

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG KẾT LỊCH SỬ BỘ CÔNG AN
BAN CHỈ ĐẠO TỔNG KẾT LỊCH SỬ CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔNG KẾT LỊCH SỬ
CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN
TRONG SỰ NGHIỆP KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC
(1954 - 1975)

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Trưởng Ban Chỉ đạo tổng kết:

Thiếu tướng NGUYỄN NHƯ TUẤN

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,

Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh

Chủ nhiệm đề tài:

Đại tá NGUYỄN VĂN LÂN

Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh,

Chánh Văn phòng Công an tỉnh

Thư ký đề tài:

Thượng tá NGÔ MINH THƯỜNG

Chuyên viên Công an tỉnh

14/2014/CXB/1-433/CAND

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

XHCN	Xã hội chủ nghĩa
CNXH	Chủ nghĩa xã hội
UBND	Ủy ban nhân dân
UBHC	Ủy ban hành chính
CAND	Công an nhân dân
ANND	An ninh nhân dân
CSND	Cảnh sát nhân dân
ANQG	An ninh quốc gia
TTTAXH	Trật tự trị an xã hội
ATXH	An toàn xã hội
QĐND	Quân đội nhân dân
TAND	Tòa án nhân dân
VKSND	Viện Kiểm sát nhân dân
XDLL	Xây dựng lực lượng
ĐTHS	Điều tra hình sự
CQĐT	Cơ quan điều tra
ĐTTP	Điều tra tội phạm
QLHC	Quản lý hành chính
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
CSBM	Cơ sở bí mật
MLBM	Mạng lưới bí mật
NCKLS	Nghiên cứu tổng kết lịch sử
TP	Thành phố
TW	Trung ương

CHỮ VIẾT TẮT

TW	Trong nước
TP	Thành phố
NC TELS	Nghiên cứu công tác lịch sử
MLBM	Một số loại bị mất
CSHM	Cơ sở bị mất
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
QLHC	Quản lý hành chính
BTP	Điền tự tại phạm
CQDT	Cơ quan điều tra
BTHS	Điền tự hành sự
XDLT	Xây dựng lực lượng
VKSND	Viện Kiểm sát nhân dân
TAND	Tòa án nhân dân
QDND	Quân đội nhân dân
ATXH	An toàn xã hội
TTTAXH	Tập thể an xã hội
ANQG	An ninh quốc gia
CSND	Cảnh sát nhân dân
ANND	An ninh nhân dân
CSND	Công an nhân dân
TPHC	Thị trấn hành chính
THS	Thị trấn hành sự
OKKH	Thị trấn hành sự
OKKH	Thị trấn hành sự

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU ĐỀ TÀI
"Tổng kết lịch sử Công an tỉnh Thái Nguyên trong
sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)"
(Theo Quyết định số 11662/QĐ-CAT-PV11, ngày 25/12/2013)

TT	Họ tên, cấp bậc	Chức vụ, đơn vị công tác	Cương vị trong HĐ
1.	Đại tá Vũ Hùng	Phó Giám đốc CA tỉnh	Chủ tịch
2.	Đại tá Hoàng Văn Hoà	Trưởng phòng PA61	Phản biện 1
3.	Đại tá Nguyễn Văn Chu	Trưởng phòng PC66	Phản biện 2
4.	Đại tá Lao Văn Hưng	Trưởng CA huyện Phú Lương	Ủy viên
5.	Đại tá Dương Thanh Thuỷ	Trưởng phòng PV28	Ủy viên
6.	Đại tá Dương Xuân Quý	Trưởng phòng PC45	Ủy viên
7.	Đại tá Nguyễn Quốc Hiệu	Giám thị Trại Tạm giam	Ủy viên
8.	Thượng tá Lương Văn Thành	Trưởng phòng PA88	Ủy viên
9.	Thiếu tá Lê Hoàng Hải	Đội trưởng/ PV11	UV thư ký

HỘI ĐỒNG NGHIÊN THẢO TẠI

"Tổng kết lịch sử công an tỉnh Thái Nguyên trong
 sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)"
 (theo Quyết định số 11002/KĐ-CAT-P.T.A. ngày 22/12/1981)

ST	Họ tên, cấp bậc	Chức vụ, đơn vị công tác (đến nay)
1.	Đoàn Văn Hùng	Phó Giám đốc CA tỉnh
2.	Trần Văn Hoàng	Trưởng phòng PAB
3.	Nguyễn Văn Sơn	Trưởng phòng PCC
4.	Đào Văn Hùng	Trưởng CA huyện Tân Yên
5.	Đào Văn Thanh	Trưởng phòng PVN
6.	Đào Văn Xuân	Trưởng phòng PCC
7.	Đào Văn Quốc	Giám đốc Tái tạo kinh
8.	Đào Văn Thanh	Trưởng phòng PAB
9.	Đào Văn Hoàng	Bộ trưởng PVN

LỜI NÓI ĐẦU

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta kết thúc thắng lợi vẻ vang bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Hiệp định Đình chiến lập lại hoà bình ở Đông Dương được ký ngày 20/7/1954 tại Giơ-ne-vơ. Từ đây con đường cách mạng của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) chuyển sang giai đoạn mới. Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền: Miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng CNXH; miền Nam tiếp tục sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thực hiện thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện dã tâm thay thế thực dân Pháp độc chiếm Đông Dương, từ lâu Mỹ câu kết với các nước đồng minh, sử dụng bạo quyền tay sai thành liên minh phản cách mạng trắng trợn tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam. Chính vì vậy, đế quốc Mỹ là kẻ thù chính, trực tiếp, trước mắt và lâu dài của dân tộc ta.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta kéo dài 21 năm (1954 - 1975) đã diễn ra biết bao sự kiện lịch sử. Đế quốc Mỹ và các thế lực phản động tay sai liên tiếp triển khai nhiều chiến lược, huy động các lực lượng, sử dụng nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại trên đất nước ta và có

lúc chúng ta tưởng như có thể đẩy lùi được dân tộc ta trở về "thời kỳ đồ đá"; hòng tiêu diệt phong trào cách mạng, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, thành căn cứ quân sự của chúng; đồng thời tiến hành chiến tranh bằng không quân, hải quân, gián điệp, gián điệp biệt kích, chiến tranh tâm lý... nhằm ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Hơn thế là phá hoại và đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân ta, thực hiện bao vây, uy hiếp các nước XHCN.

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh đã nắm vững tình hình âm mưu địch, đánh giá đúng so sánh lực lượng địch - ta, lường trước khả năng, dự kiến được bước phát triển của mỗi quá trình, hạ quyết tâm chiến lược chính xác, khoa học, tổ chức tài tình lực lượng để thực hiện quyết tâm; chủ động sáng tạo, nắm đúng thời cơ, hành động kịp thời xoay chuyển tình thế, giành thắng lợi từng bước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Thật vậy, "năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người Việt Nam, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc"⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: Báo cáo Chính trị của BCH TW Đảng tại Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV. Nxb Sự thật. Hà Nội. 1977. Tr.5, 6, 22.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975, kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã làm chấn động dư luận khắp thế giới. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ là một thiên anh hùng ca vĩ đại trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân ta. Đây là một sự kiện lịch sử quan trọng của thế kỷ XX, chứng minh sự phá sản hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân mới là không thể tránh khỏi. Thắng lợi này đã kết thúc chặng đường 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân đế quốc, hoàn thành trọn vẹn nhiệm vụ lịch sử giải phóng dân tộc thống nhất nước nhà do Đảng ta lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại đưa cả nước đi lên CNXH.

Với thắng lợi vĩ đại này, Đảng ta, nhân dân ta đã thực hiện xuất sắc Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa song nhất định thắng lợi hoàn toàn... Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất; đồng bào Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà".

Đế quốc Mỹ bị thất bại hoàn toàn trong cuộc đụng đầu lịch sử với dân tộc Việt Nam, mà trước hết là thất bại trong cuộc đọ sức với sự quả cảm, lòng yêu nước, trí sáng tạo của dân tộc ta, của trí tuệ sáng suốt, tài tình của Đảng ta. Trí tuệ ấy là sản phẩm của năng lực tư duy khoa học, là kết quả của quá trình Đảng ta vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê Nin và nghệ thuật lãnh đạo chiến tranh nhân dân. Khoa học và

nghệ thuật ấy dựa trên cơ sở đề ra đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn, vạch ra chiến lược tiến công thích hợp, xác định phương pháp cách mạng chính xác, tạo sức mạnh tổng hợp. Đó là những nền tảng vững chắc cho việc tiến hành cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, nhằm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược - tên đế quốc đầu sỏ, hiếu chiến nhất.

Trong chiến công chung của dân tộc, trải qua 21 năm kháng chiến đầy khó khăn, gay go, quyết liệt và sự hy sinh, dưới sự lãnh đạo chỉ đạo sáng suốt của Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an, lực lượng CAND nói chung, Công an Thái Nguyên nói riêng đã kiên cường đẩy mạnh cuộc kháng chiến kiến quốc, lập bao chiến công vô cùng oanh liệt, đánh bại chủ nghĩa thực dân kiểu mới, đánh thắng các thế lực tình báo, gián điệp, phản động tay sai, cùng các loại tội phạm khác, giữ vững an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội, góp phần bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Tổng kết lịch sử CAND - trong đó có Công an tỉnh Thái Nguyên trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước theo quan điểm lịch sử là tổng kết một giai đoạn lịch sử đã diễn ra một cách hệ thống, chân thực, sinh động quá trình công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng. Phạm vi của nó là thông qua hệ thống các sự kiện lịch sử để làm rõ quá trình hình thành, phát triển về đường lối, chính sách, sự lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước và của Bộ Công an; làm rõ quá trình tổ chức lực lượng tham gia đấu tranh, xây dựng thế trận phòng và chống gián điệp, tình báo, bọn phản động tay sai,

cùng các loại tội phạm khác; làm rõ cách thức triển khai các biện pháp đấu tranh của lực lượng nòng cốt (CAND). Trên cơ sở tổng kết quá trình phát triển của cuộc đấu tranh để đánh giá một cách khách quan, khoa học, tìm ra những luận giải cho những thành công và chưa thành công, kể cả những thất bại. Từ đó, rút ra những bài học lịch sử có tính khoa học về đường lối, chính sách, phương châm, nguyên tắc, biện pháp công tác lãnh đạo chỉ đạo cuộc đấu tranh. Tổng kết lịch sử CAND trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là việc làm cần thiết và cấp bách, nhằm tìm ra những giải pháp có giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn, phục vụ công tác đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự trị an xã hội và xây dựng lực lượng CAND trong tình hình mới.

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-BCA ngày 04/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an về nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu tổng kết lịch sử CAND và Kế hoạch số 58/KH-BCĐ ngày 23/3/2012 của Bộ Công an về tổng kết lịch sử CAND trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Công an tỉnh Thái Nguyên tổng kết lịch sử: **"Công an nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước" (1954 - 1975)**, nhằm khái quát lại những trang sử hào hùng, đầy vẻ vang của lực lượng Công an Thái Nguyên trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và rút ra những bài học kinh nghiệm bổ ích, thiết thực, giáo dục truyền thống, niềm tự hào cho các thế hệ cán bộ chiến sĩ Công an tỉnh.

Quá trình nghiên cứu tổng kết, Ban Nghiên cứu tổng kết lịch sử Công an tỉnh luôn nhận được sự hướng dẫn chỉ đạo về phương

pháp luận tổng kết lịch sử của Viện Lịch sử Công an - Bộ Công an; sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy và Giám đốc Công an tỉnh; sự giúp đỡ và tham gia nhiệt tình, đầy trách nhiệm của cán bộ chiến sĩ Công an Thái Nguyên qua các thời kỳ. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn những đóng góp quý báu đó.

Qua những năm tháng kháng chiến gay go, quyết liệt, chiến tranh đã lùi xa gần bốn thập kỷ, mặc dù Ban Nghiên cứu tổng kết đã có nhiều cố gắng, song do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhất là trình độ nghiên cứu tổng kết lịch sử của cán bộ còn hạn chế nên chắc chắn công trình tổng kết lịch sử này không tránh khỏi những thiếu sót, khuyết điểm. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp bổ sung của các đồng chí.

**BAN CHỈ ĐẠO TỔNG KẾT LỊCH SỬ
CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN**

I- THÁI NGUYÊN - ĐỊA BÀN CHIẾN LƯỢC QUAN TRỌNG TRONG LỊCH SỬ VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

1- Vài nét về vị trí, đặc điểm tỉnh Thái Nguyên

Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) sau 15 năm thành lập đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành cuộc vận động Cách mạng Tháng 8/1945, tổng khởi nghĩa đánh đổ chế độ thực dân phong kiến giành chính quyền về tay nhân dân, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước Công - Nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á; chấm dứt gần 90 năm đô hộ của chủ nghĩa thực dân đế quốc, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên Độc lập - Tự do - Hạnh phúc và thống nhất Tổ quốc. Ngay sau khi giành chính quyền, chiều ngày 20/8/1945, tại sân vận động thị xã Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Thái Nguyên được thành lập và ra mắt.

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi trung du Bắc Bộ; nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Suốt chiều dài thời gian đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân Thái Nguyên luôn cần cù, sáng tạo trong lao động xây dựng cuộc sống; đoàn kết anh dũng trong đấu tranh chống áp bức bóc lột và xâm lược của

ngoại xâm. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh, tinh thần đó luôn luôn được phát huy hết thảy trong mọi thời kỳ cách mạng.

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên luôn tự hào về mảnh đất quê hương Căn cứ địa trong cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám (1945); nơi ra đời Trung đội Cứu Quốc quân II (15/9/1941); nơi thành lập đơn vị Việt Nam giải phóng quân (15/5/1945) - tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam; Thủ đô kháng chiến của cả nước trong cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và là hậu phương lớn của tiền tuyến lớn miền Nam thành đồng Tổ quốc trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong kháng chiến cũng như hòa bình lập lại, Thái Nguyên còn là địa phương được Trung ương chọn thực hiện thí điểm thành công nhiều chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, như: Quyết định mở Chiến dịch Biên giới năm 1950; kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953 - 1954 và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ; thực hiện chính sách giảm tô, cải cách ruộng đất và tiến hành sửa sai trong cải cách ruộng đất (1954 - 1955); cuộc vận động thành lập Khu tự trị Việt Bắc (1956); chính sách hợp tác hóa nông nghiệp (1959 - 1960); xây dựng Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên - "đứa con đầu" ngành công nghiệp luyện kim (1959)...

Thái Nguyên được chọn là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của Khu Việt Bắc nói riêng, của vùng trung

du miền núi Đông Bắc nói chung; là cửa ngõ giao lưu kinh tế - xã hội giữa vùng trung du miền núi với đồng bằng Bắc Bộ. Tỉnh Thái Nguyên, phía Bắc tiếp giáp với tỉnh Bắc Kạn, phía Nam tiếp giáp với Thủ đô Hà Nội, phía Tây tiếp giáp với tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Tuyên Quang, phía Đông tiếp giáp với tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn. Tỉnh có diện tích tự nhiên 3.541 Km², dân số hơn 1,2 triệu người, với 8 dân tộc anh em cùng chung sống xen kẽ giữa các vùng. Tỉnh Thái Nguyên có 9 đơn vị hành chính là thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và 7 huyện, gồm 181 xã, phường, thị trấn⁽¹⁾.

Thái Nguyên có 3 tuyến quốc lộ. Quốc lộ số 3 chạy suốt theo chiều dài tỉnh từ cầu Đa Phúc (Phổ Yên) lên cầu Chợ Mới (Phú Lương) qua tỉnh Bắc Kạn lên tỉnh Cao Bằng; Quốc lộ số 1B từ cầu Gia Bảy (TP Thái Nguyên) qua huyện Đồng Hỷ, huyện Võ Nhai lên tỉnh Lạng Sơn; Quốc lộ số 37, đoạn từ phía Đông Nam TP Thái Nguyên qua huyện Phú Bình sang huyện Hiệp Hoà (Bắc Giang) và đoạn từ Bồ Đậu (Phú Lương) qua huyện Đại Từ sang huyện Sơn Dương (Tuyên Quang). Có 2 tuyến đường sắt Hà Nội - Quan Triều - Núi Hồng và Lưu Xá - Kép - Bắc Giang; có cảng sông Đa Phúc (Phổ Yên) cùng nhiều tuyến giao thông thủy, bộ nội tỉnh.

Thái Nguyên là tỉnh tập trung nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp lớn của Trung ương và địa phương bao gồm các nhà máy, xí nghiệp thuộc các ngành: Luyện kim, cơ khí, chế tạo, khai khoáng, công nghiệp chế biến, sản xuất vật liệu, các nhà

⁽¹⁾ Toàn tỉnh có 143 xã, 13 thị trấn, 25 phường.

máy quốc phòng... Trong đó có 02 khu công nghiệp trọng điểm là Khu gang thép Thái Nguyên và Khu công nghiệp Sông Công. Thái Nguyên là nơi đóng quân chủ yếu của cơ quan Bộ Tư lệnh Quân khu I và hệ thống các nhà máy (Z) chuyên sản xuất, sửa chữa vũ khí và thiết bị máy móc quốc phòng; là một trong những trung tâm đào tạo lớn (thứ 3) của cả nước gồm 8 trường Đại học, trên 20 trường Cao đẳng, Trung học và dạy nghề với lực lượng trí thức, cán bộ khoa học kỹ thuật và đội ngũ sinh viên, công nhân đông đảo... Đây là những mục tiêu tấn công, những trọng điểm đánh phá rất ác liệt trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xuống miền Bắc.

Trong lịch sử của dân tộc, Thái Nguyên được coi là "*phên dậu*" phía Bắc của kinh thành Thăng Long; là địa đầu của phòng tuyến sông Cầu, nơi diễn ra các trận đánh ác liệt giữa quân và dân Đại Việt do Lý Thường Kiệt chỉ huy với quân xâm lược nhà Tống; là quê hương của các danh nhân lịch sử như Dương Tự Minh, Lưu Nhân Chú; là địa danh gắn liền với tên tuổi và chiến công của nhiều nhà yêu nước, nhà cách mạng như Trịnh Văn Cấn, Lương Ngọc Quyến...

Tỉnh Thái Nguyên là nơi sớm có tổ chức Đảng. Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh được thành lập mùa Thu năm 1936 tại xã La Bằng, huyện Đại Từ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc trong tỉnh cùng cả nước đứng lên đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, xây dựng căn cứ địa và lực lượng vũ trang cách mạng, bảo vệ cơ quan TW Đảng, Chính phủ và Bác Hồ; chuẩn bị lực lượng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), Thái Nguyên được TW Đảng, Hồ Chủ tịch chọn làm Căn cứ địa - Thủ đô kháng chiến của cả nước, xây dựng An toàn khu (ATK). Tại ATK Định Hoá, Bác Hồ và Bộ Chính trị đã quyết định mở chiến dịch Biên giới năm 1950, bàn kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953 - 1954 và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử (còn gọi là Chiến dịch Trần Đình).

Tháng 7/1956, Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập gồm 06 tỉnh (Bắc Cạn, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang và Tuyên Quang). Thái Nguyên được xác định là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và là Thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc. Tháng 7/1965, thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khoá III), hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Cạn hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái. Sau hơn 31 năm hợp nhất, từ ngày 01/01/1997 theo Nghị quyết kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX, tỉnh Bắc Thái lại được chia tách thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn.

Là địa bàn trọng điểm, lại có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị - kinh tế, văn hoá - xã hội và quốc phòng - an ninh. Chính vì vậy, trong các thời kỳ lịch sử Thái Nguyên luôn là mục tiêu khiến các thế lực thù địch và bọn phản cách mạng chú ý xâm nhập hoạt động chống phá, kích động gây bạo loạn nhằm lật đổ chính quyền.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, với khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân các

dân tộc Thái Nguyên đã động viên 48.278 người con của quê hương lên đường tham gia các lực lượng vũ trang có mặt chiến đấu tại các chiến trường. Trong đó có 7.792 người đã ngã xuống vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc nhân dân được ghi công là Liệt sĩ và gần 7.800 người để lại một phần xương máu tại các chiến trường được công nhận là Thương binh. Toàn tỉnh có hơn 3.000 gia đình có từ 2 đến 5 người tòng quân, hàng trăm gia đình có từ 2 đến 3 liệt sĩ hoặc có một con độc nhất là liệt sĩ. Trong 10 năm (1965 - 1975), bình quân mỗi năm tỉnh Thái Nguyên đóng góp cho Nhà nước phục vụ kháng chiến 20.000 tấn lương thực.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, đế quốc Mỹ đã huy động gần 4.000 lượt chiếc máy bay các loại, trong đó có 69 lượt chiếc máy bay chiến lược B52, đánh phá xuống địa bàn tỉnh Thái Nguyên 1.900 trận trong 297 ngày và 70 đêm, với gần 15.000 quả bom phá (tương đương gần 5.000 tấn). Riêng TP Thái Nguyên, chúng đã huy động tới 2.056 lượt chiếc máy bay, trong đó 69 lượt chiếc B52, tiến hành 269 phi vụ, ném 6.658 quả bom phá, trên 10 vạn quả bom bi, bắn hàng trăm quả tên lửa, rốc két, gây cho thành phố nhiều thiệt hại rất nghiêm trọng về người và của. Hàng ngàn người dân Thái Nguyên bị chết hoặc bị tàn phế, hàng trăm cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, trường học, bệnh viện, đặc biệt là Khu gang thép Thái Nguyên bị ném bom dữ dội, hàng vạn mét vuông nhà bị tàn phá, hầu hết các cầu lớn trên địa bàn bị phá hủy.

Trong chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, quân và dân Thái Nguyên, nhất là TP Thái Nguyên - thành phố "*Gang Thép*" đã kiên cường, dũng cảm, hiệp đồng chiến đấu, chẳng những không bị hủy diệt, mà còn hiên ngang đứng vững như một chiến lũy anh hùng, bất diệt. Quân và dân Thái Nguyên đã chiến đấu hơn 400 trận, bắn rơi 61 máy bay các loại, trong đó có 02 pháo đài bay B52, một chiếc máy bay trinh sát điện tử EB66, tháo gỡ hàng trăm quả bom từ trường, bom nổ chậm, tiêu diệt và bắt sống nhiều giặc lái Mỹ. Tự hào thay, quân và dân Thái Nguyên đã bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 1.000 trên bầu trời miền Bắc...

Thái Nguyên đã tổ chức tốt việc sơ tán người và tài sản, hàng hóa; trong bom đạn ác liệt của giặc Mỹ vẫn giữ vững các hoạt động sản xuất, đảm bảo giao thông vận tải thông suốt, phục vụ sản xuất và đời sống, đáp ứng mọi nhu cầu của tiền tuyến. Đây là những cống hiến to lớn của nhân dân Thái Nguyên vào thắng lợi vẻ vang của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc.

Với những cống hiến to lớn của quân và dân tỉnh Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng, Nhà nước ta đã ghi nhận và tặng thưởng 01 *Huân chương Sao Vàng*, 01 *Huân chương Hồ Chí Minh*, 01 *Huân chương Độc Lập*, 54 *Huân chương Kháng chiến*, 02 *Huân chương Chiến công* các hạng; 08 đơn vị và 08 cá nhân được tuyên dương danh hiệu cao quý: *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*, 03 cá nhân được phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lao động* và 115 *Mẹ Việt Nam anh hùng*, cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

2. Âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai

9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ và hy sinh, nhân dân ta đã giành thắng lợi vô cùng to lớn, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, làm "*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*". Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chiến lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Theo Hiệp định, Pháp cam kết rút hết quân viễn chinh khỏi Việt Nam, Lào, Campuchia. Miền Bắc nước ta hoàn toàn được giải phóng.

Từ lâu đế quốc Mỹ đã âm mưu thay thế thực dân Pháp độc chiếm Đông Dương. Trong đó, Mỹ chọn Việt Nam làm trọng điểm vì chúng bị ám ảnh nặng nề bởi lôgic của học thuyết Đominô. Mỹ cho rằng nếu mất Việt Nam thì có thể mất nhiều nơi khác trên thế giới, trước hết là Đông Nam Á - nơi Mỹ có nhiều lợi ích chiến lược về chính trị, quân sự và kinh tế nằm trong ý đồ giành quyền bá chủ thế giới của Mỹ.

Những năm cuối của thập kỷ 40 thế kỷ XX, Đông Nam Á là chiến trường quan trọng trong chiến lược của Mỹ ở Châu Á. Chiến lược ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản từ Việt Nam và Đông Nam Á của Mỹ cũng được chính thức bắt đầu từ đó. Với những chuyển biến của tình hình cách mạng ở cả Châu Âu và Châu Á đã buộc Mỹ phải có sự điều chỉnh mới trong chiến lược ngăn chặn sự phát triển của cách mạng ở Châu Á. Chính sự điều chỉnh chiến lược đó đã đưa Mỹ dính líu ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương.

Mỹ biết rằng, cuộc cách mạng ở Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kiệt xuất

lãnh đạo là cuộc cách mạng triệt để, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn đất nước và tiến lên CNXH. Mỹ cũng biết rằng, CNXH thắng lợi ở Việt Nam sẽ lan xuống Đông Nam Á, lợi ích chiến lược toàn cầu của Mỹ ở Châu Á Thái Bình Dương sẽ bị phá hoại nghiêm trọng. Vì lẽ đó, Mỹ phải tập trung lực lượng chiếm giữ Việt Nam.

Những thất bại của thực dân Pháp giai đoạn cuối của cuộc chiến ở Đông Dương khiến đế quốc Mỹ thấy cần phải hành động nhanh để giữ lấy phần đất còn lại "không để rơi vào tay Cộng sản". Mỹ đã từng bước can thiệp trực tiếp vào Việt Nam và Đông Dương, hòng "đưa Việt Nam trở lại quỹ đạo của chủ nghĩa đế quốc". Từ cuối năm 1949, Mỹ chính thức cam kết dính líu vào cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Việt Nam bằng hàng loạt các bước đi cụ thể. Từ đó, Mỹ đã "tự mình lâm vào thế đối chọi với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo" và lao vào "một cuộc chiến tranh làm mất lòng người và gây chia rẽ nhất trong một thế kỷ của lịch sử Mỹ".

Năm 1953, đế quốc Mỹ nhận thấy quyết tâm của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương bị lung lay và ở trong thế bất lợi nên đã dốc thêm nhiều viện trợ cho Pháp. Mặt khác, tìm mọi cách để nắm lấy việc điều hành chiến tranh ở Đông Dương. Tháng 7/1953, đế quốc Mỹ phê chuẩn *Kế hoạch Nava* của Bộ Chỉ huy quân đội Pháp và gánh chịu mọi khoản chi phí cho kế hoạch này.

Ngày 01/6/1954, Mỹ cử Đại tá tình báo Lénxđê-n cầm đầu toán tình báo CIA đến Sài Gòn nhằm "giúp đỡ người Việt"

trong việc huấn luyện chống chiến tranh du kích, cố vấn cho chính phủ tiến hành các biện pháp cần thiết. Ngày 13/6/1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam Việt Nam lập chính phủ mới.

Hiệp định Giơ-ne-vơ vừa được ký kết, thì Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ (NSC) thông qua "*Kế hoạch Menxphin*" về "biến vĩ tuyến 17 ở Việt Nam thành một phòng tuyến ngăn chặn (chủ nghĩa cộng sản) không thể xóa bỏ được", chia cắt lâu dài Việt Nam. Để lập được phòng tuyến này cần có một tổ chức liên minh quân sự do Mỹ nắm quyền điều hành.

Ngày 08/8/1954, Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ do Tổng thống Aisenhau chủ trì, chính thức quyết định chủ trương hắt cẳng Pháp và tiến hành âm mưu thôn tính miền Nam Việt Nam. Đây là sự kiện chủ yếu thể hiện chủ trương của Mỹ gạt Pháp, trực tiếp xâm lược Việt Nam.

Ngày 07/11/1954, Mỹ cử tướng Cô-Lin sang làm Đại sứ của Mỹ ở miền Nam Việt Nam với âm mưu biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và làm bàn đạp tấn công miền Bắc. Ngày 13/12/1954, Mỹ và Pháp ký kết văn kiện cho phép các cố vấn quân sự Mỹ tham gia huấn luyện quân đội Sài Gòn. Đế quốc Mỹ từng bước thực sự thay chân Pháp ở miền Nam Việt Nam. Tháng 1/1955, đế quốc Mỹ chính thức viện trợ quân sự trực tiếp cho quân đội Sài Gòn. Dưới danh nghĩa "Phái đoàn viện trợ quân sự, viện trợ văn hóa, tình nguyện quốc tế"... Mỹ đã dồn dập đưa vào miền Nam hàng trăm chuyên viên, cố vấn quân sự, tình báo, gián điệp. Âm mưu chủ yếu của Mỹ là tiêu diệt phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân ta, thôn

tính miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự, của chúng, lập phòng tuyến ngăn chặn CNXH lan xuống Đông Nam Á, chia cắt lâu dài đất nước ta; đồng thời lấy miền Nam làm căn cứ để tiến công miền Bắc - tiền đồn của hệ thống XHCN thế giới, hòng đè bẹp và đẩy lùi CNXH ở vùng này, bao vây và uy hiếp các nước XHCN khác.

Trong lúc nhân dân miền Bắc đang tập trung khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh thì ở miền Nam, Mỹ - Diệm ra sức xây dựng bộ máy ngụy quyền và các công cụ đàn áp cách mạng.

Đầu năm 1955, Mỹ - Diệm lập "Sở nghiên cứu chính trị xã hội", "Nha kỹ thuật", "Sở phòng vệ duyên hải". Ở miền Trung chúng lập tổ chức mật vụ "Đoàn công tác đặc biệt"... Công khai bác bỏ tổng tuyển cử để thống nhất Việt Nam theo nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Tháng 10/1955, Mỹ - Diệm tổ chức cuộc "trung cầu dân ý", phế truất Bảo Đại, suy tôn Ngô Đình Diệm - tay sai của chúng lên làm Tổng thống. Cú điểm cuối cùng của chủ nghĩa thực dân cũ bị tiêu diệt, thực dân Pháp phải rút hết quân khỏi miền Nam Việt Nam. Cuối tháng 10/1955, Diệm tuyên bố thành lập "*Nước Việt Nam Cộng hòa*", ban hành Hiến pháp và chia lại các phân khu chiến trường, lập các đơn vị tổ chức chính trị, đoàn thể xã hội, nhằm tập hợp lực lượng quần chúng chống phá cách mạng. Tháng 3/1956, Mỹ - Diệm tổ chức tuyển cử riêng rẽ và thành lập "Quốc hội lập hiến" bù nhìn Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam bất chấp Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Sau khi "đứng vững" ở miền Nam, nắm được quân đội, công an, cảnh sát - công cụ thống trị chủ yếu, Mỹ - Diệm áp đặt chế độ thực dân mới đối với miền Nam; đồng thời tiến hành bước leo thang mới, xây dựng bộ máy cai trị rất quân phiệt. Chúng đẩy mạnh hàng loạt những chiến lược cai trị rất hà khắc như chiến dịch "tố Cộng", rồi "diệt Cộng"; vây bắt, tàn sát, tù đầy những người kháng chiến cũ, những người đấu tranh đòi tổng tuyển cử thống nhất đất nước và cả những người chúng cho là không phục tùng theo chúng, chém giết không thương tiếc... nhằm làm nhục ý chí đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta ở miền Nam. Chính quyền Ngô Đình Diệm còn thực hiện chương trình cải cách "điền địa" nhằm lấy lại ruộng đất mà cách mạng đã chia cho nông dân, lập ra các khu "dinh điền", khu "trù mật" để kìm kẹp và còn gây rất nhiều tội ác với nhân dân ta... Nghiêm trọng hơn, tháng 5/1959, Diệm ban hành sắc luật 10/59, "đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật". Chúng nêu khẩu hiệu: "tiêu diệt Cộng sản nằm vùng", "thà giết nhầm còn hơn bỏ sót". Sau đó, ngày 4/7/1959, Quốc hội nghị quyết qua luật số 21 cho phép Diệm dùng máy chém giết hại cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước. Để thực hiện hành động man rợ này, Diệm lê máy chém khắp miền Nam giết hại, giam cầm những người vô tội. Chúng gây ra những vụ thảm sát vô cùng đẫm máu ở đập Vĩnh Trinh (Quảng Nam), Mỏ Cày (Bến Tre), Cù Chi (Sài Gòn - Gia Định)... Tội ác của Mỹ - Diệm đã nghiêm trọng lại ngày càng chồng chất hơn.

Như vậy, trong khoảng chưa đầy một năm, Mỹ đã hoàn thành việc thay thế thực dân Pháp và áp đặt chủ nghĩa thực dân mới vào miền Nam nước ta. Miền Nam từ xã hội thuộc địa kiểu cũ của Pháp trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Cũng từ đây, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai không ngừng tiến hành chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý với nhiều thủ đoạn thâm độc, nhiều phương tiện kỹ thuật tinh vi, vũ khí phá hoại hiện đại, nhằm kích động bọn phản động nổi dậy chống phá cách mạng; ngăn chặn công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo XHCN và xây dựng CNXH của nhân dân ta ở miền Bắc.

Đế quốc Mỹ còn tiến hành một chiến dịch rất thâm độc là tập trung người miền Bắc di cư vào miền Nam đến những vùng chiến lược về kinh tế, quốc phòng và các đô thị lớn "lập thành những vành đai an toàn" để chống phá cách mạng miền Nam. Lợi dụng Điều 8 của Hiệp định Giơ-ne-vơ về "Mọi người Việt Nam đều có quyền lựa chọn nơi cư trú", đế quốc Mỹ và bọn tay sai đã tiến hành chiến dịch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào miền Bắc di cư vào miền Nam. Chúng chủ trương sẽ dụ dỗ, cưỡng ép khoảng hai triệu người miền Bắc vào miền Nam với âm mưu gây nên sự bất ổn định về chính trị, xã hội đối với miền Bắc. Đồng thời tạo cơ sở xã hội thân Mỹ, thân Diệm rộng lớn ở miền Nam. Đối tượng chúng nhằm vào là đồng bào ở vùng Công giáo toàn tòng, vùng tập trung các phần tử trong đảng phái phản động cũ, từ đó lan ra các vùng khác.

Để thực hiện âm mưu thâm độc đó, Mỹ vạch kế hoạch di cư và đưa nhiều tên có kinh nghiệm trong việc cưỡng

ép di cư đến Việt Nam. Chúng đã huy động nhiều lực lượng, phương tiện với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt và dùng thần quyền giáo lý, lợi dụng những điều khoản có lợi cho chúng trong Hiệp định Giơ-ne-vơ và những thành viên xấu trong Ủy ban quốc tế để lừa phỉnh, dụ dỗ, mua chuộc, cưỡng ép binh lính, công nhân viên chức trong nguy quyền, các tầng lớp nhân dân miền Bắc, nhất là đồng bào theo đạo Thiên chúa thực hiện di cư vào miền Nam. Từ chỗ cưỡng ép đồng bào ta di cư đến chỗ chúng gây vũ trang bạo loạn chống lại chính quyền cách mạng...

Thấy rõ âm mưu đen tối của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, Bộ Chính trị TW Đảng ra chủ trương củng cố và giữ gìn lực lượng cách mạng ở miền Nam để sẵn sàng đối phó với địch trước mắt cũng như lâu dài. Về nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam, Bộ Chính trị xác định: "Đấu tranh đòi đối phương thi hành đầy đủ Hiệp định Giơ-ne-vơ, củng cố hòa bình, thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, không được khủng bố đàn áp nhân dân, trả thù những người kháng chiến cũ, không được cướp lại ruộng đất cũng như quyền lợi dân sinh dân chủ mà cách mạng đã mang lại cho nhân dân".

Trước những bước phát triển mới của tình hình, Hội nghị lần thứ VI (tháng 7/1954), lần thứ VII (tháng 3/1955) và lần thứ VIII (tháng 8/1955) của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa II) đều khẳng định: "Hiện nay đế quốc Mỹ là một trở lực chính ngăn cản việc lập lại hòa bình, đang trở thành kẻ thù chính, trực tiếp và nguy hiểm nhất của nhân

dân Đông Dương, cho nên mọi việc của ta đều phải nhằm chống đế quốc Mỹ và tay sai"⁽¹⁾. Lúc này cách mạng Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược là: Cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Muốn thu được thắng lợi trong cuộc đấu tranh đó, phải đẩy mạnh việc củng cố miền Bắc, và muốn củng cố miền Bắc phải tăng cường chỉ đạo công tác kinh tế tài chính và ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, củng cố quốc phòng, tăng cường công tác trị an... Cách mạng ở hai miền nước ta lúc này có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ lẫn nhau, phối hợp với nhau, tạo điều kiện cho nhau cùng thực hiện và phát triển. Đó là quan hệ giữa hậu phương lớn (miền Bắc) với tiền tuyến lớn (miền Nam). Đây là đặc điểm lớn nhất, riêng có của cách mạng Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).

Tháng 8/1964, trước nguy cơ phá sản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam, thực hiện Kế hoạch 34A, đế quốc Mỹ dựng lên "*Sự kiện vịnh Bắc Bộ*", tạo có tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ nhất đối với miền Bắc nước ta. Cũng từ tháng 8/1964 đến hết tháng 3/1968, Mỹ mở rộng qui mô, cường độ đánh phá ác liệt ra địa bàn các tỉnh, thành phố

⁽¹⁾ *Văn kiện Đảng*. Tập III. Ban nghiên cứu tổng kết - Bộ Công an. 1965 - 1967. Tr. 55.

trên khắp miền Bắc. Đặc biệt, với dã tâm "đưa miền Bắc nước ta trở lại thời kỳ đồ đá", từ tháng 4/1972, đế quốc Mỹ thông qua cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 và F111A, cùng nhiều loại vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại khác tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta lần thứ hai.

(1) Văn kiện Đảng, Tập III, Ban nghiên cứu Tổng Bí - Bộ Công an (1997, Tr. 55).

II- NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN THÁI NGUYÊN TRONG TỪNG GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG

Công an tỉnh Thái Nguyên, (tiền thân là Ty Liêm phóng Thái Nguyên) được thành lập trong những ngày đầu giành chính quyền và thành lập UBND lâm thời tỉnh Thái Nguyên (tháng 8/1945). Ra đời trong phong trào cách mạng của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại mà trực tiếp là Tỉnh ủy, UBND lâm thời tỉnh, lực lượng Công an Thái Nguyên trải qua mấy thập kỷ vừa công tác, chiến đấu, vừa xây dựng lực lượng đã trưởng thành và không ngừng lớn mạnh về mọi mặt; sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc; luôn đảm bảo giữ vững ổn định về an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của địa phương.

1- Giai đoạn thứ nhất: Từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960

Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, miền Bắc được giải phóng, bước vào thời kỳ phục hồi và cải tạo xã hội. Nhưng trên trận

tuyển đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, giữ gìn an ninh trật tự lúc này vẫn diễn ra hết sức gay go, quyết liệt. Ngoài đối tượng cũ là bọn gián điệp Pháp, đặc vụ Tưởng vẫn ráo riết hoạt động thì cơ quan tình báo gián điệp Mỹ đã chính thức thiết lập hệ thống hoạt động của chúng ở hầu hết các vùng trọng điểm, chiến lược và trở thành đối tượng chính.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, phát huy truyền thống quê hương căn cứ địa cách mạng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, quân và dân Thái Nguyên đã đảm nhận nhiệm vụ hết sức quan trọng. Đó là, giúp đỡ, chở che, bảo vệ an toàn các cơ quan TW Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh ở, làm việc và lãnh đạo kháng chiến. Thực hiện đường lối kháng chiến "toàn dân, toàn diện", đánh thắng các cuộc hành quân càn quét của địch đến địa phương, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến đóng trên địa bàn. Hoàn thành tốt nhiệm vụ giao thông thời chiến, đóng góp nhiều sức người sức của cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Bên cạnh đó, nhân dân Thái Nguyên cũng nhận được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo, sự giúp đỡ về nhiều mặt của TW Đảng, Chính phủ và Bác Hồ cũng như các cơ quan, đoàn thể, các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn.

Hòa bình lập lại (tháng 7/1954), để chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô Hà Nội, từ tháng 8 đến ngày 12/10/1954, Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch chuyển địa điểm ở và làm việc từ ATK Định Hóa về các xã ATK thuộc huyện Đại Từ. Lúc này, Bác Hồ chuyển về ở và làm việc tại đồi Thành Trục, xóm Đầm Mu (nay là xóm Đầm Mua), xã Bản Ngoại. Trong

thời gian ở đây, Hồ Chủ tịch đã nhiều lần đến thăm, nói chuyện, căn dặn cán bộ chiến sĩ, thanh niên xung phong và nhân dân địa phương nhiều vấn đề rất quan trọng, sâu sắc, nhất là đối với số cán bộ chiến sĩ trước khi về tiếp quản Thủ đô.

Lợi dụng Điều 8 của Hiệp định Giơ-ne-vơ "Mọi người Việt Nam đều có quyền lựa chọn nơi cư trú", đế quốc Mỹ và bọn tay sai, nhất là bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa đã tiến hành chiến dịch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào miền Bắc di cư vào miền Nam. Ở Thái Nguyên, chiến dịch này kéo dài từ tháng 8/1954 đến tháng 6/1955. Đây là hệ quả của những hoạt động ngầm từ trước đó trong âm mưu thay thế Pháp xâm lược Việt Nam của Mỹ.

Thực hiện chiến dịch này, đế quốc Mỹ âm mưu gây nên sự bất ổn về chính trị, xã hội ở miền Bắc; đồng thời chuẩn bị cơ sở, những điều kiện để tung gián điệp, biệt kích ra phá hoại miền Bắc. Chúng tổ chức ra "Tổng ủy di cư", sử dụng bọn phản động trong đạo Thiên chúa dùng thần quyền, giáo lý mê hoặc, lừa phỉnh, cưỡng ép chủ yếu là giáo dân di cư vào miền Nam. Đối tượng chúng nhằm vào là đồng bào theo đạo Thiên chúa, các phần tử trong đảng phái phản động cũ, nhân viên trong bộ máy chính quyền và bọn tề nguỵ cũ. Đối với mỗi đối tượng chúng có những thủ đoạn mê hoặc, lừa gạt, dụ dỗ, cưỡng ép khác nhau. Với giáo dân, chúng tung tin "*Chúa đã vào Nam, không theo chúa thì sẽ mất phần hồn*", hoặc bày ra nhiều trò bịp bợm như "*Đức mẹ hiện hình*", "*Hòm thơ đức mẹ*" nhằm kêu gọi con chiên vào Nam theo chúa, hoặc khống chế buộc giáo dân phải thực hiện di cư, nếu ở lại miền Bắc sẽ bị rút phép

thông công. Với nông dân, chúng đưa ra chiêu bài vào miền Nam là chọn tự do, sẽ được cấp tiền, gạo, được chia ruộng đất, trâu, bò. Với số binh lính, công chức cũ chúng tác động tâm lý, hứa vào Nam sẽ được tiếp tục bố trí công việc thích hợp, được thăng chức, tăng lương, nếu không vào Nam sẽ bị Cộng sản đánh đập, trả thù... Bọn phản động còn trắng trợn đe dọa, dùng vũ lực cưỡng bức đồng bào đến các khu tập trung hoặc thực hiện đốt, phá hủy nhà ở làm cho họ không có nơi ở; chúng còn thưởng cho những tên tích cực vận động được nhiều người thực hiện di cư, thậm chí chúng đe dọa: Sau khi hết hạn di cư, Mỹ sẽ ném bom nguyên tử xuống miền Bắc...

Về công tác Công an, thời gian đầu do ta nhận thức chưa đầy đủ âm mưu, thủ đoạn về vấn đề này của địch; lại thiếu kinh nghiệm và hữu khuynh sợ vi phạm nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ nên trong chỉ đạo cũng như giải quyết vấn đề còn lúng túng, bị động, thiếu tích cực, kiên quyết. Trong đấu tranh trấn áp những hoạt động này của chúng chưa vận động được sâu rộng quần chúng giáo dân và tranh thủ được hàng ngũ chức sắc có xu hướng tích cực, chưa nghiêm trị được bọn đầu sỏ, chủ mưu, phần tử tích cực hoạt động, còn để địch kích động gây ra một số vụ phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Kết quả, ở Thái Nguyên đã có hàng trăm người thực hiện di cư vào Nam (chủ yếu là giáo dân ở giáo phận Đại Từ, Phú Bình, Đồng Hỷ). Rất nhiều người đã phá nhà cửa, bỏ lại tài sản, hoa màu... rồi nhận tiền, gạo của chúng để thực hiện di cư. Tình hình dân di cư vào miền Nam ở địa phương thời gian này diễn biến rất phức tạp, khó lường.

Ngày 08/9/1954, Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 91/CT-TW về đấu tranh chống Pháp và Ngô Đình Diệm dụ dỗ và cưỡng ép một số đồng bào ta di cư vào miền Nam. Chỉ thị của Trung ương Đảng xác định rõ đối tượng, nguyên tắc và biện pháp đấu tranh với âm mưu hoạt động này của địch. Đầu năm 1955, Tỉnh ủy, chính quyền tỉnh đã họp với các ngành, các địa phương liên quan phân tích đánh giá toàn bộ tình hình, kiểm điểm nghiêm túc những hạn chế, thiếu sót và đề ra chủ trương, biện pháp đối phó; đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh do đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh làm Trưởng ban, các ngành Mặt trận, Công an... là thành viên.

Thực hiện chỉ đạo, lực lượng Công an đã tăng cường các trình sát xuống địa bàn, nhất là địa bàn trọng điểm, tập trung đông giáo dân như Hùng Sơn, Yên Lãng (Đại Từ), Tân Cương, Phúc Trìu (Đồng Hỷ), Nhã Lộng (Phủ Bình) để nắm tình hình, kiên trì tuyên truyền vận động quần chúng nhận rõ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nhất là đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; thấy rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc của địch và bọn phản động, nâng cao cảnh giác không mắc mưu địch; tổ chức cho nhân dân học tập tự do tín ngưỡng, tự do cư trú, tự do đi lại, giúp đỡ họ yên tâm lao động sản xuất, phát thuốc chữa bệnh cho người ốm đau, dạy con em họ học tập văn hóa, mở đài nghe thời sự, giúp tiền gạo cho những gia đình nghèo khó... Đồng thời, tranh thủ cảm hóa giác ngộ số chức sắc, số giáo dân tích cực, tiến bộ và thực hiện vô hiệu hóa, vạch mặt, cô lập số tay sai nguy hiểm. Đối với số đối tượng cốt cán, tích cực hoạt động như Linh mục Phạm Quang Chiêu (ở Gò

Pháo) ta đã lập biên bản cảnh cáo, bắt làm kiểm thảo và buộc cư trú; đối với các tên Trịnh Viết Nha, Mai Viết Phượng, Ngô Văn Mão, Mai Viết Tinh, Ngô Mạnh Kiểm (ở Gò Pháo), Nguyễn Phi Ký (tức trùm Mùa) ở xã Yên Lãng, tên Tuấn, tên Thận ở xã Hùng Sơn ta đều gọi hỏi, đưa ra kiểm điểm công khai trước quần chúng giáo dân rồi bắt làm cam kết không tái phạm. Đối với tu sĩ Nguyễn Văn Sơ (tức Già Sơ) ở Hùng Sơn ta tiến hành gọi cảnh cáo răn đe, buộc cư trú, xử phạt hành chính, củng cố hồ sơ xử lý bằng pháp luật nhằm hạ uy thế và vô hiệu hóa các hoạt động; truy bắt những kẻ có nhiều hành động công khai, trắng trợn, cực đoan chống phá... Thông qua việc trấn áp trên đã làm bọn phản động thực sự hoang mang lo sợ, không dám công khai hoạt động như trước.

Kết quả ở nhiều nơi quần chúng đã tự nguyện viết đơn cam kết không di cư, trả lại giấy thông hành (để thực hiện việc di cư), nhiều người đã, đang thực hiện di cư sau quay trở lại yên tâm làm ăn thờ Chúa. Đến tháng 6/1955, tình hình dân di cư vào Nam ở địa phương sôi động và phức tạp đã lắng xuống và ổn định trở lại, hạn chế được những hậu quả xấu hơn. Lực lượng Công an Thái Nguyên đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung, làm thất bại âm mưu thâm độc này của địch.

Từ tháng 7/1954, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng nhưng phần lớn ruộng đất vẫn còn tập trung trong tay bọn địa chủ, phú nông. Để hoàn thành triệt để nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ, Nghị quyết Hội nghị BCH TW Đảng lần thứ VI (khóa II) chủ trương: "Phải tiếp tục mở rộng và đẩy mạnh cải cách ruộng đất... Chia ruộng đất cho nông

dân, thực hiện triệt để khẩu hiệu *người cày có ruộng*, xóa bỏ chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ phải là chính sách bất di bất dịch của ta".

Trên cơ sở những thắng lợi đạt được trong cuộc vận động giảm tô và kết quả làm thí điểm điều tra nông thôn của tỉnh, cuối năm 1953, Trung ương Đảng đã quyết định chọn 6 xã Hùng Sơn, An Mỹ (nay là Mỹ Yên), Bình Thuận, Trần Phú (nay là Khôi Kỳ), Tân Thái, Độc Lập (nay là Tiên Hội) thuộc huyện Đại Từ làm thí điểm cải cách ruộng đất theo Sắc lệnh về chính sách ruộng đất do Hồ Chủ tịch ký ngày 12/4/1953 và Luật cải cách ruộng đất ban hành tháng 12/1953. Các xã này đã qua đợt phát động quần chúng thực hiện giảm tô một cách triệt để. Trình độ chính trị của bà con nông dân ở đây đã được nâng lên, đội ngũ cán bộ đảng viên đã qua rèn luyện, thử thách. Cuộc cải cách ruộng đất ở 6 xã này được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Trung ương Đảng và được tiến hành từ cuối tháng 12/1953 đến cuối tháng 3/1954.

Tại 6 xã này, các cán bộ Đội cải cách thực hiện 3 cùng với nông dân (cùng ăn, cùng ở, cùng làm), tích cực tuyên truyền chính sách cải cách ruộng đất, phát động nông dân đấu tranh vạch trần tội ác của giai cấp địa chủ. Sau 3 tháng đấu tranh không khoan nhượng, bọn địa chủ cường hào ở 6 xã này đã hoàn toàn bị đánh đổ. Ngoài 38 địa chủ bị phát hiện trong đợt giảm tô, các Đội cải cách đã xác định thêm 59 địa chủ, trong đó có 15 địa chủ là Việt gian, phản động, cường hào gian ác. Toàn bộ 97 địa chủ ở 6 xã trên đã bị đưa ra đấu tố, vạch rõ tội ác bóc lột nông dân. Qua đợt thí điểm ta đã thu hơn 100 mẫu ruộng

đất, rất nhiều trâu, bò, nông cụ sản xuất, nhà cửa, thóc chia cho nông dân nghèo.

Trên đà thắng lợi của đợt thí điểm, từ tháng 5/1954, thực hiện chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên tiến hành đợt I cải cách ruộng đất ở 47 xã trọng điểm thuộc 4 huyện (Đại Từ, Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình). Kết quả, ta đã thu 24.000 mẫu ruộng, hàng chục ngàn con trâu bò, hàng trăm ngôi nhà, hàng trăm tấn thóc của địa chủ được chia cho 868 hộ nông dân nghèo. Và cuối tháng 10/1954, tỉnh Thái Nguyên tiến hành đợt II cải cách ruộng đất ở 22 xã thuộc các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình và 73 xã miền núi thuộc các huyện Phú Lương, Định Hóa và Võ Nhai. Đây là đợt cải cách với qui mô lớn nhất, sâu sắc triệt để nhất trong hoàn cảnh miền Bắc vừa được giải phóng, hòa bình mới được lập lại. Cuộc đấu tranh "long trời lở đất" với bọn địa chủ ở các xã này đã thu được những thắng lợi rất cơ bản. Hàng chục ngàn mẫu ruộng, hàng ngàn con trâu bò, tài sản của địa chủ được chia cho 596 hộ nông dân nghèo. Ở Thái Nguyên mục tiêu "*người cày có ruộng*" đã thành hiện thực.

Trong các đợt cải cách, lực lượng Công an đã cử hàng trăm lượt cán bộ nhân viên tham gia các Đoàn, Đội cải cách. Đã chủ động nắm tình hình, lập danh sách, củng cố hồ sơ sổ địa chủ, các đối tượng chính trị cung cấp cho Đoàn, Đội cải cách. Tích cực tuyên truyền vận động quần chúng nâng cao cảnh giác, chú ý phòng gian bảo mật, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn những hoạt động chống phá, nhất là việc phân tán tài sản của bọn địa chủ... Kiên quyết đấu tranh trấn áp, lập hồ sơ đề nghị

truy tố, bắt giam những tên có nhiều hoạt động chống phá hiện hành và có tính chất "ngóc đầu dậy" đe dọa quần chúng, lén lút đòi lại tài sản, ruộng vườn đã chia cho nông dân, hoặc bọn ngoan cố, có nhiều tội ác với nhân dân.

Đến giữa năm 1955, công cuộc cải cách dân chủ, cải cách ruộng đất ở Thái Nguyên đã giành được những thắng lợi có tính chiến lược quan trọng. Đã đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ và các thành phần bóc lột khác, vĩnh viễn xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, giải phóng nông dân khỏi ách áp bức bóc lột, đưa giai cấp nông dân thực sự làm chủ. Ước vọng ngàn đời "*người cày có ruộng*" của nông dân đã trở thành hiện thực. Khối đoàn kết Công - Nông được củng cố và ngày càng được tăng cường, làm cơ sở cho khối đại đoàn kết các dân tộc và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân thêm vững mạnh. Những thắng lợi quan trọng này có sự đóng góp to lớn của cán bộ nhân viên Công an Thái Nguyên.

Sau khi hoàn thành đợt 2 cải cách ruộng đất và đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ phục hồi phát triển kinh tế sau hòa bình lập lại. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về thành lập Khu Tự trị Việt Bắc, nhằm thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội ở vùng núi phía Bắc, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi. Từ giữa năm 1956, Thái Nguyên cùng các tỉnh vùng núi phía Bắc tiến hành cuộc vận động và đến tháng 8/1956, Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập gồm 6 tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Cạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang và Hà Giang. Thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc đặt tại thị xã Thái Nguyên.

Linh mục Phạm Quang Chiêu có trách nhiệm trông coi việc đạo tại Nhà thờ Xứ Gò Pháo (huyện Đồng Hỷ), tuy nhiên, quá trình hành đạo tại đây Chiêu đã có nhiều hoạt động chống phá cách mạng rất trắng trợn, gây nhiều khó khăn cho việc thực hiện các chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước ở địa phương, nhất là vùng tập trung đông đồng bào theo đạo Thiên chúa. Đầu tháng 4/1953, Phạm Quang Chiêu phải chấp hành bản án 20 năm tù khổ sai về tội chống phá cách mạng do Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt. Thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ, tháng 9/1954, Chiêu được phóng thích về Xứ Đạo Túc Duyên (thị xã Thái Nguyên). Do hoạt động chống phá cách mạng có hệ thống, ngày 30/5/1957, Ty Công an Thái Nguyên đã lập chuyên án đấu tranh với Phạm Quang Chiêu và đồng bọn, lấy bí số T.150.

Quá trình đấu tranh chuyên án, ta đã buộc cư trú đối với Chiêu tại xứ Gò Pháo và còn nhiều lần cảnh cáo, gọi răn đe, bắt làm kiểm thảo vạch mặt trước quần chúng. Trong đó, nhiều lần buộc Chiêu phải từ bỏ những hoạt động cực đoan chống đối chính quyền cơ sở, chống phá việc thực hiện đường lối chính sách, cản trở phong trào chung ở địa phương, cam đoan chấp hành đầy đủ kỷ cương pháp luật trong hành đạo... Chính vì vậy đã kịp thời ngăn chặn, hạn chế được những hoạt động chống phá của Phạm Quang Chiêu và bọn tay chân của y. (Tháng 6/1983, Phạm Quang Chiêu chết, chuyên án T.150 kết thúc).

Sau 3 năm khôi phục phát triển kinh tế - xã hội, mặc dù đã thu được những kết quả quan trọng về các mặt, nhưng sản xuất và năng xuất lao động ở Thái Nguyên vẫn kém phát

triển, nạn đói trong thời gian giáp hạt vẫn xảy ra. Đời sống nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhất là địa bàn các xã miền núi, vùng dân tộc thiểu số. Để đáp ứng yêu cầu cách mạng trong giai đoạn mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên bắt tay vào thực hiện Kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội theo Nghị quyết Hội nghị BCH TW Đảng lần thứ 14, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV. Trong đó, tiến hành cải tạo XHCN đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp tư bản tư doanh, mà trước hết là phải xóa tận gốc chế độ phong kiến chiếm hữu và làm ăn cá thể, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể trong các hợp tác xã. Một thành tích nổi bật của lực lượng Công an Thái Nguyên thời kỳ này là đã phối hợp tham gia bảo vệ tuyệt đối an toàn quá trình thi công xây dựng Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên - "đứa con đầu" của ngành công nghiệp luyện kim tại khu vực phía Nam thị xã Thái Nguyên⁽¹⁾

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV về cải tạo XHCN, phát triển kinh tế địa phương, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, đến cuối năm 1959, toàn tỉnh đã xây dựng được 577 hợp tác xã nông nghiệp, với 20.145 hộ xã viên (bằng 48,46% số hộ nông dân toàn tỉnh). Tuy

⁽¹⁾ Khu Công nghiệp gang thép Thái Nguyên được khởi công xây dựng ngày 04/6/1959. Sau hơn 4 năm thi công, đúng 8h 30' ngày 29/11/1963, mẻ gang đầu tiên của lò cao số 1 đã rực rỡ ra lò trong tiếng còi báo tin vui đi khắp vùng, trong tiếng hoan hô náo nức của toàn công trường. Ngày 29/11 hàng năm là Ngày truyền thống đội ngũ Công nhân gang thép Thái Nguyên.

không đạt chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra nhưng đây là một cố gắng rất lớn của cán bộ, đảng viên và nhân dân Thái Nguyên. Tiếp tục vượt khó vươn lên, vừa xây dựng, vừa củng cố và phát triển sản xuất trong các hợp tác xã, tạo sự tiến bộ vượt bậc so với làm ăn cá thể, làm động lực thúc đẩy, động viên nhân dân tiếp tục gia nhập hợp tác xã. Đến cuối năm 1960, toàn tỉnh đã xây dựng được 951 hợp tác xã (trong đó có 63 hợp tác xã bậc cao), với 36.122 hộ xã viên (bằng 86,9% tổng số hộ nông dân toàn tỉnh). Đối với thợ thủ công và những người buôn bán nhỏ ở thị xã Thái Nguyên và các thị trấn thuộc huyện cũng được vận động đưa vào sản xuất, kinh doanh trong các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp. Đến cuối năm 1960, toàn tỉnh đã thu hút được 1.616 thợ thủ công, 1.714 tiểu thương đi vào làm ăn tập thể.

Trước những thành tích nổi bật của phong trào xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, tích cực đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, tăng năng xuất lao động, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở vật chất của CNXH. Ngày 02/3/1958, Thái Nguyên vinh được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện. Người dẫn hai câu ca dao: "Một cây làm chẳng nên non/ Ba cây chụm lại nên hòn núi cao" rồi giảng giải: "*Muốn làm hòn núi cao phải vào tổ đổi công và hợp tác xã, vì nhiều người hợp lại thì làm được nhiều, được tốt. Tổ hợp tác xã thu hoạch tăng hơn tổ đổi công và tổ đổi công lại thu hoạch tăng hơn người làm ăn riêng lẻ... Vì vậy, phải hăng hái tham gia xây dựng tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã nông*

nghiệp và tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng quê hương, đất nước, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc..."⁽¹⁾.

Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong 3 năm (1958 - 1960) đã có những chuyển biến rõ rệt và giành những kết quả đáng kể. Năng xuất, sản lượng đều tăng, năm sau cao hơn năm trước, phần lớn đã đảm bảo vượt kế hoạch đề ra, góp phần quan trọng cải thiện và nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân. Bộ mặt nông thôn mới ở địa phương ngày càng được thay đổi tích cực. Thành tích chung này có phần đóng góp xứng đáng của lực lượng Công an Thái Nguyên.

Quán triệt Nghị quyết ST lần thứ I (tháng 6/1958) và Chỉ thị số 64/VP-P4 ngày 22/9/1958 của Bộ trưởng Bộ Công an qui định cụ thể những đối tượng ST, căn cứ đối tượng HN, điều kiện xác lập chuyên án; qui định việc tiến hành điều tra nghiên cứu, báo cáo thường kỳ từng loại đối tượng. Cuối tháng 4/1959, Ty Công an Thái Nguyên triển khai thực hiện Nghị quyết ST, tiến hành điều tra xác minh, lập hồ sơ, kiểm danh kiểm diện, phân loại 1.862 đối tượng ST chính trị. Thông qua công tác ST đã dựng lại gần 20 tổ chức gián điệp, phản động do lực lượng Công an từng đấu tranh triệt phá; đồng thời nắm vững và quản lý chặt chẽ các cơ sở xã hội cũ mà địch thường móc nối, lôi kéo, lợi dụng hoạt động chống phá. Thông qua kết quả công tác ST, xác minh HN đã giúp lực lượng Công an nắm vững tình

⁽¹⁾ "Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ". Nxb Lý luận Chính trị. 2007. Tr.285.

hình và những hoạt động của các loại đối tượng. Từ đó, kịp thời có những đối sách và biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn những hoạt động chống phá của các loại đối tượng, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự trị an xã hội; phục vụ các nhiệm vụ công tác lớn ở địa phương như cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, hợp tác hóa nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, tuyển nghĩa vụ quân sự, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, đào tạo tuyển dụng cán bộ công nhân viên, kết nạp đảng viên mới...

Không chịu "khoanh tay ngồi nhìn" phong trào cách mạng đang vững bước đi lên, các thế lực phản động ở Thái Nguyên đã ráo riết các hoạt động hòng ngăn cản, phá hoại công cuộc cải tạo XHCN, phong trào xây dựng hợp tác hóa ở địa phương, nhất là một số phần tử trong giai cấp bóc lột cũ. Chúng ra sức tuyên truyền phản cách mạng: Vào hợp tác xã là theo Cộng sản, mà Cộng sản là cộng vợ, cộng chồng, cộng con cái; vào hợp tác xã sẽ đói khổ, mất quyền tự do, làm nhiều nhưng được hưởng ít, phải đóng góp nhiều, sẽ lâm vào cảnh "cá chậu - chim lồng"... Nghiêm trọng hơn, vào tháng 6/1960, tên Voòng A Khá - là người Trung Quốc vượt biên trái phép vào Việt Nam đến địa bàn huyện Võ Nhai đã tuyên truyền vận động tập hợp lực lượng, thành lập và cầm đầu tổ chức phản động có tên gọi: "*Trung Việt phản công cứu quốc quân chính nghĩa*" ở một số xã của huyện Võ Nhai, Đồng Hỷ và Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên) và đang phát triển sang huyện Lục Nam (tỉnh Bắc Giang). Âm mưu của tổ chức phản động này là đe dọa cướp phá Trụ sở Ủy ban hành chính xã, cửa hàng hợp tác xã mua bán xã, kho lương

thực, ám sát một số cán bộ chủ chốt là người Kinh ở một số xã thuộc các huyện trên... lập chính phủ mới do chúng làm chủ. Những hoạt động này đã làm cho không ít cán bộ, quần chúng nhân dân địa phương hoang mang lo sợ.

Thực hiện chỉ đạo của Trường Ty, các trình sát Bảo vệ chính trị Ty Công an và Công an các huyện liên quan tổ chức điều tra xác minh. Căn cứ tài liệu thu thập được Ty Công an Thái Nguyên đã lập chuyên án (bí số là Đ.186) đấu tranh khám phá tổ chức phản động "*Trung Việt phản công cứu quốc quân chính nghĩa*" này. Đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn - Trường Ty Công an làm Trưởng Ban chuyên án.

Quán triệt phương châm "*bóp chết từ trong trứng*", tháng 4/1961, Ban lãnh đạo chuyên án quyết định phá án bắt đối tượng. Tên Voòng A Khá và đồng bọn trong tổ chức phản động này bị bắt và đều thú nhận đã tham gia trong tổ chức phản động "*Trung Việt phản công cứu quốc quân chính nghĩa*", âm mưu chống phá chính quyền cách mạng ở địa phương. Căn cứ hành vi phạm tội của từng tên trong tổ chức phản động, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tuyên phạt: Voòng A Khá - tử hình, 7 tên khác phạt từ 10 đến 20 năm tù giam, 6 tên phạt từ 1 đến 7 năm tù giam, một số tên khác bị cảnh cáo trước Tòa hoặc bị xử lý hành chính. Âm mưu và các hoạt động chống phá chính quyền cách mạng của cái gọi là "*Trung Việt phản công cứu quốc quân chính nghĩa*" đã bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn và đập tan hoàn toàn.

Tháng 6/1960, Công an Thái Nguyên kịp thời phát hiện, tiến hành đấu tranh khám phá tổ chức phản động "*Đại Nam*

quốc dân" do tên Dương Quang Tuân (tức Chánh Thuần) và tên Dương Văn Bảo tổ chức, cầm đầu tại địa bàn 14 xã của huyện Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên) và các huyện Hiệp Hòa, Tân Yên (tỉnh Bắc Giang). Bọn phản động trong tổ chức này lấy chiêu bài của "*chủ nghĩa tam dân*" để tập hợp lực lượng, hoạt động chống phá chính quyền... Chúng đã manh động đốt kho thóc Bãi Dù (ở xã Kha Sơn, huyện Phú Bình) và âm mưu cướp phá Trụ sở Ủy ban hành chính xã, giết cán bộ cốt cán chính quyền cơ sở, lật đổ chính quyền từ cấp xã, huyện, lập chính phủ mới... Ty Công an Thái Nguyên đã hoàn chỉnh hồ sơ và đề nghị truy tố Chánh Thuần và đồng bọn trước pháp luật.

Cuối năm 1960, Công an Thái Nguyên triển khai thực hiện Chỉ thị số 69/VP-P4, ngày 14/12/1960 của Bộ Công an về chuẩn bị sẵn sàng mọi mặt đối phó với âm mưu gây chiến của Mỹ - Diệm (KH69). Nội dung chỉ thị xác định kế hoạch đấu tranh nhằm kịp thời ngăn chặn và kiên quyết đập tan mọi âm mưu hành động quấy rối phá hoại của chúng. Đó là: "Đề sẵn sàng đối phó khi có tình hình đột xuất xảy ra, phải tiến hành ngay các mặt công tác một cách khẩn trương, ráo riết. Phải nắm vững tình hình và thái độ của địch để kịp thời ngăn chặn và kiên quyết đập tan mọi âm mưu và hành động quấy rối, phá hoại của chúng"⁽¹⁾. Ty Công an đã triển khai công tác khoanh vùng trấn áp bọn phản cách mạng trên địa bàn toàn tỉnh (gọi tắt là *khoanh vùng trấn áp*), tập trung ở

⁽¹⁾ *Biên niên sự kiện lịch sử lực lượng ANND. (1954 - 1975)*. Nxb CAND. 1997. Tr. 156.

các địa bàn trọng điểm là huyện Định Hóa, Phú Bình, Đông Hỷ, Võ Nhai. Đã rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ chính trị các xã trọng điểm, giáp ranh, vùng sâu hẻo lánh và hồ sơ cá nhân đối tượng chính trị, chủ yếu là số đối tượng trong các tổ chức đảng phái phản động, trong giai cấp bóc lột cũ và một số phần tử chống đối trong đạo Thiên chúa. Từ đó, lập kế hoạch dự kiến đối sách đối phó với từng đối tượng. Được sự ủng hộ giúp đỡ của quần chúng, lực lượng Công an đã đấu tranh kiên quyết, trấn áp kịp thời bọn tay sai cốt cán phản động. Bắt trừng trị những tên có nhiều hoạt động chống phá cực đoan, hiện hành, gọi răn đe cảnh cáo hàng trăm tên, lập hồ sơ bắt tập trung giáo dục cải tạo hàng chục tên khác, tranh thủ cảm hóa giáo dục đối với những người có tư tưởng tiến bộ... Do đó, đã phân hóa được sự liên kết chống đối của các loại đối tượng, từng bước làm trong sạch địa bàn, loại trừ khả năng gây rối, gây bạo loạn.

Cũng thời gian này, Công an Thái Nguyên còn đẩy mạnh công tác đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế, bài trừ các tệ nạn xã hội nghiêm trọng, các hủ tục lạc hậu. Đây là cuộc đấu tranh quyết liệt không kém phần gay go, phức tạp. Lợi dụng thời kỳ có những chuyển biến tích cực về khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội sau hòa bình lập lại: Từ riêng lẻ, cá thể sang lối làm ăn tập thể và phát triển XHCN, nhất là việc quản lý kinh tế của ta còn lỏng lẻo, thiếu kinh nghiệm, bọn tội phạm đã đục khoét tài sản Nhà nước, tài sản tập thể. Các tệ nạn mê tín dị đoan, cờ bạc, nghiện hút thuốc phiện và nhiều hủ tục lạc hậu khác đã làm cản trở không nhỏ đến nhiệm vụ phát

triển kinh tế - xã hội và làm phức tạp hơn tình hình trật tự trị an trên địa bàn.

Trước những nhức nhối của tình hình tội phạm, Ty Công an đã đẩy mạnh công tác phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn. Đã phối hợp cùng các ngành chức năng, sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, chủ động làm tốt công tác phòng ngừa; đồng thời rà soát lại các phương án bảo vệ, tăng cường công tác tuần tra canh gác, kịp thời phát hiện và triệt để xóa mọi sơ hở, lỏng lẻo trong công tác bảo vệ tài sản. Cùng cố lực lượng bảo vệ, các qui ước và nội qui ra vào cơ quan, xí nghiệp, nhất là những cơ quan đóng trên địa bàn trọng điểm, tập trung nhiều tài sản, vật tư, hàng hóa. Rà soát, quản lý chặt số đối tượng trong diện ST, HN, số có tiền án tiền sự về các tội hình sự. Đẩy mạnh phong trào "Bảo vệ trị an" ngoài xã hội và phong trào "Bảo mật phòng gian" trong nội bộ các cơ quan, xí nghiệp. Đẩy mạnh công tác điều tra khám phá các vụ án trọng điểm, kịp thời củng cố hồ sơ sớm đưa ra truy tố trước pháp luật. Thời kỳ này lực lượng Công an Thái Nguyên đã kịp thời điều tra khám phá nhiều vụ án trọng điểm như: tên Đỗ Viết Thìn - hiếp dâm, giết người tại Đồng Hỷ (2/1955); Trần Thị Đào ở huyện Phú Lương giết người (2/1956); tên Hà Quảng Lượng ở huyện Phú Lương giết người, cướp của (1/1957); tên Vũ Văn Hạnh ở huyện Phú Bình giết người, cướp của (6/1957); tên Nguyễn Hữu Nhân ở huyện Đồng Hỷ buôn bán số lượng lớn thuốc phiện, kẹp mìn và tàng trữ vũ khí trái phép (7/1958); tên Nguyễn Nguyệt Lăng - công nhân Nhà máy xay sát Mỏ Bạch phá hoại máy xay sát (6/1959)...

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, một trong những công tác trọng tâm của Công an các cấp ở miền Bắc thời gian này là đồng loạt tiến hành việc đăng ký quản lý hộ khẩu ở các thành phố, thị xã, thị trấn. Từ tháng 6 đến tháng 9/1955, Ty Công an đã cử 05 đồng chí tham gia lớp tập huấn về công tác đăng ký quản lý hộ khẩu do Bộ Công an tổ chức tại Đại Tráng - thị xã Bắc Ninh, (gọi là lớp *Hộ tịch viên*). Được Bộ chỉ đạo, chọn là đơn vị làm thí điểm về đăng ký quản lý hộ khẩu của khu Việt Bắc. Từ tháng 12/1955, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH đã tiến hành đăng ký quản lý hộ khẩu trên địa bàn thị xã Thái Nguyên. Đến cuối năm 1957, các hộ tịch viên đã kê khai, cấp sổ hộ khẩu thường trú (đang sinh sống trên địa bàn) cho cán bộ và nhân dân thị xã gồm 1.009 hộ = 10.179 khẩu. Thông qua công tác này, lực lượng Công an đã phát hiện 190 đối tượng đưa vào diện quản lý theo dõi (09 chính trị, 181 hình sự), lập 33 hồ sơ đối tượng trọng điểm, phát hiện 05 đối tượng sử dụng giấy tờ giả mạo; đưa ra kiểm thảo trước quần chúng nhiều đối tượng có hoạt động gây ảnh hưởng xấu an ninh trật tự; tiến hành lập căn cước cho 272 người, phát hiện đề nghị Toà án nhân dân các cấp giải quyết tiêu án, khoan hồng cho 143 người; thu hồi một số lớn vũ khí, vật liệu nổ tàng trữ, sử dụng trái phép; xây dựng được hệ thống ban bảo vệ trị an ở cơ sở, nắm được tình hình tội phạm và các tệ nạn xã hội; quản lý được nhà hàng, nhà trọ, một số ngành nghề đặc doanh, tổ chức đăng ký vũ khí tư nhân... Xác định được địa bàn trọng điểm để có đối sách thích hợp trong phòng ngừa và đấu tranh trấn áp tội phạm. Cũng qua số liệu đăng ký hộ khẩu đã giúp các ngành hữu quan

bổ trí lực lượng lao động, sắp xếp việc làm nhằm ổn định đời sống dân sinh.

Từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960 đối với cách mạng nước ta là thời kỳ có tính chất bước ngoặt quan trọng trong lãnh đạo và tổ chức lực lượng đấu tranh chống âm mưu, hoạt động của bọn phản cách mạng và tội phạm khác. Vấn đề quan trọng có tính chất quyết định đảm bảo sự thắng lợi của cuộc đấu tranh phòng chống tình báo gián điệp, bọn phản cách mạng và tội phạm khác là ngay khi vừa kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chúng ta đã đánh giá đúng tình hình, xác định đúng đối tượng đấu tranh trước mắt cũng như lâu dài; từng bước xác định đường lối, chính sách, xác định những mặt công tác trọng tâm và tổ chức lực lượng phòng chống thích hợp, có bề rộng, có chiều sâu và đã phát huy hiệu quả tốt. Bên cạnh đó, ta đã biết phát huy tinh thần cảnh giác của mọi tầng lớp nhân dân; lãnh đạo chỉ đạo sâu sát và tổ chức thực hiện công tác phòng chống hoạt động của tình báo gián điệp, phản động một cách chặt chẽ nên đã hạn chế được những ưu thế của chúng. Mặc dù kẻ địch đã dày công chuẩn bị và tập trung đầu tư cho các hoạt động chống phá cách mạng nói chung và ở địa bàn Thái Nguyên nói riêng; bọn tội phạm cũng gia tăng các hoạt động phạm tội nhưng mọi âm mưu và hoạt động của chúng không chỉ bị chúng ta "tương kế tựu kế" làm vô hiệu hoá mà chúng còn gánh chịu những thất bại rất nặng nề. An ninh trật tự trên địa bàn luôn được đảm bảo giữ vững và ổn định, phục vụ tốt nhất nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2- Giai đoạn thứ hai: Từ năm 1961 đến tháng 9/1965

Bước vào năm đầu của thập kỷ 60 cách mạng nước ta có nhiều thuận lợi rất cơ bản: Miền Bắc đã căn bản hoàn thành công cuộc cải tạo XHCN và đạt được những thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Ở miền Nam, thắng lợi của phong trào "Đồng khởi" đã chuyển cách mạng sang thể chủ động tiến công, phá vỡ từng mảng lớn hệ thống chính quyền cơ sở của địch, làm thay đổi cục diện tình hình.

Giai đoạn mới, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960) xác định nhiệm vụ của cách mạng nước ta là: "Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng XHCN ở miền Bắc; đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe XHCN"⁽¹⁾. Về nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III nhấn mạnh: "... Đi đôi và kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội, cần ra sức củng cố quốc phòng, tăng cường trật tự an ninh, bảo vệ sự nghiệp xây dựng CNXH ở miền Bắc"⁽²⁾.

Trước những thất bại của chiến lược "*Chiến tranh đơn phương*", để cứu vãn tình thế, đế quốc Mỹ đẩy mạnh việc

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Tập II. (1954 - 1975)*. Nxb Chính trị quốc gia. 1995. Tr. 134 và 182.

⁽²⁾ Nt.

cùng cố chế độ độc tài phát xít Ngô Đình Diệm, ráo riết triển khai chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*" ở miền Nam. Chúng hô hào "Bắc tiến, lấp sông Bến Hải, tiến ra xóa bỏ chế độ XHCN ở miền Bắc Việt Nam". Mặt khác, chúng tập trung đào tạo, ồ ạt tung nhiều toán gián điệp biệt kích ra miền Bắc hoạt động thu thập tin tức, thực hiện phá hoại, gây chiến tranh tâm lý, móc nối gây cơ sở, câu kết với các thế lực phản động kích động bạo loạn ở những vùng dân tộc thiểu số, vùng tập trung đông đồng bào theo đạo Thiên chúa, chống phá công cuộc xây dựng CNXH hòng làm cho miền Bắc suy yếu, hạn chế các chi viện cho miền Nam, phục vụ cuộc chiến tranh phá hoại ta bằng không quân, hải quân và thực hiện âm mưu lâu dài đối với nước ta.

Bọn phản động trong nước và địa phương bằng mọi phương thức và thủ đoạn tìm cách ngóc đầu dậy. Chúng câu kết với nhau thành lập các tổ chức đảng phái phản động, điên cuồng chống phá phong trào cách mạng, gây cản trở việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất. Hoạt động chủ yếu của chúng là hoạt động chiến tranh tâm lý, phản tuyên truyền, phá hoại phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở nông thôn, chống nghĩa vụ đóng góp thuế lương thực, thực phẩm, nghĩa vụ quân sự; đồng thời lợi dụng thời cơ để nổi dậy gây rối an ninh trật tự. Đặc biệt, khi có máy bay Mỹ bay do thám đến, thả truyền đơn, thả hàng tâm lý, tung gián điệp biệt kích xuống miền Bắc và địa phương thì chúng càng ra sức tuyên truyền tung tin: Mỹ - Diệm sắp tấn công đánh ra miền Bắc (Bắc tiến)... gây không ít khó khăn cho việc bảo vệ an

ninh trật tự cũng như việc thực hiện các chính sách, pháp luật và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Đề chủ động đối phó với âm mưu mở rộng chiến tranh ra miền Bắc của địch, ngày 17/02/1960, Ban Bí thư TW Đảng ra Chỉ thị số 186/CT-TW về mấy công tác lớn phải làm để đẩy mạnh công tác đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ công cuộc cải tạo XHCN và xây dựng CNXH ở miền Bắc. Tiếp đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Chỉ thị số 33/CT-TU và UBHC tỉnh ra kế hoạch số 1078/KH-UB về lãnh đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc chỉ thị của Ban Bí thư TW Đảng. Trong đó, đề ra những đối sách, biện pháp cụ thể đấu tranh với từng loại đối tượng; đồng thời đẩy mạnh phong trào "Bảo vệ trị an" và phong trào "Bảo mật phòng gian", có hình thức và nội dung phát động thích hợp với điều kiện và đặc điểm của cơ quan xí nghiệp, địa phương mình. Đảm bảo hạn chế mức thấp nhất các vụ việc vi phạm xảy ra, thực hiện an toàn cơ quan đơn vị, địa phương trong mọi hoàn cảnh, giữ vững an ninh trật tự, phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất 1961 - 1965.

Quán triệt Chỉ thị số 186/CT-TW của Ban Bí thư TW Đảng; Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 15 về nhiệm vụ đấu tranh chống phản cách mạng trong tình hình mới. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Bộ Công an, lực lượng Công an Thái Nguyên đã tập trung vào những công tác trọng tâm: Đẩy mạnh công tác nắm tình hình, rà soát, quản lý chặt số đối tượng, nhất là đối tượng KH69, đẩy mạnh công tác giáo dục cải tạo đối tượng chưa chịu cải tạo, đẩy mạnh công tác ST, nhất là

số đối tượng trong các tổ chức đảng phái phản động cũ. Phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch "khoanh vùng trấn áp bọn phản cách mạng" ở 17 điểm của một số địa bàn trọng điểm thuộc các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình. Bằng các biện pháp nghiệp vụ, lực lượng công an đã kết hợp vận động thuyết phục, giáo dục răn đe với kiên quyết trấn áp đối với những hoạt động chống phá hiện hành của chúng. Thông qua đợt "khoanh vùng trấn áp" này ta đã nắm một cách hệ thống các hoạt động của bọn phản cách mạng trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy mạnh các công tác trinh sát. Đồng thời phân hóa được sự liên kết, móc nối hoạt động của các loại đối tượng, từng bước làm trong sạch địa bàn, loại trừ khả năng gây đột xuất bất ngờ, gây rối, bạo loạn.

Thực hiện Chỉ thị số 69/VP-P4 ngày 14/12/1960 của Bộ Công an về chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng đối phó với âm mưu gây chiến tranh của Mỹ - Diệm, lực lượng Công an Thái Nguyên đã phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Trong đó, rà soát nắm tình hình, phân loại cụ thể toàn bộ số đối tượng mà kẻ địch có thể lợi dụng, móc nối lôi kéo; đẩy mạnh công tác lập và củng cố hồ sơ chính trị xã, công tác ST đối tượng chính trị; đẩy mạnh công tác trinh sát, điều tra xác minh các đối tượng HN, tăng cường đấu tranh các chuyên án. Làm tốt công tác bảo vệ nội bộ; đẩy mạnh phong trào "Bảo vệ trị an" và "Bảo mật phòng gian", nhất là đối với các cơ quan có nhiều thiết yếu cơ mật, những địa bàn trọng điểm; tập trung làm dứt điểm công tác lập hồ sơ đối tượng tập trung cải tạo và cải tạo tại chỗ, chú ý những đối tượng kẻ địch thường lợi dụng móc nối. Đẩy mạnh công tác "khoanh

vùng trấn phản" ở những địa bàn trọng điểm, làm mất chỗ dựa của bọn gián điệp, biệt kích và bọn phản động. Đến hết quý III/1963, Ty Công an đã lập hồ sơ 174 đối tượng chính trị (đối tượng KH69). Trong đó, có 29 đối tượng bắt khi có tình huống đột xuất, 51 đối tượng cần điều chuyển hoặc bắt buộc cư trú, 41 đối tượng cần bố trí lực lượng giám sát thường xuyên, quản lý chặt chẽ. Chỉ trong thời gian ngắn, với những cố gắng của các trinh sát, phần lớn những đối tượng trọng điểm (KH69) đều được thực hiện các đối sách đối phó thích hợp, đã vô hiệu hóa các hoạt động của chúng và góp phần làm trong sạch địa bàn.

Bước sang năm 1961, phân tích tình hình âm mưu và hoạt động của địch, Bộ Công an xác định: "Trong những năm qua, đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam đã không ngừng tung gián điệp, biệt kích ra miền Bắc, thực hiện ý đồ sử dụng bọn này để câu kết với các thế lực phản động trong nội địa chống phá công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc. Chúng câu móc với bọn phản động trong tôn giáo và trong các giai cấp bóc lột cũ để gây cơ sở bí mật, thu thập tin tức tình báo, thực hiện chiến tranh tâm lý và phá hoại ta, phục vụ âm mưu mở rộng chiến tranh khi có thời cơ. Vì vậy, đối tượng nguy hiểm nhất cần tập trung lực lượng đấu tranh là bọn gián điệp Mỹ - Diệm, bọn tay sai đắc lực của bọn gián điệp là bọn phản động trong đạo Thiên chúa, trong dân tộc thiểu số, bọn phản động trong số tề, ngụy, trong các tổ chức đảng phái phản động cũ"⁽¹⁾. Cuộc đấu

⁽¹⁾ *CAND Việt Nam - Lịch sử biên niên, (1954 - 1975)*. Nxb CAND. 2012. Tr. 116.

tranh chống gián điệp, biệt kích của Mỹ - tay sai và bọn phản cách mạng là cuộc đấu tranh quyết liệt, sống còn và lâu dài. Do đó, phải tăng cường công tác bảo vệ nội bộ thật chặt chẽ, không để địch đưa người của chúng vào tổ chức của ta. Đồng thời, phải tăng cường công tác giữ bí mật và phê phán nghiêm khắc tất cả những thái độ hữu khuynh, ba hoa lộ liễu, không tuân theo nguyên tắc giữ bí mật nhà nước. Tích cực giáo dục, cải tạo bọn tề nguỵ, bọn trong các tổ chức đảng phái phản động cũ. Kiên quyết, kịp thời trấn áp mọi hoạt động phá hoại hiện hành của chúng.

Quán triệt chỉ đạo của Bộ, Công an Thái Nguyên tập trung vào những công tác trọng tâm như: Phát động sâu rộng phong trào "Bảo vệ trị an" và "Bảo mật phòng gian"; đẩy mạnh các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản, thường xuyên coi trọng công tác nắm tình hình, đưa công tác ST đi vào chiều sâu, trong đó đã tiến hành phân loại hàng trăm lượt đối tượng chính trị, hình sự; rà soát, quản lý chặt số đối tượng trong KH69. Đẩy mạnh công tác giáo dục cải tạo, nhất là cải tạo tại địa phương đối với số đối tượng chưa chịu cải tạo (đợt I năm 1962 đã bắt tập trung cải tạo 17 tên). Những tên cố tình chống đối hoặc có nhiều biểu hiện chống phá hiện hành đều bị đấu tranh trấn áp và nghiêm trị.

Giai đoạn từ năm 1961 đến cuối năm 1965 vừa là giai đoạn mở đầu, vừa là giai đoạn cao trào của cuộc đấu tranh chống gián điệp, biệt kích và nhiều âm mưu hoạt động chống phá khác của Mỹ - nguỵ. Cùng với việc tăng cường đánh phá vùng giải phóng ở miền Nam, đối với miền Bắc, đế quốc Mỹ tổ chức mạng lưới do thám, tình báo gián điệp rộng khắp và tìm cách

đưa người vào nội bộ ta hoạt động chống phá. Chúng tìm mọi cách móc nối với bọn phản động trong dân tộc thiểu số, bọn phản động trong tôn giáo để phá hoại công cuộc xây dựng XHCN. Trắng trợn hơn, chúng dùng máy bay thả những toán gián điệp biệt kích xuống miền Bắc hoạt động thu thập tình báo, thực hiện phá hoại các cơ sở vật chất kỹ thuật quan trọng; công khai cho máy bay do thám, bay trinh sát chụp ảnh các mục tiêu để phục vụ âm mưu và hành động đánh phá bằng không quân, hải quân đối với miền Bắc và thực hiện âm mưu lâu dài đối với nước ta.

Trước tình hình đế quốc Mỹ đẩy mạnh việc tung gián điệp biệt kích ra phá hoại miền Bắc, ngày 22/6/1961 Ban Bí thư TW Đảng ra Chỉ thị số 20/CT-TW về công tác đối phó với hoạt động tung gián điệp biệt kích của Mỹ - Diệm ra miền Bắc nước ta. Ngay sau đó Bộ Công an liên tiếp ra các Chỉ thị số 754/CT, 755/CT và số 756/CT chỉ rõ cách thức tổ chức các lực lượng phối hợp, xác định chức trách, chế độ thông tin báo cáo, địa bàn trọng điểm trong phòng chống gián điệp biệt kích. Tiếp đó, ngày 20/01/1962, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 39/NQ về tăng cường công tác đấu tranh chống phản cách mạng, phục vụ tốt cuộc đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình, thống nhất nước nhà và Nghị quyết số 40/NQ về Đảng lãnh đạo, phát huy tinh thần yêu nước và ý thức cảnh giác cách mạng của nhân dân với sự hướng dẫn về nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn...

Đối phó với âm mưu địch, thực hiện chỉ đạo của Bộ và của Tỉnh ủy, Ty Công an quán triệt quan điểm chỉ đạo thực hiện củng cố vững chắc địa bàn, xây dựng thể trận phòng và chống

với phương châm "giữ bên trong là chính, giữ bên dưới là chính"; "Quét sạch nhà để đón khách không mời mà đến". Thông qua những toán gián điệp biệt kích xâm nhập bị sa lưới ta chú trọng thực hiện chiến thuật "dùng người của địch, phương tiện của địch để đánh lại địch".

Thực hiện các chủ trương, quan điểm chỉ đạo trên và sự lãnh đạo chỉ đạo của lãnh đạo Ty, Công an các đơn vị địa phương đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện một số công tác trọng tâm: Tuyên truyền giáo dục, phát động khí thế cách mạng nhằm nâng cao ý thức giác ngộ và cảnh giác trong cán bộ, bộ đội và nhân dân; tăng cường điều tra nắm vững tình hình và hoạt động của các đối tượng; tiến hành công tác cải tạo những phần tử nguy hại cho an ninh xã hội với phương châm "kiên quyết và thận trọng"; công an là nòng cốt, chính quyền các cấp, các cơ quan đoàn thể và quần chúng nhân dân từng làng xã phối hợp thực hiện; đẩy mạnh các biện pháp nghiệp vụ, trấn áp kịp thời mọi hoạt động phá hoại hiện hành của bọn phản cách mạng; tăng cường công tác bảo vệ nội bộ bằng việc xét tuyển kỹ người vào làm việc trong các cơ quan xí nghiệp cũng như xây dựng và tổ chức tốt việc thực hiện các nội qui bảo mật, nội qui ra vào cơ quan; đẩy mạnh phong trào "Bảo vệ trị an" và "Bảo mật phòng gian".

Lực lượng công an còn chủ động phối hợp với các ngành chức năng, cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng được phương án phòng chống gián điệp biệt kích ở các địa bàn xung yếu, trọng điểm. Chú ý làm trong sạch địa bàn, có biện pháp đẩy đuổi, cải tạo tại chỗ, quản chế, bắt tập trung giáo

dục cải tạo đối với những phần tử nguy hại, làm tốt công tác "ba không" (không biết, không nghe, không thấy), "Ngũ gia liên bảo", "ba phòng" (phòng gian, phòng hoả, phòng tai nạn), công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ... Thường xuyên vận động nhân dân nâng cao cảnh giác, tích cực tham gia phong trào "Bảo vệ trị an" và phong trào "Bảo mật phòng gian" tại cơ sở. Trong mỗi phương án đều có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp, từng lực lượng, từng tập thể và cá nhân. Do ta chủ động đối phó nên khi đế quốc Mỹ và tay sai thả truyền đơn, hàng tâm lý, giấy bạc giả... xuống địa bàn thì từ em nhỏ đến mọi cán bộ đảng viên, các tầng lớp nhân dân đều tự giác thực hiện khẩu hiệu: "*không giữ hàng tâm lý chiến của địch, không lưu giữ, tiêu bạc giả của địch*", mà tích cực thu nhặt, tiêu hủy hoặc nộp cho chính quyền. Thông qua phương án phòng chống gián điệp biệt kích, lực lượng công an đã củng cố được 18 Ban bảo vệ, xây dựng 57 bản nội qui bảo vệ trật tự an ninh ở các cơ quan xí nghiệp, 80% số xã, thị trấn xây dựng được qui ước bảo vệ trật tự an ninh nông thôn và bổ sung thêm người vào các ban, các tổ bảo vệ an ninh thôn xóm, khu phố... Từ đây tinh thần cảnh giác của quần chúng nhân dân, thế trận lòng dân - bằng phong trào "Bảo vệ trị an" đã trở thành "*Thiên la địa võng*" đối với mọi kẻ thù và bọn tội phạm. Điển hình trong phong trào ấy là các xã: Phúc Chu, Bình Thành, Phú Tiến (huyện Định Hóa); Hùng Sơn, Yên Lãng, thị trấn Đại Từ (huyện Đại Từ); Hóa Thượng, Huống Thượng, (huyện Đồng Hỷ); Lương Phú, Nhã Lộng (huyện Phú Bình), xã Đồng Quang (thị xã Thái Nguyên)...

Năm 1961, quan hệ ngoại giao, hợp tác kinh tế của Đảng và Nhà nước càng mở rộng; kiều bào ta ở nước ngoài trở về để xây dựng Tổ quốc ngày càng nhiều. Lợi dụng tình hình này, Mỹ - ngụy tăng cường hoạt động gián điệp theo phương thức lâm thời, thường trú. Quá trình đấu tranh phòng chống âm mưu và hoạt động này của địch trên địa bàn tỉnh, lực lượng Công an Thái Nguyên đã chủ động xây dựng thế trận an ninh toàn dân, tập trung vào những đối tượng, mục tiêu và địa bàn trọng điểm, làm cho kẻ địch *"có tai cũng như điếc, có mắt cũng như mù"*. Lực lượng công an đã xác lập nhiều hiềm nghi và xác lập, đấu tranh với 07 chuyên án trọng điểm về hệ gián điệp (TN25; ZT11; ZĐ33; OP23; QT12; QT06; KL17). Đã tiến hành công tác xác minh kết thúc các hiềm nghi, đấu tranh thành công các chuyên án, góp phần làm thất bại âm mưu và hoạt động gián điệp của địch. Điển hình là tháng 11/1961, Ty Công an xác lập và tổ chức đấu tranh chuyên án gián điệp ZĐ33, đối tượng chính là Trần Quang Vinh (tức Viêng, tức Viêm) một Việt kiều hồi hương từ Vương quốc Thái Lan về định cư tại thị xã Thái Nguyên (nay là thành phố Thái Nguyên). Ta đã tổ chức đấu tranh và kết thúc chuyên án vào tháng 10/1966 và đã vô hiệu hoá được âm mưu và hoạt động gián điệp của Vinh tại địa phương; hoặc đấu tranh thành công chuyên án KL17 (lập năm 1964) đối tượng là Đỗ Thị Thu Hà và Đỗ Thị Hải Yến - Việt kiều nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hồi hương hoạt động theo phương thức gián điệp ẩn nấp do đế quốc Mỹ và tay sai chỉ đạo...

Trước việc Mỹ - ngụy hô hào "*Lấp sông Bến Hải Bắc tiến*", công khai phát động cuộc chiến tranh gián điệp, biệt kích ra miền Bắc với phương châm "*Đánh Cộng sản trong lòng Cộng sản*", hòng làm cho miền Bắc suy yếu, không đủ sức chi viện cho miền Nam. Một số đối tượng là ngụy quân ngụy quyền cũ, bọn phản động trong đạo Thiên chúa, trong dân tộc thiểu số và một số đối tượng bất mãn, mơ hồ lạc hậu khác ở địa phương tưởng là thời cơ chống chính quyền đã đến, tiếp tục ngóc đầu dậy, tụ tập bàn tán tìm kiếm những phương thức thủ đoạn, thậm chí là nhen nhóm thành những tổ chức đảng phái phản động rất mạnh động, chống phá quyết liệt công cuộc cách mạng.

Chủ động đối phó với âm mưu địch, Ty Công an đã chủ động bố trí lực lượng phòng chống theo hướng chuyên sâu, theo hệ loại đối tượng và tập trung vào những địa bàn xung yếu trọng điểm. Lực lượng Bảo vệ chính trị và Công an các huyện, thành phố cũng có bước chuyển đổi căn bản về tổ chức và bố trí lực lượng tác chiến. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Đoàn Ty Công an, được sự phối hợp giúp đỡ của các lực lượng, các đơn vị và quần chúng nhân dân nên các mặt công tác phòng chống phản động trên địa bàn được triển khai kịp thời, sâu rộng và chặt chẽ. Chỉ tính từ năm 1960 đến năm 1965, lực lượng Công an Thái Nguyên đã phát hiện, đấu tranh triệt phá gần 10 tổ chức đảng phái phản động nhen nhóm hoạt động ở cả ba vùng (miền núi, nông thôn và thành thị). Các tổ chức phản động này đều đã có tôn chỉ mục đích, chính cương điều lệ, có phân công vai trò vị trí từng tên trong tổ chức, chuẩn bị các phương tiện, vũ khí hoạt

động gây án và đều nhằm mục đích cướp vũ khí, ám sát cán bộ chủ chốt, đốt phá trụ sở UBHC hoặc kho lương thực, cửa hàng hợp tác xã mua bán và lật đổ chính quyền cơ sở... Điển hình là tháng 7/1962, Công an Thái Nguyên đã phối hợp cùng Ty Công an Bắc Ninh đấu tranh chuyên án Đ.120, điều tra khám phá tổ chức phản động "*Việt Hoa cứu quốc*" tại một số xã thuộc huyện Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên) và địa bàn huyện Gia Lương (tỉnh Bắc Ninh), do tên Hoàng Văn Chung (tức Vui), trú tại xã Bảo Cường, huyện Định Hóa và tên Vũ Văn Dũng, trú tại xã Thịnh Đức, huyện Gia Lương tổ chức cầm đầu. Quán triệt phương châm "bóp chết từ trong trứng", tháng 3/1963, ta phá án bắt các tên Hoàng Văn Chung, Vũ Văn Dũng, Phạm Văn Xuân, Lương Phúc Lan cùng nhiều đối tượng khác trong chuyên án; ngăn chặn kịp thời âm mưu và hoạt động chống phá cách mạng của "*Việt Hoa cứu quốc*" ở địa bàn huyện Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên) và huyện Gia Lương (tỉnh Bắc Ninh).

Để tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ tài sản nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ sản xuất và an ninh trật tự; đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm trong phòng hỏa, cứu hỏa của cán bộ, công nhân viên và toàn dân. Ngày 04/10/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 53/LCT công bố "Pháp lệnh qui định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy".

Triển khai thực hiện Pháp lệnh trên, ngày 28/12/1961, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 220/CP, hướng dẫn triển khai thực hiện Pháp lệnh qui định việc quản lý của Nhà

nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy. Thực hiện Pháp lệnh này, Đội Cứu hỏa được đổi thành Đội phòng cháy và chữa cháy thuộc Ban Trị an dân cảnh Ty Công an Thái Nguyên.

Để tăng cường xây dựng lực lượng CSND, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an xã hội, tháng 7/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Lệnh số 34/LCT công bố Pháp lệnh qui định nhiệm vụ, quyền hạn của CSND và Pháp lệnh qui định chế độ cấp bậc hàm của sĩ quan, hạ sĩ quan CSND Việt Nam. Pháp lệnh khẳng định CSND là lực lượng vũ trang thuộc Bộ Công an, thừa hành pháp luật Nhà nước, đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác.

Việc ban hành hai Pháp lệnh này là sự kiện quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng CAND nói chung và lực lượng CSND nói riêng, thể hiện sự quan tâm, tin tưởng của Đảng, của Bác Hồ với lực lượng CSND; tạo nền tảng pháp lý quan trọng trong xây dựng lực lượng CSND tiến lên chính qui, từng bước hiện đại, đáp ứng nhiệm vụ giữ gìn ANTT trong giai đoạn cách mạng mới. Đáp ứng kịp thời tình hình nhiệm vụ mới và để tăng cường vai trò lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy Đảng với nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương, tháng 8/1962, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên Quyết định thành lập Đảng bộ cơ sở Ty Công an trực thuộc Tỉnh ủy. Đảng bộ cơ sở Ty Công an gồm 3 Chi bộ với 63 đảng viên chính thức.

Để tiếp tục đánh đòn cân não mạnh vào số đối tượng chính trị đang có những âm mưu và hoạt động chống phá việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội cũng như đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng và

nhân dân ta. Thực hiện lãnh đạo của Tỉnh ủy và lãnh đạo Bộ Công an, cuối tháng 7/1963, Trưởng Ty Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương đồng loạt mở đợt cao điểm tấn công chính trị, trấn áp mạnh bọn phản cách mạng và tội phạm khác trên địa bàn. Bằng việc gọi hỏi, bắt làm kiểm thảo, răn đe, cảnh cáo giáo dục, tấn công vô hiệu hóa các hoạt động của chúng, nhất là sau khi đế quốc Mỹ dựng lên "Sự kiện Vịnh Bắc Bộ" và cho không quân, hải quân bắn phá một số địa điểm ở miền Bắc nước ta mà chúng cho đây là "cơ hội". Tính đến cuối năm 1964, lực lượng công an đã phối hợp tấn công chính trị vô hiệu hóa 86 đối tượng chính trị, có tên bắt đưa ra kiểm thảo trước quần chúng đến 2 - 3 lần, đã lập hồ sơ bắt tập trung cải tạo 24 đối tượng, cải tạo tại địa phương 47 đối tượng. Kết quả, sau đợt công tác này, các hoạt động chống phá của chúng không công khai, trắng trợn như trước nữa, phong trào thi đua ở các địa bàn có nhiều chuyển biến rõ rệt, tình hình an ninh trật tự đảm bảo ổn định hơn.

Thời kỳ này, công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm giữ gìn trật tự trị an xã hội trên địa bàn toàn tỉnh cũng có bước phát triển mới. Đồng thời với việc đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, nâng cao cảnh giác, tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm, lực lượng công an còn đẩy mạnh công tác điều tra khám phá các vụ án. Giai đoạn 1961 đến 1965, tỷ lệ điều tra khám phá án hàng năm đều được nâng lên (năm 1961 đạt tỷ lệ 34%, đến năm 1964 đạt trên 47%). Các vụ trọng án đạt trên 80%. Điển hình là các vụ: Hiếp dâm ở huyện Định Hóa, vụ giết người ở huyện Phổ Yên (đều năm 1961); tên Trần Văn Duy -

giết người, cướp của, hiếp dâm tại huyện Phú Bình (8/1962); vụ giả danh công an bắt giữ người trái phép và cố ý gây thương tích nghiêm trọng (9/1964)... Công tác bắt giữ, truy tố xét xử đều đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, góp phần giáo dục răn đe phòng ngừa tội phạm, ổn định an ninh trật tự. Một số mặt công tác nghiệp vụ cơ bản, công tác trình sát điều tra luôn đảm bảo đúng pháp luật và được tổng kết rút ra những bài học kinh nghiệm quan trọng.

Nằm trong "Kế hoạch 34A", sau khi dựng lên cái gọi là "Sự kiện Vịnh Bắc Bộ", đế quốc Mỹ lấy cớ cho không quân và hải quân đánh phá miền Bắc nước ta. Ngày 05/8/1964, máy bay Mỹ ném bom tàn phá nhiều cơ sở kinh tế và sát hại nhân dân ta ở nhiều nơi như Quảng Bình, Thanh Hóa, Quảng Ninh. Cũng từ tháng 8/1964, Mỹ mở rộng qui mô, cường độ với những bước leo thang mới ngày càng nghiêm trọng đánh phá ác liệt ra miền Bắc với dã tâm "đưa miền Bắc trở lại thời kỳ đồ đá".

Cùng với các hoạt động về quân sự, Mỹ - ngụy đẩy mạnh việc tung gián điệp, biệt kích thực hiện chiến tranh tâm lý tác động tinh thần, tư tưởng của nhân dân ta, kích động bọn phản động trong nước nổi dậy chống phá cách mạng. Cách mạng nước ta bước sang một giai đoạn mới.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về "đề phòng mọi sự bất trắc có thể xảy ra" và Chỉ thị số 04/VP-P4 ngày 14/3/1964 của Bộ Công an "bổ sung về công tác phòng không nhân dân", Ty Công an đã tham mưu cho UBHC tỉnh ra Kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện công tác phòng không nhân dân. Kế hoạch nhấn

mạnh một số nhiệm vụ chủ yếu là: Tuyên truyền giáo dục cho quần chúng nhân dân, cán bộ công nhân viên nêu cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu và hoạt động phiêu lưu mới của địch; chủ động, kịp thời xây dựng phương án đối phó với tình huống đánh phá bằng không quân của đế quốc Mỹ đến địa phương nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do bom đạn địch gây ra.

Từ tháng 5/1964, Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc toàn diện các mặt công tác phòng không thuộc đơn vị, địa bàn mình. Đảm bảo cho mọi người, ở mọi nơi phải có đủ hầm hào, hố cá nhân phòng tránh. Mọi tài sản, các phương tiện, tài liệu của các cơ quan Nhà nước phải luôn ở trong tư thế sẵn sàng sơ tán khi có lệnh. Vì vậy, khi máy bay địch đánh phá oanh tạc đến Thái Nguyên tình hình an ninh trật tự luôn được đảm bảo ổn định, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do bom đạn giặc Mỹ gây ra.

Lực lượng Công an phối hợp với các ngành chức năng nghiên cứu địa hình, hướng dẫn các cơ quan đơn vị và nhân dân tiến hành đào hầm hào, làm ngụy trang... Những nơi công cộng, tập trung đông dân cư như trường học, bệnh viện, chợ, thành phố, thị trấn phải có hầm hố cá nhân đảm bảo an toàn và phải qui định nơi sơ tán cho từng khu vực. Các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố, Công an xã, thị trấn phải tổ chức tốt công tác nắm tình hình và phản ánh tin tức một cách kịp thời, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống. Đẩy mạnh công tác tập trung cải tạo, cải

tạo tại chỗ, quản chế những phần tử nguy hại cho an ninh xã hội. Tổ chức kiểm tra, thực tập phương án phòng chống gián điệp biệt kích ở những địa bàn có khả năng địch nhảy dù, tập kích xuống như Định Hóa, Võ Nai, Phú Bình, Phú Lương. Tăng cường công tác trinh sát nắm tình hình ở những vùng có cơ sở đảng phái phản động cũ hoặc bọn phản động trong đạo Thiên chúa như Định Hóa, Đại Từ, Phú Bình, Đồng Hỷ. Tăng cường công tác bảo vệ các cơ quan lãnh đạo Đảng (Khu ủy, Tỉnh ủy) các cơ sở kinh tế quốc phòng, các kho tàng, cầu cống trọng điểm... Phối hợp với lực lượng quân đội, dân quân tự vệ xây dựng phương án giữ gìn trật tự trị an trước, trong và sau khi máy bay địch oanh tạc... Xây dựng kế hoạch bảo vệ trại giam trong mọi tình huống.

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đang nỗ lực phấn đấu thi đua thực hiện thắng lợi những chỉ tiêu cuối cùng trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), lại phải khẩn trương chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xuống địa phương. Ngày 30/7/1964, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Chỉ thị số 18/CT-TN chỉ thị các cấp, các ngành: "Phải đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, phòng chống gián điệp biệt kích và tổ chức bảo vệ chặt chẽ các cơ quan quốc phòng và các công trình xây dựng kinh tế địa phương trọng điểm; các cơ quan xí nghiệp phải tăng cường công tác phòng không nhân dân. Các cấp ủy Đảng phải nắm vững lực lượng quân sự ở địa phương mình, phải

củng cố và tăng cường các tổ chức Công an, dân quân tự vệ, giáo dục cho anh em tinh thần sẵn sàng và dũng cảm chiến đấu, truy lùng và tiêu diệt bằng được bọn gián điệp biệt kích khi chúng xâm nhập vào địa phương; lãnh đạo chặt chẽ kế hoạch phối hợp giữa Công an với quân đội và dân quân trong công tác bảo vệ trị an lúc thời bình cũng như khi có tình huống đột xuất xảy ra". Tỉnh ủy còn yêu cầu các địa phương phải tổ chức cho các xã, nhất là các xã vùng xung yếu tiếp tục và lần lượt thực tập phương án phòng chống gián điệp biệt kích theo từng bước từ thấp đến cao.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy, Đảng Đoàn Ty đã chỉ đạo công an các đơn vị địa phương đẩy mạnh các biện pháp nghiệp vụ, công tác điều tra nắm vững tình hình, nhất là những hoạt động của số đối tượng chính trị trọng điểm; đẩy mạnh phong trào "Bảo vệ trị an" và "Bảo mật phòng gian" cả trong nội bộ các cơ quan, xí nghiệp và ngoài xã hội; đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân; sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt; tích cực huy động sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam đánh Mỹ và thắng Mỹ. Đồng thời phối hợp với các đơn vị chức năng và cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng và thường xuyên diễn tập phương án phòng chống gián điệp biệt kích, kịp thời rút kinh nghiệm, bổ sung, khắc phục những thiếu sót khuyết điểm hoàn chỉnh phương án.

Kể từ khi chia tay với đồng bào các dân tộc Thái Nguyên và đồng bào Việt Bắc để trở về Hà Nội (tháng 9/1954) cho đến khi

cuối đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có 7 lần⁽¹⁾ trở lại thăm hỏi, động viên nhân dân và chỉ đạo Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo nhân dân xây dựng cuộc sống mới. Lực lượng Công an đã phối hợp cùng các lực lượng và các ngành chức năng bảo vệ tuyệt đối an toàn các lần Người về thăm và làm việc tại địa phương.

Nhận rõ vị trí quan trọng có ý nghĩa chiến lược của tỉnh Thái Nguyên, năm 1964 đế quốc Mỹ đã cho 24 lần tốp máy bay vào hoạt động trinh sát trên không phận của tỉnh. Sang năm 1965, hoạt động do thám của máy bay Mỹ ngày càng tăng. Chỉ từ tháng 01 đến tháng 9/1965, đế quốc Mỹ cho 221 lần tốp máy bay các

⁽¹⁾ *Lần 1*: Tháng 12/1954, Bác Hồ đến thăm và nói chuyện tại Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt 2 của Đoàn Thái Nguyên và Bắc Giang tại Thái Nguyên. *Lần 2*: Nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi (25/01/1955), Bác Hồ đến thăm Công trường đập Thác Huống thuộc huyện Phú Bình. Tại đây, Người tặng Công trường một số Huy hiệu để thưởng cho cho những người thi đua khá nhất. *Lần 3*: Ngày 2/3/1958, Bác Hồ đến thăm kè Lũ Yên, xã Yên Thịnh (nay là xã Đào Xá, huyện Phú Bình) và thăm các hợp tác xã nông nghiệp 2 xã Hùng Sơn và Độc Lập (nay là xã Tiên Hội), huyện Đại Từ. *Lần 4*: Ngày 8/6/1959, quan tâm đến Thái Nguyên, quan tâm đến Công trường Khu gang thép Thái Nguyên (khởi công xây dựng ngày 4/6/1959), Bác Hồ đến thăm, nói chuyện ân cần và khen kết quả xây dựng bước đầu của Công trường. *Lần 5*: Ngày 13/3/1960, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên mít tinh đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba và Huân chương Lao động hạng Hai tặng huyện Định Hóa, Hồ Chủ tịch về thăm và nói chuyện với cán bộ, đồng bào giữa ngày hội lớn đó. *Lần 6*: Ngày 31/12/1962, Bác Hồ về thăm Trường Thanh niên Lao động XHCN huyện Phú Lương; thăm và nói chuyện với đồng bào xã Phú Lý (huyện Phú Lương); thăm một gia đình đồng bào dân tộc Dao vừa mới định cư, định canh. *Lần 7*: Ngày 31/12/1963 và 01/01/1964, Bác Hồ về thăm đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, thăm cán bộ, công nhân Khu gang thép Thái Nguyên, thăm Nhà máy điện Cao Ngạn... Người nói: “Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép, như gang”; “...toàn thể đồng bào và cán bộ phải ra sức làm cho Thái Nguyên trở nên một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta”.

loại bay do thám, trinh sát không phận và chụp ảnh nhiều mục tiêu TP Thái Nguyên và các huyện khác của tỉnh phục vụ cho bước leo thang mới đánh phá bằng không quân đối với miền Bắc nước ta nói chung và địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói riêng.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Khu Gang Thép
Thái Nguyên lần thứ 3, ngày 01-01-1964*

Ảnh tư liệu

Để chủ động đối phó với tình hình mới, ngày 8/7/1965, UBHC tỉnh chỉ thị về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân và chia địa bàn Thái Nguyên thành 2 vùng: Vùng ở trạng thái bị uy hiếp (có thể bị đánh phá) gồm thành phố Thái Nguyên, các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ và thị trấn của các huyện. Vùng trong trạng thái phòng thủ là các huyện còn lại. Chỉ thị cũng yêu cầu các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh: "Phải đặt việc đề phòng âm mưu, hành động khiêu khích, phá hoại của địch thành một trong những nội dung công tác thường xuyên; phải tăng cường công tác phòng không nhân dân; củng cố và tăng cường các tổ chức công an, dân quân du kích và tự vệ". Yêu cầu chung là đảm bảo hầm hố trú ẩn đầy đủ, vững chắc, đảm bảo sản xuất, công tác và sinh hoạt bình thường. Các địa phương cần tổ chức đón tiếp, giúp đỡ đồng bào sơ tán đến để đồng bào yên tâm lao động sản xuất...

Dưới sự chỉ đạo của Ban Phòng không nhân dân, lực lượng công an từ ty đến các huyện đã phối hợp cùng các ngành chức năng, nhất là quân đội tích cực vận động, hướng dẫn và cùng nhân dân tiến hành việc đào hầm, hào, hố cá nhân, ngụy trang, nghi trang các mục tiêu trọng điểm, tổ chức sơ tán người (chủ yếu là người già, phụ nữ và em nhỏ) đến những nơi an toàn. "Tính đến 10/7/1965, 2/3 số cán bộ trong các cơ quan đã sơ tán ra cách TP Thái Nguyên từ 8 km trở lên; 1/3 số cán bộ còn lại cũng phân tán ra cách TP ít nhất 1 km để tiếp tục làm việc và có thể chỉ đạo chiến đấu khi có chiến sự xảy ra; khoảng 50% nhà ở trong TP Thái Nguyên được tháo dỡ để phòng bị cháy khi máy bay địch đánh phá và 80% nhân dân thành phố cũng thực hiện

sơ tán"⁽¹⁾. Cơ quan Tỉnh ủy, UBHC tỉnh sơ tán lên xã Động Đạt, huyện Phú Lương, Ty Công an tiến hành sơ tán lên hai xóm Khe Thương và Đồng Chùa, xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương.

Nhằm tăng cường hệ thống giao thông vận tải ở phía Bắc và Đông Bắc Thủ đô Hà Nội, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Theo thỏa thuận giữa hai Đảng và hai Nhà nước Việt Nam - Trung Quốc, từ cuối năm 1965 quân đội Trung Quốc đã cử một số đơn vị công binh sang giúp ta xây dựng, sửa chữa, nâng cấp một số tuyến đường sắt và đường bộ. Trong đó, cuối năm 1967, xây dựng xong tuyến đường sắt rộng 1,40 mét từ Kép đến ga Lưu Xá; đến tháng 3/1969 làm xong tuyến đường sắt khổ rộng 1,40 m từ ga Lưu Xá xuống Đa Phúc và làm xong tuyến đường hầm dài 260 mét ở Đoạn toa xe Lương Sơn (nằm trên địa phận xã Hồng Tiến, Phổ Yên). Đến tháng 6/1967, các đơn vị Công binh Trung Quốc đã hoàn thành nhiệm vụ sửa chữa, nâng cấp Quốc lộ 3 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, (từ cuối năm 1965 đến tháng 9/1969, các đơn vị công binh quân đội Trung Quốc đã hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình giao thông quan trọng trên). Trong quá trình sửa chữa, nâng cấp và xây dựng đường, các đơn vị Công binh Trung Quốc đã tổ chức chiến đấu tại chỗ, bắn rơi 3 máy bay Mỹ. Đây là việc làm thể hiện sự ủng hộ của Đảng, Chính phủ, quân đội và nhân dân Trung Quốc đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Tuy nhiên, ở vài nơi bộ đội Trung Quốc ở và làm việc đã nảy sinh một số hiện tượng gây phiền

⁽¹⁾ *Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*. 2001. Tr.55.

hà, làm cho bạn bất bình, phản ứng quyết liệt, ảnh hưởng nhất định đến tình cảm, quan hệ hai bên và làm phức tạp tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Các thiếu sót đó đều được kịp thời phát hiện, giải quyết khắc phục, ổn định tình hình.

Thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-TW ngày 10/4/1965 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành TW Đảng (khoá III) và Nghị quyết số 103/QH-K3 ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khoá III) về việc hợp nhất hai tỉnh Bắc Cạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái từ ngày 01/7/1965. Theo đó, Ty Công an hai tỉnh cũng sáp nhập thành Ty Công an Bắc Thái. Ban lãnh đạo Ty Công an Bắc Thái cũng được kiện toàn do đồng chí Hoàng Khải Giáp (Trưởng Ty Công an Bắc Cạn) làm Trưởng Ty, các đồng chí Phó trưởng Ty gồm: Trương Tự Phúc, Ngô Xuân Hòa và Lê Kim Quý. Mô hình tổ chức của Ty Công an sau sáp nhập gồm 08 Ban (Văn phòng, Tổ chức cán bộ, Bảo vệ chính trị, Bảo vệ nội bộ, Cảnh sát nhân dân, Chấp pháp, Trinh sát kỹ thuật và Trại Tạm giam) và 12 Công an huyện (Ngân Sơn, Chợ Rã, Na Rì, Chợ Đồn, Bạch Thông, Phú Lương, Định Hóa, Đại Từ, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Phổ Yên, Phú Bình) và Công an thành phố Thái Nguyên.

Để đảm bảo sự chỉ đạo và chỉ huy tác chiến kịp thời trong mọi tình huống ở một tỉnh mới hợp nhất, địa hình phức tạp, giao thông liên lạc khó khăn, ngày 27/8/1965, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban phòng không nhân dân tỉnh do đồng chí Nguyễn Thế Đạt - Phó Chủ tịch UBHC tỉnh làm Chủ nhiệm; đồng chí Hoàng Khải Giáp - Trưởng Ty Công an làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Hồng An - Tỉnh đội trưởng làm Tham mưu trưởng. Ở các huyện, thành phố và các

xã, thị trấn Ban phòng không nhân dân cũng được xây dựng và củng cố, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBHC tỉnh và Ban Phòng không nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị của tỉnh và các huyện, thành phố đã khẩn trương chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ.

Giai đoạn từ năm 1961 đến tháng 9/1965, nhân dân các dân tộc và lực lượng Công an Thái Nguyên cùng cả nước bước vào cuộc chiến đấu quyết liệt với âm mưu, hoạt động mới của đế quốc Mỹ và bọn tay sai; sẵn sàng đánh bại bước leo thang chiến tranh mới của chúng. Trên trận tuyến đấu tranh phòng chống tình báo gián điệp, biệt kích, bọn phản cách mạng và tội phạm khác cuộc đấu tranh lại càng quyết liệt hơn. Bởi đế quốc Mỹ và tay sai đã triển khai đầy đủ các hoạt động gián điệp, với các phương thức, thủ đoạn và qui mô ngày càng ráo riết hơn. Vì thế, tổ chức lực lượng đấu tranh phòng và chống tình báo gián điệp, biệt kích cũng như bọn phản cách mạng phải đảm bảo phù hợp với thực tế, phát huy được thế mạnh của ta, khai thác được điểm yếu của địch.

Những đặc điểm của cách mạng Việt Nam giai đoạn này, những nhiệm vụ chính trị của cả nước đã quyết định nội dung, hình thức và biện pháp vận động quần chúng tham gia phong trào "Bảo vệ trị an" và "Bảo mật phòng gian". Từ cuộc vận động quần chúng thực hiện "ba không", phát triển lên với việc vận động thực hiện "ba phòng", đến sự ra đời và phát triển không ngừng của phong trào "Bảo vệ trị an" và "Bảo mật phòng gian". Phong trào quần chúng bảo vệ trật tự trị an tiếp tục được duy trì và phát triển ở trình độ cao hơn. Phong trào quần chúng không chỉ có ý nghĩa

quan trọng đối với nhiệm vụ phòng chống gián điệp, phản động và bọn tội phạm khác mà còn là hoạt động thúc đẩy, đảm bảo yêu cầu thắng lợi của nhiệm vụ xây dựng quê hương Thái Nguyên, xây dựng miền Bắc vững mạnh, làm hậu phương vững chắc cho cách mạng miền Nam.

Lực lượng Công an đã khẳng định được vai trò nòng cốt trên mặt trận đấu tranh này. Quân chúng nhân dân được tổ chức chặt chẽ trên cơ sở phát huy tinh thần yêu nước, ý thức cảnh giác cách mạng, góp phần quan trọng xây dựng thể trận "đâu đâu cũng là thiên la địa võng", bịt tai che mắt kẻ thù. Đấu tranh chống tình báo gián điệp gắn liền với đấu tranh chống phản động, được kết hợp chặt chẽ, đồng bộ và hỗ trợ đắc lực cho nhau. Đấu tranh chống phản động dẫn đến làm mất chỗ dựa, xoá bỏ cơ sở xã hội trong nội địa của bọn gián điệp. Đấu tranh chống gián điệp nhằm cắt đứt vai trò cung cấp kinh tài và chỉ huy chỉ đạo của bọn gián điệp đối với bọn phản động trong nội địa thực hiện các hoạt động. Trong giai đoạn này, chúng ta đã tiến hành đồng thời hai mặt công tác trên với tinh thần thận trọng và kiên quyết, đồng bộ và hiệu quả nên không những giữ vững được bên trong, bên dưới mà còn tích cực tấn công kẻ địch.

Trải qua 5 năm (1961 - 1965) thực hiện kế hoạch Nhà nước lần thứ nhất, vừa tích cực xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự trị an xã hội, vừa tích cực xây dựng lực lượng theo hướng trong sạch, vững mạnh, từng bước chính qui, hiện đại, lực lượng Công an Thái Nguyên đã trưởng thành và không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Cùng với sự tăng lên về số lượng, trình độ giác ngộ chính trị cũng như

trình độ nghiệp vụ, pháp luật, văn hóa và khoa học kỹ thuật cũng được nâng lên rõ rệt. Đó chính là những nhân tố, những điều kiện quan trọng đảm bảo cho lực lượng công an toàn tỉnh sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong những năm có chiến tranh phá hoại ác liệt của đế quốc Mỹ; góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn, cùng với cả nước làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

3- Giai đoạn thứ ba: Từ tháng 10/1965 đến tháng 01/1973

Bước sang năm 1965, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam được phát triển nhanh chóng, những thắng lợi to lớn của nhân dân ta và những thất bại của địch "làm cho ba chỗ dựa chủ yếu của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam là *quân đội đánh thuê và chính quyền bù nhìn tay sai*, hệ thống *áp chiến lược* và các *đô thị* bị sụp đổ hoặc lung lay mạnh, đang trở thành mối lo ngại lớn nhất của chúng".

Bị thất bại trong chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*", đế quốc Mỹ triển khai chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*". Cuối tháng 1/1965, Tổng thống Mỹ quyết định đưa quân chiến đấu Mỹ và quân chư hầu - kể cả những lực lượng tinh nhuệ nhất của chúng vào miền Nam và cho máy bay, tàu chiến liên tục ném bom bắn phá nhiều vùng miền Bắc nước ta. Mỹ âm mưu, muốn tạo ra một lực cản mạnh mẽ để trong một thời gian ngắn ngăn chặn được sự sụp đổ của ngụy quyền Sài Gòn và sự tan rã của ngụy quân, tiến

công tiêu diệt quân giải phóng và các cơ quan lãnh đạo cuộc kháng chiến, đập tắt phong trào cách mạng của nhân dân ta.

Cùng với việc mở rộng chiến tranh xâm lược ở miền Nam, từ đầu tháng 3/1965, đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc. Thực hiện "*Kế hoạch 34A*", sau khi dựng lên cái gọi là "*Sự kiện vịnh Bắc Bộ*", Mỹ lấy cớ dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc với những bước leo thang cực kỳ nghiêm trọng nhằm phá hoại thành quả cách mạng sau 10 năm cải tạo và xây dựng CNXH, ngăn chặn sự chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của đồng bào miền Nam. Do tác động của địch, một số đối tượng phản động trong nội địa, bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, bọn phản động lợi dụng dân tộc ít người ở phía Bắc cho là thời cơ tập hợp lực lượng hoạt động gây rối, phá hoại. Bên cạnh đó, bọn phạm tội khác cũng gia tăng các hoạt động.

Trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xuống miền Bắc, địa bàn tỉnh Thái Nguyên là một trong những trọng điểm nhằm vào đánh phá rất ác liệt của chúng. Từ đầu tháng 9/1965, đế quốc Mỹ tăng cường cho các loại máy bay vào trinh sát không phận tỉnh Thái Nguyên. Trong đó, trọng tâm là trinh sát các trọng điểm giao thông trên Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B, tuyến đường sắt Hà Nội - Quán Triều, Kép - Lưu Xá, nhà máy điện Cao Ngạn và các trận địa phòng không của ta ở khu vực thành phố Thái Nguyên. Bằng những thủ đoạn tinh vi, sử dụng nhiều loại máy bay, bay thành nhiều tốp, nhiều tầng, nhiều hướng khác nhau chúng đã phát hiện và chụp ảnh được một số trận địa phòng không của ta. Trong 9 tháng đầu năm 1965, đế quốc Mỹ

đã huy động 221 lần tập máy bay tăng cường các hoạt động trinh sát trên vùng trời địa bàn tỉnh.

Ngày 05/9/1965, sau hơn hai tháng hợp nhất tỉnh, máy bay Mỹ bắt đầu ném bom đánh phá cầu phà Bắc Cạn và kho vũ khí A3 (thuộc xã Xuất Hóa, huyện Bạch Thông). Đầu tháng 10/1965, địch tăng cường cho máy bay vào trinh sát các trận địa phòng không của ta ở khu vực thành phố Thái Nguyên và dọc tuyến quốc lộ số 3 và 1B. Từ giữa tháng 10/1965, đế quốc Mỹ mở chiến dịch lớn, cho không quân đánh phá ác liệt các tuyến giao thông phía Bắc và Đông Bắc Thủ đô Hà Nội nhằm cắt đứt đường tiếp viện từ các nước XHCN anh em vào miền Bắc Việt Nam và tiêu hao các tiềm lực kinh tế, quốc phòng cũng như ý chí quyết tâm kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Miền Bắc nói chung, Thái Nguyên nói riêng bước vào thời kỳ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu gay go, quyết liệt với những hành động leo thang mới cực kỳ dã man, tàn bạo của đế quốc Mỹ - tên đế quốc đầu sỏ hiếu chiến nhất; và thời kỳ làm nhiệm vụ chi viện nhiều nhất, tốt nhất về sức người sức của cho đồng bào miền Nam thành đồng Tổ quốc.

Nhằm hỗ trợ cho các hoạt động quân sự trên chiến trường miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc, đế quốc Mỹ và tay sai tăng cường chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý với quy mô ngày càng lớn. Đối với miền Bắc, ngoài việc huy động máy bay leo thang ném bom bắn phá, đế quốc Mỹ còn tăng cường các hoạt động tình báo, gián điệp, chiến tranh tâm lý, tìm cách móc nối, kích động bọn phản động gây rối an ninh trật tự, phá hoại công cuộc xây dựng miền Bắc, uy hiếp tinh thần

kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam, gây áp lực làm cho ta trong tiến công chúng ở chiến trường. Chiến tranh phá hoại miền Bắc đã trở thành một bộ phận của chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ và tay sai. Chúng dùng nhiều thủ đoạn, sử dụng nhiều loại phương tiện để tiến hành hoạt động tình báo gián điệp; sử dụng các nhân viên lâm thời, thường trú để móc nối cơ sở, thu thập tin tức về chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội, về viện trợ của các nước đối với nước ta. Chúng còn cài gián điệp vào hàng ngũ lưu học sinh, cán bộ miền Nam tập kết ra miền Bắc học tập, công tác; đánh nội gián vào hàng ngũ cán bộ quân sự, dân sự dưới dạng lạc ngũ, mất tích, trao trả...

Để chủ động đối phó với âm mưu và hoạt động của địch, tháng 3/1965, Ban Bí thư TW Đảng ra Chỉ thị số 145/CT-TW về giữ gìn an ninh miền Bắc, đối phó bước leo thang mới của đế quốc Mỹ. Ngày 20/7/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước: Nêu cao tinh thần cảnh giác và ý chí chiến đấu, tăng cường đoàn kết, ra sức thi đua sản xuất và chiến đấu, "khó khăn không nản chí, thắng lợi không kiêu căng"⁽¹⁾. Tiếp theo, ngày 29/4/1966 Bộ Chính trị Ban Chấp hành TW Đảng ra Chỉ thị số 125/CT-TW về tăng cường giữ gìn an ninh trật tự ở miền Bắc, kiên quyết đánh bại mọi âm mưu, hoạt động của bọn gián điệp và phản cách mạng khác trong tình hình chiến tranh phá hoại hiện nay. Chỉ thị xác định những công tác cấp bách trong thời gian tới là phát động triệt để khí thế cách

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập I. Tr. 131.*

mạng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, đề cao cảnh giác, bảo vệ công cuộc xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ quốc phòng, bảo vệ các cơ quan của Đảng và Nhà nước, giữ gìn trật tự trị an, tăng cường lực lượng, chủ động và kịp thời đập tan mọi âm mưu, hoạt động tình báo, chiến tranh tâm lý của địch trong chiến tranh phá hoại hoặc chiến tranh cục bộ. Phải quán triệt nguyên tắc "tích cực bảo vệ mình, chủ động tiêu diệt địch".

Thi hành lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cuối tháng 5/1965, Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 20 đã nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành TW Đảng về "tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt"; trong đó, đề ra phương hướng công tác của toàn lực lượng thời gian tới, trọng tâm là: "Phục vụ tốt hai nhiệm vụ chính của toàn Đảng, toàn dân ở miền Bắc là xây dựng và chiến đấu, đồng thời ra sức chi viện cho công tác an ninh miền Nam và Lào... Phải phục vụ cho kháng chiến thắng lợi trong phạm vi chiến trường cả nước".

Để chủ động đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra, Trung ương Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và trực tiếp là Tỉnh ủy, UBHC tỉnh, lãnh đạo Ty Công an đã hành nhiều chủ trương, đổi sách về công tác phòng không nhân dân và giữ gìn an ninh trật tự. Đã hoạch định tương đối hoàn chỉnh và sát hợp về phương hướng, giải pháp, qui mô đấu tranh cũng như đổi sách với từng phương thức, thủ đoạn hoạt động gián điệp, biệt kích và hoạt động chiến tranh tâm lý của địch. Sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của Bộ Công an, của cấp ủy, chính quyền địa phương cho thấy chúng ta luôn chủ động chuẩn bị chiến trường, chủ

động bố trí lực lượng, sẵn sàng đánh bại cuộc chiến tranh gián điệp, biệt kích của địch. Trong đó công tác chuẩn bị chiến trường, công tác tổ chức đấu tranh được tập trung vào những vấn đề mấu chốt, quyết định đến thắng lợi là: Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho quần chúng nhân dân, đẩy mạnh phong trào "Bảo vệ trị an" và "Bảo mật phòng gian", tiếp tục cải tạo những phần tử nguy hiểm cho an ninh xã hội, làm mất chỗ dựa của bọn gián điệp, biệt kích; xác định công tác phòng và chống gián điệp, biệt kích phải được kết hợp chặt chẽ, hỗ trợ cho nhau; xác định địa bàn cấp cơ sở (thôn, xã) là địa bàn chiến lược, lực lượng tại chỗ là lực lượng cơ bản.

Trước tình hình giặc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, tăng cường trinh sát và đánh phá xuống Thái Nguyên, Hội nghị mở rộng của Tỉnh ủy đã khẳng định quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; đồng thời tích cực chi viện mọi mặt cho đồng bào miền Nam ruột thịt; ra sức xây dựng Thái Nguyên xứng đáng là "hậu phương lớn của tiền tuyến lớn miền Nam". Nghị quyết Hội nghị mở rộng còn chỉ rõ: Thành phố Thái Nguyên và các nơi tập trung đông dân cư phải:

- Triệt để sơ tán tất cả các cơ quan, trường học, bệnh viện, người già, trẻ em; chỉ để lại các lực lượng dân quân tự vệ chiến đấu, bảo vệ cơ quan và phục vụ chiến đấu khi cần thiết.
- Làm đầy đủ hầm, hố phòng không, tu sửa đảm bảo chất lượng.

- Cùng cổ các đội cứu thương, cứu hỏa, chống sập hầm, gỡ bom nổ chậm, tổ sẵn máy bay được giao nhiệm vụ cụ thể và thường xuyên tập luyện sẵn sàng làm nhiệm vụ.

Tiếp đó, ngày 08/7/1965, UBHC tỉnh ra Chỉ thị số 01/UB nêu rõ những biện pháp cơ bản thực hiện công tác phòng không nhân dân. Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban hành chính tỉnh chia Thái Nguyên làm hai vùng: Vùng ở trạng thái bị uy hiếp (có thể bị máy bay Mỹ ném bom bắn phá) gồm thành phố Thái Nguyên và các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ, các thị trấn, các chợ; và vùng ở trạng thái phòng thủ (các địa phương còn lại).

Trên cơ sở đó, UBHC tỉnh đề ra nhiệm vụ cho vùng trạng thái bị uy hiếp "phải chuẩn bị thật khẩn trương, chu đáo để sẵn sàng chiến đấu, sản xuất tốt và lâu dài, kết hợp việc đào đắp công sự, che chắn kho tàng với việc sơ tán, phân tán, đảm bảo sản xuất, công tác và các hoạt động khác. Các cơ quan xí nghiệp, trường học phải di chuyển khỏi thành phố Thái Nguyên; các đơn vị, bộ phận có thể di chuyển mà vẫn hoạt động được, không ảnh hưởng lớn đến công tác, sản xuất và học tập. Các bộ phận được phân công ở lại phải thật nhẹ nhàng, có hầm trú ẩn chắc chắn, có giao thông hào che chắn; những bộ phận thiết yếu, chuẩn bị sẵn sàng địa điểm, kế hoạch, phương tiện để di chuyển nhanh chóng khi cần thiết; các kho tàng, hiện vật bảo tàng, tài liệu lưu trữ chỉ để lại những thứ cần thiết cho sản xuất và công tác, cho sinh hoạt, còn thì phân tán theo qui hoạch lâu dài. Các hệ thống quan sát, thông tin báo động, lực lượng xung kích phòng không, tổ chức chỉ huy phòng không đều phải được củng cố, bảo đảm việc chỉ huy được mau lẹ,

thông suốt; tăng cường luyện tập và thực tập về phòng không nhân dân; có trận địa bắn máy bay địch cho lực lượng dân quân tự vệ. Vận động nhân dân sơ tán lâu dài, vững chắc, bảo đảm người lớn có công ăn việc làm, trẻ em có nơi ăn học...".

Đối với vùng trạng thái phòng thủ, Ủy ban hành chính tỉnh nhấn mạnh: "Yêu cầu chung là đảm bảo hầm hố trú ẩn đầy đủ, vững chắc, đảm bảo sản xuất, công tác và sinh hoạt bình thường; các địa phương cần tổ chức đón tiếp giúp đỡ đồng bào sơ tán để họ yên tâm sản xuất, sinh hoạt và cùng sẵn sàng chiến đấu...".

Thực hiện Chỉ thị của UBHC tỉnh, từ đầu tháng 8/1965, tại thành phố Thái Nguyên đa số cán bộ, nhân viên trong các cơ quan, đơn vị hành chính và nhân dân đã triệt để thực hiện sơ tán cách trung tâm thành phố từ 8 km trở lên. Cùng với việc tổ chức cho nhân dân và các cơ quan, đơn vị triệt để thực hiện phòng không sơ tán, lực lượng công an đã chuyển toàn bộ các hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu; vừa chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, UBHC tỉnh, cho Ban Phòng không nhân dân tỉnh, vừa trực tiếp hướng dẫn, thực hiện việc đào hầm hào, hố cá nhân tránh bom đạn địch. Với khẩu hiệu: *"Nhà che mưa che nắng, hầm che xương che thịt"; "Ruộng đồng, nhà máy, xí nghiệp là chiến trường, hầm hào là áo giáp"*; với ý thức *con người là vốn quý nhất* nên ở đâu có nhà, có người là ở đó có lực lượng Công an cùng với chính quyền cơ sở vận động và hướng dẫn nhân dân đào hầm hào, hố cá nhân đảm bảo 4 liền: Liền nhà, liền đường, liền giường và liền nơi sản xuất. Tại các điểm sơ tán, cán bộ chiến sĩ đã tiến hành việc đào

hầm hào, dựng cất nhà tạm, lập kho đã chiến để cất giấu hồ sơ tài liệu, lương thực, các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ...

Lực lượng Công an Thái Nguyên đã triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ; kết hợp chặt chẽ công tác nghiệp vụ với vận động, đẩy mạnh phong trào quần chúng "Bảo vệ trị an" và "Bảo mật phòng gian", nhất là ở các địa bàn xung yếu, trọng điểm, xây dựng làng xã, khu phố chiến đấu, tổ chức phòng ngừa, đấu tranh nhằm bảo vệ vững chắc an ninh trật tự trong mọi tình huống. Trên nền tảng của phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự, lực lượng công an từ Ty đến cơ sở đã vận động, tổ chức hướng dẫn nhân dân bảo vệ cơ quan, kho tàng, tài sản, trấn áp phản cách mạng và bọn tội phạm khác, bảo vệ an ninh trật tự; bảo vệ và hướng dẫn nhân dân phân tán, sơ tán, bảo vệ hoạt động quân sự và lực lượng vũ trang; tổ chức thực hiện phòng không nhân dân, phục vụ chiến đấu, vây bắt giặc lái Mỹ; tiếp tục củng cố hoàn chỉnh thể trận phòng chống gián điệp biệt kích.

Ngoài việc đẩy mạnh thực hiện các công tác trên, lực lượng công an còn thường xuyên phối hợp với các đơn vị, ngành chức năng kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các qui ước về PCCC, về phòng không nhân dân ở các cơ quan, đơn vị; hướng dẫn cán bộ và nhân dân triệt để thực hiện mệnh lệnh sơ tán; đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự thời chiến tại nơi sơ tán; phối hợp tổ chức các trận địa phòng không sẵn sàng chiến đấu, làm tốt công tác nguy trang, nghi trang bảo vệ các mục tiêu trọng điểm. Còn phối hợp xây dựng các phương án cụ thể khi có máy bay địch ném bom bắn phá xuống như: phương án đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phương án chữa cháy với nhiều tình huống khác nhau do bom

đạn địch gây ra; tăng cường công tác điều tra nắm tình hình, công tác điều tra cơ bản, công tác ST, HN; theo dõi quản lý chặt các đối tượng, nhất là số đối tượng KH69, đẩy mạnh công tác giáo dục cải tạo các đối tượng (năm 1965 đã bắt tập trung cải tạo 24 đối tượng, cải tạo tại chỗ 47 đối tượng chính trị); đẩy mạnh phong trào "Bảo vệ trị an" và phong trào "Bảo mật phòng gian", kết hợp chặt chẽ với các cuộc vận động chính trị lớn ở địa phương.

Đấu tranh với đối tượng hoạt động theo phương thức lâm thời và thường trú giai đoạn này diễn ra hết sức quyết liệt và có độ nhạy cảm cao. Các trinh sát Ty Công an đã phối hợp với các lực lượng liên quan triển khai các biện pháp trinh sát tổng hợp, điều tra xác minh hàng chục đối tượng nghi vấn là tay sai của cơ quan tình báo gián điệp Mỹ, thu nhiều tin tức, tài liệu về âm mưu, chủ trương của một số nước về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta, nắm được ý đồ của họ đối với cuộc đàm phán bốn bên tại Paris.

Thời kỳ này, Mỹ - ngụy vẫn duy trì cuộc chiến tranh bí mật, tung gián điệp biệt kích ra miền Bắc, tuy mức độ có giảm. Lực lượng Công an đã tiến hành điều tra, xác minh các nguồn tin, tài liệu về âm mưu sử dụng gián điệp biệt kích đối với miền Bắc và đối với địa bàn Thái Nguyên nói riêng. Cùng các ngành chức năng, nhất là lực lượng quân đội, cấp ủy, chính quyền các địa phương chủ động xây dựng và thường xuyên diễn tập phương án phòng chống gián điệp biệt kích, sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra. Phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục ý thức cảnh giác cho mọi tầng lớp nhân dân, vạch trần âm mưu, thủ

đoạn, phương thức và tính nguy hiểm của địch trong sử dụng chiến tranh gián điệp biệt kích.

Khi chuyển sang chiến lược "*Việt Nam hoá chiến tranh*", Mỹ - nguy chuyển hướng hoạt động tình báo gián điệp vừa để giành dân, chiếm đất, vừa chuẩn bị cho kế hoạch hậu chiến. Trong đó, các cơ quan tình báo gián điệp Mỹ - nguy đặc biệt chú trọng phương thức nội gián với hàng loạt kế hoạch lớn như: "*Kế hoạch Bảo quốc*"; "*Kế hoạch Hải Yến*"...; thành lập "*Biệt đội Thiên Nga*" do CIA trực tiếp chỉ đạo. Cuối năm 1968, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ban bố Sắc lệnh 280A/TT-SL thành lập "*Ủy ban Phụng hoàng*" là chương trình tình báo quốc gia lớn nhất miền Nam. Chúng áp dụng chủ trương "*Bốn mạnh dạn*" (1- mạnh dạn khai thác hết số người bị bắt, đầu hàng, đầu thú; 2- mạnh dạn không chể; 3- mạnh dạn giao việc; 4- mạnh dạn tung trở lại hàng ngũ cách mạng). Đây là kế hoạch tình báo tổng hợp giữa quân sự và dân sự, do Cục tình báo Trung ương Mỹ (CIA) và Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo (CIO) phối hợp thực hiện từ giữa năm 1968 cho đến khi nguy quyền Sài Gòn sụp đổ hoàn toàn (30/4/1975).

Kết quả của cuộc đấu tranh phòng và chống hoạt động tình báo gián điệp, biệt kích giai đoạn 1965 - 1972 ở miền Bắc nói chung và ở địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói riêng là kết quả của quá trình tích lũy kinh nghiệm, kiên trì trinh sát, mưu trí sáng tạo của lực lượng nòng cốt (lực lượng CAND); là tinh thần cảnh giác cao độ của nhân dân các dân tộc trong tỉnh trong phong trào "Bảo mật phòng gian" và "Bảo vệ trị

an" với khẩu hiệu "*Ba không*"; "*Ba phòng*". Với những thành tích đạt được trong giai đoạn này, công an xứng đáng là lực lượng chủ lực, nòng cốt và xung kích của Đảng, của nhân dân, góp phần to lớn vào nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự và xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhằm đẩy mạnh công tác đấu tranh chống phản cách mạng, Bộ Công an tổ chức Hội nghị Bảo vệ chính trị lần thứ IV. Hội nghị đã nhận định tình hình hoạt động của bọn phản cách mạng và tổng kết kinh nghiệm công tác đấu tranh của lực lượng Công an (ngành BVCT). Hội nghị ra Nghị quyết về công tác Bảo vệ chính trị trong tình hình mới. Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ, đối sách với từng loại đối tượng phản cách mạng hoạt động ngoài xã hội thuộc lực lượng BVCT. Về công tác đấu tranh chống bọn phản động (bao gồm phản động lợi dụng tôn giáo - đặc biệt là bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, phản động lợi dụng dân tộc ít người, bọn phản động nội địa khác), Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: "Bọn phản động đang chuyển hướng hoạt động; chúng tập trung chống phá đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ, lôi kéo, tranh thủ quần chúng giáo dân, trực tiếp chỉ đạo hoặc bí mật ủng hộ bọn phản động, liên lạc câu kết với bọn gián điệp..."⁽¹⁾. Từ đó, Nghị quyết Hội nghị đề ra nhiệm vụ và kế hoạch giải quyết, xử lý đối với từng loại đối tượng cụ thể. Trong đó, đối với bọn phản động tập hợp thành tổ chức thì

⁽¹⁾ *CAND Việt Nam - Lịch sử biên niên, (1954 - 1975)*. Nxb CAND. 2012. Tr.181.

đối sách của ta là phải nhanh chóng phá án, ngăn chặn các hoạt động manh động của chúng. Việc phá án phải căn cứ vào tình hình cụ thể để phá từng mảng hay phá toàn bộ.

Cùng với việc thực hiện tốt các nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương, giữ vững an ninh trật tự và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, lực lượng Công an Thái Nguyên đã lập thành tích xuất sắc trên lĩnh vực đấu tranh phòng chống âm mưu và hoạt động của bọn phản động trên địa bàn. Nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ đấu tranh chống bọn phản động tại địa phương, lãnh đạo Ty Công an có kế hoạch chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương coi trọng công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện âm mưu và mọi hoạt động gây rối, phá hoại, đặc biệt là việc tập hợp lực lượng nhen nhóm thành lập tổ chức đảng phái phản động, nhất là những hoạt động manh động của chúng.

Đầu tháng 10/1965, giặc Mỹ tăng cường cho các loại máy bay vào trinh sát địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó trọng tâm là các trọng điểm giao thông trên Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B và các trận địa phòng không của ta ở khu vực TP Thái Nguyên. Bằng thủ đoạn cùng một lúc cho nhiều tốp máy bay, bay ở nhiều tầng, nhiều hướng khác nhau, có tốp nghi binh, lượn vòng, bỏ nhào như hỏa lực phòng không của ta dưới đất bắn lên để tốp khác bắt ngờ bay vào chụp ảnh; kết quả là máy bay địch đã phát hiện và chụp ảnh được một số mục tiêu quan trọng của ta.

Từ giữa tháng 10/1965, đế quốc Mỹ mở chiến dịch lớn, cho không quân đánh phá ác liệt địa bàn nhiều tỉnh, nhất là các tuyến giao thông phía Bắc và Đông Bắc Thủ đô Hà Nội. Miền

Bắc nói chung, Thái Nguyên nói riêng bước vào thời kỳ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu gay go, quyết liệt với những hành động leo thang mới cực kỳ dã man, tàn bạo của đế quốc Mỹ - tên đế quốc đầu sỏ hiếu chiến nhất; và thời kỳ làm nhiệm vụ chi viện nhiều nhất, tốt nhất về sức người sức của cho đồng bào miền Nam thành đồng Tổ quốc.

Trước tình hình giặc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, tăng cường trinh sát và đánh phá xuống Thái Nguyên, Hội nghị mở rộng của Tỉnh ủy (cuối tháng 8/1965) đã khẳng định quyết tâm của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xuống địa phương; đồng thời, tích cực chi viện mọi mặt cho đồng bào miền Nam ruột thịt; ra sức xây dựng Thái Nguyên xứng đáng là "hậu phương lớn của tiền tuyến lớn miền Nam".

Nhằm làm cho cán bộ chiến sĩ thấy rõ nhiệm vụ, có những chuyển biến tư tưởng và hành động rõ rệt trong tình hình mới, cấp ủy và lãnh đạo huyện Công an đã tổ chức quán triệt sâu sắc các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Huyện ủy. Trong kế hoạch thực hiện, mỗi cán bộ chiến sĩ đều xác định rõ nhiệm vụ mới, luôn chủ động nắm vững tình hình, tăng cường công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; đẩy mạnh công tác đấu tranh trấn áp bọn tội phạm và công tác điều tra khám phá án; chú trọng công tác quản lý giáo dục cải tạo các loại đối tượng, nhất là số đối tượng trọng điểm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng không ngừng nâng cao cảnh giác, tích cực tham gia phong trào "Bảo vệ trị an" và "Bảo

mật phòng gian"; đẩy mạnh việc thực hiện PCCC và phòng không nhân dân, triệt để thực hiện sơ tán...

Sáng ngày 17/10/1965, từ hướng Tuyên Quang các máy bay trinh sát của giặc Mỹ đã bay qua vùng trời Đại Từ vào trinh sát địa bàn TP Thái Nguyên và các huyện Phú Lương, Phú Bình, Võ Nhai. Khoảng 10 giờ, nhiều lần tốp máy bay Mỹ vượt qua dãy núi Tam Đảo, qua vùng trời huyện Đại Từ vào ném bom, đánh phá ác liệt cầu Gia Bảy (TP Thái Nguyên) và một số vùng lân cận, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trong trận này, đế quốc Mỹ đã huy động tới 29 lần chiếc máy bay phản lực gồm các loại hiện đại nhất lúc bấy giờ, ném 116 quả bom phá và bắn nhiều loạt đạn rốc két xuống khu vực cầu Gia Bảy và trận địa pháo cao xạ của ta.

Các lực lượng phòng không của ta đã hiệp đồng chặt chẽ, dũng cảm chiến đấu bắn rơi một máy bay địch. Mặc dù các lực lượng của ta hiệp đồng chiến đấu kiên cường, dũng cảm, bắn rơi máy bay Mỹ, hạn chế và khắc phục được nhiều hậu quả. Nhưng là lần đầu tiên, lại thiếu cảnh giác trong phòng không sơ tán nên đã bị tổn thất lớn: 71 người chết, 57 người bị thương, cầu Gia Bảy bị hỏng nặng, 45 ngôi nhà bị cháy đổ, 3 cơ sở sản xuất thủ công nghiệp, 2 xe ô tô, 10 xe đạp bị phá hủy.

Trong lúc máy bay giặc Mỹ đang lồng lộn, gầm rít trên bầu trời thành phố Thái Nguyên, nhiều loạt bom, đạn bắn phá xuống khu vực cầu Gia Bảy, thì nhiều đồng chí công an đã không quản nguy hiểm, hy sinh, dũng cảm xông vào những nơi bom đạn vừa nổ để tìm kiếm, hoặc dập lửa cấp cứu người và

tài sản; đồng thời đưa và hướng dẫn nhân dân sơ tán. Lực lượng Cảnh sát chữa cháy đã huy động tối đa phương tiện và sức người vào dập lửa, cứu thương, cứu tài sản. Một bộ phận cán bộ lực lượng Kỹ thuật hình sự đã khẩn trương, tỷ mỷ, chính xác tiến hành khám nghiệm, chụp ảnh, lấy tự dạng, xác định nạn nhân, thông báo tung tích và phối hợp lo mai táng chu đáo... Lãnh đạo Ty Công an đã cử đoàn cán bộ vào các bệnh viện thăm hỏi, động viên, tặng quà cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân bị thương, vận động nhân dân quyên góp ủng hộ các gia đình, cá nhân bị thiệt hại... Những việc làm trách và nhiệm vụ kịp thời đó của lực lượng công an đã có ý nghĩa quan trọng trong việc ổn định tư tưởng và củng cố niềm tin cho cán bộ nhân dân địa phương vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đồng thời có tác dụng to lớn động viên, khích lệ cán bộ chiến sĩ tích cực công tác chiến đấu, lập thành tích xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Sau trận chiến đấu và khắc phục tổn thất do máy bay Mỹ đánh phá này, nhiều đơn vị, cá nhân thuộc lực lượng công an được UBHC Khu Tự trị Việt Bắc, tỉnh Thái Nguyên khen thưởng. Điển hình là các đồng chí Bùi Trung Tư, Nguyễn Đức Tân, Nguyễn Quang Chính, Lê Danh... Đồng chí Nông Danh La - cảnh sát khu vực, công an thành phố Vinh dự được tặng *Huy hiệu Bác Hồ* và được kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam. Nhiều đồng chí khác cũng được kết nạp Đảng hoặc được công nhận là đối tượng phát triển Đảng.

Bước vào mùa khô năm 1966 - 1967, đế quốc Mỹ mở cuộc phản công chiến lược lần thứ hai. Chúng đẩy mạnh việc phát

triển tổ chức, các hoạt động tình báo, gián điệp, biệt kích, cảnh sát, bình định và tăng cường tung lực lượng, các phương tiện chiến tranh... đẩy cuộc chiến tranh của chúng ở cả hai miền Nam - Bắc nước ta ngày càng quyết liệt. Ở miền Nam, để phục vụ cuộc phản công chiến lược mùa khô, chúng liên tục mở các cuộc hành quân càn quét lớn, thực hiện chiến lược hai gọng kìm "tìm diệt" và "bình định" với ba cuộc hành quân lớn nhằm thực hiện âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Mỹ tính toán với sức mạnh khủng khiếp đó, chúng có thể thực hiện được việc lấn đất, giành dân, bình định nông thôn, ổn định vùng chúng kiểm soát. Tuy nhiên, chúng liên tiếp phải gánh chịu những thất bại nặng nề và cục diện chiến tranh ở miền Nam ngày càng có lợi cho ta. Ở miền Bắc, chúng mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra địa bàn hầu hết các tỉnh, thành phố, kết hợp các hoạt động gián điệp, chiến tranh tâm lý, sử dụng bọn phản động lợi dụng tôn giáo, dân tộc để chống phá cách mạng.

Bị thất bại trong việc ngăn chặn "luồng chi viện từ miền Bắc vào miền Nam", từ mùa khô năm 1966 - 1967, đế quốc Mỹ sử dụng hàng nghìn máy bay chiến thuật của không quân đánh phá đồng loạt, liên tục ngày đêm vào các hệ thống mục tiêu then chốt của miền Bắc như điện lực, công nghiệp, các tuyến đường giao thông chiến lược, các phương tiện vận tải, cơ sở quân sự, hệ thống kho dự trữ (chủ yếu là kho xăng dầu)... Chúng tập trung bắn phá Hà Nội, Hải Phòng và địa bàn một số tỉnh lân cận, trong đó có tỉnh Thái Nguyên, nhất là khu vực TP Thái Nguyên.

Tại Thái Nguyên, chiều ngày 29/4/1966, giặc Mỹ huy động nhiều tốp máy bay hiện đại như: F105, RF101, F4 với các thủ đoạn nham hiểm, bay nhiều tầng, nhiều hướng, vừa nghi binh, vừa trinh sát, vừa đánh phá mục tiêu, ném khoảng 40 quả bom phá xuống ga Lưu Xá, ga Lập Tàu và xóm Tiến Thành (thuộc xã Quyết Thắng, huyện Đồng Hỷ), bắn nhiều loạt đạn rốc két xuống nhà máy điện Cao Ngạn (TP Thái Nguyên). Các lực lượng phòng không bảo vệ TP Thái Nguyên đã nêu cao tinh thần cảnh giác, dũng cảm kiên cường chiến đấu, hiệp đồng chặt chẽ, nổ súng kịp thời, chính xác, bắn rơi tại chỗ 2 máy bay Mỹ; trong đó có chiếc máy bay F.105 rơi xuống cánh đồng làng Chùa, (thuộc xã Tứ Tranh, huyện Phú Lương). Đây là chiếc máy bay Mỹ thứ 1.000 bị bắn rơi trên miền Bắc.

Tin quân và dân Thái Nguyên bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 1.000 đã làm nức lòng quân và dân địa phương cũng như cả nước. Thủ tướng Chính phủ đã gửi thư khen: *Nhiệt liệt hoan nghênh thành tích to lớn của quân và dân Thái Nguyên. Chúc quân và dân Thái Nguyên tăng cường đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết các lực lượng vũ trang, ra sức thi đua sản xuất; đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao và chiến đấu giỏi, đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, tổ chức tốt các trận địa bắn máy bay địch bay thấp để bắn rơi nhiều máy bay Mỹ hơn nữa, bảo vệ vững chắc Khu Căn cứ địa.* Thành tích bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 1.000 này, quân và dân Thái Nguyên còn vinh dự được Hồ Chủ tịch tặng Cờ thưởng luân lưu *Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.*

Chiều ngày 02/6/1966, nhiều tốp máy bay địch ồ ạt vào ném bom nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ, cầu Trà Vườn và các kho

xăng dầu T75 (xã Cù Vân, huyện Đại Từ), T81 (khu vực Quan Triều), T84 (xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ). Tại kho xăng dầu T84, ngay sau khi kho xăng bị trúng bom máy bay địch, lực lượng Cảnh sát PCCC đã bố trí 2 xe chữa cháy chuyên dụng đến hiện trường. Khi lực lượng Cảnh sát PCCC đến tiếp cận đám cháy thì ngọn lửa đã bốc cao, diện tích đám cháy lan rộng. Chỉ huy chữa cháy ra lệnh phun áp xuất cao cắt nguồn lửa và dùng bột dập tắt đám cháy. Với chiến thuật chữa cháy hợp lý, trình độ thao tác nhanh nhẹn, chính xác, sau hơn 4 giờ tập trung dập lửa đám cháy đã được dập tắt hoàn toàn, lực lượng Cảnh sát PCCC cứu được 3 người dân từ trong đám cháy và hàng chục tấn xăng dầu (giành để chi viện cho chiến trường miền Nam). Hình ảnh người chiến sĩ công an *áo bạc, mũ đồng, chân đi ủng* dũng cảm vượt qua lửa đạn để cứu người, cứu tài sản đã in đậm trong tâm chí của mọi người dân địa phương. Thành tích kịp thời dập tắt đám cháy kho xăng dầu này, lực lượng PCCC được đông đảo quần chúng nhân dân địa phương khâm phục, khen ngợi.

Trước tình hình giặc Mỹ mở rộng chiến tranh ra cả hai miền Nam - Bắc, ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến đấu bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc. Người khẳng định: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn"⁽¹⁾

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh - "Vi độc lập tự do vì chủ nghĩa xã hội". Nxb Sự thật. 1970. Tr.282.

Hưởng ứng lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8/1966, quân, dân và lực lượng Công an Thái Nguyên đã góp phần cùng cả nước liên tiếp giành những thắng lợi giòn giã bắn rơi nhiều máy bay Mỹ. Điển hình là ngày 01/8/1966, sáu cán bộ chiến sĩ trực chiến phòng không thuộc Trung đội dân quân xã Hà Thượng, huyện Đại Từ với 2 khẩu súng máy, 3 khẩu súng trường và 18 viên đạn súng bộ binh đã bắn rơi tại chỗ 1 máy bay phản lực RF4C của giặc Mỹ. Đây là chiếc máy bay Mỹ đầu tiên bị lực lượng dân quân tự vệ Thái Nguyên bắn rơi bằng súng bộ binh. Với thành tích này, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Hà Thượng đã vinh dự được Đảng và Chính phủ tặng thưởng *Huân chương Chiến công* hạng Ba. Ngày 12/8/1966, lực lượng Cảnh vệ Trại Tạm giam Ty Công an đã hiệp đồng tốt, dũng cảm chiến đấu, bằng súng bộ binh đã bắn rơi 1 máy bay RF4C của giặc Mỹ. Với thành tích này, cán bộ chiến sỹ Trại Tạm giam Ty Công an vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Chiến công* hạng Ba và được Chủ tịch UBHC tỉnh tặng Cờ thưởng.

Ngày 18/7/1966, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Công an đã gửi thư kêu gọi cán bộ chiến sĩ lực lượng Công an hãy giữ vững trật tự trị an trong mọi tình huống. Trong thư có đoạn: "Trước giờ phút khấn trương này, tôi kêu gọi toàn thể cán bộ chiến sĩ trong lực lượng CAND bất kỳ ở cương vị nào, ở công tác nào, ở vị trí chiến đấu nào hãy không ngừng nâng cao lòng căm thù giặc Mỹ, mài sắc cảnh giác, hết sức mưu trí dũng cảm chiến đấu, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, kiên quyết thực

hiện tốt lời kêu gọi của Chủ tịch hồ Chí Minh và Hội đồng Quốc phòng tối cao, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, quyết giữ vững trật tự an ninh Tổ quốc trong bất kỳ tình huống nào". Tiếp đó, ngày 25/7/1966 Bộ trưởng ra Chỉ thị số 28/CT-P4 chỉ đạo các mặt công tác Công an đối phó với âm mưu và hành động nghiêm trọng mới của đế quốc Mỹ.

Thực hiện Thư và Chỉ thị của Bộ trưởng, lực lượng Công an Thái Nguyên đã triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ; kết hợp chặt chẽ công tác nghiệp vụ với vận động, đẩy mạnh phong trào quần chúng Bảo mật phòng gian, Bảo vệ trị an, củng cố cơ sở chính trị, nhất là ở các địa bàn xung yếu, trọng điểm, thực hiện triệt để "KH69". Lực lượng Công an còn tập trung làm tốt việc lập hồ sơ các loại đối tượng tề ngụy, phản động cũ chưa chịu cải tạo, tổ chức giáo dục cải tạo tại cộng đồng dân cư theo tinh thần Chỉ thị 115/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương, đưa hàng chục đối tượng có nguy hại đến an ninh trật tự đi tập trung giáo dục cải tạo, chủ động làm trong sạch địa bàn. Phối hợp cùng cấp ủy, chính quyền địa phương, các ngành chức năng tiến hành xây dựng làng xã chiến đấu, thực hiện tốt phòng không nhân dân, tổ chức phòng ngừa, đấu tranh nhằm bảo vệ vững chắc an ninh trật tự trong mọi tình huống. Lực lượng bảo vệ chính trị, bảo vệ nội bộ, cảnh sát giao thông, công an các huyện, công an TP Thái Nguyên phối hợp với ngành Giao thông Bưu điện phát hiện kịp thời những sơ hở thiếu sót trong công tác phòng không sơ tán, công tác thông tin liên lạc, bảo vệ bí mật các chiến dịch vận chuyển, triển khai kế hoạch phòng chống gián

điệp, biệt kích; nắm chắc các đối tượng phản động, phát hiện âm mưu phá hoại và hoạt động tình báo của địch.

Trong chiến tranh phá hoại của máy bay Mỹ xuống Thái Nguyên, lực lượng cảnh sát đã quán triệt, tổ chức triển khai các hoạt động nghiệp vụ với tinh thần *"Vì miền Nam ruột thịt"*, *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*. Các mặt công tác cơ bản không những được duy trì thường xuyên mà còn tiếp tục được đẩy mạnh, phát huy mạnh mẽ, tạo được phong trào quần chúng rộng khắp, cung cấp được nhiều tình hình, nhiều tin tức về hoạt động của bọn thám báo, gián điệp. Đặc biệt là góp phần chống chiến tranh phá hoại, giữ vững an ninh trật tự trong tình hình thời chiến ác liệt. Hầu hết cán bộ chiến sĩ công tác chiến đấu ở các địa bàn đã ngày đêm bám sát cơ sở, nêu cao tinh thần trách nhiệm, dũng cảm quên mình trong mưa bom đạn lửa để bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ tài sản XHCN, tính mạng và tài sản của nhân dân. Trong các hoạt động ấy đã xuất hiện nhiều tấm gương bền bỉ công tác, chiến đấu hy sinh, quên mình vì nhiệm vụ, vì nhân dân. Nổi bật là các đồng chí Nông Danh La, Trần Thanh, Phan Thanh Hà, Tạ Hải, Phan Thanh Truyền, Vũ Đình Tuy, Nguyễn Quốc Bình...

Hoạt động của lực lượng cảnh sát trong thời chiến với nhiều công việc khác nhau, nhiều khi vượt ra khỏi nhiệm vụ qui định. Cán bộ chiến sĩ đã luôn luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, gần dân, sát dân, bảo vệ dân, không quản ngày đêm cùng lực lượng quần chúng, bảo vệ dân phố, dân phòng và dân quân du kích làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an trên đường

phố, các thôn, xóm để vận động, để cấp "giấy di chuyển tạm thời" cho nhân dân đi sơ tán, nắm sơ đồ hầm hào trú ẩn; phối hợp điều chuyển các kho chứa hàng hoá, chất nổ, xăng dầu ra khỏi thành phố, thị trấn; thi hành các biện pháp cấm cư trú đối với một số loại đối tượng cấm cư trú theo qui định. Ở hầu hết các địa bàn, cứ sau mỗi loạt bom đạn nổ thì nhiều đồng chí công an - nhất là lực lượng cảnh sát khu vực đã không kể ngày đêm, không quản gian khổ hy sinh, luôn bình tĩnh, quyết tâm bám chốt, bám địa bàn, tổ chức hướng dẫn nhân dân khắc phục hậu quả, thực hiện phòng không nhân dân, làm hầm hào tránh bom đạn địch; do đó đã hạn chế rất nhiều những thiệt hại do máy bay địch gây ra. Đặc biệt là tổ chức công tác tuần tra canh gác, bảo vệ tài liệu, tài sản nhà nước, tài sản và tính mạng của nhân dân song song với nhiệm vụ tổ chức các hoạt động quản lý hành chính về trị an như: Quản lý hộ khẩu, nắm tình hình nhân dân theo yêu cầu 4 thông thuộc, quản lý giáo dục đối tượng ở các địa bàn sơ tán... Nhân dân càng mến phục và tin cậy lực lượng công an, nhiều gia đình đi sơ tán đã gửi chìa khoá nhà, tài sản để công an coi giữ và nhờ mang tiền vàng đến nơi sơ tán giúp họ như các đồng chí: Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Trường Sơn, Hà Thị Khoi, Nguyễn Thị Kim Thanh... Hình ảnh người chiến sĩ công an - cảnh sát khu vực với bộ *cảnh phục màu vàng, chiếc mũ cát, vai đeo xác cốt* - đã không quản hy sinh, dọc ngang dưới làn bom đạn địch, vì một mục đích trên hết là bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ tài sản tập thể, tính mạng và tài sản của nhân dân... đã trở thành niềm tự hào, tin tưởng của cán bộ nhân dân các dân tộc Thái Nguyên.



Cán bộ chiến sỹ Công an Thái Nguyên tham gia bắt giặc lái Mỹ -
(Tháng 11/1966)

Ảnh tư liệu

Do yêu cầu nhiệm vụ của công tác phòng cháy và chữa cháy ngày càng đòi hỏi, nhất là trong cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ xuống địa phương; cần thiết phải xây dựng lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp, chính qui với những trang thiết bị từng bước hiện đại, có đủ điều kiện đáp ứng được mọi yêu cầu đòi hỏi. Theo chỉ đạo của Bộ Công an, ngày 30/01/1967, Ty Công an Thái Nguyên tiến hành thành lập Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy trên cơ sở hợp nhất Đội chữa cháy chuyên nghiệp thuộc Công an TP Thái Nguyên với Tổ Kiểm tra công tác phòng cháy thuộc Phòng Cảnh sát nhân dân. Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy có bí số là PK56.

Những tháng cuối năm 1966, đầu năm 1967, lực lượng trinh sát BVCT đã phối hợp với công an huyện Định Hóa kịp thời phát hiện, điều tra khám phá tổ chức phản động "*Hội nông dân liên hiệp Việt Nam*". Tổ chức phản động này do tên Lương Văn Dư và Ma Khánh Hiệu đều trú tại xã Bảo Cường, huyện Định Hóa sáng lập, tổ chức và cầm đầu. Phạm vi hoạt động của chúng tại địa bàn của 9 xã thuộc hai huyện Định Hóa và Phú Lương; chúng đang phát triển sang huyện Đại Từ và hướng ra các địa bàn ngoài tỉnh. Số đối tượng chính thức tham gia trong tổ chức này lên tới 94 tên. Chúng đã may cờ (nền xanh, sao đỏ ở giữa), bầu các chức danh chủ tịch hội, ban chấp hành chiến khu, tư lệnh và tham mưu trưởng quân đội; kích động nhân dân và các phần tử lưu manh, bất mãn, quần chúng lạc hậu ở 2 xã Bảo Cường và Quy Kỳ (huyện Định Hóa) gây rối, phá hoại cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; dă kích lãnh tụ, nói xấu cán bộ địa phương, đòi ruộng đất ông cha... Âm mưu của

chúng là bí mật, nhanh chóng phát triển tổ chức, củng cố khu căn cứ, tập hợp lực lượng nông cốt và chuẩn bị mọi điều kiện để vũ trang nổi dậy, giết cán bộ và cướp chính quyền từ cơ sở, lập chính phủ mới khi có thời cơ.

Với những kết quả thu thập ban đầu, tháng 01/1967 Ty Công an đã lập chuyên án đấu tranh (Đ.167). Quá trình đấu tranh chuyên án, được sự lãnh đạo sát sao, thường xuyên của lãnh đạo Bộ Công an, Công an Khu Tự trị Việt Bắc và Thường trực Tỉnh ủy, UBHC tỉnh, Ty Công an đã nhanh chóng điều tra xác minh làm rõ nhiều nội dung tình tiết, diễn biến của vụ án; kịp thời phát hiện ngăn chặn nhiều hoạt động, kể cả những manh động của tổ chức. Với phương châm "bóp chết từ trong trứng" và từ mục tiêu yêu cầu của đấu tranh chuyên án, đầu tháng 4/1967 ta quyết định phá án, bắt đối tượng.

Trong và sau phá án, Ty Công an đã nhanh chóng hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị truy tố chúng trước pháp luật. Tháng 5/1970, Toà án nhân dân tỉnh đã công khai mở phiên tòa xét xử và tuyên án Lương Văn Dư - tử hình, Ma Khánh Hiệu - tù chung thân, Chu Quốc Vân - 20 năm tù, 13 tên khác lĩnh án từ 3 đến 16 năm tù, thời gian thử thách từ 2 đến 5 năm. Ty Công an đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đập tan âm mưu, hoạt động chống phá cách mạng rất nguy hiểm của cái gọi là "Hội nông dân liên hiệp Việt Nam". Ngay sau khi triệt phá tổ chức "Hội nông dân liên hiệp Việt Nam" ở địa bàn hai huyện Định Hóa và Phú Lương, Ty Công an đã tham mưu Tỉnh ủy, UBHC tỉnh thành lập Đoàn công tác gồm một số ngành chức năng do công an làm nông cốt trực tiếp xuống cơ sở làm công tác tuyên

truyền, vận động, củng cố xây dựng các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân. Đồng thời phát động mạnh mẽ phong trào Bảo mật phòng gian và Bảo vệ trị an, giải quyết tốt tình hình an ninh trật tự ở địa phương... Thông qua đó, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nói chung, Định Hóa và Phú Lương nói riêng càng phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ và công tác bảo vệ an ninh trật tự của lực lượng công an. Với thành tích kịp thời phát hiện, đấu tranh triệt phá tổ chức phản động này, Ty Công an Thái Nguyên vinh dự được Bộ Công an tặng Cờ thưởng *Đơn vị thi đua xuất sắc* năm 1967.

Sau khi phá chuyên án Đ.167, các trinh sát BVCT cùng với Công an Định Hóa có trách nhiệm phối hợp mở rộng điều tra làm rõ việc ông Trần Văn Tứ (tức Ngọc Phái) - Chủ tịch UBHC huyện Định Hóa và ông Trần Văn Thường (tức Đức Ký) - Hiệu trưởng Trường Trung cấp nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên có tham gia trong tổ chức phản động "*Hội nông dân liên hiệp Việt Nam*" hay không? (theo lời khai của một số đối tượng trong tổ chức thì cả ông Ngọc Phái và ông Đức Ký đều có tham gia trong tổ chức phản động này).

Với tác phong công tác thận trọng, tỷ mỷ, khách quan, sử dụng đồng bộ nhiều biện pháp nghiệp vụ, lại được sự lãnh đạo chỉ đạo thường xuyên, sát sao và chặt chẽ của Bộ Công an; và sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Khu ủy, UBHC Khu và lãnh đạo Công an Khu Tự trị Việt Bắc, của Tỉnh ủy và UBHC tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các đơn vị liên quan; đồng thời, được các cấp, các ngành và cán bộ nhân dân địa phương ủng hộ, giúp đỡ, sau hơn 3 tháng

điều tra xác minh, các trinh sát BVCT Ty Công an đã có đầy đủ hồ sơ tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Ngọc Phái và ông Đức Ký không tham gia trong tổ chức phản động "Hội nông dân liên hiệp Việt Nam" do tên Lường Văn Dư và Ma Khánh Hiệu tổ chức cầm đầu. Việc một số đối tượng khai ông Ngọc Phái và ông Đức Ký có tham gia trong tổ chức phản động này chỉ là âm mưu và thủ đoạn lừa bịp nhằm khuếch trương uy thế, tạo lòng tin của các đối tượng đối với tổ chức của chúng. Tuy nhiên, do một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong Huyện ủy, UBHC huyện Định Hóa đã ích kỷ cá nhân, gây bè phái, làm mất đoàn kết nội bộ, trù dập cá nhân với cả ông Ngọc Phái và ông Đức Ký đã báo cáo sai, bóp méo sự thật lên cấp trên, lợi dụng dịp này để trả thù cá nhân, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ... Trong khi đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc đã thiếu thận trọng, một chiều tin vào những nội dung báo cáo sai lệch này mà ra những quyết định xử lý thiếu chính xác đối với ông Ngọc Phái và ông Đức Ký, gây ảnh hưởng đến vấn đề lãnh đạo chung và tình hình mọi mặt ở huyện Định Hóa thời gian này, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cá nhân hai ông.

Qua việc điều tra giải quyết vụ việc ông Ngọc Phái và ông Đức Ký ở huyện Định Hóa có tham gia trong tổ chức phản động "Hội nông dân liên hiệp Việt Nam" hay không đã để lại cho lực lượng Công an nói riêng, cấp ủy chính quyền các cấp ở tỉnh Thái Nguyên nói chung một bài học sâu sắc và những kinh nghiệm quý báu về công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ Đảng.

Chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xuống miền Bắc ngày càng quyết liệt, nhiều hoạt động sản xuất, công tác, quản lý xã hội bị đảo lộn. Trước tình hình đó các phần tử xấu, bọn lưu manh trộm cắp, cướp của giết người có điều kiện để hoạt động. Bọn tội phạm hình sự thường tập trung hoạt động trên các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, nơi tập trung các cơ quan, xí nghiệp kinh tế và nơi nhân dân sơ tán. Phạm pháp hình sự tăng và nghiêm trọng về tính chất. Năm 1965, phạm pháp hình sự xảy ra 464 vụ (tăng 11,2% so với năm 1964); năm 1966 xảy ra 502 vụ (tăng 8,3% so với năm 1965); năm 1967 xảy ra 516 vụ (tăng 10,2% so với năm 1966)...

Trước tình hình trật tự trị an trên địa bàn tỉnh có nhiều diễn biến phức tạp, ngày 12/3/1967, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 39/NQ-TU về nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an thời chiến. Chỉ thị nêu rõ: Phải kịp thời nắm vững tình hình an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội trên địa bàn; phòng, chống có hiệu quả các hoạt động gián điệp, biệt kích của đế quốc Mỹ và tay sai; đấu tranh chống các luận điệu phản tuyên truyền của địch; cải tạo những người trước kia là tề ngụy, phi, những phần tử đã tham gia các tổ chức phản động cũ; đấu tranh chống phạm pháp hình sự và các tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự ở nơi công cộng...

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo Ty Công an đã làm tham mưu cho Tỉnh ủy, UBHC tỉnh triển khai thực hiện tốt chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường giữ gìn an ninh trật tự ở miền Bắc, kiên quyết đánh bại âm mưu, hoạt động của bọn gián điệp và phản cách mạng khác

trong tình hình chiến tranh phá hoại; mở hội nghị tổng kết phong trào bảo mật phòng gian và bảo vệ trị an trong nội bộ các cơ quan, xí nghiệp năm 1966 và tổng kết 3 năm (1965 - 1967) công tác xây dựng lực lượng CAND tỉnh Thái Nguyên; khẩn trương điều tra khám phá các vụ trọng án... Điển hình là điều tra kết luận vụ án tên Nguyễn Văn Âm giết người, hiếp dâm tại xã Bình Sơn (huyện Đồng Hỷ) tháng 01/1966; vụ Lương Thị Bảy do mâu thuẫn vợ chồng đã giết anh Trịnh Văn Ba (chồng thị Bảy) tại xã Thượng Nung (huyện Võ Nhai) tháng 3/1966; vụ tên Triệu Văn Quay giết người, hiếp dâm tại xã Kim Phụng (huyện Định Hóa) tháng 3/1968...

Để đảm bảo giữ vững an ninh trật tự trong điều kiện chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt, thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Ty Công an, Công an TP Thái Nguyên đã tham mưu Thành ủy, UBHC thành phố triển khai cuộc vận động *Bảo vệ trật tự trị an thời chiến* trên phạm vi toàn thành phố. Để cuộc vận động thu được kết quả cao, Thành ủy quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động do đồng chí Phó Chủ tịch UBHC thành phố làm Trưởng ban và lấy khu phố Phan Đình Phùng cùng 2 xã Cam Giá, Túc Duyên là đơn vị trọng điểm.

Dưới sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, UBHC thành phố và Ban Chỉ đạo cuộc vận động, Công an TP Thái Nguyên đã cử cán bộ tham gia đoàn công tác xuống tận cơ sở xóm, làng, tổ dân, đường phố làm công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nâng cao cảnh giác, vững vàng, chủ động đối phó với mọi âm mưu, hoạt động của địch; tổ chức nhân dân tiếp

tục phòng chống gián điệp, biệt kích, chống luận điệu tuyên truyền chiến tranh tâm lý, thực hiện tốt phương án phòng không nhân dân; chấn chỉnh, tăng cường công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ nội bộ, bảo vệ kinh tế, bảo vệ cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH; bảo mật phòng gian, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, kiên quyết chống chiến tranh phá hoại của địch; dựa vào nhân dân tiến hành đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động của bọn phản cách mạng và tội phạm khác; thực hiện các biện pháp quản lý Nhà nước về an ninh trật tự phù hợp với tình hình thời chiến; phục vụ có hiệu quả các hoạt động chi viện cho đồng bào miền Nam.

Ở một số nơi trọng điểm về tôn giáo (Túc Duyên, Tân Cương, Phúc Trìu, Nhã Lộng, Hùng Sơn), cán bộ chiến sĩ công an phối hợp với các lực lượng tổ chức các tổ công tác phục vụ cấp ủy, chính quyền tiến hành vận động tổ chức nhân dân, kết hợp sự tham gia của quần chúng với tăng cường các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn; vận động nhân dân phát triển sản xuất, xây dựng củng cố hợp tác xã; đẩy mạnh các mặt hoạt động văn hóa, xã hội, tổ chức đời sống; xây dựng củng cố các tổ chức chính trị ở cơ sở, trên cơ sở đó vận động giáo dân sống tốt đời đẹp đạo, kính chúa yêu nước; đã chú trọng việc cảm hóa, tranh thủ những tu sĩ tiến bộ để vận động quần chúng, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự. Đồng thời làm tốt việc quản lý, giáo dục, cải tạo các đối tượng tại địa bàn và góp phần thúc đẩy phong trào lao động tăng gia sản xuất và các phong trào thi đua khác ở địa phương cùng phát triển.

Từ kết quả chỉ đạo thực hiện ở địa bàn trọng điểm, công an thành phố đã tham mưu Thành ủy, UBHC thành phố và Ban Chỉ

đạo cuộc vận động chỉ đạo việc nhân rộng điển hình ra toàn thành phố. Đến cuối năm 1966, cuộc vận động *Bảo vệ trật tự trị an thời chiến* ở địa bàn thành phố Thái Nguyên đã thu được những kết quả rất đáng ghi nhận. Qua cuộc vận động, quần chúng nhân dân đã tích cực hơn trong tham gia phát hiện, đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật. Trong đó, rất nhiều vụ phạm pháp hình sự như tham ô, cố ý làm trái nguyên tắc, trộm cắp tài sản, cướp của, giết người, lừa đảo... do quần chúng phát hiện, công an trực tiếp điều tra thụ lý làm rõ... Kết quả, đã thu hồi nhiều hàng hóa, vật tư, thiết bị và tài sản cho Nhà nước, tập thể và công dân. Đã "*phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Đảng; thực hiện tốt các công tác phòng không nhân dân và thực hiện sơ tán, công tác phòng chống gián điệp, biệt kích, chiến tranh tâm lý và các loại tội phạm khác; tập trung mũi nhọn vào nhiệm vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ*"⁽¹⁾.

Từ đầu năm 1967, giặc Mỹ tiến hành bước leo thang mới đánh phá ác liệt nhiều địa phương miền Bắc. Tỉnh Thái Nguyên là một trong những trọng điểm oanh tạc của chúng. Giặc Mỹ vừa đánh phá ta bằng bom đạn vừa phá ta bằng chiến tranh tâm lý. Chúng sử dụng nhiều phương thức, thủ đoạn tàn phá vào địa phương các loại tài liệu, ấn phẩm có nội dung xấu, phản động, dùng máy bay thả truyền đơn, nhiều loại hàng hóa, đồ dùng như giấy bạc (tiền giả), đồ chơi trẻ em, quần áo, đài bán dẫn... Giữa lúc tình hình đời sống, kinh

(1) "*Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*", (1954 - 1975). Xb 2001. Tr.157.

tế của ta còn gặp nhiều khó khăn, những hoạt động này của địch đã gây tác động nhất định đến ý chí cách mạng tiến công cũng như tinh thần kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Những âm mưu và thủ đoạn mới này còn nhằm hỗ trợ cho những luận điệu lừa bịp của cái gọi là "*hòa bình thương lượng*" rất thâm độc, nguy hiểm của đế quốc Mỹ.

Trước những phương thức, thủ đoạn mới của địch, thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an và của Tỉnh ủy, Ty Công an đã xây dựng và triển khai kế hoạch đấu tranh ngăn chặn những hoạt động trên của địch. Bằng các biện pháp nghiệp vụ và công tác vận động quần chúng, lực lượng công an thường xuyên tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ và nhân dân làm cho mọi người hiểu rõ âm mưu và những thủ đoạn gây chiến tranh tâm lý của địch; gắn công tác này với phong trào "Bảo vệ trị an" với khẩu hiệu "ba không" và "ba phòng"; phong trào "Bảo mật phòng gian" với khẩu hiệu "ba xây" và "ba chống". Được tuyên truyền giác ngộ, quần chúng nhân dân đã tích cực hưởng ứng đối phó, nên khi máy bay địch thả truyền đơn, hàng tâm lý xuống địa phương thì nhân dân ta - nhất là các em học sinh đã kịp thời thu nhặt, tiêu hủy và nêu khẩu hiệu: "Không lưu giữ, không sử dụng hàng tâm lý, bạc giả của địch". Những năm từ 1965 đến 1967, lực lượng Công an luôn chú ý việc phát hiện đấu tranh với số đối tượng hoạt động tuyên truyền chiến tranh tâm lý, xuyên tạc, lén lút nghe đài địch... để xử lý trước pháp luật hoặc xử lý hành chính, răn đe giáo dục kiểm thảo trước quần chúng. Do đó các hoạt động tuyên truyền gây chiến tranh tâm lý trên địa bàn thời kỳ này giảm nhiều.

Đế quốc Mỹ định dùng máy bay, bom đạn đánh phá và dùng chiến tranh tâm lý hòng làm lay chuyển ý chí và quyết tâm đánh Mỹ của nhân dân cả nước nói chung và quân, dân Thái Nguyên nói riêng. Nhưng chúng đã sai lầm, máy bay và bom đạn của chúng chỉ càng làm tăng thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng và tinh thần lao động sáng tạo của nhân dân ta. Chỉ tính riêng năm 1967, quân và dân Thái Nguyên đã kiên cường chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần bắn rơi 15 máy bay, bắt sống và tiêu diệt nhiều giặc lái Mỹ. Các mặt sản xuất, công tác, văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội trên địa bàn luôn được ổn định và giữ vững, có mặt còn phát triển; đặc biệt là các hoạt động chi viện cho các chiến trường không ngừng được tăng cường.

Cuối năm 1967 và quý I/1968, máy bay giặc Mỹ đã đánh phá hàng chục trận, ném hàng trăm quả bom các loại xuống hầu hết các địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gây tổn thất rất nghiêm trọng về người và tài sản. "So với năm 1966, năm 1967 và đầu năm 1968 số trận đánh phá của máy bay địch tăng gấp đôi (trong đó số trận đánh về ban đêm tăng gấp 15 lần), số lần tốp máy bay tăng gấp 4,6 lần, số lần chiếc máy bay tăng gấp 3 lần (riêng số bom bi ném xuống địa bàn tỉnh tăng gấp 11 lần) và với những thủ đoạn rất thâm hiểm, xảo quyệt trên một phạm vi rộng nên số người bị thương vong trên địa bàn tỉnh ta lên tới 1.328 người"⁽¹⁾. Trong bom đạn ác liệt của địch, cán bộ

⁽¹⁾ "Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước", (1954 - 1975). Xb 2001. Tr.157.

chiến sĩ Công an vẫn dũng cảm, kiên cường bám địa bàn, bám trận địa, giữ vững ổn định an ninh trật tự, hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần cùng quân và dân trong tỉnh bắn rơi 2 máy bay Mỹ trong quý I/1968 (trong đó có 1 máy bay trinh sát không người lái).

Đầu năm 1968, ở miền Nam, quân và dân ta đồng loạt tiến công và nổi dậy, tạo cục diện mới trên khắp chiến trường, phá tan kế hoạch tìm và diệt của địch, buộc chúng từ thế phản công phải lùi về phòng ngự. Ở miền Bắc, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của giặc Mỹ cũng bị thất bại nặng nề. Chỉ tính riêng trong quý I/1968, số máy bay Mỹ bị bắn rơi trên miền Bắc là 73 chiếc.

Trong khi thế và lực của cách mạng nước ta đang đứng trước triển vọng và thời cơ lớn thì đế quốc Mỹ lại đang ở trong tình thế *tiến thoái lưỡng nan về chiến lược*. "Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta là động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc kháng chiến của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định"⁽²⁾.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng (12/1967) và Nghị quyết Hội nghị BCH TW Đảng lần thứ 14 (tháng 1/1968), đêm 30/01/1968 (tức đêm 29 rạng 30 Tết Mậu Thân), lực lượng vũ trang nhân dân ta ở miền Nam đã mở cuộc Tổng tiến công vào 4 trên 6 thành phố, 37 trên 44 thị xã và hàng trăm quận lỵ, thị trấn, hỗ trợ cho nhân dân giành quyền làm chủ nhiều vùng nông thôn rộng lớn.

⁽²⁾ Nghị quyết của Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng tháng 12/1967.

Hòa chung với khí thế của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định đẩy mạnh việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng tránh và đánh địch. Công tác phòng không nhân dân được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đặt lên hàng đầu, do đó đã hạn chế rất nhiều những tổn thất do máy bay địch đánh phá gây ra.

Bị thất bại nặng nề trong chiến tranh phá hoại miền Bắc và trong chiến dịch Mậu Thân năm 1968, ngày 31/3/1968, Tổng thống Mỹ Nich-Xon buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và chấp nhận đàm phán với Chính phủ ta tại Paris (Pháp). Cùng với quân và dân các tỉnh miền Bắc, quân và dân Thái Nguyên kết thúc thắng lợi cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ xuống miền Bắc và địa phương.

Trải qua hơn 2 năm 5 tháng leo thang đánh phá xuống tỉnh Thái Nguyên (từ trận đầu tiên đánh phá cầu Gia Bảy ngày 17/10/1965 đến ngày 19/2/1968), đế quốc Mỹ đã huy động hàng nghìn lần chiếc máy bay các loại vào trinh sát và đánh phá hàng trăm trận xuống địa bàn tất cả các huyện của tỉnh. Máy bay Mỹ đã ném xuống Thái Nguyên 9.828 quả bom phá, 164 quả bom hoi, 918 quả bom bi mẹ, bắn 81 quả đạn tên lửa, 254 loạt đạn rốc két, làm thương vong 2.177 người, phá hủy 3.820 ngôi nhà, thiêu hủy 473,6 tấn xăng dầu và rất nhiều tài sản, hoa màu khác...

Phát huy truyền thống quê hương Căn cứ địa Cách mạng (trước Tháng Tám năm 1945), Thủ đô kháng chiến (trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, 1945 - 1954); quân và dân

Thái Nguyên luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, ý chí quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ; kiên quyết, dũng cảm và mưu trí trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bắn rơi 51 máy bay, tiêu diệt và bắt sống nhiều giặc lái Mỹ, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất bằng không quân của đế quốc Mỹ xuống miền Bắc nước ta.

Những thành tựu mà quân và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên giành được trong cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (từ tháng 10/1965 đến tháng 3/1968), là cơ sở, tiền đề quan trọng để quân và dân Thái Nguyên tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới to lớn hơn, vẻ vang hơn. Đây mạnh công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, động viên sức người sức của chi viện hơn nữa cho chiến trường, sẵn sàng đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

*

Sau Tết Mậu Thân năm 1968, ở nhiều đô thị và vùng nông thôn rộng lớn của chiến trường miền Nam, các cuộc tấn công và nổi dậy của quân và dân ta vẫn liên tiếp diễn ra mạnh mẽ. Tuy nhiên, từ đầu tháng 3/1968, đế quốc Mỹ đã chuyển chiến lược, ra sức thực hiện biện pháp quét và giữ, kéo quân về phòng thủ dày đặc các tuyến thành thị. Và từ đầu tháng 4/1968, chúng tiếp tục đưa thêm hàng chục nghìn quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam và tập trung lực lượng phản kích lại rất quyết liệt nhằm chiếm lại các đô thị, các căn cứ bị ta tiến công, đẩy lực lượng của ta ra xa; khô

phục lại các tuyến giao thông chiến lược; tăng cường đàn áp, khủng bố cơ sở cách mạng; ráo riết tiến hành bình định nhằm giành giật vùng nông thôn đồng bằng, đặc biệt là các vùng trọng điểm vừa bị mất. Ở miền Bắc chúng tăng cường cho không quân, hải quân đánh phá dữ dội các tỉnh thuộc Khu IV... Bằng nhiều cách, đế quốc Mỹ hy vọng "tìm kiếm hòa bình" trên thế mạnh.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã mở ra bước ngoặt lớn của chiến tranh nhân dân, làm phá sản chiến lược "Chiến tranh cục bộ", đánh đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh.

Tuy bị thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nhưng với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, đế quốc Mỹ vẫn chưa chịu từ bỏ ý định duy trì chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Sau năm 1968, trước sức ép dư luận thế giới và nhất là nhân dân Mỹ gay gắt phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam, Tổng thống Mỹ Ních-Xon buộc phải chấp nhận giải pháp "Phi Mỹ hóa chiến tranh", giao trách nhiệm duy trì chiến tranh cho quân ngụy, chấm dứt sự dính líu trên bộ của quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam và cho ra đời cái gọi là "Học thuyết Ních Xon" và chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", nhằm thay đổi màu da trên xác chết.

Trong công cuộc lao động sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà cũng như cuộc chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã giành nhiều thắng lợi rất vẻ vang. Tuy nhiên, cũng trong thời gian này tình trạng kỷ luật lao động lỏng

lèo, một số biểu hiện tiêu cực như đầu cơ, buôn lậu, trộm cắp, các hành vi vi phạm trật tự và một số hiện tượng không lành mạnh trong thanh, thiếu niên đã làm nảy sinh và có chiều hướng gia tăng ở một số nơi, thậm chí nghiêm trọng⁽¹⁾ ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như tình hình trật tự trị an thời chiến ở địa phương.

Tình hình trên đây có nguyên nhân sâu xa là: Công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tổ chức đời sống của cấp ủy, chính quyền các cấp còn nhiều thiếu sót và sơ hở; cuộc đấu tranh để xây dựng nếp sống mới, con người mới, khắc phục những tàn dư của tư tưởng cũ, nếp sống cũ chưa được coi trọng đúng mức; việc phát động quần chúng và sử dụng vai trò của các cơ quan chính quyền, các ngành chức năng để giữ gìn trật tự trị an xã hội chưa tốt. Mặt khác, trong lúc chúng ta cần tập trung chỉ đạo và thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu, cấp bách về chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện cho chiến trường thì đã coi nhẹ và buông lỏng các mặt công tác này.

Để giải quyết tình hình, ngày 12/3/1969, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ra Nghị quyết số 39/NQ-TU về tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự, quản lý thị trường và xây dựng nếp sống mới trên địa bàn toàn tỉnh. Đánh giá những kết quả, những thiếu sót khuyết điểm trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, quản lý thị trường và những dự báo tình hình, nhất là về âm mưu địch thời gian tới, Nghị quyết của Tỉnh ủy khẳng định: "Dẫu

⁽¹⁾ Năm 1966, phạm pháp hình sự trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 416 vụ; năm 1967, xảy ra 418 vụ và năm 1968 xảy ra 479 vụ.

tình hình diễn biến như thế nào vẫn phải tăng cường xây dựng thể trận an ninh nhân dân rộng khắp và vững chắc; tuyên truyền trong mọi tầng lớp nhân dân nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt, kiên quyết đập tan mọi âm mưu thâm độc của địch; kiên quyết đẩy lùi mọi hiện tượng tiêu cực xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật, quản lý tốt thị trường, thúc đẩy sản xuất mới phát triển"⁽¹⁾.



*Phân thưởng cho cán bộ chiến sĩ Công an Bắc Thái
(nay là Công an tỉnh Thái Nguyên) năm 1967*

⁽¹⁾ Công an Thái Nguyên - Lịch sử biên niên. (1954 - 1975). Xb 2001. Tr. 221.

Chấp hành Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo Ty Công an đã tổ chức quán triệt nghiêm túc trong toàn lực lượng, trong đó tập trung chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố xây dựng và khẩn trương triển khai chương trình công tác đảm bảo an ninh trật tự năm 1969, kế hoạch từng mặt công tác cụ thể, giải quyết triệt để, dứt điểm những vấn đề bức xúc nổi lên và những thiếu sót khuyết điểm còn tồn tại, nhất là về trật tự trị an thời chiến. Trước mắt, toàn lực lượng cần tập trung sức làm tốt mấy việc cấp bách sau:

Nâng cao cảnh giác, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động của bọn phản cách mạng; trấn áp kết hợp với giáo dục cải tạo tốt những phần tử tề nguỵ, đối tượng trong các tổ chức phản động, giai cấp bóc lột cũ chưa chịu cải tạo.

- Tăng cường công tác bảo vệ nội bộ; đẩy mạnh phong trào "Bảo mật phòng gian" và phong trào "Bảo vệ trị an" ở các địa bàn, nhất là các địa bàn trọng điểm, phức tạp.

- Tăng cường việc giữ gìn trật tự trị an, ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật, trật tự và những hành động lưu manh, cao bồi, trộm cắp, buôn lậu...

Trong đó lực lượng công an đã dựa vào quần chúng, đi sâu tìm ra những thủ phạm đã gây ra những vụ làm rối trật tự an ninh để đưa ra trừng trị nghiêm khắc theo pháp luật; đồng thời phối hợp với dân quân tự vệ, bảo vệ các cơ quan, xí nghiệp, trường học và thanh niên xung kích tổ chức các đội tuần tra ở các địa bàn trọng điểm, phức tạp, những nơi tập trung nhiều tài sản của Nhà nước, nhằm đảm bảo an toàn mọi mặt sinh hoạt bình thường của các cơ quan, xí nghiệp và nhân dân. Thời kỳ

này, lực lượng công an đã tập trung điều tra khám phá nhiều vụ án về trật tự trị an, bắt và xử lý nhiều đối tượng ây án. Điển hình là: Vụ tên Thanh ở Hà Nội trộm cắp hàng hóa Công ty Bách hóa sơ tán tại xã Xuân Phương, huyện Phú Bình (năm 1966); vụ 3 học sinh phổ thông hiệp cô giáo Thư ở xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ (năm 1967); tên Lê Quốc Hà ở Hà Nội cướp của rất trắng trợn (năm 1967); tên Nông Văn Phong ở Na Rì tù hình sự tha về chuyên lừa đảo, chiếm đoạt tài sản (năm 1968); vụ Mai Văn Cương ở xã Phúc Xuân, huyện Đồng Hỷ giết người cướp của (1968); vụ Trần Chí Thành giết Vương Đức Duyên cướp của ở xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ (năm 1969); tên Trần Thị Thành giết em Viên cướp khuyên tai bằng vàng; vụ cướp tài sản rất táo bạo tại gia đình ông Phạm Văn Áy ở xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ ...

Sang năm 1968, Mỹ bắt đầu thực hiện kế hoạch hậu chiến đối với Việt Nam. Về tình báo, chúng xây dựng mạng lưới điệp viên trong số các tên tay sai chưa lộ mặt, những người trong lực lượng thứ ba, trong mặt trận, trong các tổ chức kinh tế, lao động, tri thức, sinh viên, đảng phái, tôn giáo, dân tộc... mà chúng có thể lôi kéo sử dụng được. Cùng với việc thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" ở miền Nam, đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh đặc biệt, duy trì các hoạt động khiêu khích, tình báo gián điệp, biệt kích, chiến tranh tâm lý, dùng không quân, hải quân đánh bom phá hoại miền Bắc.

Trước những âm mưu và hoạt động mới của địch, Trung ương Đảng nhận định: "Việt Nam hóa chiến tranh" là một mưu đồ chiến lược hết sức thâm độc của đế quốc Mỹ nhằm kéo dài

cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền Nam - Bắc là: "Tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, phát triển chiến lược tiến công một cách toàn diện, liên tục và mạnh mẽ; kiên quyết đánh bại âm mưu kết thúc chiến tranh trên thế mạnh và chủ trương "Việt Nam hóa chiến tranh" của chúng; đánh cho Mỹ phải rút hết quân, đánh cho ngụy phải suy sụp, giành thắng lợi quyết định, tiến tới thống nhất nước nhà"⁽¹⁾. Tiếp đó, ngày 20/7/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi nhân dân cả nước: "Đế quốc Mỹ thất bại đã rõ ràng, nhưng chúng chưa chịu từ bỏ dã tâm bám lấy miền Nam nước ta. Quân và dân cả nước ta, triệu người như một nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không ngại hy sinh, không sợ gian khổ, quyết kiên trì và đẩy mạnh công cuộc kháng chiến, quyết chiến quyết thắng, đánh cho quân Mỹ phải rút hết sạch, đánh cho quân ngụy và ngụy quyền sụp đổ hết, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà"⁽²⁾.

Ở Thái Nguyên, ngay sau khi Tổng thống Mỹ tuyên bố ngừng ném bom đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và chấp nhận đàm phán với Chính phủ ta (ngày 31/3/1968), thì các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... từ nơi sơ tán trở về nơi cũ hoạt động trở lại. Nhân dân cũng từ nơi sơ tán dần dần trở về nơi ở cũ sinh hoạt, lao động sản xuất bình thường. Đời sống xã hội của cán bộ, công nhân viên chức và

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Tập II. (1954 - 1975). Tr.438.*

⁽²⁾ *Lịch sử CAND Việt Nam. (1954 - 1975). Nxb CAND. 2000. Tr.366.*

nhân dân các dân tộc trong tỉnh dần được ổn định và bình thường trở lại. Trật tự trị an xã hội trên địa bàn cũng dần đi vào nề nếp, ổn định.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, thực hiện lãnh đạo chỉ đạo của Tỉnh ủy và Bộ Công an, Công an Thái Nguyên từ Ty đến Công an các đơn vị, địa phương và cơ sở đã chủ động phối hợp với các ngành chức năng làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy và chính quyền tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh trật tự. Đã mở đợt tấn công trấn áp mạnh bọn tội phạm, nhất là bọn hoạt động lưu động, hoạt động có tổ chức, hoạt động phạm tội có sử dụng vũ khí "nóng"... Kịp thời điều tra khám phá nhiều vụ án nghiêm trọng. Điển hình là các vụ án:

- Cuối tháng 9/1968, biết ông Âm ở xã Diêm Mạc (huyện Định Hóa) có nhiều tiền và đang tìm mua xe đạp, Bùi Hữu Thông, sinh năm 1934, người cùng xã đã lập mưu giết ông Âm để cướp tiền. Thông giới thiệu và dẫn đường đưa ông Âm sang xã Bình Yên (huyện Định Hóa) để mua xe đạp. Trên đường đi Thông đã giết ông Âm rồi cướp toàn bộ số tiền ông mang theo (580 đồng). Với hành vi giết người, cướp của, Bùi Hữu Thông phải nhận bản án tù chung thân.

- Đầu tháng 2/1969, biết Vương Đức Duyên, 37 tuổi, trú tại xã Cổ Lũng (huyện Phú Lương) hay được bạc và có nhiều tiền (Duyên là một con bạc, có tiền án tiền sự về tội đánh bạc) lại đang cầm 5 ô phiếu vải của mình (mặc dù nhiều lần đòi nhưng Duyên không trả), nên Trần Chí Thành (tức Nguyễn Xuân Tú), sinh năm 1932, quê quán: huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa;

trú tại xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ (cũng là một con bạc), đã nảy ý định giết Duyên để cướp tiền, phiếu vải. Tối 06/02/1969, Thành rủ Duyên sang xã bên đánh bạc. Trên đường đi, Thành đã giết Duyên lục soát người cướp toàn bộ số tiền và 5 ô phiếu vải. Hành vi giết người, cướp của đã man của Thành phải đền tội bằng bản án tử hình.

Chiều tối ngày 04/7/1969, Hoàng Văn Xin, sinh năm 1950, trú tại xã Tân Long (huyện Võ Nhai) ra bờ suối gần nhà thì gặp cháu Hoàng Thị My đang lấy gạo tại cối gạo nước, Xin nảy sinh dục vọng hiếp cháu My. Xin đã vật đè rồi hiếp cháu Hoàng Thị My - 12 tuổi trú cùng xã. Thỏa mãn dục vọng Xin định bỏ đi nhưng sợ My tỉnh dậy về nhà tố giác, nên Xin đã bóp cổ, dùng đá đập vào đầu, mặt giết cháu My. Nghĩ rằng My đã chết, Xin bỏ trốn khỏi địa phương. Rất may cháu My không chết đã bò được về nhà tố giác hành vi phạm trọng tội của Xin. Hành vi giết người, hiếp dâm đã man của Hoàng Văn Xin đã bị Tòa án nhân dân tỉnh tuyên phạt tù chung thân.

- Lãng Hán Tiên - nguyên là Y sỹ Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh; từ năm 1966 đến tháng 8/1969, lợi dụng chức vụ, nhiệm vụ được giao đã khám bệnh, kê đơn thuốc, cấp các loại tem phiếu sai qui định, giải quyết ngày nghỉ (văn hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước) không đúng đối tượng... để tham ô tiền mặt, thuốc (chủ yếu là thuốc bổ), vật tư, tổng giá trị là 3.996,39 đồng. Hành vi cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ gây thiệt hại tài sản và tham ô tài sản XHCN của Lãng Hán Tiên đã bị Tòa án nhân dân tỉnh tuyên phạt 4 năm 6 tháng tù giam, phạt tiền 4.000 đồng.

Tên Phạm Thái Xuân, sinh năm 1936, trú tại khu tập thể công nhân gang thép Thái Nguyên, TP Thái Nguyên là chỗ thân tình với gia đình ông Vũ Thanh Tâm, ở xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương. Xuân cho rằng gia đình ông Tâm có điều kiện về kinh tế và sẽ có nhiều tiền vàng cất giữ trong nhà, nên từ lâu y có ý định trộm cắp hoặc cướp tiền vàng của gia đình ông. Sau nhiều lần định thực hiện trộm cắp không thành, Xuân quyết định giết bố con ông Tâm để cướp tiền vàng. Tối 04/12/1969, Xuân đến nhà ông Tâm chơi, ăn cơm và ngủ lại. Khoảng 2 giờ sáng, lợi dụng chủ nhà ngủ say, Xuân dùng búa, dao (búa, dao của gia đình ông Tâm nhưng trước khi đi ngủ Xuân đã bí mật cất giấu vào một nơi) giết cả 3 bố con ông Tâm rồi kéo xác từng người thả xuống giếng nước. Xuân lục soát người, đồ đạc trong nhà rồi lấy đi một số tiền, tài sản có giá trị rồi bỏ trốn. Ngày 10/12/1969, Xuân đã bị bắt. Hành vi giết người dã man, cướp tài sản đặc biệt nghiêm trọng của Phạm Thái Xuân đã bị trừng trị nghiêm khắc bằng bản án tử hình.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn đẩy mạnh phong trào "Bảo vệ trị an" ngoài xã hội và phong trào "Bảo mật phòng gian" trong nội bộ các cơ quan xí nghiệp, xây dựng cơ quan, đơn vị an toàn, thôn xóm bản, khu phố vững mạnh. Thường xuyên làm tốt công tác lập hồ sơ bắt tập trung giáo dục cải tạo, cải tạo tại chỗ những đối tượng chưa chịu cải tạo⁽¹⁾. Đến cuối năm 1969, tình hình an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội trên

⁽¹⁾ Trong 2 năm (1968 - 1969) bắt tập trung cải tạo 81 tên, cải tạo tại chỗ 116 tên.

địa bàn được củng cố, ổn định hơn, số vụ phạm pháp hình sự giảm 15%.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang diễn ra rất gay go, ác liệt và cách mạng nước ta đang giành những thắng lợi quan trọng trên cả hai miền Nam - Bắc thì vào hồi 9 giờ 47 phút ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, người cha vô cùng kính yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân từ trần, để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta một tổn thất vô cùng to lớn, một đau thương thật là vô hạn. Với niềm thương tiếc và lòng biết ơn Người sâu sắc, Trung ương Đảng quyết định tổ chức lễ tang Hồ Chủ tịch tại Hà Nội trong 7 ngày, với nghi thức cấp Nhà nước trọng thể nhất.

Chấp hành chủ trương của Trung ương Đảng, trong niềm xúc động to lớn, ngày 06/9/1969, tại TP Thái Nguyên, Tỉnh ủy, UBHC tỉnh cử hành trọng thể Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lời điều của Tỉnh ủy, UBHC tỉnh tại Lễ truy điệu có đoạn: *"Đảng bộ, bộ đội và đồng bào các dân tộc trong tỉnh quyết biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người; tiếp tục phấn đấu để thực hiện lý tưởng và hoài bão của Người; tăng cường đoàn kết nhất trí, nâng cao hơn nữa tinh thần chiến đấu; nhận rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, mỗi công dân phải ra sức thi đua góp phần hoàn thành thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của CNXH và mọi nhiệm vụ công tác khác..."⁽¹⁾.*

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tập II. (1965 - 2000). 2005. Tr.88.

Thực hiện Chỉ thị số 71/CT-BCA ngày 03/9/1969 của Bộ trưởng về công tác đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tốt các hoạt động tổ chức tang lễ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Nội và các địa phương và sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBHC tỉnh, lực lượng Công an Thái Nguyên đã tăng cường tuần tra canh gác ở các khu phố, cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, nơi công cộng, đảm bảo không để bọn phản cách mạng và những phần tử xấu gây ra những vụ gây rối, phá hoại, đảm bảo giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn; bảo vệ tuyệt đối an toàn các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, đại biểu các cấp, các ngành, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân đến viếng và dự lễ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức tại TP Thái Nguyên cũng như Hà Nội.

Ngày 29/9/1969, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở đợt sinh hoạt chính trị để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bộ Chính trị nêu rõ nhiệm vụ của quân và dân ta lúc này là: *"Đoàn kết chặt chẽ xung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quyết tâm làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà; ra sức thi đua đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng CNXH ở miền Bắc, góp phần vào sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới"*⁽¹⁾.

Thực hiện Quyết định của Bộ Chính trị, ngày 15/10/1969, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Thông tri số 278/TT-BT phát động

⁽¹⁾ *Lịch sử CAND Việt Nam. (1954 - 1975). Nxb CAND. 2000. Tr. 381.*

Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh thực hiện đợt sinh hoạt chính trị nội bộ học tập Điều văn và Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc tại Lễ Truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thủ đô Hà Nội, học tập và làm theo *Di chúc* của Người. Thông tri của Tỉnh ủy nhấn mạnh: *Trước hết, các cấp ủy Đảng cần họp tập thể nghiên cứu, thảo luận kỹ nội dung Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tìm rõ nguyên nhân gì làm cho phong trào của địa phương, cơ quan hay đơn vị mình trì trệ, trên cơ sở đó mà đề ra hướng khắc phục cụ thể.*

Trong khí thế thi đua học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch, lực lượng Công an Thái Nguyên nguyện:

1- Đem hết tinh thần, nghị lực và tính mạng quyết thực hiện bằng được lời dạy của Bác Hồ, quyết tâm thực hiện bằng được lý tưởng vĩ đại và hoài bão cao cả của Người là đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, xây dựng thành công CNXH, thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

2- Tuyệt đối trung thành, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, quyết đập bằng mọi gian khổ, nguy nan, hy sinh đến giọt máu cuối cùng để góp phần tích cực nhất vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ XHCN.

3- Suốt đời phục vụ nhân dân vô điều kiện, tuyệt đối tin tưởng vào nhân dân, tôn trọng và lễ phép, bảo vệ quyền dân chủ, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, luôn luôn gắn bó mật thiết với dân, coi đó là nguồn sức mạnh của mình.

4- Luôn luôn mài sắc tinh thần cảnh giác cách mạng, nêu cao lòng căm thù địch, kiên quyết đập tan mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng dưới bất kỳ hình thức thủ đoạn nào, kiên quyết giữ vững an ninh trật tự của Tổ quốc trong mọi tình huống.

5- Ra sức phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, luôn trau dồi đạo đức, phẩm chất cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đoàn kết chặt chẽ trong nội bộ, hiệp đồng tốt với các ngành, nâng cao tính tổ chức kỷ luật, luôn khiêm tốn, không ngừng học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, văn hóa và khoa học kỹ thuật; xứng đáng là công cụ chuyên chính sắc bén tuyệt đối trung thành và tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân; là trụ cột vững chắc của Nhà nước XHCN và xứng đáng với sự quan tâm, chăm lo rèn luyện của Bác Hồ kính yêu.

Sau thắng lợi ở Đường 9 - Nam Lào tháng 5/1971, Bộ Chính trị Trung ương Đảng chủ trương kịp thời nắm thời cơ mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972, giành thắng lợi quân sự quan trọng, đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, đầu năm 1972, quân ta mở cuộc tiến công chiến lược trên khắp chiến trường miền Nam, lấy Trị - Thiên làm hướng tiến công chủ yếu.

Trên chiến trường miền Nam, so sánh lực lượng giữa ta và địch có những chuyển biến quan trọng, Mỹ - ngụy buộc phải chuyển hẳn vào thế phòng ngự bị động. Quân ngụy - xương sống của kế hoạch "Việt Nam hóa chiến tranh" bị thua nặng ở

các chiến trường đã giảm sút về số lượng, sa sút về tinh thần chiến đấu, không còn khả năng mở những cuộc hành quân qui mô lớn.

Do bị đòn giáng mạnh bởi cuộc tiến công chiến lược của quân và dân ta, cuối tháng 3/1972, đế quốc Mỹ âm mưu "Mỹ hóa" trở lại cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, đồng thời huy động không quân và hải quân tiếp tục gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta.

Ngày 06/4/1972, giặc Mỹ huy động máy bay bắn phá một số tỉnh thuộc nam Khu 4 cũ. Ngày 10/4, chúng dùng máy bay B.52 ném bom có tính hủy diệt thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Ngày 16/4/1972, tập đoàn Ních-Xon chính thức thông qua kế hoạch ném bom bắn phá trở lại toàn bộ lãnh thổ miền Bắc Việt Nam.

Sáng ngày 24/5/1972, giặc Mỹ cho máy bay ném 12 quả bom "Tinh khôn" và bắn một loạt rốc két xuống nhà máy điện Cao Ngạn (TP Thái Nguyên). Bom đạn Mỹ đã phá hỏng hai lò hơi, toàn bộ kho tập phẩm, làm 3 người chết, 6 người bị thương và thiệt hại nhiều tài sản, hàng hóa khác. Đồng thời với việc tăng cường chiến tranh phá hoại, thực hiện bước leo thang mới, giặc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý với những phương thức và thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt hơn. Quân và dân Thái Nguyên chính thức bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

Trước tình hình đế quốc Mỹ gây chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Chỉ thị nhân mạnh: "*Tập đoàn Ních-Xon cố sức thực hiện âm mưu xâm lược nước ta, một mặt do bản chất đế quốc cực kỳ hiếu chiến và*

ngoan cố của chúng; mặt khác, cũng do tình hình quốc tế có những diễn biến phức tạp mới. Nhân dân ta phải luôn vững vàng, nâng cao cảnh giác, tích cực đề phòng, tiếp tục chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống"⁽¹⁾. Tiếp đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi: "Các lực lượng vũ trang nhân dân hãy đứng cầm xông lên, liên tục chiến đấu, giết giặc cứu nước; mỗi công dân phải là một chiến sĩ kiên cường chống Mỹ, cứu nước; mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường, đường phố phải là một chiến hào, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động phiêu lưu quân sự của giặc Mỹ và tay sai"⁽²⁾.

Quán triệt Chỉ thị và Lời kêu gọi của Trung ương, ngày 25/4/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ra Nghị quyết chỉ rõ: "Cần phải tiến hành gấp việc tổ chức sơ tán, phân tán, dẫn bớt mật độ dân số quá đông ở các khu vực trọng điểm để hạn chế thiệt hại xuống mức thấp nhất nếu địch đánh phá đến; đồng thời vẫn phải đảm bảo sản xuất và phục vụ chiến đấu tốt"⁽³⁾ Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, từ cuối tháng 4/1972, Ty Công an phát động đợt sinh hoạt chính trị về *Tình hình và nhiệm vụ mới*. Trong đó, tổ chức cho toàn thể cán bộ chiến sĩ quán triệt sâu sắc Lời kêu gọi của BCH Trung ương, các chỉ thị, kế hoạch, mệnh lệnh của trên, qua đó thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi đua "*Vi an ninh Tổ quốc - Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*". Trong mọi hoàn cảnh, cán bộ chiến sĩ luôn biểu thị tinh thần

⁽¹⁾ Năm mươi năm hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nxb Sự thật. 1979. Tr.230.

⁽²⁾ Văn kiện Đảng. Tập VI. Viện NCKHCA. 1978. Tr.334.

⁽³⁾ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tập II, (1965 - 2000). 2005. Tr.98.

cách mạng tiến công, khắc phục khó khăn thách thức, không sợ gian khổ hy sinh, cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân quyết tâm thực hiện thắng lợi khẩu hiệu: "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*", giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đồng thời, lãnh đạo Ty Công an chỉ thị chuyển toàn bộ lực lượng sang trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao với những nội dung, yêu cầu là: Toàn lực lượng công an phải ở trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao, quân sự hóa cơ quan; chủ động thực hiện phòng không sơ tán, triệt để duy trì các chế độ nội qui giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ bí mật thời chiến, bảo vệ tài sản chung; chủ động đối phó với mọi hoạt động thu thập tình báo, gián điệp biệt kích, phá hoại, tuyên truyền chiến tranh tâm lý. Các lực lượng nghiệp vụ, công an cơ sở phải thường xuyên bám sát địa bàn, kịp thời nắm vững tình hình diễn biến của các loại đối tượng, nhất là số đối tượng chính trị; chủ động, tích cực thực hiện các đối sách cần thiết đối với từng đối tượng theo kế hoạch chỉ đạo thống nhất của Bộ Công an; làm tốt công tác quản lý, giám sát và cải tạo đối với số đối tượng có những hoạt động nghi vấn hoặc chống đối hiện hành. Chú trọng công tác bảo vệ nội bộ, nhất là ở những cơ quan, xí nghiệp trọng điểm, nơi đón tiếp các phái đoàn khách nước ngoài... lãnh đạo thực hiện triệt để công tác phòng không sơ tán của tỉnh. Trong đó, cơ quan Ty Công an tiến hành sơ tán vào các xã Phúc Xuân và Phúc Hà thuộc huyện Đồng Hỷ (nay là TP Thái Nguyên).

Với khí thế và kết quả của đợt sinh hoạt chính trị sâu sắc rộng lớn này, qua công tác nắm tình hình, cuối tháng

4/1972, các trình sát bảo vệ chính trị Ty Công an cùng huyện Công an Võ Nhai phát hiện tại địa bàn các xã Vũ Chấn, Nghinh Tường, Phú Thượng, Tràng Xá thuộc huyện Võ Nhai, tên Lý Tiến Lâm (tức Bảo), dân tộc Dao, trú ở xã Vũ Chấn đang tuyên truyền, lôi kéo và kết nạp một số đối tượng tham gia vào tổ chức phản động có tên gọi: "*Liên đoàn vô sản toàn cầu*". Âm mưu của tổ chức phản động này là tập hợp rộng rãi số thanh niên trốn nghĩa vụ quân sự, số bộ đội đào ngũ, phần tử bất mãn, lạc hậu trong dân tộc Dao. Chúng tuyên truyền xuyên tạc chính sách của Đảng, Chính phủ về nghĩa vụ quân sự, về hợp tác hóa nông nghiệp, gây nghi ngờ chia rẽ giữa các dân tộc ở địa phương. Nghiêm trọng hơn là chúng âm mưu ám hại, lật đổ số cán bộ cốt cán cơ sở là người Kinh, tiến tới lật đổ chính quyền sở tại, lập một chính phủ mới do người dân tộc Dao lãnh đạo, làm chủ.

Các trình sát Bảo vệ chính trị Ty Công an và huyện Võ Nhai đã phối hợp điều tra xác minh ban đầu làm rõ tổ chức phản động này. Căn cứ tài liệu thu thập được và diễn biến hoạt động của số đối tượng trong tổ chức phản động, Ty Công an quyết định lập chuyên án đấu tranh (lấy bí số Đ.872) và lập Ban chuyên án do đồng chí Phó Ty làm Trưởng ban. Quá trình đấu tranh chuyên án các trình sát xác định tổ chức phản động này đang phát triển tới địa bàn huyện Ba Chẽ (tỉnh Quảng Ninh) nơi cũng có đông đồng bào dân tộc Dao sinh sống.

Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Ty Công an và quán triệt phương châm "bóp chết từ trong trứng", ngày 17/6/1972, Ban lãnh đạo chuyên án quyết định phá án bắt đối tượng trước khi

chúng có những hành động mạnh mẽ. Ngày 22/6/1972, ta bắt Lý Tiến Lâm - tên sáng lập và cầm đầu tổ chức phản động. Liên tiếp những ngày sau ta bắt các tên còn lại ở địa bàn huyện Võ Nhai và huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Đấu tranh khai thác Lý Tiến Lâm và đồng bọn đều thú nhận hành vi thành lập và tham gia tổ chức phản động "*Liên đoàn vô sản toàn cầu*" âm mưu chống phá, lật đổ chính quyền cách mạng.

Để phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, sau khi củng cố đầy đủ hồ sơ ta đã bắt tập trung cải tạo đối với Lý Tiến Lâm. Số tên còn lại đều bị xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

Rút kinh nghiệm từ cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, khi đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, ném những loạt bom đạn đầu tiên xuống địa phương, thì công tác phòng không sơ tán lần này được triển khai thực hiện triệt để ngay từ đầu. Những cơ quan, xí nghiệp, đơn vị đã trở về thành phố, thị trấn phải thực hiện sơ tán trở lại. Tất cả các lớp học của học sinh đều phải làm đầy đủ hầm, hào, hố cá nhân và phải đắp lũy bao xung quanh, những nơi công cộng, những địa bàn trọng điểm đánh phá của địch phải làm hầm trú ẩn chu đáo và phải có các trạm gác phòng không...

Sau hơn một tháng khẩn trương chuẩn bị đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, lực lượng công an từ Ty xuống cơ sở đã tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức nhiều đợt kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh công tác phòng không, sơ tán; tuyên truyền vận động cán bộ nhân dân nâng cao cảnh giác phòng chống các hoạt động phá hoại, thu thập tình báo, gián điệp biệt kích và các hoạt động chiến

tranh tranh tâm lý cũng như các hoạt động của bọn tội phạm lợi dụng tình hình thời chiến để phạm tội.

Với tinh thần *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, *"Tất cả vì đồng bào miền Nam ruột thịt, vì tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa"*, đồng bào và chiến sĩ Thái Nguyên sẵn sàng bước vào trận chiến đấu mới.

Trước tình hình đế quốc Mỹ leo thang ồ ạt ném bom đánh phá trở lại nhiều vùng ở miền Bắc rất ác liệt, ngày 01/6/1972, Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng ra Nghị quyết 220/NQ-TW về chuyển hướng và đẩy mạnh mọi mặt công tác ở miền Bắc để tiếp tục đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Nghị quyết của Bộ Chính trị chỉ rõ 4 nhiệm vụ trước mắt của miền Bắc là: Kiên quyết chiến đấu và đẩy mạnh công tác chuẩn bị chiến đấu; bảo đảm trong mọi tình huống chi viện về sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam; chuyển hướng kinh tế, điều chỉnh kế hoạch cho thích hợp với điều kiện thời chiến; tiếp tục chuẩn bị mọi mặt để khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng đất nước khi chiến tranh kết thúc.

Đầu tháng 6/1972, Trung ương giao cho tỉnh Thái Nguyên hai nhiệm vụ: Một là, tiếp nhận hàng viện trợ (chủ yếu là lương thực và hàng quốc phòng) từ tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn về và từ Hà Bắc sang để vừa dự trữ, vừa chuyển tiếp cho chiến trường và các tỉnh trong khu vực. Hai là, phải đảm bảo giao thông, vận tải thông suốt trong mọi tình huống trên các tuyến đường, đặc biệt là các tuyến đường chiến lược (Quốc lộ số 3 và 1B).

Thực hiện Nghị quyết 220 của Bộ Chính trị và nhiệm vụ Trung ương giao, ngày 15/6/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra

Nghị quyết số 17/NQ-TU xác định nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên phải: *"Tập trung toàn lực phục vụ giao thông vận tải; đảm bảo giao thông và các phương tiện vận tải thông suốt, kịp thời trong mọi tình huống là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất số một... Giữ vững và phát triển sản xuất trong điều kiện thời chiến, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp, mà trước hết là sản xuất lương thực, thực phẩm. Động viên sức người, sức của chi viện cao nhất cho tiền tuyến. Tăng cường công tác giữ gìn an ninh trật tự; làm tốt hơn nữa công tác phòng không, sơ tán; ổn định sản xuất và đời sống nhân dân; tổ chức nghiên cứu kế hoạch, chuẩn bị điều kiện khôi phục, xây dựng và phát triển mọi mặt khi chiến tranh kết thúc"⁽¹⁾*. Đồng thời khôi phục, củng cố lại Ban đảm bảo giao thông vận tải thời chiến của tỉnh do đồng chí Lê Quảng - Phó Chủ tịch UBHC tỉnh làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Văn Thuận - Phó Ty Công an là ủy viên. Ty Công an còn cử một số cán bộ chiến sĩ tham gia đoàn cán bộ liên ngành giúp Tỉnh ủy, UBHC tỉnh làm nhiệm vụ tiếp nhận, trung chuyển và bảo vệ hàng hóa, lương thực viện trợ chi viện cho chiến trường.

Thực hiện nhiệm vụ Trung ương giao tỉnh Thái Nguyên và đề đảm bảo cho các tuyến đường giao thông được thông suốt ngày đêm, ngay cả khi địch đánh phá ác liệt và trước yêu cầu đòi hỏi của công tác quản lý và đảm bảo trật tự an toàn giao thông vận tải. Theo đề nghị của Trưởng Ty Công an, ngày 29/8/1972,

⁽¹⁾ Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. (1954 - 1975). Xb 2001. Tr.224.

Chủ tịch UBHC tỉnh ra Quyết định số 372/QĐ-UB về việc thành lập Phòng Cảnh sát Giao thông (PTH3), trên cơ sở hợp nhất Đội Cảnh sát giao thông thuộc phòng Cảnh sát nhân dân với Đội Bảo vệ giao thông vận tải và Buu điện truyền thanh thuộc phòng Bảo vệ kinh tế. Cán bộ chiến sĩ Cảnh sát Giao thông Ty Công an đã phát huy vai trò, trách nhiệm được giao, luôn chú ý xây dựng và rèn luyện đội ngũ không ngừng trưởng thành về mọi mặt; được trang bị các phương tiện và điều kiện làm việc ngày càng đảm bảo và hiện đại; lập nhiều thành tích trong công tác quản lý, giữ gìn trật tự an toàn giao thông; đảm bảo giao thông vận tải thông suốt, liên tục; xứng đáng là công tác trọng tâm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, có tầm quan trọng chiến lược đối với việc củng cố và bảo vệ miền Bắc XHCN và đối với hoạt động chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Lực lượng Công an đã tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường lãnh đạo chỉ đạo công tác phòng không sơ tán. Các khu vực tập trung đông dân như khu vực TP Thái Nguyên, các thị trấn phải triệt để thực hiện sơ tán phân tán, dân bớt mật độ dân số để hạn chế thiệt hại nếu địch đánh phá đến. Đồng thời, vừa phối hợp kiện toàn, củng cố lực lượng dân quân du kích, tự vệ đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu; vừa chú trọng xây dựng lực lượng công an cơ sở, phối hợp đảm bảo giữ vững ổn định an ninh trật tự ở các địa bàn trong mọi tình huống, không để bọn tội phạm lợi dụng thời chiến hoạt động phạm tội; đặc biệt là việc bảo vệ an toàn lương thực, thực phẩm, hàng hóa chuyển tiếp chi viện cho chiến trường đang được tập kết ở các địa bàn trong tỉnh.

Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị, chủ động các phương án, triển khai bố trí lực lượng, thực hiện tốt các biện pháp nghiệp vụ, đến tháng 7/1972, lực lượng công an Thái Nguyên đã góp phần bảo vệ tuyệt đối an toàn hàng vạn tấn lương thực, thực phẩm chuyển đến địa phương và tiếp chuyển về Trung ương (trong tháng 8/1972, các trạm ở Thái Nguyên mỗi ngày tiếp nhận hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm, hàng hóa khác).

Trong gần 2 tháng (tháng 8 và 9/1972), đế quốc Mỹ đã huy động hàng trăm lượt máy bay, ném gần 900 quả bom các loại xuống địa bàn 21 xã thuộc 6 huyện và TP Thái Nguyên của tỉnh, làm chết 138 người, bị thương 142 người, phá hủy nhiều tài sản, hàng hóa, hoa màu của Nhà nước và nhân dân.

Giữa lúc công tác tiếp nhận và trung chuyển lương thực, thực phẩm và hàng hóa chi viện chiến trường của tỉnh đang diễn ra dồn dập, liên tục và luôn đảm bảo an toàn, thuận lợi. Thì trưa ngày 28/8/1972, giặc Mỹ huy động 6 tốp máy bay vào ném bom bắn phá địa bàn xã Dân Chủ (nay là Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ), gây tổn thất lớn về người và tài sản, hoa màu.

Sáng ngày 25/9/1972, nhiều tốp máy bay Mỹ liên tiếp vào ném bom bắn phá các mục tiêu trên địa bàn TP Thái Nguyên và các huyện Phú Lương, Đồng Hỷ. Tại kho xăng dầu Hóa Trung (huyện Đồng Hỷ), máy bay Mỹ ném 50 quả bom phá và bom phát quang xuống khu vực kho, làm 3 cụm bể chứa xăng dầu bốc cháy dữ dội. Lực lượng Cảnh sát PCCC Ty Công an đã huy động tối đa phương tiện và con người phối hợp cùng Đội phòng cháy chữa cháy TP Thái Nguyên và tự vệ Văn phòng Công ty xăng dầu tỉnh tham gia

dập lửa. Các chiến sĩ Cảnh sát PCCC đã dũng cảm, với kỹ thuật chiến thuật chữa cháy thích hợp, trình độ thao tác nhanh, chính xác, giành giật từng phuy xăng dầu và chỉ hơn 2 giờ chiến đấu, ngọn lửa cuộn cuộn bốc cao là vậy đã được không chế dập tắt hoàn toàn, cứu được 3 người và hàng trăm tấn xăng dầu giành chỉ viện cho chiến trường.

Từ tháng 10/1972, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giặc Mỹ tăng cường sử dụng máy bay F111A đánh phá ban đêm. Chỉ trong tháng 10/1972, máy bay địch đã oanh tạc xuống Thái Nguyên 46 trận (có 32 trận chúng đánh ban đêm bằng máy bay F111A), ném 738 quả bom phá, nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa, làm hơn 200 người chết và bị thương. Tội ác của đế quốc Mỹ là vô cùng nghiêm trọng và dã man, đến "*đất không dung, trời không tha. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng. Chúng càng hung hăng thì tội ác của chúng càng thêm nặng*" (lời Hồ Chủ tịch).

Trước những tổn thất đó, thực hiện Nghị quyết ngày 11/10/1972 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBHC tỉnh ra Chỉ thị về công tác phòng không nhân dân trong tình hình mới. Chỉ thị chỉ rõ: Phải làm thêm hầm hào trú ẩn tại các nơi sơ tán và nhất là tại những nơi đang tiếp tục duy trì sản xuất, công tác; phải chú ý diễn tập phương án cứu thương, tải thương, chữa cháy, sập hầm; các thôn, xã phải tổ chức đài quan sát, trực báo động phòng không suốt ngày đêm. Chỉ thị của UBHC tỉnh cũng nêu lên những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo chỉ đạo sản xuất và phòng tránh trong điều kiện máy bay địch đánh phá ác liệt;

đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức rút kinh nghiệm, bổ sung kế hoạch phòng tránh và duy trì sản xuất.

Giai đoạn 1965 - 1972, cả nước có chiến tranh, tình hình trật tự trị an xã hội diễn biến phức tạp, có nơi nghiêm trọng. Tuy nhiên, số vụ phạm pháp hình sự ở địa phương tăng giảm khác nhau ở từng thời gian, theo địa bàn, nhưng nhìn chung có xu hướng tăng (tỷ lệ chung là 34%)⁽¹⁾. Địa bàn xảy ra nhiều là các tuyến giao thông trọng điểm, nơi diễn ra nhiều hoạt động vận chuyển vật tư thiết bị, hàng hóa (nhất là các mặt hàng viện trợ, chi viện cho chiến trường), các khu kinh tế trọng điểm, các kho tàng bến bãi, ga tàu, thành phố, thị trấn...

Tính chất, đặc điểm nổi lên của bọn tội phạm hình sự giai đoạn này là hoạt động có tổ chức, hành vi phạm tội trắng trợn, táo bạo, đã xuất hiện một số nhóm tụ tập ăn chơi trụy lạc, tuyên truyền lưu giữ văn hóa phẩm đồi trụy, có sử dụng vũ khí trong một số vụ cướp tài sản. Thủ đoạn gây án ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn như dùng găng tay, đeo mặt nạ khi thực hiện hành vi phạm tội, gây án xong chú ý xóa dấu vết, tạo hiện trường giả, dùng vũ khí chống trả hoặc tấn công lại nạn nhân, lực lượng truy bắt, dùng thuốc mê, thuốc kích thích, giấy tờ, con dấu giả... Nhìn chung công tác điều tra khám phá án, nhất là các vụ trọng án như giết người, cướp tài sản, cướp giật, hiếp dâm, lừa đảo... đạt tỷ lệ cao (trên 90%). Nhiều vụ án hình sự đặc biệt

⁽¹⁾ Năm 1965, phạm pháp hình sự xảy ra 431 vụ, năm 1966 là 455 vụ...; năm 1969 là 706 vụ; năm 1970 là 501 vụ; năm 1971 là 1001 vụ và năm 1972 là 860 vụ.

ng nghiêm trọng đều được điều tra phá án nhanh, bắt giữ xử lý đúng tội, đúng đối tượng, được nhân dân đồng tình, khen ngợi.

Trong công tác phòng ngừa tội phạm, lực lượng Công an mà trực tiếp là công an các huyện, thành phố, đồn, trạm, các trinh sát hình sự, cảnh sát khu vực, công an xã đã tranh thủ được sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, dựa vào dân, đẩy mạnh phong trào "Bảo mật phòng gian" và "Bảo vệ trị a", xây dựng thể trận an ninh nhân dân rộng khắp và vững chắc; tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiên quyết và tích cực đấu tranh trấn áp bọn tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản Nhà nước, bảo vệ giao thông vận chuyển, bảo vệ nhân dân thực hiện phòng không sơ tán. Lực lượng công an các cấp còn phối hợp với quân đội, dân quân tự vệ, bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp thường xuyên tổ chức tuần tra canh gác, nhất là các kho tàng, trạm trung chuyển, bến xe, ga tàu, các đầu mối giao thông chiến lược, những nơi công cộng... Mặc dù địch đánh phá rất ác liệt nhưng các tuyến giao thông chiến lược, các chuyến hàng vận chuyển trên địa bàn vẫn được đảm bảo an toàn, thông suốt. Thành tích quan trọng này có sự đóng góp rất quan trọng của lực lượng công an địa phương.

Từ cuối tháng 10 đến cuối tháng 11/1972, tuy không ném bom bắn phá nhưng máy bay Mỹ vẫn thường xuyên bay trinh sát xâm phạm vùng trời của tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở nhận định có nhiều khả năng địch sẽ đánh phá trở lại toàn miền Bắc với mức độ ác liệt hơn, kể cả việc dùng B.52 đánh ồ ạt vào Hà Nội, Hải Phòng và nhiều vùng lân cận khác, Trung ương đã chỉ

thị cho các địa phương phải tăng cường các mặt sẵn sàng chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ. UBND tỉnh đã chỉ thị cho các huyện, thành phố, các ban, ngành, cơ quan đơn vị trong tỉnh phải nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ tốt chiến đấu, triệt để thực hiện công tác phòng không sơ tán, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh lao động sản xuất.

Trước tình hình đế quốc Mỹ gây chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc lần thứ hai, Bộ Chính trị ra Chỉ thị nhấn mạnh: *"Tập đoàn Ních-Xon cố sức thực hiện âm mưu xâm lược nước ta... Nhân dân ta phải luôn vững vàng, nâng cao cảnh giác, tích cực đề phòng, tiếp tục chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống"*. Tiếp đó, Ban Chấp hành TW Đảng ra lời kêu gọi: *"Các lực lượng vũ trang nhân dân hãy dũng cảm xông lên, liên tục chiến đấu, giết giặc cứu nước; mỗi công dân phải là một chiến sĩ kiên cường chống Mỹ, cứu nước; mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường, đường phố phải là một chiến hào, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động phiêu lưu quân sự của giặc Mỹ và tay sai"*.

Đúng như Trung ương dự đoán, bắt đầu từ buổi tối ngày 18/12/1972, Mỹ đã cho nhiều lần tốp máy bay B52 trút bom xuống Hà Nội, Hải Phòng cùng một số địa phương lân cận mở đầu cuộc tập kích bằng không quân với qui mô lớn chưa từng thấy đối với miền Bắc nước ta. Quân và dân miền Bắc, đặc biệt là Thủ đô Hà Nội dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành TW Đảng đã kiên quyết và kịp thời giáng trả đế quốc Mỹ những đòn trừng phạt thích đáng.

Đến hết ngày 29/12/1972, sau 12 ngày đêm ném bom Hà Nội, Hải Phòng và nhiều địa phương khác, Tổng thống Mỹ Ních-Xon không những không đạt được mục tiêu của cuộc tập kích chiến lược mà còn bị thất bại nặng nề, 81 máy bay chiến đấu hiện đại, trong đó 34 máy bay chiến lược B52, 5 máy bay F111 đã bị bắn rơi, nhiều giặc lái Mỹ bị tiêu diệt, 43 tên bị bắt sống, trong đó có 33 giặc lái B52.

Trong cuộc tập kích này, tại Thái Nguyên, giặc Mỹ đã huy động 69 lần chiếc máy bay B.52, 170 lần chiếc máy bay ném bom chiến thuật, ném 2.826 quả bom các loại xuống 61 mục tiêu; làm chết 309 người, bị thương 178 người, hàng trăm ngôi nhà, nhiều kho tàng, trường học, xí nghiệp, bệnh viện... bị bom đạn giặc Mỹ phá hủy.

Vượt lên tất cả sự hy sinh và những tổn thất do máy bay Mỹ gây ra, quân và dân Thái Nguyên phát huy truyền thống và khí thế quật khởi của một dân tộc, một căn cứ cách mạng anh hùng, một lần nữa cùng quân dân cả nước phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, *"quyết không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"*; *"tất cả trút căm hờn lên nòng súng"*, hãy *"nhằm thẳng quân thù mà bắn"*... dũng cảm hiệp đồng chiến đấu giỏi, phục vụ chiến đấu tốt, tạo nên một lưới lửa phòng không dày đặc, làm khiếp vía bọn giặc trời Mỹ. Trong chiến đấu với đạn bom ác liệt của giặc Mỹ, nhiều cán bộ chiến sĩ lực lượng công an đã nêu những tấm gương dũng cảm, tận tụy, kiên cường bám địa bàn, bám dân, không quản ngại gian khổ, hy sinh, quên mình vượt qua đạn lửa, xông lên cứu người, hàng hóa, tài sản, phối hợp giải quyết khắc phục kịp thời hậu quả.

Hình ảnh người chiến sĩ công an trong bộ cảnh phục, trên đầu chiếc mũ cứng, vai khoác chiếc sắc cốt hoặc người chiến sĩ Cảnh sát PCCC áo bạt - mũ đồng - đôi ủng đen đã quên mình xông vào đám cháy, bới dưới đồng đồ nát cứu người bị nạn, cứu tài sản đã in đậm trong tâm trí của người dân Thái Nguyên. Lực lượng Công an còn góp phần giải quyết nhanh gọn các hậu quả chiến tranh, giữ vững ổn định an ninh trật tự, phát triển mạnh kinh tế, văn hóa, xã hội, cùng cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ xuống miền Bắc.

Tiêu biểu là trong trận máy bay B52 của giặc Mỹ ném bom rải thảm xuống phía Nam TP Thái Nguyên, nhất là khu vực Lư Xá tối ngày 24/12/1972 làm 60 cán bộ đội viên thanh niên xung phong hy sinh và 8 người khác bị thương, trong đó có 4 người bị thương nặng cùng nhiều lương thực, hàng hóa trung chuyển khác. Ngay sau những loạt bom Mỹ ném xuống thì nhiều cán bộ chiến sĩ công an TP Thái Nguyên (nhất là chiến sĩ Đồn Công an Lư Xá), lực lượng Cảnh sát PCCC... đã kịp thời có mặt tại hiện trường làm nhiệm vụ khắc phục hậu quả, cứu người bị nạn, cứu hàng hóa, tài sản, dập lửa...

Trong cuộc chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần này, phối hợp cùng các lực lượng chủ lực, quân dân Thái Nguyên bắn rơi 2 máy bay ném bom chiến lược B52 của giặc Mỹ, góp phần nâng số máy bay B52 bị quân và dân miền Bắc bắn rơi trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 lên 34 chiếc và nâng số máy bay Mỹ bị quân và dân Thái Nguyên bắn rơi trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai lên 10 chiếc.

Ngày 30/12/1972, Chính phủ Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ phía bắc vĩ tuyến 20 trở ra và đề nghị gặp lại đại biểu của Chính phủ ta để đàm phán việc ký hiệp định.

Thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên khắp các chiến trường Nam - Bắc đã làm thất bại nặng nề chiến lược "*Việt Nam hóa chiến tranh*" và làm vỡ ý đồ "đàm phán trên thế mạnh" của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Đặc biệt, với tinh thần chiến đấu dũng cảm, mưu trí và sáng tạo, quân và dân miền Bắc trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972 đã làm nên trận "*Điện Biên Phủ trên không*" ở Thủ đô Hà Nội, đánh bại hoàn toàn chiến lược tập kích bằng máy bay B52 của Mỹ, làm nức lòng nhân dân cả nước và bầu bạn quốc tế.

4- Giai đoạn thứ tư: Từ tháng 02/1973 đến hết tháng 4/1975

Sau hàng trăm phiên họp, với những cuộc đấu trí căng thẳng trên bàn hội nghị và đấu lực trên chiến trường bị thất bại, nhất là sau thảm bại trên bầu trời Thủ đô Hà Nội cuối tháng 12/1972, Mỹ buộc phải ký Hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam ngày 27/01/1973 tại Paris - Pháp.

Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết (gọi tắt là Hiệp định Paris) là một thắng lợi rất căn bản của nhân dân ta. Với nội dung và hiệu lực thi hành của Hiệp định đã buộc Mỹ và các nước một lần nữa phải công nhận chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Buộc Mỹ phải rút quân và cam kết chấm

dứt mọi sự dính líu về quân sự vào miền Nam Việt Nam. Hiệp định được ký kết đã khẳng định thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong cuộc đấu tranh cách mạng giữ nước của dân tộc ta. Thắng lợi đó là kết quả của quá trình chiến đấu hy sinh đầy khó khăn gian khổ của quân và dân ta trong đó có CAND nói chung và lực lượng công an Thái Nguyên nói riêng.

Mặc dù phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam, nhưng với bản chất hiếu chiến, ngoan cố và lật lọng, Mỹ vẫn tăng cường viện trợ về kinh tế và quân sự cho ngụy quyền Sài Gòn âm mưu thực hiện một chiến lược mới. Chúng đẩy mạnh chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý và nhiều chiến lược thâm độc khác nhằm phá hoại công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, cùng các hoạt động chi viện cho chiến trường. Sau thắng lợi của việc ký kết Hiệp định Paris, cách mạng nước ta còn nhiều khó khăn phức tạp nhưng cũng đứng trước nhiều thuận lợi rất cơ bản. Miền Bắc phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái hòa bình; quân và dân ta tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất của CNXH, xây dựng hậu phương vững mạnh, làm chỗ dựa vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam, thực hiện thống nhất đất nước.

Ngày 28/01/1973, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã đạt được, giữ vững hòa bình, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà. Lời kêu gọi có đoạn nhấn mạnh: "... chưa thể coi ở miền Nam đã thật hết tình trạng chiến tranh vì tình hình có thể phát

triển theo hai khả năng: hoặc giữ được hòa bình hoặc chiến tranh trở lại. Không thể có ảo tưởng địch sẽ thi hành hiệp định một cách nghiêm chỉnh vì kẻ địch rất lo ngại trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn".

Thực hiện Lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Bộ Công an ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ công tác công an là: "Phải ra sức phục vụ tốt nhất cho cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước; tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, giữ vững an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội, phục vụ đắc lực cho công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội một khi có giải pháp chính trị". Trong đó, trước mắt chú trọng xây dựng thể trận mới⁽¹⁾ hoàn chỉnh, vững chắc trên mặt trận đấu tranh chống gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch. Quán triệt chủ trương của Bộ, ngay từ đầu tháng 3/1973, công an Thái Nguyên đã tăng cường phối hợp cùng các ngành chức năng, cấp ủy và chính quyền các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ công nhân viên và đông đảo nhân dân tích cực tham gia phong trào "Bảo mật

⁽¹⁾ Nội dung thể trận mới bao gồm 6 công tác lớn sau: (1)- Đẩy mạnh phong trào quần chúng với các nội dung thích hợp với từng địa điểm, từng đơn vị, từng thời gian. (2)- Kiểm tra và đẩy mạnh việc thực hiện các thể lệ quản lý hành chính các kế hoạch tuần tra. (3)- Nghiên cứu bổ sung và kiểm tra việc thực hiện các chế độ, nghị quyết bảo vệ, nhất là bảo vệ bí mật Nhà nước. (4)- Hoàn thành việc ST các loại đối tượng chính trị một cách đầy đủ, chính xác. (5)- Nghiên cứu đối sách mới, kiểm tra việc thi hành đối với các loại đối tượng trọng điểm, có kế hoạch giáo dục chính trị, cảm hóa các đối tượng một cách triệt để; đẩy mạnh công tác chuyên án. (6)- Kiểm tra việc triển khai lực lượng, có kế hoạch điều chỉnh, bố trí lực lượng cho phù hợp.

phòng gian" và "Bảo vệ trị an"; không nghe đài địch, chống luận điệu tuyên truyền phao tin đồn nhảm, ca hát nhạc vàng, ngăn chặn và hạn chế những tác động xấu của chiến tranh tâm lý của địch, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất, nâng cao cảnh giác trong nội bộ các cơ quan, xí nghiệp và các đoàn thể quần chúng; đồng thời sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ như trinh sát bí mật, trinh sát vũ trang, quản lý hành chính về trật tự xã hội để kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn những hoạt động thu thập tin tức tình báo, cài cắm gây cơ sở, hoạt động tuyên truyền chiến tranh tâm lý của địch.

Đối phó với âm mưu và hoạt động theo phương thức P86 trong "*Kế hoạch Hải Yến*" ở địa phương, các trinh sát Ty Công an đã phối hợp chặt chẽ với quân đội, các tổ chức Đảng, công an và chính quyền cơ sở tiến hành việc rà soát, điều tra xác minh, quản lý chặt số đối tượng nằm trong kế hoạch này của địch. Do làm tốt công tác giáo dục thuyết phục nên đa số đối tượng khi trở về địa phương đã tự giác khai báo và tự nguyện đình chỉ các hoạt động làm tay sai cho địch. Trong số 18 đối tượng có tài liệu nghi vấn được địch không chế giao nhiệm vụ sử dụng sau khi tung ra miền Bắc hiện đang có mặt tại địa phương thì 09 đối tượng có đầy đủ tài liệu hồ sơ xác định đã đầu hàng địch (P86) nhưng vẫn cố tình che giấu, hòng tiếp tục làm tay sai cho địch, ta đã lập hiềm nghi hoặc lập chuyên án đấu tranh. Điển hình là các tên: Nguyễn Văn Hãn ở huyện Đại Từ, lập chuyên án đấu tranh ngày 10/02/1972, lấy bí số là ĐT11, số hồ sơ AK57; Ngô Mạnh Hùng ở huyện Phổ Yên, lập chuyên án ngày 10/02/1972, lấy bí số là ĐT12, số hồ sơ là

AK56; Nguyễn Kim Cường ở huyện Phổ Yên, lập chuyên án ngày 07/02/1972, lấy bí số là ĐT13, số hồ sơ AK58; Trần Văn Chuyển ở huyện Phú Lương, lập chuyên án đấu tranh ngày 10/02/1972, lấy bí số ĐT14, số hồ sơ AK55...

Quá trình xác minh HN, đấu tranh chuyên án, các trinh sát Ty Công an đã sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ kết hợp với quản lý công khai, nắm chắc di biến động của đối tượng. Riêng đối với chuyên án ĐT11 và ĐT13 (Nguyễn Văn Hân và Nguyễn Kim Cường), theo chỉ đạo của Bộ Công an, tháng 8/1974 Ty Công an Thái Nguyên đã xây dựng và thực hiện kế hoạch phá án bằng việc gọi hỏi, khai thác, tấn công chính trị (đưa 2 đối tượng này ra kiểm thảo trước quần chúng) vô hiệu hóa con người và các hoạt động của chúng rồi đưa vào diện ST theo qui định. Đối với số đối tượng di chuyển khỏi địa phương, lực lượng BVCT Ty Công an Thái Nguyên đều cùng cố hồ sơ tài liệu, lập thông báo, trao đổi, chuyển giao đầy đủ với công an nơi đối tượng chuyển đến để tiếp tục quản lý theo dõi như các tên: Trần Văn Chuyển, Trần Xuân Tịnh (tức Trần Văn Tình), Lê Sỹ Hợp (tức Lê Nguyên Hợp), Nguyễn Thành Long, Nguyễn Văn Minh...

Trong công tác đấu tranh chống gián điệp hoạt động theo phương thức ẩn nấp, công an Thái Nguyên đã phát hiện sàng lọc, xác lập 8 HN và 4 chuyên án đối tượng hoạt động theo phương thức P.86 (trong số hàng ngàn trường hợp T.72). Quá trình điều tra xác minh HN và đấu tranh chuyên án ta đã sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tiến hành điều tra xác minh thu thập tài liệu một cách thận trọng, tỷ mỷ, toàn diện

(trong đó chú trọng khai thác, sử dụng hồ sơ địch để lại do Bộ Công an cung cấp, trao đổi), lập kế hoạch kết thúc HN, phá án chặt chẽ, hợp lý, trong đó tổ chức các đợt tấn công chính trị, vô hiệu hóa con người và các hoạt động của từng đối tượng rất hiệu quả.

Căn cứ tài liệu thu thập được trong quá trình xác minh HN, đấu tranh chuyên án và sự ăn năn hối cải của từng đối tượng, Ty Công an ngoài việc gọi răn đe giáo dục, tấn công chính trị vô hiệu hoá một số đối tượng còn lập hồ sơ bắt tập trung giáo dục cải tạo hoặc cải tạo tại địa phương nhiều tên. Bằng việc đấu tranh với các chuyên án này, lực lượng Công an Thái Nguyên đã góp phần làm thất bại âm mưu sử dụng gián điệp theo phương thức P86 của Mỹ - nguy. Ngày nay trong điều kiện và hoàn cảnh mới, công an tỉnh Thái Nguyên tiếp tục đấu tranh, kiên quyết làm thất bại hoàn toàn âm mưu, phương thức hoạt động mới này của địch thông qua "Kế hoạch hậu chiến" (Kế hoạch Hải Yến) trên địa bàn tỉnh.

Cùng với công tác đấu tranh chống gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch, lực lượng công an còn đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng ngừa và ngăn chặn các hoạt động của bọn phản động ở địa phương, nhất là bọn phản động lợi dụng dân tộc ít người, phản động trong đạo Thiên chúa; tập trung ở những địa bàn trọng điểm, xung yếu, giáp ranh. Đối với số phản động cũ, số đối tượng trong các tổ chức đảng phái phản động, các trinh sát đã tập trung nắm chắc mọi di biến động, diễn biến tâm lý, đặc biệt là số đối tượng trọng điểm. Thông qua công tác trinh sát, các nguồn tin tài liệu do CSBM, của quần chúng cung cấp ta kịp thời phát hiện, tổ

chức đấu tranh ngăn chặn nhiều hoạt động chống đối hiện hành của chúng, hạn chế được những hậu quả do chúng gây ra. Một thành tích nổi bật của lực lượng công an Thái Nguyên trên mặt công tác này là đã kịp thời phát hiện, tổ chức đấu tranh ngăn chặn thành công với các hoạt động chống phá cách mạng của tổ chức phản động lợi dụng dân tộc ít người có tên gọi "*Trung dân cứu nước*" ở địa bàn huyện Võ Nhai, hồi tháng 7/1973 do tên Hoàng Văn Sao tổ chức và cầm đầu.

Tên Hoàng Văn Sao (tức Nông Văn Chì) là người Trung Quốc đã nhiều lần vượt biên trái phép vào Việt Nam và đến địa bàn huyện Võ Nhai. Lợi dụng việc đi lại nhiều nơi (chủ yếu vùng dân tộc thiểu số) khám chữa bệnh đông y, Sao đã tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta, kích động gây chia rẽ, nghi ngờ trong đồng bào dân tộc; xuyên tạc, bóp méo những thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước... Kết quả là Sao đã tập hợp được một số người lạc hậu, bất mãn trong dân tộc Dao, Tày ở địa bàn các xã Nghinh Tường, Tràng Xá, Vũ Chấn của huyện Võ Nhai tham gia vào tổ chức phản động "*Trung dân cứu nước*" do Sao tổ chức và cầm đầu. Âm mưu của tổ chức phản động này là tuyên truyền nói xấu chế độ, kích động nói xấu và khi có điều kiện thì thực hiện ám sát một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của địa phương, tiến tới lật đổ chính quyền tại các xã này và huyện Võ Nhai, lập chính phủ mới do người dân tộc lãnh đạo...

Để kịp thời ngăn chặn những hoạt động có thể manh động của tổ chức phản động "*Trung dân cứu nước*", thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Ty Công an và Ban lãnh đạo chuyên án, đầu tháng

8/1973 ta phá án bắt đối tượng. Tiếp đó đã củng cố tài liệu hồ sơ xử lý Hoàng Văn Sao và đồng bọn trước pháp luật.

Qua đấu tranh khám phá tổ chức phản động "Trung dân cứu nước" ở địa bàn một số xã miền núi của huyện Võ Nhai, lực lượng Công an Thái Nguyên rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng về công tác nắm và giải quyết tình hình chính trị phức tạp ở địa bàn vùng dân tộc ít người.

Hoặc tại các xã Hùng Sơn, Bình Thuận huyện Đại Từ, các tên Nguyễn Văn Hiếu, Phạm Đức Huỳnh đã bằng luận điệu của "Đài guom thiêng ái quốc" của cơ quan thông tin - chiêu hồi chính quyền Sài Gòn để tuyên truyền lôi kéo và kích động, thậm chí đe dọa kết nạp gần ba chục người - chủ yếu loại có tư tưởng bất mãn với chế độ, một số phần tử lạc hậu, cuồng tín, ngoan đạo, loại có tiền án tiền sự về tội phạm hình sự, đảo ngũ... tham gia vào tổ chức phản động có tên gọi "*Guom thiêng ái quốc*" do Hiếu, Huỳnh tổ chức và cầm đầu. Ta đã kịp thời phát hiện, tiến hành đấu tranh ngăn chặn, triệt phá thành công mọi hoạt động phản cách mạng của chúng, đã củng cố hồ sơ đề nghị truy tố Nguyễn Văn Hiếu, Phạm Đức Huỳnh và đồng bọn trước pháp luật.

Trong đấu tranh chống các thế lực phản động, nhất là bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, công an Thái Nguyên đã chú trọng kết hợp công tác giáo dục cảm hóa với tấn công chính trị nhằm phân hóa rõ ràng hàng ngũ các chức sắc. Trong đó, tranh thủ hàng ngũ chức sắc và tiến hành cải tạo giáo hội từ cơ sở. Trong năm 1974, ta đã tiến hành quản chế 8 tên, lập hồ sơ bắt tập trung giáo dục cải tạo 124 tên, gọi cảnh cáo giáo dục răn đe 526

lượt đối tượng; đồng thời có kế hoạch toàn diện đối với từng địa bàn, từng loại đối tượng trọng điểm và dự kiến đối sách cụ thể với từng tên, nhằm kịp thời đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa các hoạt động chống phá của chúng.

Ngày 13/10/1973, Ban Bí thư TW Đảng ra Chỉ thị số 205/CT-TW về tăng cường công tác đấu tranh chống tệ nạn lấy cắp vật tư, hàng hóa của Nhà nước, giữ gìn an ninh trật tự ở các thành phố, thị xã. Thực hiện chỉ thị trên, cuộc đấu tranh chống xâm phạm tài sản, hàng hóa, vật tư, chống đầu cơ, lũng đoạn thị trường, gây rối trật tự trị an ở nhiều địa phương nói chung và Thái Nguyên nói riêng đã có nhiều chuyển biến rất tích cực, hạn chế nhất định những thiệt hại do các hành vi phạm tội gây nên. Nhưng trước những biểu hiện tiêu cực đang tác động xấu đến nhiều mặt kinh tế, chính trị, xã hội; nổi lên là tài sản XHCN bị mất cắp và tình trạng làm ăn phi pháp xảy ra nhiều cả trong xí nghiệp, cơ quan Nhà nước, trong các hợp tác xã và ngoài xã hội, dưới nhiều hình thức. Để đưa công tác đấu tranh với loại tội phạm này kiên quyết và hiệu quả hơn, ngày 12/01/1974, Bộ Chính trị BCH TW Đảng ra Nghị quyết số 228/NQ-TW về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản XHCN, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân. Tiếp đó, ngày 29/5/1974, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Chỉ thị số 38/CT-BT chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện nghiêm túc NQ.228 của Bộ Chính trị. Chỉ thị của Tỉnh ủy chỉ thị các cấp, các ngành tấn công mạnh mẽ vào bọn tội phạm để ngăn chặn tình trạng tiêu cực đang phát triển; kiên quyết chặn đứng

những hoạt động của chúng nhằm căn bản ổn định tình hình trật tự trị an xã hội; tập trung đánh trúng, đánh mạnh, đánh đúng, đánh liên tục vào bọn tội phạm, thu hồi tài sản cho Nhà nước và đề cao uy thế cách mạng.

Để thực hiện chủ trương lớn này, lực lượng công an với vai trò là cơ quan thường trực, nòng cốt, xung kích; đồng thời là chỗ dựa của quần chúng đã đi sâu nghiên cứu điều tra nắm vững tình hình; phổ biến và phát động trong quần chúng về chủ trương, biện pháp đấu tranh bảo vệ tài sản XHCN. Ty Công an đã thành lập "Ban chỉ đạo NQ.228" tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBHC tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thống nhất thực hiện. Các đơn vị nghiệp vụ, công an các huyện, thành phố, các đồn, trạm tập trung nắm chắc tình hình công tác bảo vệ tài sản nói chung, phát hiện những sơ hở thiếu sót trong quản lý xã hội, quản lý kinh tế. Thông qua đó, tham mưu giúp các ngành, các cơ quan xí nghiệp, hợp tác xã tổ chức vận động cán bộ công nhân viên và nhân dân tích cực tham gia cuộc vận động lớn này, thực hiện nghiêm những nội dung cơ bản của NQ.228.

Từ tháng 3 đến cuối năm 1974, lực lượng Công an đã liên tiếp mở nhiều đợt tấn công trấn áp bọn tội phạm ở hầu hết các địa bàn kinh tế trọng điểm, phát hiện 995 vụ vi phạm về tham ô, cố ý làm trái chế độ nguyên tắc quản lý kinh tế, trộm cắp tài sản, làm lãng phí, hư hỏng, thiếu hụt tài sản Nhà nước và tập thể. Lực lượng công an đã phối hợp thanh tra hành chính và kiểm tra kinh tế ở 31 ty, ngành, 13 huyện, thành phố và 37 cơ quan xí nghiệp, tập trung là các ngành: Thương nghiệp, lương thực, thực phẩm, lâm nghiệp, vận tải, vật tư... Lực lượng Công an đã điều tra làm

rõ chuyển hồ sơ đề nghị truy tố 20 vụ = 48 bị can (chủ yếu là án điểm); ngoài ra còn bắt xử lý 321 vụ vi phạm khác, bắt giữ hàng trăm đối tượng giả danh bộ đội, công an, thương binh, cán bộ thuế để lừa đảo, trộm cắp, trộm lộn và gây rối trật tự công cộng; thu hồi nhiều hàng hóa, vật tư và tiền mặt cho ngân sách Nhà nước và các hợp tác xã. Chỉ tính riêng đợt cao điểm tấn công truy quét bọn tội phạm trên địa bàn TP Thái Nguyên hồi tháng 7/1974, lực lượng công an đã lập hồ sơ đưa đi tập trung cải tạo và cải tạo tại địa phương hàng trăm đối tượng; lập danh sách và đưa 94 thiếu niên hư đi học tập kết hợp lao động cải tạo tập trung tại các trường phổ thông công - nông nghiệp; còn đấu tranh triệt phá nhiều ổ nhóm tội phạm hình sự hoạt động liên huyện, liên tỉnh. Lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội đã phối hợp tuần tra kiểm soát giao thông vận tải, kiểm tra 4.172 lượt xe ô tô, phát hiện 450 trường hợp lái xe vi phạm vận chuyển hàng hóa, vật tư trái phép cho bọn gian thương, thu 258.737 kg lương thực và nhiều vật tư hàng hóa khác như xăng dầu, xi măng, than, thuốc nổ, hàng công nghệ phẩm... Điển hình là các vụ: Tống Thị Lộc và Nguyễn Thị Hồng đã thông đồng tham ô 5 ngàn đồng tiền mặt tại Cửa hàng tổng hợp A - Ty Thương nghiệp; vụ Lê Ngọc Căn cùng đồng bọn lừa đảo chiếm đoạt 10 tấn nhựa PVC ở Công ty Điện máy - Vật liệu tỉnh; vụ Hà Đức Tuệ cùng đồng bọn buôn bán chè trái phép, tham ô ở Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn; vụ Đinh Ngọc Phẩm đã móc ngoặc tham ô hơn 2 ngàn đồng tiền mặt ở Xí nghiệp đá Núi Hột; vụ Lê Bá Lộc ở Công ty Thương nghiệp tỉnh đã đầu cơ, phân phối sai hơn 300 tấn than để tham ô và trục lợi; vụ Đỗ Thị Tuyết ở Bách

hóa huyện Đồng Hỷ đã tham ô rồi tạo hiện trường giả một vụ trộm cắp...

Tại các vùng nông thôn, lực lượng Công an còn tích cực vận động bà con phát hiện những trường hợp vi phạm trong quản lý kinh tế hợp tác xã, quản lý ruộng đất... Thuyết phục họ chú ý phát hiện tố giác hoặc tự giác trả lại tài sản ruộng đất đã chiếm dụng. Kết quả đã thu hồi được 1.028 mẫu ruộng bị chiếm dụng, canh tác trái phép giao lại cho hợp tác xã.

Nhờ có sự tập trung lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, nhất là sự kiên quyết đấu tranh trấn áp mạnh của lực lượng công an đối với các hành vi lấy cắp tài sản, làm ăn phi pháp, lãng phí tài sản vật tư... Bước đầu làm chuyển biến rõ rệt trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên về ý thức trách nhiệm, tinh thần làm chủ trong quản lý, bảo vệ tài sản chung; tình hình an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội trên địa bàn sau khi triển khai thực hiện NQ.228 của Bộ Chính trị đã có nhiều chuyển biến tích cực rõ rệt và luôn được giữ vững ổn định, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc lao động sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, qua cuộc vận động lớn này, Đảng bộ Thái Nguyên nói chung, lực lượng công an nói riêng cũng nhận rõ những sơ hở thiếu sót, hạn chế khuyết điểm trong nhiệm vụ bảo vệ kinh tế nói chung, bảo vệ tài sản, quản lý lao động, nhất là quản lý đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt.

Trên mặt trận đấu tranh chống tội phạm hình sự, công an toàn tỉnh đã đồng loạt, liên tiếp mở những đợt cao điểm tấn công trấn áp bọn tội phạm, điều tra khám phá các vụ án trọng điểm như: Vụ Trần Nguyên Hoàn - lừa đảo, hiếp dâm, cướp tài sản tại

xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình (8/1973); vụ Dương Công Bầm cùng đồng bọn bắt giữ người trái phép, giết người tại Nông trường Quốc doanh Sông Cầu (3/1974); vụ hai anh em Nguyễn Văn Quân và Nguyễn Văn Hữu - giết người dã man tại xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương (8/1974); vụ Nguyễn Văn Thiêng ở xã Kha Sơn, huyện Phú Bình cùng đồng bọn trộm cắp 104 kg mì chính và nhiều hàng hóa khác tại kho Công ty ăn uống tỉnh (4/1975)...

Tại những nơi công cộng, lực lượng công an đã cùng các ngành chức năng xây dựng và duy trì việc thực hiện các thể lệ, điều lệ, qui tắc trật tự, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật, nhất là các hoạt động có tổ chức, liên tỉnh, có sử dụng vũ khí, phương tiện gây án và hoạt động gây rối trật tự công cộng.

Những kết quả trong công tác bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự trị an xã hội của lực lượng công an Thái Nguyên có ý nghĩa to lớn, góp phần tích cực vào công cuộc lao động sáng tạo, khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, dốc sức chi viện cho đồng bào miền Nam đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Với tinh thần "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả vì đồng bào miền Nam ruột thịt*" và khí thế "*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*"; để góp sức cùng đồng bào miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nghe theo tiếng gọi của Đảng, giai đoạn từ năm 1965 đến 1972, Ty Công an Thái Nguyên đã có 125 cán bộ chiến sĩ lên đường chi viện cho An ninh miền Nam, các nước bạn Lào,

Campuchia. Trong số các đồng chí lên đường làm nhiệm vụ chi viện có 01 đ/c là Phó trưởng Ty Công an (Nguyễn Hữu Sinh); 04 đ/c cấp trưởng phòng, ban, Công an huyện (Nguyễn Mai, Luồng Văn Nhân, Bùi Văn Hào và Nông Thế Bích); 07 đ/c cấp phó trưởng phòng, ban, công an huyện (Ngô Quang Tâm, Nguyễn Sơn, Ma Văn Đài, Nguyễn Văn Hạp, Lê Lịch, Nguyễn Văn Thứ và Trần Nguyên) và 03 đ/c cấp trưởng đồn, đội trưởng (Vũ Đình Tuy, Nguyễn Thụ Phương và Phạm Quang Sáu). Giai đoạn từ tháng 02/1973 đến trước ngày 30/4/1975, Ty Công an Thái Nguyên cử 86 cán bộ chiến sĩ tiếp tục lên đường thực hiện chi viện cho An ninh các chiến trường B, C, K. Do Ban cán sự Đảng, Đoàn và lãnh đạo Ty Công an thường xuyên và kịp thời làm tốt công tác chính trị tư tưởng, động viên cán bộ chiến sĩ và thực hiện chu đáo các chính sách kể cả với người lên đường làm nhiệm vụ chi viện cũng như những thân nhân của họ tại địa phương, nên hầu hết cán bộ chiến sĩ được cử đi chi viện đều nghiêm túc chấp hành mệnh lệnh cấp trên một cách tuyệt đối, đều yên tâm, hăng hái và sẵn sàng nhận, hoàn thành nhiệm vụ.

Các đồng chí được chọn cử chi viện cho sự nghiệp an ninh miền Nam trong từng thời kỳ chủ yếu tập trung ở Chiến khu 5, Tây Nguyên và tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa. Nhiều đồng chí đã sống, công tác, chiến đấu ngay trong lòng địch. Xa quê hương, xa gia đình, lại thiếu thốn tình cảm, đời sống vật chất và tinh thần vô cùng khó khăn thiếu thốn và phải chịu đựng muôn vàn gian khổ hy sinh. Nhưng phát huy phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ công an cách mạng, xác định rõ lý tưởng "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để giải phóng dân tộc*",

các đồng chí đều vượt lên trên hết, luôn đoàn kết, gắn bó và hiệp đồng tác chiến chặt chẽ, sống - chết, sướng - khổ cùng có nhau, cùng sẻ chia, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong đó 16 đồng chí đã anh dũng hy sinh (liệt sĩ), 11 đồng chí để lại một phần xương máu (thương binh). Trong số 16 liệt sĩ, có 6 đồng chí đã được gia đình đưa về mai táng tại quê nhà, 5 đồng chí vẫn còn nằm lại tại nghĩa trang các tỉnh miền Nam và 5 đồng chí đến nay vẫn chưa tìm thấy phần mộ... Chiến công và sự hy sinh quên mình của các đồng chí đã góp phần xứng đáng cùng lực lượng an ninh miền Nam, quân và dân cả nước làm nên kỳ tích chói lọi của lịch sử dân tộc - Chiến thắng 30/4/1975 - giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất trọn vẹn đất nước. Tên tuổi cùng những cống hiến và sự hy sinh quên mình của các đồng chí càng tô thắm thêm lá cờ truyền thống của lực lượng CAND, làm sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng và mãi mãi đi vào lịch sử dân tộc.

Đồng thời với các hoạt động chỉ viện sức người sức của nói trên, trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, Ty Công an Thái Nguyên còn tổ chức tiếp nhận hơn hai mươi cán bộ chiến sĩ miền Nam và gần mười học sinh các dân tộc Tây Nguyên tập kết. Hầu hết số cán bộ chiến sĩ, học sinh này đều phát huy tốt phẩm chất chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, được đào tạo bồi dưỡng tương đối cơ bản về chính trị, nghiệp vụ và pháp luật; luôn phấn đấu rèn luyện để trở thành những cán bộ chiến sĩ công an dũng cảm trung kiên, có đủ năng lực hoàn thành mọi nhiệm vụ được Đảng, và nhân dân giao phó, có đồng chí trở thành cán bộ lãnh đạo cấp cao trong lực lượng CAND.

Những thắng lợi của lực lượng công an Thái Nguyên thời kỳ này còn có ý nghĩa quan trọng đối với công tác xây dựng lực lượng công an, là một trong những nhân tố góp phần đảm bảo sự trong sạch, vững mạnh của lực lượng công an toàn tỉnh. Với những đóng góp to lớn đó, cán bộ chiến sĩ Ty Công an Thái Nguyên vinh dự được Đảng, Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng 01 Huân chương Hồ Chí Minh, 03 đơn vị được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (Trại cải tạo Phú Sơn 4 (lần 1), Phòng Bảo vệ chính trị 4 (nay là An ninh xã hội - PA88) và Công an TP Thái Nguyên), cùng nhiều Huân, Huy chương các loại, các hạng.

Từ giữa năm 1974, những cuộc phản công và tiến công thắng lợi của quân và dân ta đánh bại kế hoạch lấn chiếm, bình định và thu hẹp vùng kiểm soát của ngụy quyền Sài Gòn. Từ ngày 30/9 đến ngày 8/10/1974, Bộ Chính trị BCH TW Đảng họp bàn về chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam. Trong đó nêu ra nhiệm vụ trung tâm trước mắt của nhân dân cả nước là: *"Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân ngụy, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch cũng như tất cả các thành thị khác, đánh đổ ngụy quyền ở trung ương và các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà. Theo phương*

hướng đó, hội nghị quyết định giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976"⁽¹⁾

Cuối tháng 4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử bắt đầu và bước vào giai đoạn quyết định. Lãnh đạo Ty Công an càng chú ý hơn công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ; làm cho mọi cán bộ chiến sĩ thấy rõ hơn bao giờ hết nhiệm vụ chính trị của người chiến sĩ Công an cách mạng trước tình hình nhiệm vụ mới, trước vận mệnh đất nước; xác định đúng đắn nghĩa vụ to lớn của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam, nhất là trong bối cảnh này. Từ đó sẵn sàng nhận nhiệm vụ chi viện khi có yêu cầu.

Ngày 30/4/1975, ta tiến vào giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định, kết thúc chiến dịch Hồ Chí Minh. 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập - Sài Gòn. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại sau hơn hai mươi năm đầy gian khổ hy sinh của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam, đất nước ta toàn thắng, non sông thu về một mối thống nhất. Thắng lợi này đã trở thành một trong những trang vàng chói lọi nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam; đồng thời đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại nhất của thế kỷ XX. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, nhân dân ta đã thực hiện xuất sắc Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch: "*Cuộc*

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Tập II, (1954 - 1975). Nxb Chính trị quốc gia. Tr.647.*

*kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải
kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa song nhất định sẽ
thắng lợi hoàn toàn... Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất.
Đồng bào Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà".*

Đóng góp to lớn của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc và
lực lượng Công an Thái Nguyên đã góp phần cùng cả nước
làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là
Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền
Nam, thống nhất trọn vẹn đất nước. Đảng bộ và nhân dân các
dân tộc Thái Nguyên cùng cả nước bước vào thời kỳ mới,
thời kỳ hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ với hai nhiệm
vụ chiến lược: Xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững
chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

III. NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trải qua 21 năm (1954 - 1975) đầy gian khổ và hy sinh đã kết thúc thắng lợi. Hơn hai mươi năm ấy là khoảng thời gian không dài trong tiến trình hơn bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam anh hùng. Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của Đảng ta, nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là một mốc son chói lọi, có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc; là bản anh hùng ca bất diệt, sẽ còn vang vọng mãi. Chiến thắng của một dân tộc anh hùng trước một đế quốc siêu cường, hiếm chiến nhất và bộn tay sai của chúng. Chiến thắng vĩ đại này đã kết thúc ba mươi năm xâm lược và đô hộ của chủ nghĩa thực dân, đế quốc; mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người Việt Nam. Thắng lợi này đã kết thúc quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử giành lại hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, mở ra bước ngoặt vĩ đại, thiết lập quyền làm chủ của nhân dân, đưa cả nước ta quá độ đi lên CNXH.

Với thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất

nước, lời tiên đoán sáng suốt, điều mong ước thiết tha của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành hiện thực: "Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn... Tổ quốc ta nhất định thống nhất, đồng bào Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà"⁽¹⁾.

Đánh giá thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần IV (tháng 12/1976) nhận định: "Năm tháng sẽ trôi qua, những thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc". Bận bề quốc tế coi thắng lợi của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ "là một thí dụ vô song và sự toàn thắng của trí tuệ con người đối với máy móc"⁽²⁾.

Trải qua 21 năm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giải phóng dân tộc nhân dân ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới có qui mô lớn, dài ngày nhất, ác liệt và dã man nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh. Toàn tập*. Nxb Sự thật Hà Nội. T.10. Tr.833.

⁽²⁾ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam T.II. (1954 - 1975)*. Nxb Chính trị quốc gia. Tr.731.

sự của Mỹ cùng với âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta đã bị đập tan hoàn toàn.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã nâng lên tầm cao mới về truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường, tự lực, tự cường và tự hào dân tộc của nhân dân Việt Nam anh hùng. Nhân dân Việt Nam chứng minh trước toàn thế giới sự phá sản không thể tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới. Thắng lợi này của nhân dân ta đã đẩy lùi và làm suy yếu trận địa của chủ nghĩa đế quốc; phá vỡ một phòng tuyến quan trọng của đế quốc Mỹ ở Đông Nam Á; làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc và thế lực phản động quốc tế, đẩy Mỹ vào tình thế vô cùng khó khăn.

Để giành độc lập tự do và thống nhất đất nước, nhân dân cả nước ta đã anh dũng, kiên cường chiến đấu dưới lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại: "Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến này được khắc sâu trong tâm khảm và trở thành ý chí không gì lay chuyển nổi của mỗi người dân yêu nước, phản ánh khát vọng muôn đời của toàn dân tộc Việt nam. Và hơn thế nữa, toàn dân tộc Việt Nam khắc sâu và quyết chiến đấu giành cho được độc lập tự do như lời kêu gọi ngày 17/7/1966 của Người: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do".

Với quyết tâm sắt đá đó, quân và dân cả nước sẵn sàng chấp nhận sự hy sinh để xóa nỗi đau mất nước, xóa bỏ tai họa chia cắt và để có được quyền làm chủ toàn bộ đất nước như ngày nay. Với một dân tộc có quyết tâm cao, khát vọng độc lập tự do lại có một chính Đảng cộng sản sáng suốt lãnh đạo thì không thể một đế quốc cường bạo nào, một thế lực xâm lược nào có thể khuất phục được.

Thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có sự đóng góp vô cùng to lớn của lực lượng Công an Nhân dân Việt Nam nói chung, của các thể hệ cán bộ chiến sĩ Ty Công an Thái Nguyên nói riêng.

Những thành tích, những chiến công của lực lượng CAND, của Ty Công an Thái Nguyên giành được trước hết bắt nguồn từ sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt cụ thể của Trung ương Đảng, Chính phủ và Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an. Những Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành TW lần thứ 12 đến lần thứ 16 (khóa II), Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III cũng như các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành TW Đảng, Bộ Chính trị, của Ban Bí thư, của Chính phủ và của Ngành là những ngọn đuốc sáng soi đường cho toàn lực lượng công an nói chung, công an Thái Nguyên nói riêng vững bước đi lên trong gian khó, trong hiểm nguy bom đạn và sự hy sinh. Những lời chỉ bảo của Hồ Chủ tịch, những ý kiến chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Trung ương, Bộ Công an, của Khu Tự trị Việt Bắc và của Tỉnh ủy, UBHC tỉnh là cơ sở giúp lãnh đạo và cán bộ chiến sĩ

Ty Công an Thái Nguyên có phương hướng suy nghĩ và hành động một cách đúng đắn, sáng tạo.

Đây còn là thắng lợi của sự phối hợp giúp đỡ của các ngành, các cấp, được nhân dân thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ. Hơn hai mươi năm qua lực lượng công an Thái Nguyên đã đoàn kết phấn đấu *"Tất cả vì chủ nghĩa xã hội, vì an ninh Tổ quốc, vì hạnh phúc nhân dân"*, luôn luôn bám sát nhiệm vụ chính trị trong thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh trấn áp phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Vừa chiến đấu, công tác, vừa xây dựng lực lượng và từng bước trưởng thành, đã vượt qua muôn vàn khó khăn thách thức, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; giữ vững an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội trên địa bàn trong mọi tình huống; góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như vào nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên quê hương Thái Nguyên anh hùng - Căn cứ địa kháng chiến của cả nước; tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của lực lượng CAND Việt Nam anh hùng và của công an Thái Nguyên nói riêng.

Thành công của công tác phòng ngừa và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động của các thế lực phản cách mạng, bọn tội phạm khác, giữ vững sự ổn định về an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội trong những điều kiện vô cùng khó khăn và đầy thách thức của cán bộ chiến sĩ Ty Công an Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là kết quả của quá trình quán triệt, thực hiện đúng đắn và mưu trí, sáng tạo trong vận dụng đường lối, chính sách, pháp luật

của Đảng và Nhà nước, các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch, mệnh lệnh công tác của ngành; kết quả của sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Ban cán sự Đảng Đoàn và lãnh đạo Ty Công an; là tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ và thách thức của các thể hệ cán bộ chiến sĩ công an, để quyết tâm bảo vệ vững chắc nền an ninh trật tự trên quê hương truyền thống cách mạng; là kết quả của sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ và hiệu quả của các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng và sự giúp đỡ, thương yêu, đùm bọc của nhân dân các dân tộc địa phương.

Đảng ủy và lãnh đạo Ty Công an đã nghiêm túc quán triệt, vận dụng sáng tạo đường lối cách mạng của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương biện pháp công tác nghiệp vụ của Ngành vào thực tiễn công tác, chiến đấu ở địa phương; đề ra những kế hoạch và phương pháp đúng đắn, thích hợp với từng hoàn cảnh, điều kiện và tình huống cụ thể. Trong 10 năm đầu (1954 - 1964), lãnh đạo Ty Công an đã tổ chức cho cán bộ chiến sĩ đi sâu nghiên cứu, học tập quán triệt những vấn đề về quan điểm và biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm; kế hoạch, phương án đối phó với âm mưu và các phương thức, thủ đoạn hoạt động chống phá cách mạng của chúng. Đặc biệt là trong 10 năm (1965 - 1975) khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bước vào giai đoạn ác liệt, trong đó có 8 năm đối mặt trực tiếp với cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân cùng các hoạt động tình báo gián điệp, chiến tranh tâm lý và hoạt

động phá hoại khác của đế quốc Mỹ, Đảng ủy và lãnh đạo Ty Công an đã chủ trương nhanh chóng chuyển mọi hoạt động của toàn lực lượng từ thời bình sang thời chiến, luôn luôn ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, kiên quyết chống tư tưởng mất cảnh giác chủ quan khinh địch, khắc phục tình trạng ngại khó ngại khổ, sợ hy sinh; động viên cán bộ chiến sĩ quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao và hăng hái tham gia các hoạt động chi viện cho đồng bào miền Nam ruột thịt. Nhất là sau trận máy bay Mỹ ném bom bắn phá cầu Gia Bảy ngày 17/10/1965 gây thiệt hại nặng nề, Tỉnh ủy, UBHC tỉnh tập trung chỉ đạo và triệt để thực hiện công tác phòng không sơ tán đối với các cơ quan, xí nghiệp và nhân dân trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Cũng từ lúc này, các lực lượng Ty Công an, nhất là Công an thành phố Thái Nguyên đã chủ động phối hợp cùng các ngành, các cấp chính quyền, các đoàn thể quần chúng nghiêm túc thực hiện mệnh lệnh sơ tán và triệt để thực hiện đầy đủ qui tắc phòng không nhân dân. Lực lượng công an đã xung kích, nòng cốt vừa tham mưu hướng dẫn, vừa trực tiếp thực hiện sơ tán hàng vạn dân, hàng trăm tấn máy móc, vật tư, thiết bị, hàng hóa ra khỏi vùng trọng điểm địch có thể đánh phá. Kể cả cơ quan Ty Công an cũng thực hiện sơ tán về các xã phía Tây thành phố Thái Nguyên và lên xã Yên Đổ, huyện Phú Lương; tổ chức lại hệ thống hầm hào, hố cá nhân, đồng thời tăng cường công tác nắm tình hình, tuần tra canh gác đảm bảo an ninh trật tự trong mọi tình huống.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã đi vào lịch sử, nhưng những đóng góp của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên nói chung và lực lượng công an tỉnh nói riêng vào thắng lợi vĩ đại này của dân tộc mãi mãi là niềm vinh dự, tự hào của mỗi cán bộ chiến sĩ Công an Thái Nguyên. Chặng đường hơn 20 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBHC tỉnh, được nhân dân hết lòng thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ, được các cấp, các ngành, đoàn thể xã hội phối hợp hiệp đồng, các thế hệ cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, lập nhiều thành tích, chiến công xuất sắc, góp phần tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của lực lượng CAND Việt Nam anh hùng, đó là:

- Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng cộng sản, với Nhà nước và nhân dân; suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập, tự do, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, vì an ninh Tổ quốc;

Từ nhân dân mà ra, vì nhân dân phục vụ, dựa vào dân để làm việc và chiến đấu thắng lợi, vì hạnh phúc của nhân dân;

Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư;

Phát huy cao độ tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, tận tụy với công việc, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao;

Đoàn kết, thống nhất, dân chủ, kỷ luật nghiêm minh, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với các cấp, các ngành, các lực lượng;

Cảnh giác, bí mật, mưu trí, dũng cảm, cương quyết, khôn khéo, tích cực phòng ngừa, chủ động tiến công kẻ địch và bọn tội phạm;

Không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ và năng lực công tác; tiếp thu, vận dụng sáng tạo, hiệu quả thành tựu khoa học - kỹ thuật và công nghệ phục vụ công tác và chiến đấu;

Nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế, trong sáng, thủy chung, có nghĩa, có tình.

Trong nhiệm vụ đấu tranh chống âm mưu, hoạt động của bọn phản cách mạng và tội phạm khác, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), lực lượng công an Thái Nguyên nghiêm túc nhìn lại quá khứ hào hùng của dân tộc với nền văn hiến Việt Nam và những chiến công vẻ vang của lực lượng Công an nhân dân nói riêng, chiến công oanh liệt của dân tộc nói chung. Tuy đã giành những thành tích rất vẻ vang, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân tin tưởng giao phó nhưng lực lượng công an Thái Nguyên cũng còn bộc lộ những thiếu sót khuyết điểm nhất định cần phải khắc phục.

*

Hai mươi một năm trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trên mảnh đất quê hương Thái Nguyên, các thế hệ cán bộ chiến sĩ công an phải đối mặt với nhiều âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động chống phá rất tinh vi, thâm

độc, xảo quyệt và nguy hiểm của đế quốc Mỹ và tay sai, của bọn phản cách mạng và tội phạm khác. Là một trong những lực lượng vũ trang cách mạng trọng yếu để bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ chế độ và bảo vệ nhân dân, lực lượng công an Thái Nguyên được xây dựng, rèn luyện và trưởng thành, gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng và truyền thống anh hùng của Đảng bộ, các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Nhận thức rõ chức năng nhiệm vụ của mình, với bản chất cách mạng triệt để, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân. Lực lượng công an toàn tỉnh trong mấy thập kỷ qua đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ và hy sinh, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Đã chủ động phòng ngừa, kiên quyết tấn công trấn áp bọn tội phạm. Chính nhờ ý chí và quyết tâm, mưu trí và sáng tạo ấy mà suốt 21 năm trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, các thế hệ cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên luôn đoàn kết chiến đấu, đã làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá cách mạng của mọi kẻ thù và bọn tội phạm, lập những chiến công và thành tích rất vẻ vang; góp phần xứng đáng trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

IV. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Cuộc kháng chiến công Mỹ, cứu nước của dân tộc ta kéo dài 21 năm (1954 - 1975) và trong chặng đường lịch sử ấy có thể rút ra nhiều điều quý báu về đường lối và phương pháp, về tổ chức lực lượng và nghệ thuật đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Chặng đường công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng đầy gian lao, thử thách đó, lực lượng công an Thái Nguyên đã tổng kết, đúc rút thành những bài học kinh nghiệm quý giá của sự thành công và chưa thành công, nhằm hun đúc nên phẩm chất và truyền thống vẻ vang: *"Tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, đoàn kết, hiệp đồng, mưu trí, sáng tạo và quyết thắng"*; nâng cao phẩm chất cách mạng, sức chiến đấu và năng lực công tác của mỗi cán bộ chiến sĩ, xứng đáng là công cụ chuyên chính sắc bén, trọng yếu, với sự tin tưởng của Đảng, Tổ quốc và nhân dân. Từ thực tiễn cuộc đấu tranh đó, lực lượng công an Thái Nguyên rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

Bài học thứ nhất: *Nắm vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện; lực lượng công an chủ động tham mưu cấp ủy Đảng và chính quyền kịp thời ban hành những chủ trương, biện pháp phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh*

cụ thể của từng thời kỳ để bảo vệ an ninh trật tự là yếu tố quyết định mọi thắng lợi.

Nguyên nhân cội nguồn cho mọi thắng lợi vĩ đại hơn 80 năm qua là cách mạng nước ta được đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng Lao động (nay là Đảng Cộng sản) Việt Nam, với Chính cương Điều lệ theo chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua mỗi khúc thắng trầm của lịch sử, qua mỗi giai đoạn cách mạng, Đảng ta luôn sáng tạo và chủ động đề ra đường lối chính trị đúng đắn, xác định phương pháp cách mạng khoa học, tổ chức lực lượng làm cách mạng phù hợp và tận dụng được thời cơ.

Thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn khẳng định: Mặt trận đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội là một bộ phận khăng khít, không tách rời và là nhiệm vụ hết sức quan trọng, kể cả khi đất nước có chiến tranh cũng như khi đã hòa bình. Mặt trận đấu tranh đó không chỉ góp phần đánh đuổi ngoại xâm, trấn áp phản cách mạng và bọn tội phạm khác, mà còn là bảo vệ thành quả của cách mạng, xây dựng xã hội XHCN và bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân. Bởi vậy, sự nghiệp đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, giữ gìn an ninh trật tự luôn luôn được đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng. Và đây cũng là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và cuộc đấu tranh phòng chống phản

cách mạng, bọn tội phạm khác, cùng những thành công trong sự nghiệp cải tạo XHCN và xây dựng CNXH mấy thập kỷ qua chúng ta không những có đường lối độc lập tự chủ đúng đắn, khoa học mà còn biết tổ chức thực tiễn cách mạng một cách sáng tạo, sắc sảo, biến đường lối đó thành hiện thực ở đất nước ta. Đó còn là nghệ thuật lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng ta trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN và trong xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Chính vì vậy, trong đấu tranh phòng chống phản cách mạng, bọn tội phạm khác, phải nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, tổ chức thực hiện nghiêm túc, thành công đường lối và sự lãnh đạo ấy. Đây cũng là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho cuộc đấu tranh giành thắng lợi.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Mỹ ráo riết tiến hành âm mưu xâm lược nước ta. Chúng tìm mọi cách hắt cẳng Pháp ra khỏi Đông Dương, thực hiện chế độ thực dân kiểu mới đối với miền Nam Việt Nam thông qua chế độ độc tài, phát xít Ngô Đình Diệm và bọn tay sai. Trước tình hình đó, đầu tháng 9/1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp vạch rõ đặc điểm cơ bản của nước ta là tạm thời chia làm hai miền Nam - Bắc. Nghị quyết Hội nghị chỉ rõ: "Nhiệm vụ chung của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, đề phòng và khắc phục mọi âm mưu phá hoại hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình; ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc; giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam; nhằm củng cố hòa bình,

thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc". Nghị quyết Hội nghị còn nhấn mạnh: "Nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành, cuộc đấu tranh ái quốc không vì đình chiến mà kết thúc, cuộc đấu tranh còn đang tiếp tục, nhưng phương thức đấu tranh cần phải thay đổi. Chúng ta cần hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc trong hình thức đấu tranh mới".

Quá trình đấu tranh giải phóng miền Nam, khôi phục kinh tế, cải tạo XHCN và xây dựng CNXH ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong phạm vi cả nước là quá trình đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc, mang đầy đủ tính chất gay go, phức tạp, quyết liệt và lâu dài. Đây là cuộc đấu tranh một mất một còn giữa cách mạng và phản cách mạng, giữa quân và dân ta với các thế lực thù địch. Trong cuộc đấu tranh ấy, CAND không những phải đối phó với kẻ thù giai cấp, kẻ thù dân tộc, có âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt, nham hiểm, có trang bị kỹ thuật hiện đại; mà còn phải trực tiếp đấu tranh với nhiều loại tội phạm khác, hoạt động cũng rất táo bạo, trắng trợn và nguy hiểm. Do đó, sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng Cộng sản không chỉ là nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự, mà còn trở thành nguyên tắc cơ bản của công tác công an ở nước ta. Trong thực hiện nhiệm vụ của mình, lực lượng CAND chỉ có thể giành thắng lợi khi Đảng phát động và tổ chức toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách bảo vệ an ninh trật tự, tạo thành sức mạnh tổng hợp để phòng ngừa, tiến công và chiến thắng mọi kẻ thù và bọn tội phạm.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã xác định: Cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc nói chung và cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, bọn tội phạm khác, bảo vệ an ninh trật tự nói riêng cần được tiến hành bằng sức mạnh của mọi lực lượng, bằng mọi phương tiện cần thiết trong từng địa bàn, ở tất cả mọi đơn vị, mọi tầng lớp quần chúng nhân dân, trong đó CAND là lực lượng nòng cốt, xung kích. Vì vậy, sự lãnh đạo của Đảng không chỉ là nhân tố quyết định đến thắng lợi của cuộc đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác mà còn trở thành nguyên tắc cơ bản trong sự nghiệp đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Có sự lãnh đạo thống nhất của Đảng mới huy động được các cấp, các ngành, các giới và đông đảo quần chúng nhân dân vào cuộc đấu tranh đó. Và từ đó mới đảm bảo cho cuộc đấu tranh đó theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; đúng đối tượng cần tập trung đấu tranh và tất nhiên mới đảm bảo giành thắng lợi.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự, Đảng ta thường xuyên quan tâm, chăm lo xây dựng lực lượng CAND. Đảng luôn coi lực lượng CAND là một trong những công cụ chuyên chính trọng yếu, sắc bén của mình. *"Đảng lựa chọn cán bộ công an là những người trung thành nhất với Đảng, người chỉ biết sống chết với Đảng, chỉ biết còn Đảng thì còn mình"*. Thực tiễn cho thấy, ngay sau khi Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân (19/8/1945) thì Đảng ta đã tổ chức hình thành lực lượng

CAND Việt Nam (trong đó thành lập Ty Liêm phóng, Ty Cảnh sát, Quốc gia Tự vệ cuộc ở các tỉnh. Ty Liêm phóng Thái Nguyên - nay là Công an tỉnh Thái Nguyên cũng được thành lập trong những ngày lịch sử đó - ngày 20/8/1945). Đảng đã lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện lực lượng CAND làm nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống phản cách mạng, các loại tội phạm khác, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, bảo vệ chế độ, bảo vệ tính mạng, tài sản và cuộc sống độc lập, tự do, bình yên, hạnh phúc của nhân dân. Đồng thời, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân do Đảng ta lãnh đạo, Công an là công cụ đấu tranh chống các lực lượng phản động trong nước, ngoài nước và bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Cấp ủy Đảng ở một số nơi do không quan tâm đầy đủ công tác Đảng lãnh đạo công an, thiếu giúp đỡ công an, thiếu sự phối hợp của các đơn vị trong tổ chức Đảng và các đoàn thể nhân dân với công an, thiếu sự giáo dục, kiểm tra cán bộ công an nên đã xảy ra nhiều vụ việc đáng tiếc gây ảnh hưởng không tốt tới uy tín của Đảng cũng như chính quyền dân chủ nhân dân.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công an, ngày 5/5/1950, Ban Thường vụ TW Đảng ra Chỉ thị số 10/CT-TW về "Đảng lãnh đạo công an". Chỉ thị nhận rõ: "Từ ngày thành lập chính quyền tới nay, Đảng ta chưa đặt vấn đề công an đúng sự quan trọng của nó, nên trong việc lãnh đạo công an còn nhiều khuyết điểm". Chỉ thị đã vạch ra một số nhiệm vụ

cho các cấp Đảng bộ, chính quyền về "Đảng lãnh đạo công an". Đây là chỉ thị đầu tiên của Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công an. Chỉ thị đã uốn nắn những quan điểm lệch lạc của một số cấp ủy Đảng đối với công tác công an trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chỉ thị thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của lực lượng công an về tổ chức, chính trị, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác công an trong giai đoạn mới. Vì vậy, "không phải ngẫu nhiên mà ngay từ những năm đầu giành và lãnh đạo chính quyền cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vấn đề Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện CAND là một nguyên tắc bất biến, một đòi hỏi tất yếu khách quan không thể thay đổi"⁽¹⁾.

Đảng lãnh đạo công an trước hết là Đảng chỉ rõ đối tượng đấu tranh của công an là bọn tình báo gián điệp đế quốc, các thế lực phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Trong đó, gián điệp Mỹ là kẻ thù nguy hiểm nhất. Gián điệp Mỹ có âm mưu và hoạt động rất thâm độc, xảo quyệt, có nhiều thủ đoạn và phương thức rất tinh vi, có phương tiện kỹ thuật hiện đại... Bên cạnh đó, âm mưu và hoạt động của bọn gián điệp Pháp, nhất là số gián điệp cài lại cũng không kém phần nguy hiểm, chúng ta không thể xem thường. Ngoài ra, Đảng cũng vạch rõ tính chất, đặc điểm của từng loại đối tượng, mối quan hệ giữa chúng; trong đó

⁽¹⁾ *CAND Việt Nam - Lịch sử biên niên, (1945 - 1954)*. Nxb CAND. 2012. Tr.169.

chỉ rõ sự móc nối, câu kết, dựa dẫm vào nhau giữa bọn gián điệp để quốc với bọn phản động mang tính qui luật. (Đó là: Bọn gián điệp luôn tìm mọi cách móc nối với bọn phản động, dựa vào bọn phản động để ẩn nấp, xây dựng cơ sở, tổ chức hoạt động tình báo, xây dựng lực lượng ngầm để phá hoại hoặc nổi dậy khi có thời cơ. Bọn phản động cũng tìm mọi cách móc nối với bọn gián điệp, dựa dẫm, nhận tài trợ, nhận sự chỉ đạo hoạt động và khuyến khích truong thanh thế để phát triển lực lượng).

Việc xác định có tính nguyên tắc về đối tượng đấu tranh đã giúp lực lượng CAND chủ động triển khai các biện pháp đấu tranh một cách sắc bén, thích hợp và hiệu quả, kịp thời làm rõ được tội phạm; đồng thời tiến hành các biện pháp xử lý một cách chính xác, đúng người, đúng tội và đúng chính sách pháp luật. Bên cạnh việc xác định đúng đối tượng đấu tranh, Đảng còn đề ra đường lối cơ bản trong công tác phòng ngừa và đấu tranh trấn áp phản cách mạng, bọn tội phạm khác, đó là: "Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện, dựa vào quần chúng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động; phải củng cố và tăng cường các cơ quan công an, công tố... trở thành những công cụ sắc bén, triệt để trung thành với Đảng và Nhà nước, tuyệt đối phục tùng đường lối chính trị của Đảng; phải phối hợp chặt chẽ công tác của các công cụ chuyên chính để tăng thêm sức mạnh trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng; tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước, kết hợp tích cực cách mạng của quần chúng với công tác nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn... phát

huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chuyên chính vô sản thành một mặt trận đấu tranh toàn diện..."⁽¹⁾.

Nhờ có sự phân tích một cách khoa học đối tượng và địa bàn trọng điểm nên Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tập trung chỉ đạo lực lượng Công an nắm chắc âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của từng loại đối tượng, trên từng địa bàn; xác định chính xác mối quan hệ giữa các đối tượng, lợi dụng mâu thuẫn giữa chúng, phân hóa cô lập chúng đến cao độ, chữa mũi nhọn vào kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm nhất; vừa đánh địch một cách toàn diện, vừa tập trung vào những đối tượng chính; vừa đánh mạnh vào bọn cốt cán, vừa loại trừ bọn tay sai, thu hẹp và xóa bỏ chỗ dựa của chúng.

Về nhiệm vụ công tác đấu tranh trấn áp phản cách mạng, Đảng ta vạch rõ: "Chúng ta cần phải mạnh bạo động viên toàn Đảng, toàn dân tiến hành đấu tranh trấn áp phản cách mạng một cách kiên quyết, chủ động, khấn trương, tích cực hơn. Kịp thời đập tan mọi âm mưu và hoạt động gây bạo động, phá hoại hoặc khiêu khích của kẻ địch; bảo vệ nội bộ chặt chẽ, giữ vững an ninh trật tự miền Bắc, góp phần cùng cố quốc phòng, tích cực bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và phục vụ đắc lực cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, nhằm thực hiện hòa bình, độc lập, thống nhất nước nhà"⁽²⁾. Bên cạnh việc xác định đúng đối tượng, nhiệm vụ đấu tranh, Đảng ta xác định đường lối cơ bản trong

⁽¹⁾ *Văn kiện Đảng. Tập III*. Ban NCTK - Bộ CA. (1965 - 1967). Tr.295 và 313.

⁽²⁾ *Văn kiện Đảng. Tập IV*. Ban NCTK - Bộ CA. Xb 1973. Tr. 212.

cuộc đấu tranh là: "Đảng lãnh đạo, dựa vào quần chúng, kết hợp tinh tích cực của quần chúng với công tác nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn". Nguyên tắc đấu tranh là: "Tích cực bảo vệ mình, chủ động tiêu diệt địch". Phương châm công tác công an là: "Nâng cao cảnh giác, không để lọt một kẻ địch; đề phòng lệch lạc, không được làm oan một người ngay". Chính sách và sách lược của Đảng trong công tác trấn áp phản cách mạng là: "Trấn áp kết hợp với khoan hồng, trừng trị kết hợp với giáo dục cải tạo". Cụ thể là: Nghiêm trị bọn chủ mưu, thủ ác; khoan hồng đối với những kẻ bị ép buộc, lầm đường và những kẻ biết ăn năn hối cải; giảm tội hoặc miễn tội cho những kẻ lập công, thưởng cho kẻ lập công lớn. Đường lối và biện pháp đấu tranh do Đảng ta vạch ra trở thành kim chỉ nam trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác; góp phần bảo đảm giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam. Không chỉ dừng lại ở việc hoạch định đường lối, chính sách, biện pháp và chỉ rõ đối tượng của cuộc đấu tranh, Đảng ta còn lãnh đạo thống nhất, tổ chức các lực lượng thành sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, càng đảm bảo cho cuộc đấu tranh đó giành thắng lợi.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, tùy từng thời gian, căn cứ tình hình thực tế, Đảng ta xác định đối tượng cần tập trung đấu tranh, xác định mục tiêu, phương hướng, các biện pháp, giải pháp chiến lược, phát huy sức mạnh toàn dân, toàn diện, động viên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị - xã hội trong sự nghiệp cách mạng nói

chung và trong nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm nói riêng. Chính vì vậy, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện và trực tiếp của Đảng, CAND đã tập trung chia mũi nhọn vào đối tượng chính là bọn tình báo gián điệp Mỹ và tay sai. Sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, đấu tranh thành công và làm thất bại mọi âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động chống phá cách mạng của chúng. Trong công cuộc chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xuống miền Bắc, lực lượng CAND đã sát cánh cùng các lực lượng khác kiên cường và dũng cảm chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ chế độ, bảo vệ nhân dân, bảo vệ các hoạt động chi viện cho tiền tuyến, giữ vững an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội trong mọi tình huống. Có được những chiến công, thắng lợi vẻ vang ấy, lực lượng CAND đã biết nắm vững đường lối của Đảng, quán triệt sâu sắc và thực hiện thành công quan điểm "nghiệp vụ phục vụ yêu cầu chính trị"; luôn chủ động, sáng tạo trong thực hiện đường lối lãnh đạo của Đảng, nhất là vận dụng từng đối sách với từng đối tượng cụ thể.

Nắm vững đường lối của Đảng không phải là nắm chung chung mà phải hiểu đường lối chiến lược, sách lược, kể cả từng đối sách cụ thể trong từng bước đi của cách mạng. Phải nắm vững đường lối đối nội, đối ngoại, đường lối trong những hoàn cảnh lịch sử cụ thể, từng vấn đề của tồn tại xã hội. Có nắm vững đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mới giúp ta phân biệt được bạn - thù, đối tượng phải tranh thủ, đối tượng cần tập

trung đấu tranh; mới phân định rõ "đối tác", "đối tượng", nhất là trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Nhờ có sự phân tích một cách khoa học đối tượng đấu tranh, nên Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tập trung chỉ đạo lực lượng Công an nắm chắc âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của từng loại đối tượng, trên từng địa bàn; xác định chính xác mối quan hệ giữa các loại đối tượng, lợi dụng mâu thuẫn giữa chúng, phân hóa cô lập chúng đến cao độ, chữa mũi nhọn vào kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm nhất là bọn gián điệp Mỹ và tay sai của chúng. Vừa đánh địch một cách toàn diện, vừa tập trung vào những đối tượng trọng tâm trước mắt; vừa đánh mạnh vào bọn chủ mưu, cầm đầu, cốt cán; vừa loại trừ bọn tay sai và thu hẹp, xóa bỏ chỗ dựa của chúng.

Trong cuộc đấu tranh đầy gian khổ hy sinh nhưng vô cùng oanh liệt của cách mạng nói chung và trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói riêng, lực lượng Công an Thái Nguyên đã nỗ lực vượt bậc, chiến đấu liên tục, vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức và nguy hiểm; đánh thắng mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các đội quân tình báo, gián điệp của đế quốc Mỹ và tay sai. Đập tan mọi tổ chức đảng phái phản động; trấn áp, cải tạo hàng ngàn đối tượng nguy hại đối với an ninh trật tự. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước, bảo vệ tốt nội bộ. Chủ động phòng ngừa, kịp thời trấn áp bọn tội phạm hình sự. Đấu tranh chống mọi hoạt động xâm phạm tài sản XHCN, tài sản tập thể, bảo vệ an toàn giao thông vận chuyển và các hoạt động chi viện cho

chiến trường miền Nam, cùng các nước bạn Lào, Campuchia; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương trong mọi tình huống, kể cả những lúc chiến tranh phá hoại diễn ra ác liệt nhất. Với những thành tích to lớn đó, Công an tỉnh Thái Nguyên vinh dự, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, nhân dân, Ngành tin tưởng giao phó. Đã cùng các cấp, các ngành tích cực chi viện mọi mặt cho sự nghiệp an ninh miền Nam, góp phần cùng cả nước đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Những thành tựu trên đây bắt nguồn từ sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng, mà trực tiếp là Tỉnh ủy Thái Nguyên và Đảng ủy Công an Trung ương. Sự lãnh đạo của Đảng được thể hiện trên tất cả các mặt công tác công an. Đó là, thông qua các Chỉ thị, Nghị quyết, các văn kiện khác của Đảng, trong đó được thể hiện cụ thể qua việc chỉ rõ đường lối, chính sách, phương châm, biện pháp, xác định đối tượng và nhiệm vụ của cuộc đấu tranh này, nhằm bảo vệ vững chắc an ninh trật tự. Mặt khác, sự lãnh đạo ấy còn được thể hiện cả trong công tác xây dựng lực lượng CAND nói chung, công an Thái Nguyên nói riêng trong sạch, vững mạnh toàn diện, xứng đáng là công cụ chuyên chính sắc bén của Đảng, Nhà nước, con em yêu quý của nhân dân.

Trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, bảo vệ an ninh trật tự, lực lượng công an Thái Nguyên luôn thấu suốt nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện. Để làm tốt vai trò lãnh

đạo của mình trong cuộc đấu tranh này, các cấp ủy Đảng phải thường xuyên nghiên cứu, chủ động nắm chắc tình hình địch và mọi diễn biến liên quan an ninh trật tự, chủ động biện pháp đấu tranh và công tác bảo vệ trong phạm vi mình phụ trách; từ đó kịp thời quyết định những công tác lớn. Thủ trưởng các ngành, các cấp, các đoàn thể xã hội có trách nhiệm thi hành các mặt công tác đánh địch, công tác bảo vệ trong phạm vi ngành mình phụ trách và phải nêu cao trách nhiệm trước Đảng, trước cấp trên và đối với cán bộ công nhân viên và nhân dân.

Bám sát nhiệm vụ chính trị, thực hiện chủ trương, chính sách trấn áp phản cách mạng do Đảng vạch ra, Đảng Đoàn và lãnh đạo Ty Công an Thái Nguyên đã cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch công tác. Trong đó, xác định nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự địa bàn TP Thái Nguyên, một số mục tiêu quan trọng và các vùng trọng điểm là cấp bách, quan trọng nhất. Với ý nghĩa đó, Ty Công an đã có kế hoạch tiếp thu, tiếp quản, bảo vệ các công sở không để địch phá hoại. Ổn định trật tự và hướng dẫn cán bộ, công chức và nhân dân trật tự trở về nơi ở cũ tiếp tục công tác và lao động sản xuất. Còn phối hợp với các cấp, các ngành, nhất là lực lượng quân đội phát động sâu rộng trong các cơ quan, xí nghiệp và các địa bàn dân cư cuộc vận động thu hồi vũ khí, chất nổ do địch để lại, hoặc còn nằm trong dân, hay do các phần tử xấu cất giữ. Đấu tranh chống tội phạm hình sự, trừng trị bọn lưu manh côn đồ, phá rối trật tự trị an xã hội. Tiến hành các mặt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật

tự, xây dựng các điều lệ về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, trật tự giao thông, trật tự công cộng, công tác PCCC. Tiến hành đăng ký quản lý hộ khẩu, nhân khẩu, nhanh chóng tổ chức khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân. Do có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng mà trực tiếp là Tỉnh ủy Thái Nguyên, sự chỉ đạo thống nhất của Bộ Công an, nên chỉ trong thời gian ngắn, lực lượng công an Thái Nguyên đã góp phần tích cực vào việc ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Cùng với việc lãnh đạo công tác tiếp quản, hồi cư, giữ gìn an ninh trật tự, cấp ủy Đảng đã lãnh đạo cuộc đấu tranh chống địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào ta di cư vào Nam. Về công tác này, ngày 08/9/1954, BCH Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 91/CT-TW xác định: "Việc phá tan âm mưu của địch bắt ép đồng bào ta vào Nam là một cuộc đấu tranh chính trị gay go và cấp bách hiện nay; cốt tranh thủ được quần chúng ở lại quê hương, làng mạc tham gia công việc kiến thiết nước nhà, không bị địch bắt đi làm lính, làm phu đồn điền và bị đẩy ải khổ sở... Những người bị địch bắt ép đi di cư không kể một số ít phản từ phản động và phản từ xấu, nhìn chung đều là những người không muốn xa rời quê nhà, mà chỉ vì bị địch lừa dối, uy hiếp, bắt ép hoặc vì chưa hiểu rõ chính sách của ta nên hoang mang, bị lừa phỉnh. Nhiều nơi việc tuyên truyền, giải thích chính sách của ta như các chính sách đối với thành phố, thị xã mới giải phóng, đối với tôn giáo, công thương nghiệp, ngụy binh, công chức làm việc cho địch... chưa được sâu rộng. Một số chính sách của

ta chưa được cụ thể hóa, nhiều nơi lại làm sai hoặc giải thích sai và không kịp thời sửa chữa"⁽¹⁾.

Đầu năm 1955, sau khi đánh giá tình hình, xác định rõ âm mưu, thủ đoạn nham hiểm của địch, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Chỉ thị về mở cuộc vận động và đẩy mạnh các biện pháp đấu tranh phòng chống âm mưu và các hoạt động của địch lừa phỉnh, cưỡng ép đồng bào ta di cư vào Nam. Đồng thời quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động do Ban Tôn giáo vận Tỉnh ủy chủ trì, Ty Công an là thành viên. Do có sự lãnh đạo chặt chẽ, sát sao của cấp ủy Đảng nên lực lượng công an Thái Nguyên cùng các ban, ngành liên quan đẩy mạnh cuộc vận động và kịp thời đấu tranh ngăn chặn, hạn chế số người di cư vào Nam. Trong đó đã bắt xử lý một số đối tượng cầm đầu, cốt cán tích cực hoạt động chống phá. Do đó, tình hình địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào, nhất là số giáo dân di cư vào Nam sôi động phức tạp đã lắng xuống, ổn định bình thường trở lại. Cũng trong dịp này, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, công an Thái Nguyên đẩy mạnh các biện pháp nghiệp vụ, nhất là công tác trinh sát, đấu tranh chuyên án, bóc gỡ hầu hết các cơ sở cài lại của địch trên địa bàn. Kịp thời phát hiện đấu tranh triệt phá các tổ chức nhen nhóm phản động.

Trong công tác bảo vệ nội bộ, Đảng xác định nguyên tắc: "Đảng lãnh đạo, thủ trưởng phụ trách, cơ quan công an hướng

⁽¹⁾ *Văn kiện Đảng. Tập III*. Ban nghiên cứu tổng kết - Bộ CA, (1965 - 1967). Tr.22.

dẫn về nghiệp vụ chuyên môn". Tháng 3 - 1963, Tỉnh ủy Thái Nguyên chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục duy trì và phát triển kết quả của phong trào "Bảo mật phòng gian" và nâng lên một mức mới; đưa phong trào này vào nền nếp, thường xuyên và thật sự sâu rộng trong các cơ quan, xí nghiệp, công trường. Tỉnh ủy giao cho Ty Công an nhiệm vụ tiếp tục hướng dẫn đôn đốc, việc tổ chức học tập và thực hiện Chỉ thị 40/CT-TW của Ban Bí thư TW trong cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức. Nghị quyết của Tỉnh ủy nêu rõ: "Các cấp ủy, thủ trưởng phải thường xuyên nắm chắc tình hình nội bộ, nhất là những diễn biến phức tạp trong cơ quan đơn vị. Giao trách nhiệm cho các đảng viên có nhiệm vụ kịp thời phát hiện những tình hình nghi vấn chính trị trong nội bộ cũng như ngoài xã hội. Động viên quần chúng thường xuyên quan tâm phát hiện những vấn đề nổi lên, kịp thời báo cáo cho Đảng và cơ quan đơn vị".

Trên cơ sở nắm vững quan điểm, nguyên tắc của Đảng, công an Thái Nguyên chủ động tham mưu Tỉnh ủy, UBHC tỉnh về công tác bảo vệ nội bộ. Triển khai thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư về mở cuộc vận động bảo mật phòng gian trong các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị vũ trang, nhằm chống âm mưu địch cài tay chân vào nội bộ ta để hoạt động tình báo, phá hoại. Qua cuộc vận động này, công tác bảo vệ nói chung, nhất là công tác bảo vệ nội bộ ở nhiều cơ quan, xí nghiệp, đơn vị, công nông trường đã được chấn chỉnh, nội bộ từng bước được thuần khiết. Đối với những vụ gây hư hại máy móc, ta đều kịp thời truy xét và có kết luận rõ ràng (điển hình là vụ phá hoại máy móc ở nhà máy xay xát Mỏ Bạch, tháng 6/1959). Đối với các phần tử địch

hoặc kẻ xấu giả mạo lý lịch chui vào cơ quan, xí nghiệp sau khi thẩm tra xác minh kết luận ta đã kịp thời xử lý làm trong sạch nội bộ.

Trong thời gian này, những hiện tượng làm lộ bí mật Nhà nước, để mất tài liệu hồ sơ vẫn còn xảy ra; nội quy của cơ quan, xí nghiệp và chế độ công tác ở một số nơi chưa được chấp hành nghiêm chỉnh. Sự phối hợp giữa các lực lượng trong việc quản lý các đối tượng trọng điểm chưa được thường xuyên, chặt chẽ, nhất là ở những địa bàn có các căn cứ quân sự, cơ sở kinh tế trọng yếu. Phong trào "Bảo mật phòng gian" trong nội bộ các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị vũ trang tuy được đẩy mạnh nhưng chưa thường xuyên, rộng khắp và thực sự vững chắc. Việc kết hợp giữa phong trào "Bảo mật phòng gian" trong nội bộ với phong trào "Bảo vệ trị an" ngoài xã hội chưa được thường xuyên, nhịp nhàng và hiệu quả.

Trên lĩnh vực bảo vệ tài sản XHCN và đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự, lực lượng công an quán triệt phương châm: "Tích cực phòng ngừa, kịp thời phá án" do Đảng đề ra. Công an Thái Nguyên kết hợp đẩy mạnh phong trào "Bảo vệ trị an" ngoài xã hội và phong trào "Bảo mật phòng gian" trong các cơ quan, xí nghiệp để xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, chế độ bảo vệ, đấu tranh chống tham ô, trộm cắp, lãng phí và những hành vi vi phạm pháp luật khác.

Quán triệt Nghị quyết số 51/NQ-TW ngày 24/5/1963 của Bộ Chính trị TW Đảng về mở cuộc vận động: "Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống quan liêu, lãng phí, tham ô", gọi tắt là cuộc vận

động "ba xây, ba chống". Tỉnh ủy Thái Nguyên ra nghị quyết chuyên đề về công tác bảo vệ tài sản XHCN chống quan liêu, lãng phí, tham ô, trộm cắp và chỉ đạo lực lượng công an làm nòng cốt, chủ trì phối hợp với các ngành triển khai thực hiện cuộc vận động lớn này. Cuộc vận động này được thực hiện thí điểm ở 7 xã, 1 khu phố và 3 cơ quan xí nghiệp của tỉnh và đã thu được nhiều kết quả tốt. Tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn thực sự có nhiều chuyển biến tích cực.

Bị thất bại nặng nề trong thực hiện chiến lược "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam, từ đầu năm 1965, đế quốc Mỹ triển khai chiến lược "chiến tranh cục bộ", sau đó là chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh". Đối với miền Bắc, chúng gây ra hai cuộc chiến tranh phá hoại rất ác liệt. Mục tiêu tập trung đánh phá của Mỹ là Thủ đô Hà Nội, TP Hải Phòng và một số địa phương, vùng trọng điểm khác, trong đó có TP Thái Nguyên và Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên. Kết hợp chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân, đế quốc Mỹ và tay sai tăng cường hoạt động tình báo gián điệp, biệt kích, chiến tranh tâm lý, tìm cách móc nối với bọn phản động trong nước, kích động gây rối an ninh trật tự, ngăn cản sự chi viện của hậu phương miền Bắc với tiền tuyến lớn miền Nam.

Trước tình hình đó, Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3/1965) đề ra nhiệm vụ: "Tiếp tục xây dựng CNXH, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch. Chuẩn bị sẵn sàng để đánh địch trong trường

hợp chúng đưa cuộc chiến tranh phá hoại hiện nay đến một trình độ ác liệt gấp bội..."⁽¹⁾. Và Hội nghị lần thứ 12 (tháng 12/1965) của Ban Chấp hành TW đã họp nêu cao quyết tâm, động viên sức mạnh của cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược: "Công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là một vấn đề rất lớn, cả thế giới đều quan tâm, đều đồng tình, ủng hộ. Đảng ta nhất định sẽ lãnh đạo nhân dân ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và đưa cuộc cách mạng miền Nam và cách mạng Việt Nam đến toàn thắng. Nước ta từ thời kỳ Nam - Bắc phân tranh cho đến nay chưa bao giờ thống nhất. Bây giờ là cơ hội nghìn năm có một để chúng ta thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước"⁽²⁾.

Từ ngày 26 đến 28/5/1965, Đảng Đoàn và lãnh đạo Bộ Công an triệu tập Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 20 (bất thường) xác định nhiệm vụ khẩn cấp của công tác công an ở miền Bắc là: "Phục vụ tốt hai nhiệm vụ chính của toàn Đảng, toàn dân ở miền Bắc là vừa xây dựng và chiến đấu, đồng thời ra sức chi viện cho an ninh ở miền Nam và Lào. Nhiệm vụ cụ thể là: Đẩy mạnh hơn nữa phong trào bảo vệ trị an, bảo vệ nội bộ, công tác cải tạo, công tác đấu tranh chống phản cách mạng, các biện pháp giữ gìn trật tự trị an, điều tra nghiên cứu một số vấn đề mà một số địa phương cần nghiên cứu, tích cực chuẩn bị đề đối phó với tình hình xảy ra chiến tranh cục bộ. Xây dựng

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tập II (1965 - 2000)*. Xb 2005. Tr.9.

⁽²⁾ *Văn kiện Đảng về chống Mỹ, cứu nước. Tập I. (1954 - 1965)*. Nxb Chính trị quốc gia. 2011. Tr.1084.

lực lượng CAND; cải tiến phương pháp lãnh đạo của công an các cấp"⁽¹⁾.

Năm 1966, đế quốc Mỹ tiếp tục đưa quân vào miền Nam, tăng cường đánh phá bằng không quân và tung gián điệp biệt kích ra miền Bắc. Trước tình hình đó, ngày 29/4/1966, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 125/CT-TW về tăng cường giữ gìn an ninh trật tự miền Bắc, kiên quyết đánh bại mọi âm mưu, hoạt động của bọn gián điệp và phản cách mạng khác trong tình hình chiến tranh phá hoại hiện nay".

Quán triệt thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị, trong lãnh đạo công tác đấu tranh chống phản cách mạng và các loại tội phạm khác bảo vệ an ninh trật tự, Tỉnh ủy Thái Nguyên bám sát tình hình và nhiệm vụ chính trị, kịp thời đề ra các chủ trương, biện pháp về đảm bảo an ninh trật tự. Đầu tháng 11 -1965, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp hội nghị (mở rộng) kiểm điểm sâu sắc và nghiêm túc rút kinh nghiệm sau trận máy bay Mỹ đánh phá cầu Gia Bảy ngày 17/10/1965 và ra nghị quyết nhấn mạnh: Thái Nguyên, trọng tâm là TP Thái Nguyên là nơi tập trung nhiều cơ quan đầu não, cơ sở kinh tế, quốc phòng, giao thông chiến lược, giữ vị trí hậu cứ trọng yếu nên rất có thể địch sẽ tập trung các hoạt động chiến tranh phá hoại, chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý... Trong điều kiện chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của địch, một cuộc chiến tranh không phân trận

⁽¹⁾ *CAND Việt Nam - Lịch sử biên niên (1954 - 1975)*. Nxb CAND. 2012. Tr. 280 - 281.

tuyên, nên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo nhiệm vụ phòng không sơ tán; trong nhân dân phải lấy phòng tránh là chủ yếu. Ngày 21/4/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết xác định nhiệm vụ của công an trong thời kỳ có chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và công tác phòng không sơ tán, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu ở các địa bàn trọng điểm... Nghị quyết nêu 2 biện pháp chính là: Đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian, có nội dung cụ thể và thích hợp cho từng nơi từng thời điểm. Tăng cường củng cố lực lượng công an các cấp, nhất là cấp huyện, xã với yêu cầu là phải mạnh về tổ chức, vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ. Đảm bảo trong sạch vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhà nước và nhân dân.

Sau khi có các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ty Công an tiến hành kiểm tra lại các phương án, kế hoạch công tác để bổ sung, hoàn chỉnh nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả, phục vụ hai nhiệm vụ bảo vệ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Ty Công an cũng xác định công tác phòng chống gián điệp, biệt kích và phòng không nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của toàn lực lượng.

Trong hai cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, mặc dù đế quốc Mỹ sử dụng nhiều âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động tình báo, gián điệp, biệt kích, chiến tranh tâm lý, kích động bạo loạn gây rối trật tự an ninh trên địa bàn, nhưng chúng đều bị thất bại. Lực lượng công an Thái Nguyên đã sát cánh cùng các cấp, các ngành, nhất là lực lượng quân đội kiên

cường và dũng cảm chiến đấu đánh trả máy bay địch. Đấu tranh triệt phá các hoạt động gián điệp, các tổ chức phản động và các hoạt động chống phá khác. Đẩy mạnh công tác "khoanh vùng trấn phản" kết hợp với phát động phong trào bảo vệ trị an, nhất là ở những địa bàn trọng điểm, làm mất chỗ dựa của chúng. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc tại địa phương. Bảo vệ tài sản XHCN, tính mạng và tài sản của công dân. Bảo đảm thông suốt các tuyến giao thông huyết mạch nối liền Thái Nguyên với Thủ đô Hà Nội và các địa phương khác. Dập tắt nhiều đám cháy lớn, hạn chế được những thiệt hại về người và tài sản. Tích cực khắc phục những hậu quả do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gây ra. Đặc biệt, trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, lực lượng công an Thái Nguyên đã mưu trí, dũng cảm hiệp đồng chiến đấu, giữ vững an ninh trật tự, góp phần làm nên chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không"; đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương khác (trong đó có Thái Nguyên). Chiến thắng này đã nhấn chìm ý đồ "dàn phán trên thể mạnh" của tập đoàn Nich-Xon, buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Không chỉ dừng lại ở việc định ra chủ trương, đường lối, phương châm, chính sách và sách lược của cuộc đấu tranh, Đảng ta còn lãnh đạo công tác xây dựng lực lượng CAND, đảm bảo cho cuộc đấu tranh đó giành thắng lợi. Diễn hình là ngày 20/01/1962, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị

quyết số 40/NQ-TW về củng cố và tăng cường lực lượng công an. Nghị quyết xác định: "CAND là một trong những công cụ chuyên chính dân chủ nhân dân, là vũ khí sắc bén của Đảng và Nhà nước. Nhiệm vụ của công an là tiến hành đấu tranh chống phản cách mạng và các loại tội phạm khác, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân... Cần kiên quyết và khẩn trương xây dựng lực lượng công an thành một công cụ chuyên chính sắc bén, tuyệt đối trung thành với Đảng, có mối liên hệ mật thiết với quần chúng, thành một lực lượng chiến đấu vững mạnh, có tính chất vũ trang, có tổ chức chặt chẽ, thông thạo về nghiệp vụ và có trình độ khoa học kỹ thuật". Công tác củng cố và tăng cường lực lượng công an bao gồm nhiều mặt: Về chính trị và tư tưởng, tổ chức và nghiệp vụ, trang bị vũ khí và phương tiện... trong đó việc tăng cường về chính trị và tư tưởng là vấn đề quan trọng nhất. Nghị quyết còn vạch rõ: "Toàn Đảng cần phải nắm chắc lực lượng công an và coi việc tăng cường lực lượng công an là một nhiệm vụ chính trị quan trọng"⁽¹⁾.

Quá trình lãnh đạo xây dựng lực lượng CAND Thái Nguyên, Tỉnh ủy đã cử những cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất tốt, có kinh nghiệm tăng cường cho lực lượng. Tỉnh

⁽¹⁾ Đây là Nghị quyết cơ bản của Đảng về xây dựng lực lượng CAND. Lần đầu tiên Bộ Chính trị TW Đảng xác định công an là lực lượng mang tính chất vũ trang và ở trong khu vực an ninh - quốc phòng. Sau khi có Nghị quyết, ngành Công an đã từng bước được củng cố và tăng cường lực lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

ủy cũng ra nhiều chỉ thị, nghị quyết về xây dựng lực lượng công an vững mạnh toàn diện, trong đó đặc biệt coi trọng việc tăng cường về chính trị và tư tưởng. Đáng chú ý, ngày 21/4/1966, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết xác định: Tăng cường củng cố lực lượng công an các cấp, nhất là cấp huyện, xã với yêu cầu là phải mạnh về tổ chức, vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, đảm bảo trong sạch vững mạnh toàn diện, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhà nước và nhân dân. Nghị quyết cũng đánh giá lực lượng công an Thái Nguyên đã có nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, trong đấu tranh phòng chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ tài sản XHCN và giữ gìn trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Cán bộ chiến sỹ công an đều có phẩm chất chính trị tốt, làm việc tận tụy vì lợi ích của nhân dân, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ chế độ XHCN. Nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh, hoặc được khen thưởng; có nhiều đơn vị và cá nhân được tặng Huân, Huy chương, Huy hiệu Bác Hồ.

Tuy nhiên, so với yêu cầu và nhiệm vụ công tác ngày càng phát triển thì lực lượng công an Thái Nguyên còn bộc lộ một số thiếu sót khuyết điểm: Trình độ chính trị, nghiệp vụ và năng lực tổ chức chỉ huy còn yếu. Phương pháp và lề lối làm việc chưa thể hiện đầy đủ tính vũ trang chiến đấu của cơ quan chuyên chính. Nhiều mặt, nhiều việc còn thể hiện hành chính sự vụ; phương pháp xử lý một số vụ việc xảy ra chưa thật nhạy bén và cương quyết. Một số cán bộ chiến sỹ còn vi phạm đến quyền và lợi ích của quần chúng nhân dân. Cá biệt, có những

sai phạm nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh dự của ngành công an, làm giảm lòng tin của quần chúng đối với các cơ quan thi hành pháp luật.

Để lực lượng công an tỉnh Thái Nguyên từng bước tiến lên chính qui, hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Tỉnh ủy chỉ đạo khẩn trương kiện toàn tổ chức và cải tiến lề lối làm việc; nâng cao năng lực chỉ huy, công tác và chiến đấu của lực lượng công an toàn tỉnh; đảm bảo các đơn vị, các lực lượng công an trong tỉnh thống nhất hành động, phát huy cao nhất hiệu lực trong thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh trấn áp tội phạm, thực sự trở thành cơ quan chuyên chính sắc bén. Không chỉ trực tiếp, thường xuyên lãnh đạo lực lượng công an, Tỉnh ủy Thái Nguyên còn chỉ thị các cấp ủy Đảng (Thành ủy, Huyện ủy, Đảng ủy các xã, thị trấn...) tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác công an. Cấp ủy các cấp thường xuyên nghe cơ quan công an cùng cấp báo cáo tình hình các mặt công tác, chiến đấu; trên cơ sở đó, cho ý kiến chỉ đạo cần thiết về từng vấn đề, từng mặt. Các cấp ủy Đảng chủ động các phương án, biện pháp thích hợp nhằm bảo vệ lực lượng công an, thậm chí đến từng cán bộ chiến sỹ công an. Phòng ngừa sự tấn công của các phần tử xấu và kẻ địch trong tình hình thời chiến ác liệt và nhất là trong điều kiện kinh tế, đời sống xã hội có những khó khăn phức tạp hiện nay.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, lực lượng công an Thái Nguyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng; kiện toàn tổ chức, cải tiến lề lối làm việc, tăng cường công tác quản lý cán bộ chiến sỹ, phát huy chức

năng kiểm tra giám sát công tác của cán bộ chỉ huy. Cùng cố Ban Thanh tra, tổ chức các đội kiểm tra điều lệnh CAND, đưa việc thực hiện pháp lệnh, điều lệnh, chế độ công tác của ngành công an vào thường xuyên, nề nếp, chính quy và từng bước hiện đại. Kiên quyết đưa ra khỏi lực lượng những cá nhân không đủ phẩm chất, tiêu chuẩn chính trị hoặc có sai phạm nghiêm trọng. Thường xuyên bổ sung đủ số lượng cán bộ chiến sỹ và chú ý đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng cả về pháp luật, nghiệp vụ, ngoại ngữ, khoa học kỹ thuật và các kiến thức xã hội khác. Biểu dương gương người tốt việc tốt, xây dựng lực lượng công an Thái Nguyên ngày càng trong sạch vững mạnh về mọi mặt; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự. Phục vụ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ miền Bắc XHCN và đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà.

Thực tế lịch sử cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cho thấy nơi nào, lúc nào có sự lãnh đạo chặt chẽ, toàn diện của cấp ủy Đảng, được các cấp, các ngành tham gia tích cực và được nhân dân ủng hộ, giúp đỡ thì kẻ địch và bọn tội phạm dù có âm mưu, thủ đoạn hoạt động tinh vi, xảo quyệt đến đâu cũng bị phát hiện, bị đấu tranh và sẽ thất bại. Ngược lại, ở nơi nào, lúc nào nếu không có sự lãnh đạo hoặc sự lãnh đạo không chặt chẽ, không trực tiếp, toàn diện của Đảng, thì tất yếu ở nơi đó, lúc đó chắc chắn không tập hợp được sự ủng hộ của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân và do đó cuộc đấu tranh ấy không những không

giành thắng lợi mà có khi còn gây khó khăn, tổn thất cho cách mạng. Chính vì thế, ngay những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có Thông tư số 252/TT-TW nhắc nhở "Các cấp ủy Đảng cần tăng cường lãnh đạo công tác công an để giữ gìn an ninh cho tốt". Bên cạnh đó, Đảng còn cử những cán bộ ưu tú của Đảng sang tham gia lãnh đạo, chỉ đạo và phụ trách công an các cấp.

Về mặt cơ cấu tổ chức Đảng bộ Ty Công an đến công an huyện, thành phố và cấp cơ sở, qua các nhiệm kỳ của Đại hội Đảng, các cấp ủy đều cử đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư sang tham gia cấp ủy công an cùng cấp; và đồng chí Trưởng Ty Công an, Trưởng huyện Công an, Trưởng Công an thị xã Thái Nguyên (sau này là TP Thái Nguyên) đều tham gia BCH và Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp⁽¹⁾. Đây là nguyên tắc cơ bản của Đảng để cấp ủy chủ động nắm bắt đầy đủ tình hình, kịp thời lãnh đạo chỉ đạo các hoạt động của lực lượng công an. Đồng thời để lực lượng công an hoạt động đúng các chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn diễn biến phức tạp, tội phạm xảy ra trong nhiều lĩnh vực, nhất là những hoạt

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Đình Lim - Trưởng Ty Công an tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên nhiệm kỳ 1951 - 1959 (khóa IV) và nhiệm kỳ 1959 - 1961, (khóa V); đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn - Trưởng Ty Công an tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 1961 - 1963, (khóa VI) và nhiệm kỳ 1963 - 1965 (khóa VII); đồng chí Hoàng Khải Giáp - Trưởng Ty Công an tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa Lâm thời tỉnh Bắc Thái - nay là Thái Nguyên (1965 - 1970) và nhiệm kỳ 1970 - 1977 (khóa I).

động chống phá rất nguy hiểm của bọn gián điệp Mỹ, bọn phản động, mà nổi lên là bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, bọn phản động lợi dụng dân tộc ít người ở miền núi, vùng cao và bọn tay sai của chúng, gây thiệt hại về nhiều mặt, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tình hình an ninh trật tự ở địa phương và cả nước. Trước tình hình đó, lực lượng công an Thái Nguyên đã chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nhiều chủ trương, biện pháp về đảm bảo an ninh trật tự. Hơn 20 năm trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy địa phương, lực lượng công an Thái Nguyên luôn chủ động nắm vững tình hình, chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tiến hành phòng ngừa đấu tranh chống mọi âm mưu và hoạt động chống phá của phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Kiên cường và dũng cảm chiến đấu, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ các hoạt động chi viện cho tiền tuyến. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội trong mọi tình huống, kể cả những lúc chiến tranh diễn ra ác liệt nhất, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao trong mọi giai đoạn cách mạng.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước các nghị quyết, chỉ thị, những quyết sách quan trọng của cấp ủy, chính quyền các cấp về đấu tranh phòng, chống phản cách mạng, bọn tội phạm khác, bảo vệ an ninh trật tự được ban hành đều đúng đắn, kịp thời và tổ chức triển khai thực hiện một cách hiệu quả nên đã tạo nên sức mạnh tổng hợp đánh thắng mọi kẻ thù, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động của chúng. Đây đồng thời khẳng

định lực lượng công an đã thực hiện tốt chức năng tham mưu đề xuất của mình để giải quyết những vấn đề nổi lên về an ninh trật tự ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy và các cấp ủy Đảng, các thể hệ cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên đều sáng ngời phẩm chất cách mạng, suốt đời phấn đấu hy sinh "Vì an ninh Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc nhân dân". Đã kiên định lập trường tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; đoàn kết vượt lên mọi khó khăn thách thức; mưu trí, dũng cảm trong công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng; hoàn thành xuất sắc sứ mệnh vẻ vang mà Đảng và nhân dân tin tưởng giao phó là bảo vệ vững chắc nền an ninh trật tự, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ chế độ, bảo vệ tài sản XHCN, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân; phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đó là những minh chứng thể hiện sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện của Đảng trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự. Là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của công an Thái Nguyên trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Chính vì vậy, một lần nữa cần nhấn mạnh: Công tác công an trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước phải nắm vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện. Đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, giữ gìn an ninh trật tự là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Đảng hoạch định đường lối đấu tranh, Đảng tổ chức

lực lượng, trong đó các tầng lớp nhân dân là cơ bản, quan trọng nhất; lực lượng CAND là xung kích, nòng cốt, vừa có vai trò hướng dẫn về nghiệp vụ, vừa trực tiếp tổ chức đấu tranh. CAND năng động, sáng tạo trong công tác tham mưu cấp ủy và chính quyền kịp thời ban hành những chủ trương, biện pháp để bảo vệ an ninh trật tự là yếu tố quyết định mọi thắng lợi của nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự.

Bài học thứ hai: *Quán triệt quan điểm "lấy dân làm gốc", phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và cả hệ thống chính trị; phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành và các đoàn thể xã hội, nhất là Quân đội nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự.*

Lịch sử mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, các thế hệ người Việt Nam đã vượt qua mọi thử thách của thiên nhiên và giặc dã; đã chiến thắng các thế lực ngoại xâm để xây dựng đất nước, bảo vệ chủ quyền độc lập tự do cho dân tộc. Qua từng chặng đường lịch sử, dân tộc ta đã xây dựng và bồi đắp truyền thống rất đáng tự hào bằng những phẩm chất quý báu được bắt nguồn từ thực tiễn cuộc sống. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, lòng tự trọng, tự hào dân tộc; là tinh thần đoàn kết, gắn bó keo sơn trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam; là quan hệ thương yêu đùm bọc lẫn nhau trong cộng đồng, làng xã; là biết đặt quyền lợi của cộng đồng, của quốc gia dân tộc lên trên quyền lợi của cá nhân.

Chặng đường vẻ vang mấy nghìn năm ấy, đã ngời sáng một chân lý vĩ đại, bất biến. Đó là ông cha ta đã biết "lấy dân làm gốc"; là "Dân là dân nước, nước là nước dân". Đã

biết khơi dậy, bồi đắp và làm giàu thêm truyền thống quý báu. Dẫn dắt cả dân tộc kết lại thành một khối, thành sức mạnh vô địch trước họa xâm lăng để chiến thắng mọi kẻ thù. Xây dựng một quốc gia hoà bình, thống nhất, độc lập với nền văn hóa đậm đà bản sắc Việt. Truyền thống quý báu đó càng được phát huy hết thảy từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (ngày 3/2/1930), lãnh đạo cả dân tộc làm cách mạng, theo con đường cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh: "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, vấn đề quần chúng trong cách mạng là vấn đề chiến lược, phong trào cách mạng là của quần chúng nhân dân". Để lãnh đạo cách mạng đi đến thắng lợi, Đảng ta luôn xác định: Trong mọi trường hợp phải dựa vào dân, không ngừng phát huy những phẩm chất cao đẹp, quý báu của nhân dân; tổ chức, lãnh đạo cả nước làm cách mạng và bảo vệ cách mạng. Nghĩa là, trong thực tiễn tổ chức lãnh đạo cách mạng, vấn đề quần chúng trong cách mạng là vấn đề chiến lược, là gốc. Là Đảng phải dựa vào dân, tổ chức nhân dân thành lực lượng cách mạng rộng lớn. Lực lượng cách mạng ấy dưới sự lãnh đạo của Đảng mới trở thành sức mạng tổng hợp để vượt qua mọi thách thức, trở thành lực lượng vô địch, chiến thắng mọi kẻ thù, hoàn thành sứ mạng lịch sử của mình.

Vấn đề quần chúng trong cách mạng là vấn đề chiến lược. Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời đến nay luôn kiên trì

quan điểm: "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng"; mọi công tác cách mạng phải được thực hiện bằng phong trào cách mạng của quần chúng. Thực tiễn lịch sử, Đảng ta - Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam, một đất nước không rộng, người không đông nhưng đã từng đánh thắng hai đế quốc lớn là Pháp và Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngày nay, Đảng ta tiếp tục lãnh đạo toàn dân, toàn quân đánh bại mọi âm mưu, hoạt động của bọn phản động quốc tế cũng như các thế lực thù địch để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

Nhìn lại những trang sử vẻ vang mấy ngàn năm cho thấy ông cha ta cũng ý thức được vấn đề: "*Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân*". Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta, Người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta thường nhắc nhở chúng ta: "*Đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*" và Người đã khẳng định: "*Trong thế giới, không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân*". Hoặc "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, thành công của Đảng ta là tổ chức và phát huy được lực lượng cách mạng vô tận là nhân dân, đã lãnh đạo nhân dân phấn đấu dưới lá cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; đã tổ chức được nhân dân tham gia tích cực vào công tác cách mạng, với sức sáng tạo của nhân dân. Công tác cách mạng diễn ra muôn hình muôn vẻ về nội dung, đa dạng về hình thức, mang những đặc thù riêng của Việt Nam. Đặc thù đó được kết tinh thành tinh thần đại đoàn kết toàn dân, cả nước

theo Đảng làm cách mạng. Bằng trí tuệ của hàng chục triệu người, cuộc chiến tranh nhân dân diễn ra với sự sáng tạo phong phú của mọi tầng lớp, mọi giới, ở mọi vùng miền thành sức mạnh vô địch Việt Nam. Sức mạnh ấy không chỉ là sức mạnh vật chất mà còn là tinh thần, trở thành sức mạnh bách chiến bách thắng đối với mọi kẻ thù.

Công cuộc đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, bảo vệ an ninh trật tự là một nhiệm vụ trọng yếu của cách mạng. Là một bộ phận không tách rời của sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng và cũng là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng nhân dân thực hiện. Đảng ta xác định: An ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ vô cùng quan trọng của toàn Đảng, toàn dân với nhận thức: *Bảo vệ cách mạng là sự nghiệp của quần chúng; nhân dân là nền tảng của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự.* Nhân dân là số đông so với cán bộ chiến sĩ công an: Một vạn công an chỉ có hai vạn tai, hai vạn mắt, hai vạn tay chân, nhưng nhân dân có hàng triệu tai, hàng triệu mắt, hàng triệu tay chân. Về vấn đề này Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy CAND: "Công an có bao nhiêu người? Dù có vài ba nghìn hay năm bảy vạn đi nữa thì lực lượng ấy vẫn còn ít lắm bên cạnh lực lượng nhân dân. Năm vạn người chỉ có năm vạn cặp mắt, năm vạn đôi bàn tay. Phải làm sao có hàng chục triệu bàn tay, hàng chục triệu cặp mắt và đôi tai mới được. Muốn như vậy, phải dựa vào dân, không được xa rời dân. Nếu không thế thì sẽ thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ít thì thành công ít, giúp đỡ ta

hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn". Người còn chỉ rõ: "Công an của ta là Công an Nhân dân. Phải gần gũi nhân dân, dựa vào lực lượng nhân dân, xa rời nhân dân thì tài mấy cũng không làm gì được. Nhân dân ta có hàng chục triệu tai mắt. Nếu công an biết dựa vào nhân dân thì nhân dân sẽ là người giúp việc rất đắc lực của công an". "Việc gì mà một mình, tuy có tài giỏi mấy cũng không làm được, nhưng nhiều người chung sức lại thì việc gì cũng làm được". Lời dạy của Hồ Chủ tịch, quan điểm của Đảng ta về vai trò của nhân dân vừa là nguyên tắc, vừa là biện pháp tổ chức quần chúng nhân dân tham gia vào công tác bảo vệ an ninh trật tự. Vì vậy, tổ chức toàn dân tham gia đấu tranh phòng chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, bảo vệ an ninh trật tự không chỉ là đòi hỏi khách quan của lịch sử, kinh nghiệm rút ra từ lịch sử, mà còn là quán triệt nghiêm túc, thực hiện sáng tạo quan điểm, chỉ đạo của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong công cuộc các mạng nói chung, trong công tác bảo vệ an ninh trật tự nói riêng.

Khi nhân dân nhận thức đầy đủ, tự giác và tích cực tham gia vào nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, thì khi đó các nguy cơ, điều kiện đe dọa mất an ninh trật tự sẽ giảm nhiều, thậm chí không có điều kiện để nảy sinh, phát triển. Và cộng đồng đông đảo đó là lực lượng áp đảo đối với mọi hành vi của bọn tội phạm. *"Mấy mươi vạn con mắt soi sáng, mấy mươi vạn lỗ tai nghe ngóng, thì bọn gian phi, côn đồ sẽ lòi ra"*. Sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự phải đặt trên nền tảng nhân dân, nghĩa là nhân dân là chủ thể, công an là "Công bộc"; nhân dân là lực

lượng, công an là hạt nhân nòng cốt, xung kích. An ninh trật tự, bình yên hạnh phúc cho nhân dân là mục tiêu tối cao, công an là công cụ của nhân dân để thực hiện mục tiêu đó. Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là quan điểm, đường lối chỉ đạo của Đảng đối với lực lượng công an. Quan điểm đường lối đó thể hiện sâu sắc bản chất cách mạng của lực lượng CAND do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, rèn luyện càng khẳng định vai trò quan trọng của quần chúng nhân dân trong công tác giữ gìn an ninh trật tự. Công tác bảo vệ an ninh trật tự phải dựa vào dân là một tất yếu khách quan, là đường lối khoa học, sáng tạo và là cụ thể hóa đường lối của Đảng vào công tác bảo vệ an ninh trật tự trong từng giai đoạn cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Dân trí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống nổi"; hoặc "Sự đồng tâm của đồng bào đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc thì dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại".

Trong mọi giai đoạn cách mạng, đảm bảo an ninh chính trị và giữ gìn trật tự trị an xã hội luôn là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Một trong những yếu tố quyết định thắng lợi của nhiệm vụ này là phải quán triệt sâu sắc quan điểm "lấy dân làm gốc", vận dụng và thực hiện đúng đường lối "dân vận" của Đảng. Nhận thức rõ vai trò to lớn của quần chúng trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự, nên trong thời kỳ cải tạo XHCN và xây dựng CNXH ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, lực lượng công an đã tích cực nghiên cứu làm rõ hơn ý

nghĩa, hình thức, nội dung, biện pháp vận động và tổ chức quần chúng nhằm phát huy vai trò tích cực của quần chúng trong phòng ngừa và đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Trong đó, phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành chức năng, tích cực vận động, tổ chức quần chúng nhân dân tham gia phong trào "Bảo vệ trị an" và "Bảo mật phòng gian". Đã liên tục mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp bọn tội phạm, kết hợp với phát động quần chúng và tổ chức họ cùng tham gia đấu tranh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự của nhân dân ta liên tiếp giành được những thành tựu to lớn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, bọn phản cách mạng và bọn tội phạm khác, góp phần đắc lực vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ công cuộc xây dựng, phát triển đất nước XHCN, bảo vệ an ninh trật tự. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự ra đời từ những cuộc vận động nhân dân tham gia phong trào cách mạng của dân tộc. Ban đầu phạm vi của phong trào còn hẹp, nội dung còn đơn giản như: "*Ba không*" (không biết, không nghe, không thấy); "*Ngũ gia liên bảo*"⁽¹⁾ nâng dần

⁽¹⁾ Ngũ gia liên bảo: Hình thức tổ chức phong trào quần chúng Bảo mật phòng gian được phát động ở vùng tự do. Mỗi tổ gồm 5 gia đình ở liền nhau, có tổ trưởng phụ trách. Mục đích của việc tổ chức các "Ngũ gia liên bảo" là nhằm xây dựng khối đoàn kết trong quần chúng để kiểm soát, phát hiện những người khả nghi, phạm pháp, những hiện tượng lạ, góp phần phòng gian bảo mật và làm cho mọi người dân tự giác tham gia cùng chính quyền cơ sở giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương

đến phong trào quần chúng thực hiện "*Ba phòng*" (phòng gian, phòng hỏa, phòng tai nạn); "*Bảo vệ trị an*", "*Bảo mật phòng gian*" đến "*Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*"... đã trở thành tiềm thức trong cán bộ, bộ đội và nhân dân ta và thiết thực phục vụ cuộc kháng chiến kiến quốc. Từ sự phát triển của phong trào quần chúng "*Bảo vệ trị an*"; "*Bảo mật phòng gian*" những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; từ kết quả những cuộc vận động quần chúng xây dựng thể trận an ninh nhân dân, phòng chống gián điệp biệt kích, thực hiện phương án phòng không nhân dân; mở đợt vận động quần chúng khoanh vùng trấn áp phản cách mạng (gọi tắt là *khoanh vùng trấn áp*), các cuộc vận động quần chúng củng cố địa bàn xung yếu, giải quyết vấn đề thổ phỉ, Fulrô đến đấu tranh giáo dục cải tạo các đối tượng tại địa bàn dân cư... cho thấy: "Thành công trong sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự luôn luôn gắn liền với thành công của phong trào cách mạng trong nhân dân, phát triển từ thấp đến cao, từ từng mặt đến nhiều mặt, từ phạm vi hẹp đến toàn dân. Thực tiễn trên khẳng định một tất yếu là sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự chỉ có thể thành công khi thực sự dựa vào quần chúng nhân dân, vận động tổ chức nhân dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự".

Sức mạnh của quần chúng nhân dân vừa thể hiện ở lực lượng đông đảo, khối đoàn kết rộng rãi, nền tảng cơ bản để tổ chức công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc nói chung, công tác bảo vệ an ninh trật tự nói riêng; đồng thời thể hiện ở sự giác ngộ chính trị cao, tinh thần yêu nước nồng nàn, ý thức cảnh

giác cách mạng cao, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo và kiên quyết đấu tranh chống mọi kẻ thù và bọn tội phạm.

Từ khi ra đời, trải qua mấy chục năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, lực lượng CAND nói chung và công an Thái Nguyên nói riêng luôn nhận thức rõ vai trò quan trọng và khả năng to lớn của quần chúng đối với công tác công an. Lực lượng CAND do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện là công cụ chuyên chính sắc bén của Đảng và Nhà nước; là đội quân có tinh thần cách mạng triệt để, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu và phục vụ. Vì vậy, trong từng giai đoạn cách mạng, ở nông thôn hay thành thị, lúc có chiến tranh hay khi hòa bình, dù khó khăn gian khổ đến mấy, để giữ gìn an ninh trật tự, lực lượng công an Thái Nguyên luôn kế thừa những truyền thống tinh hoa của dân tộc và xuất phát từ thực tiễn cách mạng đã xác định vai trò to lớn và sức mạnh vô địch của quần chúng. CAND có hoàn thành được nhiệm vụ thì luôn phải có quan hệ máu thịt với nhân dân, tuyên truyền, vận động, giác ngộ quần chúng nhân dân, tổ chức và dựa vào sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân, để từ đó tạo nên một nền tảng, một sức mạnh tổng hợp trong thể trận an ninh nhân dân, trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ vững chắc và đảm bảo an toàn tuyệt đối an ninh trật tự.

Công tác vận động quần chúng của cán bộ chiến sĩ công an là phải luôn luôn tin ở dân, gắn bó máu thịt với nhân dân để tuyên truyền, giác ngộ cách mạng, khơi dậy truyền thống yêu nước, yêu cách mạng nồng nàn; giác ngộ nhân dân nhận thức được tầm quan trọng, vai trò ảnh hưởng có tính chất sống còn đối với cách mạng. Nhận rõ vai trò vị trí quan trọng của tỉnh Thái Nguyên, của

ngõ phía Bắc - "*Phên dậu*" của Thủ đô Hà Nội, là vùng Căn cứ địa cách mạng, Thủ đô kháng chiến của cả nước trong cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Từ đó giác ngộ, giáo dục bồi dưỡng cho nhân dân niềm tự hào ấy, tin tưởng và khơi dậy ý thức trách nhiệm, tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của kẻ địch và bọn tội phạm khác, tích cực cùng các lực lượng khác góp phần bảo vệ an ninh trật tự trên quê hương Thái Nguyên anh hùng.

Thời kỳ cả dân tộc tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, công tác tuyên truyền vận động quần chúng tích cực tham gia vào công cuộc cải tạo XHCN và xây dựng cơ sở vật chất của CNXH ở miền Bắc cũng như sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam, thống nhất đất nước nói chung và trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự nói riêng, công tác tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân đã có sự phát triển mới với hình thức đa dạng và phong phú hơn, nội dung thiết thực và đi vào chiều sâu hơn. Ngay sau khi miền Bắc được giải phóng, tại Hội nghị TW lần thứ 8 (tháng 8/1955), Đảng ta đã chỉ rõ: "Phải kết hợp với phát động quần chúng cải cách ruộng đất mà đấu tranh trấn áp phản cách mạng, nâng cao cảnh giác cho quần chúng để quần chúng giúp đỡ đắc lực cho công tác bảo vệ trị an và phòng gian bảo mật. Ở vùng rừng núi phải quét sạch thổ phỉ, biệt kích; phương châm trấn áp phản cách mạng là phải đi đúng đường lối quần chúng".

Từ cuối năm 1959, phong trào quần chúng "Bảo vệ trị an" ở miền Bắc đã phát triển rộng rãi và tiếp tục duy trì hoạt động của phong trào "Bảo mật phòng gian" trong cơ quan, xí

nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang. Từ năm 1961, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự có những bước phát triển mới mạnh mẽ hơn. Nhiều địa phương xây dựng được các điển hình tiên tiến về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự. Ngày 13/11/1961, Ban Bí thư TW Đảng ra Chỉ thị số 32/CT-TW xác định phong trào quần chúng bảo vệ trị an là hình thức thích hợp nhất để phát huy tính tích cực của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự. Trên cơ sở đó, Ban Bí thư TW chỉ thị phải phát động các địa phương trong cả nước thi đua thực hiện hiệu quả 7 nội dung⁽¹⁾ cơ bản của phong trào này. Tiếp đó, ngày

⁽¹⁾ Nội dung cơ quan, xí nghiệp, đơn vị an toàn là:

1. Đảng uỷ, Thủ trưởng thường xuyên nắm vững tình hình chính trị và những vấn đề phức tạp có liên quan đến việc bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, đơn vị mình.
2. Thường xuyên giáo dục nâng cao cảnh giác và khí thế cách mạng cho cán bộ công nhân viên, làm cho mọi người thường xuyên có ý thức nghiêm chỉnh chấp hành chế độ nội qui, điều lệnh bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, đơn vị.
3. Tích cực phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động phá hoại, chống những hoạt động truyền đơn, nặc danh phản động; chống hư hại kinh tế, chống tai nạn lao động, chống trộm cắp trong nội bộ cơ quan, xí nghiệp, đơn vị.
4. Bảo vệ tốt tài liệu và bí mật Nhà nước, chống đánh cắp, mất tài liệu và tiết lộ bí mật Nhà nước.
5. Thuần khiết và bảo vệ nghiêm ngặt các bộ phận thiết yếu trong cơ quan, xí nghiệp, đơn vị.
6. Thường xuyên giáo dục, cải tạo những đối tượng cần cải tạo và tập trung giáo dục, cải tạo những phần tử nguy hiểm trong nội bộ cơ quan, xí nghiệp, đơn vị.
7. Xây dựng, củng cố, bồi dưỡng và lãnh đạo tốt lực lượng bảo vệ (chuyên trách, bán chuyên trách) trong cơ quan, xí nghiệp, đơn vị.

23/3/1962, TW Đảng ra Chỉ thị số 40/CT-TW về mở cuộc vận động "Bảo mật phòng gian" trong cơ quan, xí nghiệp, đơn vị vũ trang nhằm đối phó với âm mưu địch cho tay chân chui vào nội bộ ta, tiến hành các hoạt động tình báo, phá hoại... Chỉ thị của Ban Bí thư TW cũng nhấn mạnh 7 nội dung của phong trào, chỉ rõ yêu cầu hướng dẫn cơ quan đơn vị và quần chúng chú trọng làm tốt công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ tài liệu bí mật của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia bổ sung và chấp hành các luật lệ, chế độ, nội qui bảo vệ cơ quan, thuần khiết nội bộ đấu tranh chống các hoạt động phá hoại và phát hiện tội phạm, cải tạo những phần tử nguy hại cho an ninh xã hội, thành lập đội ngũ bảo vệ chuyên trách (hoặc bán chuyên trách) của cơ quan, đơn vị. Chỉ thị nêu rõ phương châm, nguyên tắc của cuộc vận động là, phải quán triệt tinh thần kiên quyết, tích cực, thận trọng; dựa vào quần chúng, kết hợp tính tích cực của quần chúng với công tác của các cơ quan chuyên môn là: Đảng ủy lãnh đạo, thủ trưởng phụ trách, cơ quan công an hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ.

Với vai trò là cơ quan chuyên môn hướng dẫn nghiệp vụ, lực lượng công an Thái Nguyên thường xuyên làm tốt công tác điều tra cơ bản, nắm chắc tình hình âm mưu hoạt động hiện hành của phản cách mạng và bọn tội phạm khác, mục tiêu trọng điểm cần bảo vệ, đặc điểm dân cư... để tiến hành xây dựng nội dung tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân. Trong đó, giáo dục ý thức cảnh giác cho quần chúng, hướng dẫn cách thức nhận diện kẻ gian, kịp thời phát

hiện, tố giác tội phạm, tích cực tham gia vào công tác "khoanh vùng trấn phản", công tác cải tạo tại chỗ và tập trung giáo dục cải tạo những phần tử nguy hại cho an ninh xã hội; giáo dục và hướng dẫn cho nhân dân những nội dung cần bảo mật, tránh ba hoa lộ liễu. Kết hợp củng cố lực lượng dân quân du kích, tổ chức tuần tra canh phòng và xây dựng các phương án bảo vệ làng xã, cơ quan, xí nghiệp, đơn vị.

Do có sự hướng dẫn cụ thể, được tập dượt thành thực nên quần chúng nhân dân đã tham gia tích cực, hiệu quả nhiệm vụ phòng ngừa cũng như đấu tranh chống tội phạm ngay tại cơ sở. Vai trò của quần chúng được thể hiện rõ nét, sinh động nhất qua những thành công, những thắng lợi của lực lượng công an trong phòng ngừa và điều tra khám phá án (theo thống kê, tới 69,5% tội phạm do quần chúng phát hiện tố giác). Điển hình là các đảng phái phản động: "Hội nông dân liên hiệp Việt Nam"; "Trung Việt phản công cứu quốc quân chính nghĩa"; "Việt Hoa cứu quốc"; "Trung dân cứu nước"; "Đảng Vô sản toàn cầu"; các vụ trọng án về hình sự, kinh tế, các tai tệ nạn xã hội khác... Kết quả trong phòng chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác giai đoạn này là biểu hiện sinh động, hiện thực hóa quan điểm chỉ đạo, biện pháp tổ chức của Đảng ta cũng như vai trò của lực lượng công an trong quá trình dẫn dắt quần chúng nhân dân và hướng dẫn nghiệp vụ cho quần chúng nhân dân tích cực tham gia phong trào "Bảo vệ trị an" và "Bảo mật phòng gian", giữ gìn an ninh trật tự chung.

Lực lượng công an Thái Nguyên được hình thành từ phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân nên ngay từ

ngày đầu thành lập đã nhận thức đầy đủ và sâu sắc vai trò và sức mạnh to lớn của nhân dân trong phong trào cách mạng nói chung và trong sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự nói riêng. Việc tuyên truyền vận động và huy động sức mạnh quần chúng tham gia vào cuộc đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác của lực lượng công an Thái Nguyên là qui luật và mang tính truyền thống. Trên phạm vi các mặt của cuộc đấu tranh không lúc nào, ở đâu lại thiếu được vai trò to lớn và vô cùng quan trọng của quần chúng nhân dân; không ở đâu, lúc nào và mỗi chiến công hay thắng lợi trong công tác, chiến đấu của lực lượng công an không có dấu ấn sâu sắc về sự ủng hộ, giúp đỡ rất hiệu quả của nhân dân. Có thể nói, trong lịch sử chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của công an Thái Nguyên thì đây là một trong những thời kỳ mà vai trò và sức mạnh của quần chúng được phát huy, được huy động rộng rãi nhất, tối đa và hiệu quả nhất. Ngoài những nguyên nhân về thời điểm, khí thế cách mạng của những năm đầu hòa bình, còn có một yếu tố quan trọng là mối quan hệ giữa công an và quần chúng được duy trì thường xuyên và luôn luôn vun đắp rất tốt đẹp. Phẩm chất và truyền thống của cán bộ chiến sĩ và lực lượng công an luôn là những tấm gương sáng làm nhân dân tin yêu và mến phục. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, vì sự an toàn tuyệt đối của các cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước, được sự tuyên truyền, giáo dục của cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên, quần chúng nhân dân đã thực hiện nguyên tắc

giữ bí mật, cảnh giác phát hiện, tố giác kẻ địch, tố giác tội phạm; đồng thời giúp đỡ lực lượng công an kiên quyết đấu tranh trấn áp chúng. Sự giúp đỡ của quần chúng nhân dân đối với lực lượng công an Thái Nguyên là vô giá. Vai trò, sức mạnh to lớn của quần chúng trong cách mạng nói chung cũng như trong sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự nói riêng đã được nhân lên gấp bội trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ Công an, của Tỉnh ủy, UBHC tỉnh, lực lượng công an Thái Nguyên đã bám sát địa bàn, thường xuyên vận động, hướng dẫn cán bộ, công nhân viên chức trong các cơ quan, xí nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng và tự giác thực hiện phong trào "Quần chúng bảo vệ An ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự trị an xã hội", tạo thành thế trận an ninh nhân dân vững chắc, sâu rộng. Vai trò và sức mạnh của quần chúng nhân dân được thể hiện ở chỗ mỗi người dân có ý thức giúp đỡ công an, phối hợp với công an phát hiện, tố giác, đấu tranh trấn áp bọn tội phạm, tạo nên sức mạnh và nền tảng vững chắc trong phong trào cách mạng. Thực tiễn mấy thập kỷ qua, dù ở nông thôn hay thành thị, ở miền núi hay đồng bằng, khi có chiến tranh hay lúc hòa bình, thiên tai, bão lụt... lực lượng công an Thái Nguyên luôn biết dựa vào quần chúng, phát huy truyền thống tốt đẹp, tinh thần cách mạng kiên cường, triệt để và lòng yêu nước thiết tha để tổ chức, hướng dẫn quần chúng vào nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự.

Nền tảng và nguồn lực của lực lượng CAND nói chung, công an Thái Nguyên nói riêng trong bảo vệ an ninh trật tự

là từ quần chúng. Sức mạnh của quần chúng đảm bảo chắc chắn cho mọi thắng lợi trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự khi có Đảng Cộng sản lãnh đạo, kết hợp chặt chẽ với công tác nghiệp vụ của lực lượng CAND. Hay nói cách khác, lực lượng quần chúng đông đảo được kết hợp với các biện pháp công tác nghiệp vụ của ngành công an sẽ tạo thành sức mạnh to lớn trong đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch và bọn tội phạm khác. Vận động tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự là một trong các nhiệm vụ công tác của ngành công an và là biện pháp nghiệp vụ cơ bản nhất. Công tác vận động quần chúng đã thâm nhập trong mọi mặt công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng của công an Thái Nguyên. Đây chính là tính chất độc đáo trong phương pháp công tác công an. Dựa vào quần chúng, vận động tổ chức quần chúng trong công tác công an phải cụ thể, có nội dung và phương pháp thích hợp. Trong đông đảo quần chúng nói chung, có số tiên tiến, ưu tú có tinh thần yêu nước và cách mạng triệt để, cũng có số lạc hậu, mơ hồ, lùng chùng hoặc chậm tiến; có những người là cốt cán trong số quần chúng, có những người là đối tượng tranh thủ, cảm hóa để sử dụng, lại có những người là đối tượng phải quản lý, cải tạo... Vì vậy, dựa vào quần chúng luôn luôn đi liền với vận động tổ chức quần chúng, phát huy tính tích cực của quần chúng, không dựa vào quần chúng một chiều, không theo đuôi quần chúng. Khẳng định vai trò và khả năng to lớn của quần chúng nhân dân, việc vận động tổ chức quần chúng

bảo vệ an ninh trật tự là biện pháp cơ bản nhất trong các biện pháp công tác Công an, lực lượng công an phải kết hợp công tác quần chúng với công tác chuyên môn. Đây là vấn đề có tính chiến lược, nguyên tắc và phương pháp công tác; đồng thời cũng là nghệ thuật tổ chức phòng ngừa, đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự của lực lượng công an.

Quá trình vận động, tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự cho chúng ta thấy: Đi đường lối quần chúng, dựa vào quần chúng, vận động tổ chức quần chúng, phát huy tính tích cực của quần chúng, kết hợp với công tác chuyên môn nghiệp vụ của lực lượng công an là những nấc thang phát triển về nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ của CAND.

Thực sự dựa vào nhân dân, không ngừng giác ngộ và nâng cao cảnh giác cho nhân dân, bàn bạc với nhân dân, tổ chức nhân dân, lực lượng công an làm nòng cốt, làm chỗ dựa của nhân dân thì việc gì cũng làm được. Chúng ta có nhiều bài học sâu sắc về vấn đề này, mà sinh động nhất là bài học từ cuộc vận động nhân dân thực hiện phương án phòng chống gián điệp biệt kích. Khi nhân dân đã thông suốt với chủ trương, đã sáng tạo những biện pháp cụ thể và do có ý thức cảnh giác, lại có phương án đối phó được diễn tập cụ thể, nhuần nhuyễn, nên khi bọn gián điệp biệt kích vừa nhảy dù ra khỏi máy bay, thì nhân dân quanh vùng đã nổi mõ, gõ kèng báo động, rồi triển khai lực lượng bao vây, truy lùng bắt bọn gián điệp biệt kích, bắt chấp sự nguy hiểm, hy sinh... Thực tiễn trên càng làm chúng ta nhận thức sâu sắc tổng kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sức mạnh và vai trò to lớn của lực lượng quần chúng: "Để

trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong", hay "Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn".

Những kết quả vận động tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự nói trên càng khẳng định: Quần chúng nhân dân là sức mạnh của cách mạng. Khi lực lượng quần chúng được sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản, được giác ngộ, được tổ chức, thì sức sáng tạo của quần chúng càng nở rộ và sức mạnh ấy càng trở nên vô địch. Khi quần chúng được tổ chức thì chắc chắn là lực lượng to lớn, và khi được kết hợp với công tác chuyên môn nghiệp vụ của CAND và các biện pháp khác sẽ tạo thành thế trận an ninh nhân dân rộng khắp, vững chắc. Trên nền tảng đó mà bố trí, mà triển khai các mặt hoạt động của lực lượng công an.

Kết hợp tính tích cực của quần chúng với nghiệp vụ chuyên môn còn là việc lực lượng công an Thái Nguyên làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo vận động tổ chức quần chúng, các ngành, các đoàn thể xã hội, kết hợp chặt chẽ việc thực hiện hai nhiệm vụ xây dựng, phát triển đất nước với bảo vệ an ninh tổ quốc. Công an Thái Nguyên chủ động có kế hoạch phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong việc vận động đoàn viên, hội viên, cán bộ, nhân viên xây dựng lực lượng tại chỗ, nâng cao cảnh giác với thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự.

Thành quả của cuộc vận động quần chúng "Bảo vệ trị an" đã khẳng định quan điểm cơ bản của Đảng ta về cuộc đấu

tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác là nhất định phải quán triệt đường lối phát động khí thế cách mạng của quần chúng, không thể dùng phương pháp thoát ly quần chúng trong công tác công an cũng như các công tác cách mạng khác. Cũng qua cuộc vận động đó, quần chúng được tập dượt và tự giác tham gia vào quản lý trật tự xã hội. Đây là cao trào của cuộc vận động bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy đến cao độ khí thế cách mạng và tinh thần cảnh giác của các tầng lớp nhân dân trong công cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự. Gắn bó chặt chẽ công tác bảo vệ an ninh trật tự với toàn bộ các hoạt động xã hội khác, nhằm phục vụ đắc lực công cuộc xây dựng miền Bắc XHCN, trở thành căn cứ địa vững chắc của cách mạng cả nước.

Công an phải dựa vào dân, đó là một nguyên tắc. Vận động tổ chức quần chúng nhân dân vào nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự còn là chiến lược, một nghệ thuật trong công tác công an để đảm bảo mọi công tác của lực lượng CAND giành thắng lợi. Vì vậy, cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên luôn chú ý tuyên truyền, vận động quần chúng và dựa vào sức mạnh của quần chúng nhân dân để tạo thành sức mạnh tổng hợp trong công tác của mình. Vì thế, gắn bó, sâu sát với quần chúng, với cơ sở, lắng nghe và giải quyết những nguyện vọng chính đáng của quần chúng, của cơ sở vừa là nhiệm vụ cách mạng, vừa là tình cảm và phương châm hành động của mỗi cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên.

Lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta đã minh chứng, mọi thắng lợi của cách mạng nước ta trong đấu

tranh chống giặc ngoại xâm và trong xây dựng CNXH là thắng lợi của tư tưởng "*dựa vào dân, lấy dân làm gốc*". Chủ tịch Hồ Chí Minh từng viết: "Mọi người công dân, bất kỳ già trẻ gái trai, bất kỳ làm việc gì, đều có nhiệm vụ giúp chính quyền giữ gìn trật tự an ninh, vì trật tự an ninh trực tiếp quan hệ đến lợi ích của bản thân mọi người". Điều đó được thể chế hóa trong nhiều văn bản quan trọng của Đảng và Nhà nước ta khi đề cập đến vai trò, trách nhiệm của nhân dân trong công tác giữ gìn an ninh trật tự. Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát Nhân dân Việt Nam (tháng 7/1962) cũng quy định rõ: "Bảo vệ trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ của Nhà nước Việt Nam và là nghĩa vụ của mỗi công dân". Do đó, phải phát huy sức mạnh của lòng yêu nước, tinh thần bất khuất, dũng cảm, mưu trí của nhân dân thành sức mạnh to lớn đánh bại mọi kẻ thù, giành thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên lĩnh vực đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự trị an xã hội trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, vai trò của nhân dân là vô cùng to lớn và càng quan trọng. Nhân dân có hàng chục triệu người, có hàng chục triệu cặp tai, mắt, tay chân ở khắp mọi nơi, mọi lúc; có khả năng phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh có hiệu quả không chỉ đối với các hoạt động công khai, trắng trợn của kẻ thù và bọn tội phạm mà còn đối với các hoạt động ngấm ngầm, bí mật của chúng. Sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân là nền tảng của cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo

loạn, lật đổ, kể cả các hoạt động chống phá trong giai đoạn hiện nay.

Tuyên truyền vận động, tổ chức quần chúng nhân dân, dựa vào sức mạnh to lớn của quần chúng trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc là một trong những nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Là biện pháp công tác cơ bản, là bài học có tính nguyên tắc của lực lượng công an Thái Nguyên. Cán bộ chiến sĩ Công an trực tiếp công tác, chiến đấu và rèn luyện trong phong trào cách mạng của nhân dân, đã tiếp thu, học hỏi được từ nhân dân tinh thần cách mạng triệt để, sự bền bỉ, kiên cường, mưu trí, sáng tạo trong đấu tranh. Từ đó, không ngừng trưởng thành về quan điểm lập trường, phẩm chất đạo đức, ý chí chiến đấu, không ngừng nâng cao tư duy khoa học và nghệ thuật tổ chức đấu tranh. Cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với sự nghiệp cách mạng, tận tụy gắn bó phục vụ nhân dân, không ngại gian khổ hy sinh, sát cánh cùng nhân dân trong đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, bảo vệ cuộc sống bình yên hạnh phúc của nhân dân. Lực lượng công an Thái Nguyên đã xây dựng được nhiều mô hình điển hình tiên tiến trong phong trào "Bảo vệ trị an" như xã Đồng Quang (TP Thái Nguyên); xã Lương Phú (huyện Phú Bình); thị trấn Đại Từ (huyện Đại Từ); mỏ than Làng Cầm; Trường Đại học Nông nghiệp III Bắc Thái...

Quá trình công tác, để phát huy được tính tích cực, nhiệt tình cách mạng của quần chúng, trước hết phải có

nhận thức đầy đủ, đúng đắn vai trò của quần chúng nhân dân. Quan tâm bồi dưỡng cho quần chúng về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quyền lợi và nghĩa vụ công dân. Nắm rõ tình hình đặc điểm của địa phương và đất nước, những khó khăn và thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam. Đồng thời, phải chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của quần chúng, biết gắn lợi ích của xã hội, của tập thể với lợi ích cá nhân. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; phải phát huy tinh thần làm chủ, tính sáng tạo của nhân dân; lắng nghe ý kiến xây dựng của nhân dân. Phải quán triệt sâu sắc phương pháp công tác chủ yếu của lực lượng công an là nơi nào có phong trào quần chúng yếu thì phải lấy tấn công trấn áp tội phạm làm chỗ dựa cho công tác vận động phát động quần chúng. Nơi nào có phong trào quần chúng mạnh thì vừa tấn công tội phạm vừa phát động quần chúng để tạo nên sức mạnh làm tan rã bọn tội phạm.

Cuộc đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, bảo vệ an ninh trật tự là cuộc đấu tranh vừa mang tính giai cấp, tính dân tộc sâu sắc; vừa có nội dung đấu tranh địch - ta, vừa có nội dung đấu tranh giải quyết các vấn đề trong nội bộ nhân dân. Trong từng giai đoạn cách mạng, đối phó với từng loại đối tượng khác nhau, có những phương pháp, đối sách khác nhau. Nhưng đều phải phát huy sức mạnh to lớn của quần chúng, bằng việc đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự; đồng thời kết

hợp với các công tác chuyên môn nghiệp vụ của lực lượng công an. Môi trường hoạt động, trận địa tổ chức phòng ngừa, đấu tranh của lực lượng công an là ở cơ sở, là tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể xã hội và nhân dân. Và các tổ chức ấy vừa là chỗ dựa, sức mạnh, vừa là đối tượng phục vụ, bảo vệ của lực lượng công an. Trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự, lực lượng công an là chỗ dựa, nòng cốt và là lực lượng xung kích. Đây mạnh phong trào "Bảo vệ trị an" và phong trào "Bảo mật phòng gian" thực chất là đẩy mạnh cuộc vận động chính trị nhằm không ngừng nâng cao giác ngộ chính trị cho quần chúng, củng cố lòng yêu nước, yêu chế độ, tính nhiệt tình triệt để cách mạng và tổ chức quần chúng vào các hoạt động bảo vệ an ninh trật tự.

Trong công cuộc chống chiến tranh phá hoại miền Bắc, trước âm mưu thâm độc, nguy hiểm của đế quốc Mỹ, Đảng đã chủ trương đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, tiến lên từng bước xây dựng làng xã, khối phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh. Đây là bước phát triển mới toàn diện, sâu sắc và vững chắc của phong trào quần chúng; phục vụ tốt yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc, tạo thế chủ động trong bảo vệ trật tự an ninh lâu dài. Cuộc vận động "Bảo vệ trị an" đã trở thành phong trào quần chúng và có tác dụng to lớn, không những góp phần nâng cao ý thức chính trị, ý thức làm chủ, tinh thần cảnh giác cách mạng của quần chúng, mà nó còn phục vụ đắc lực cho việc thực hiện các nhiệm vụ trung tâm, các chính sách của Đảng và

Chính phủ. Nội dung đẩy mạnh phong trào là tùy tình hình cụ thể mà đưa ra khẩu hiệu hành động thích hợp, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến hoàn chỉnh; biết gắn giữa nhiệm vụ đấu tranh chống tội phạm với bảo vệ quyền lợi hợp pháp của quần chúng nhân dân. Đó là vấn đề cốt lõi để phong trào quần chúng được duy trì bền vững và phát triển vững chắc; phục vụ đắc lực hai nhiệm vụ chiến lược kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng CNXH.

Khi phong trào đã phát triển sâu rộng thì phải có những hình thức và biện pháp thích hợp để duy trì phong trào bền vững. Nhờ có sự giáo dục thường xuyên về giác ngộ chính trị, tinh thần yêu nước, ý thức cảnh giác, có khẩu hiệu hành động thiết thực, nên phong trào ngày càng phát huy tác dụng nhiều mặt cho cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự. Ở những nơi có phong trào "Bảo vệ trị an" vững mạnh, thì hoạt động của bọn tội phạm nói chung giảm rõ rệt, an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội được củng cố và ổn định; những hành vi có hại đến an ninh trật tự đều bị nhân dân kịp thời phát hiện, lên án và đấu tranh kiên quyết. Và nhiều người lầm đường theo địch được nhân dân tuyên truyền giáo dục, cảm hóa đã hối cải, trở thành những người lao động lương thiện, tích cực tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nhiều đối tượng hoạt động gián điệp, tham gia tổ chức phản động được gia đình và nhân dân cảm hóa, giáo dục đã tự ra đầu thú trước chính quyền, trước nhân dân. Vượt qua mọi ràng buộc về thân quyền giáo lý, đặt lợi ích của cách mạng lên trên hết, đồng bào Công giáo đã vạch

trần và lên án bản chất xấu xa của bọn phản động lợi dụng Công giáo. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, qua phong trào cách mạng, quần chúng đã tích cực hơn trong tham gia nghĩa vụ quân sự và các chính sách khác ở hậu phương. Đồng thời, tích cực tham gia bảo vệ lực lượng vũ trang, bảo vệ các cơ quan, các kho tàng, các căn cứ quốc phòng và các hoạt động quân sự. Quần chúng nhân dân đã tích cực chấp hành mệnh lệnh phòng không sơ tán, chuyển mọi hoạt động phù hợp với thời chiến nhằm hạn chế đến mức thấp nhất mọi thiệt hại do bom, đạn địch gây ra.

Đồng thời với chiến tranh bom đạn, hoạt động tình báo gián điệp, đế quốc Mỹ đẩy mạnh các hoạt động chiến tranh tâm lý, nhằm gây hoài nghi, dao động, làm giảm ý chí, lòng tin, sự thống nhất trong tư tưởng và tổ chức của nhân dân ta. Nhân dân ta không những không bị những luận điệu tâm lý lừa phỉnh, mua chuộc mà còn kiên quyết truy tìm, đấu tranh triệt xóa tận gốc, không để những luận điệu đó ảnh hưởng. Được tuyên truyền giác ngộ, nhân dân luôn chủ động hưởng ứng, nên khi truyền đơn, hàng tâm lý của địch thả xuống địa phương đều bị đồng bào ta - nhất là các em học sinh kịp thời thu nhặt, thiêu hủy trong ngọn lửa căm thù, với khẩu hiệu: "*Không lưu giữ, không sử dụng hàng tâm lý, bạc giả của địch*"; hoặc "*Cho không lấy, thấy không dùng, của công giữ gìn, của rơi đem trả, tài sản bảo vệ*". Quần chúng nhân dân còn chủ động phát hiện đấu tranh kiên quyết với số đối tượng có luận điệu tuyên truyền chiến tranh tâm lý, xuyên tạc đường lối chính sách, lén lút nghe

đài địch... Do đó, trật tự an ninh từ vùng nông thôn đến thành phố, từ vùng rừng núi đến miền trung du của tỉnh Thái Nguyên luôn được giữ vững, kể cả trong chiến tranh phá hoại ác liệt của giặc Mỹ.

Quá trình phát triển của cuộc vận động tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự là quá trình phát triển từ nhận thức đến thực tiễn và từ thực tiễn mà nâng cao nhận thức. Từ nhận thức từng mặt, hình thức đơn giản ban đầu, dần dần có được những nhận thức toàn diện đúng đắn. Từ đó, có phong trào sôi sổi, thường xuyên, rộng khắp, với nội dung phong phú, thích hợp và có hệ thống tổ chức quần chúng hoàn chỉnh, vững chắc. Từng bước xây dựng được làng xã, khối phố vững mạnh và cơ quan, xí nghiệp, đơn vị an toàn. Đó là bước phát triển tất yếu, phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ của cách mạng. Do đặc điểm và tính chất phức tạp của công tác bảo vệ an ninh trật tự, nên vừa phát động, khơi dậy khí thế cách mạng triệt để của quần chúng, vừa kết hợp tăng cường công tác nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn và sự hỗ trợ của các cơ quan đó khi quần chúng phát hiện và đấu tranh chống tội phạm. Nếu chỉ chú ý đến vấn đề vận động quần chúng mà coi thường công tác nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn, hoặc ngược lại thì sẽ làm hạn chế kết quả công tác, thậm chí thất bại. Vì vậy, trong vận động tổ chức quần chúng, việc tôn trọng và phát huy pháp chế XHCN phải được coi trọng; phải linh hoạt vận dụng thực hiện pháp luật, để nâng cao hiệu quả công tác và phát huy khí thế cách mạng của quần chúng, thúc đẩy cuộc đấu

tranh phát triển mạnh mẽ, sâu rộng. Công tác kết hợp trấn áp bọn tội phạm (chủ yếu bọn phản động, giai cấp bóc lột) trong phong trào phát động quần chúng giảm tô, cải cách ruộng đất và thực hiện sửa sai sau hòa bình lập lại đã góp phần đánh đổ hoàn toàn giai cấp bóc lột, chế độ phong kiến ở miền Bắc, răn đe mạnh mẽ bọn tội phạm khác, làm mất chỗ dựa của chủ nghĩa đế quốc. Đó là thắng lợi to lớn của cách mạng và của phong trào quần chúng.

Trong thực tế công tác phát động quần chúng của lực lượng công an cũng không tránh khỏi những sai lầm phạm phải, có nơi, có lúc nghiêm trọng như bắt ẩu, đánh bừa, đánh cả vào nội bộ. Một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến những sai lầm ấy là do trong khi kết hợp đấu tranh phòng chống tội phạm đã thiếu sự kết hợp giữa vận động tổ chức quần chúng với biện pháp nghiệp vụ của cơ quan công an. Cán bộ làm công tác phát động quần chúng không nắm vững chính sách, pháp luật của Nhà nước, lại thiếu tinh thần trách nhiệm, phiến diện chủ quan, thiếu tin tưởng quần chúng. Thậm chí lấy truy bức, nhục hình, bắt bớ tràn lan để thay cho vận động tuyên truyền giác ngộ quần chúng, thay cho công tác trinh sát điều tra nắm tình hình và trong phát động quần chúng đã không sử dụng các biện pháp nghiệp vụ một cách đầy đủ, sáng tạo. Vì vậy, việc áp dụng các biện pháp có hiệu lực để ngăn ngừa hay kịp thời phát hiện, có biện pháp thích hợp để uốn nắn những những lệch lạc, sai lầm về "tả khuynh" hay "hữu khuynh" trong phát động quần chúng đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an

ninh trật tự là nghệ thuật, là trách nhiệm của của công tác lãnh đạo chỉ đạo nói chung và của lực lượng công an nói riêng. Vấn đề quan trọng trong vận động tổ chức quần chúng, là vừa phải tuyên truyền giác ngộ nâng cao tinh thần yêu nước, yêu quê hương, ý thức căm thù địch và tính cảnh giác chính trị cho quần chúng. Vừa phải làm cho quần chúng nhận rõ đối tượng cần tập trung đấu tranh. Nhận rõ đặc điểm, tính chất, âm mưu và hoạt động của từng loại đối tượng. Phân biệt rõ ràng địch - ta để quần chúng đấu tranh có lý lẽ sắc bén. Đồng thời, có kế hoạch giáo dục cho quần chúng nắm vững những chủ trương, chính sách xử lý, trấn áp đối với từng đối tượng, để công tác phát động quần chúng cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm giành thắng lợi.

Thành công trong sự nghiệp đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự luôn gắn liền với thành công của phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân. Phong trào ấy được phát triển từ thấp đến cao, từ từng mặt đến nhiều mặt và đến toàn diện. Thực tiễn trên càng khẳng định một tất yếu là sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự chỉ có thể thành công khi thực sự dựa vào quần chúng, vận động tổ chức quần chúng tham gia một cách tự giác, tích cực kết hợp với nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự trong giai đoạn lịch sử này không những đã đóng góp hết sức quan trọng trong việc đập tan âm mưu, hoạt động của bọn gián điệp, phản động và các loại tội phạm khác. Mà còn

góp phần đắc lực trong bảo vệ giao thông vận chuyển, phục vụ tiền tuyến, bảo vệ bí mật các hoạt động quân sự, bảo vệ tài sản Nhà nước, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, giữ vững trật tự an ninh. Tính tích cực và tính sáng tạo của quần chúng hơn bao giờ hết được phát huy hết thảy. Các hình thức, biện pháp tập hợp quần chúng tham gia vào phong trào được vận dụng và phát triển rất sinh động. Huy động được rộng rãi quần chúng nhân dân tham gia, thực sự trở thành lực lượng đông đảo trong tấn công trấn áp bọn tội phạm.

Những chuẩn mực về con người mới trên mặt trận bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ công cuộc lao động sản xuất, bảo vệ tài sản XHCN, bảo vệ trật tự xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên hạnh phúc của nhân dân đã được cổ vũ mạnh mẽ và góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa của dân tộc Việt Nam anh hùng. Với những thành tích to lớn đạt được, vai trò của quần chúng trong phong trào bảo vệ an ninh trật tự đã tạo ra những cơ sở vững chắc, quan trọng để tiến hành xây dựng làng xã, đường phố vững mạnh. Hành động thực tiễn của mỗi người dân trước những yêu cầu của phong trào đã trở thành nghĩa vụ, thể hiện rõ quyền làm chủ tập thể XHCN của quần chúng nhân dân đối với đất nước. Là một trong những nội dung quan trọng xây dựng con người mới XHCN. Sức mạnh to lớn của phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự là kết tinh của đường lối lãnh đạo cách mạng khoa học, đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta. Khi đế quốc Mỹ đẩy mạnh các hoạt động phá hoại miền

Bắc, Đảng ta chỉ rõ: "Đấu tranh chống các hoạt động tình báo, gián điệp biệt kích của đế quốc Mỹ và bọn phản cách mạng nhất định phải dựa vào quần chúng"; hoặc "Toàn bộ cuộc đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác đều phải đặt trên cơ sở động viên toàn Đảng và toàn thể nhân dân tham gia".

Khi xác định đường lối quần chúng và phong trào bảo vệ an ninh trật tự là hình thức thích hợp nhất, phổ biến nhất trong nhiệm vụ đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, Đảng ta luôn nhấn mạnh đến việc không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng cho quần chúng. Tinh thần cảnh giác cách mạng cao của quần chúng thực sự trở thành vũ khí sắc bén, tạo khả năng to lớn, điều kiện đảm bảo trong việc phát hiện và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu hoạt động tình vi, xảo quyệt đến mảy của bọn tội phạm.

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, nhất là thời chiến là kinh nghiệm quan trọng, được công an Thái Nguyên thường xuyên vận dụng và phát huy, nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình. Chính vì vậy, trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lực lượng công an các cấp đã thường xuyên phát động mạnh mẽ phong trào "Bảo vệ trị an" ngoài xã hội và phong trào "Bảo mật phòng gian", xây dựng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị an toàn với khẩu hiệu "*Ba không*" và "*Ba phòng*" với những nội dung thiết thực, hiệu quả. Những phong trào này từng bước phát triển, thực sự tạo thành thể trận an ninh nhân dân rộng

khấp, vững chắc, đâu đâu cũng là "*thiên la địa võng*" với mọi kẻ thù và bọn tội phạm. Đó là những cuộc vận động chính trị rộng lớn, thể hiện sức mạnh đoàn kết trường tồn của cả một dân tộc anh hùng, đồng lòng đứng lên chống ngoại xâm, đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Khẩu hiệu: "*Thức cho dân ngủ ngon, gác cho dân vui chơi, lấy hạnh phúc của nhân dân làm nguồn vui lẽ sống của mình*" đã trở thành lý tưởng sống, mục tiêu phấn đấu và phương châm hành động của mỗi cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên.

Các hình thức tập hợp quần chúng, các khẩu hiệu hành động của phong trào quần chúng có sức sống mãnh liệt, chỉ được tồn tại và ngày càng phát huy giá trị sâu sắc của nó khi được kết hợp với các hoạt động xã hội khác; gắn liền với công cuộc lao động sản xuất phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng xã hội mới, con người mới XHCN. "*Lấy dân làm gốc*" trong công cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự là phải tạo ra cho được và thúc đẩy phong trào quần chúng phát triển một cách rộng khắp, vững chắc. Đòi hỏi lực lượng công an phải vận dụng linh hoạt, sáng tạo cơ chế: "Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý". Đồng thời, phải có tinh thần phục vụ nhân dân vô điều kiện, giải quyết nhanh chóng và chu đáo mọi yêu cầu chính đáng của nhân dân. Kết hợp chặt chẽ tính tích cực của quần chúng với công tác nghiệp vụ chuyên môn của ngành. Sẵn sàng hy sinh để bảo vệ tính mạng, tài sản, cuộc sống bình yên hạnh phúc của nhân dân. Phải tự phê bình trước nhân dân và lắng nghe ý kiến của nhân dân. Kiên quyết bài trừ thói quan

liêu, hách dịch, cửa quyền, vô trách nhiệm, gây phiền hà cho nhân dân. Phải quán triệt sâu sắc lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Việc gì có ích cho nhân dân thì khó khăn đến mấy cũng phải làm cho kỳ được, việc gì có hại cho nhân dân thì phải hết sức tránh". Có như vậy mới tạo nguồn sức mạnh vô tận cho lực lượng công an hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phong trào quần chúng bảo vệ trị an ở Thái Nguyên ngày càng đi sâu vào cuộc sống xã hội của mọi người dân, vào mọi hoạt động và là một trong những nhu cầu không thể thiếu trong mọi lĩnh vực. Một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nào nó biết tự bảo vệ. Sự bền vững của chế độ, sự ổn định và phát triển của đất nước, cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân phụ thuộc vào sự nhận thức và tự giác thực hiện nghĩa vụ công dân của mỗi người với tư cách là chủ thể của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự. Vì lẽ đó, vấn đề an ninh, trật tự được đặt ra không chỉ là nhiệm vụ của Nhà nước, của cơ quan công an, mà trước hết phải coi đó là nhu cầu và quyền lợi của toàn dân.

Quán triệt quan điểm "lấy dân làm gốc", dựa vào quần chúng, vận động, tổ chức quần chúng, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và cả hệ thống chính trị; phối hợp chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể xã hội, nhất là quân đội nhân dân, phát huy các mặt công tác nghiệp vụ công an, có phương pháp, có kế hoạch, có cơ chế kết hợp tính tích cực của quần chúng với việc thực hiện nghiệp vụ chuyên môn của công an là kinh nghiệm quý báu, rút ra từ đường lối chính trị của Đảng; từ thực tiễn phong trào quần chúng và từ sự sáng tạo của lực lượng CAND.

Bài học thứ ba: *Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, sử dụng đồng bộ, linh hoạt các biện pháp nghiệp vụ, chủ động phòng ngừa kết hợp với tiến công liên tục và kiên quyết đối với kẻ địch và bọn tội phạm là nhân tố quan trọng làm nên thắng lợi của nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự.*

Đấu tranh phòng chống âm mưu và hoạt động của bọn phản cách mạng và tội phạm khác là nhiệm vụ chung của toàn xã hội dưới sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện, trực tiếp của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Là cuộc đấu tranh giai cấp, quyết liệt, "*một mất một còn*" trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng... đòi hỏi phải phát huy sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng công an Thái Nguyên luôn nhận thức: Ngoài công tác xây dựng lực lượng CAND trong sạch vững mạnh toàn diện, ngày càng chính qui, từng bước hiện đại, còn phải thường xuyên coi trọng xây dựng lực lượng bán chuyên trách, lực lượng an ninh sơ sở sâu rộng. CAND là lực lượng chuyên trách, xung kích và nòng cốt trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự. Lực lượng bán chuyên trách được tổ chức dưới những hình thức và lực lượng khác nhau trong các ban, ngành, đoàn thể xã hội và các địa bàn dân cư, làm nòng cốt cho phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự. Đó là lực lượng có ý nghĩa chiến lược quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự. Coi trọng xây dựng lực lượng bán chuyên trách tham gia vào nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự là quan điểm, tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của cấp ủy các cấp. Lực lượng bán chuyên trách thường

xuyên được bồi dưỡng về chính trị, pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ đã ngày càng trưởng thành lớn mạnh, đủ điều kiện hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự.

Thực tiễn lịch sử công tác công an khẳng định: "Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, sử dụng đồng bộ, linh hoạt các biện pháp nghiệp vụ, chủ động phòng ngừa kết hợp với tiến công liên tục và kiên quyết đối với kẻ địch và bọn tội phạm là nhân tố quan trọng làm nên thắng lợi của nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự". Là bài học có tính lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với lực lượng CAND. Bài học này bắt nguồn từ truyền thống đoàn kết của dân tộc trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Kế thừa và phát huy truyền thống quý báu đó trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm lãnh đạo và rèn luyện, các thế hệ cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên càng sáng tạo, mở rộng, nhân lên, làm phong phú, hiệu quả; tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng.

Đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự là cuộc đấu tranh của toàn dân, toàn diện dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch và bọn tội phạm khác. Trong cuộc đấu tranh này, phải tập hợp được và phát huy sức mạnh của các ngành, các cấp, các lực lượng, các biện pháp, tạo thành sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi. Do vậy, sự phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, các lực lượng, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là một tất yếu khách quan.

Thực tiễn các giai đoạn lịch sử, việc phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, các lực lượng, tạo nên sức mạnh tổng hợp được tổ chức hết sức phong phú, sinh động trên nhiều bình diện. Tuy nhiên, nội dung tổ chức phải thực sự khoa học, khách quan, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa bàn cụ thể, từng giai đoạn cách mạng, giải quyết trong một thời gian nhất định, nhằm những mục tiêu nhất định.

Âm mưu của kẻ địch là tìm mọi cách phá ta về nhiều mặt. Nên bất kỳ công tác gì, bất kỳ ngành công tác nào cũng cần quán triệt nhiệm vụ đấu tranh trấn áp phản cách mạng, thiết thực tham gia phong trào "Bảo vệ trị an" và "Bảo mật phòng gian" để tích cực bảo vệ mình và chủ động tiêu diệt địch. Nhiệm vụ đấu tranh chống phản cách mạng để bảo vệ an ninh trật tự là nhiệm vụ chính trị to lớn, không thể chỉ giao phó cho một ngành chuyên trách thực hiện, mà trở thành nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân trong đó mỗi ngành đều có nghĩa vụ tham gia.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), nhiệm vụ chung của Đảng và nhân dân ta là: "Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng XHCN ở miền Bắc; đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ; xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh; thiết thực góp phần tăng cường phe XHCN, bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới"⁽¹⁾ Để đạt được mục

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội, BCH TW Đảng Lao động Việt Nam xuất bản. Tập I. Tr.23.

tiêu quan trọng ấy, một trong những nhiệm vụ trọng tâm để tạo nên sức mạnh tổng hợp là giữa các lực lượng cách mạng phải có mối quan hệ phối hợp tác động lẫn nhau, hỗ trợ và tạo điều kiện cho nhau trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mỗi cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã hội để thực hiện một mục tiêu chung. Vì vậy, phát huy sức mạnh tổng hợp trở thành một trong những nguyên tắc chỉ đạo của Đảng, đồng thời là kinh nghiệm quý báu được chỉ ra trong thực tiễn đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của sức mạnh to lớn ấy, công an Thái Nguyên luôn chú trọng xây dựng lực lượng chính quy với lực lượng bán chuyên trách và mạng lưới an ninh cơ sở rộng khắp. Thường xuyên xây dựng và củng cố mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng công an chính quy với các lực lượng khác, nhất là với quân đội nhân dân tạo thành sức mạnh tổng hợp trong công tác phòng ngừa và đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Quan hệ phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa các ngành, chính quyền các cấp với lực lượng CAND trong sự nghiệp cách mạng còn là quy luật tất yếu khách quan gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự. Tuy nhiên, sức mạnh đó không chỉ đơn thuần là số cộng của nhiều tổ chức, nhiều nhân tố tạo thành. Mà đó là nghệ thuật lãnh đạo chỉ đạo và chỉ huy điều hành nhằm thống nhất hành động, hướng những hoạt động khác nhau vào một mục tiêu theo kế hoạch phương án đã định trong một thể trận chung. Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mỗi lực lượng trong CAND hay QĐND hoặc các lực lượng khác khi được phân công nhiệm vụ thì nhất thiết phải phối hợp chặt chẽ, liên hoàn với nhau, bịt kín mọi sơ

hở thiếu sót, đảm bảo có sự lãnh đạo chỉ huy thống nhất, hài hòa, đồng bộ tạo thành sức mạnh tổng hợp.

Sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ, thống nhất là sự tác động qua lại, mối quan hệ không thể một chiều, đơn phương. Là nhân tố quan trọng, là sức mạnh tổng hợp, góp phần giành thắng lợi trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự. Nguyên lý đó thể hiện rõ nét trong thực tiễn công tác của công an Thái Nguyên dưới sự lãnh đạo của Đảng suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Các lực lượng công an phối hợp chặt chẽ với quân đội, dân quân tự vệ, bảo vệ dân phố, dân phòng, tuần tra canh gác, bảo vệ các kho tàng bến bãi, trạm trung chuyển, đầu mối giao thông, cầu phà trên tuyến vận chuyển chi viện cho chiến trường, bảo vệ tài sản, nhà cửa của nhân dân trong điều kiện chiến tranh, sơ tán. Lực lượng công an vừa là nòng cốt, vừa trực tiếp phối hợp với các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, vận động cán công nhân viên, các tầng lớp nhân dân đấu tranh phòng chống các hoạt động tình báo gián điệp, phản động và các hành vi phạm pháp hình sự khác. Thông qua công tác phối hợp, lực lượng công an còn phát hiện và kiến nghị biện pháp khắc phục những sơ hở thiếu sót trong công tác quản lý, bảo vệ, phân phối lưu thông, vận chuyển hàng hóa, tài sản...

Có thể nói, trong quá trình cùng các lực lượng, ban ngành, đoàn thể xã hội thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm, lực lượng CAND nói chung, công an Thái Nguyên nói riêng đã chú trọng đẩy mạnh và phát huy hiệu quả của tất cả các biện pháp nghiệp vụ và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của chúng.

Mỗi thành công, mỗi bước trưởng thành của lực lượng CAND đều gắn liền với mối quan hệ phối hợp, sự hiệp đồng chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã hội và lực lượng vũ trang. Lực lượng CAND là cơ quan tham mưu cho Đảng, Nhà nước, vừa là lực lượng trực tiếp xung kích, nòng cốt trên mặt trận đấu tranh phòng chống phản cách mạng và tội phạm khác. Một mình ngành công an không thể độc lập thực hiện và càng không thể hoàn thành được nhiệm vụ nếu không có sự hiệp đồng tác chiến của các lực lượng liên quan và sự thương yêu đùm bọc của quần chúng nhân dân. Mọi biểu hiện thiếu hợp đồng phối hợp, mọi hiện tượng "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược" đều ảnh hưởng đến sức mạnh và kết quả của cuộc đấu tranh.

Để phát huy sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự, cấp ủy Đảng phải tổ chức, bố trí, điều chỉnh sự phối hợp giữa các lực lượng, các biện pháp theo một kế hoạch thống nhất và phải phân công phân nhiệm rõ ràng nhằm phát huy cao độ hiệu lực lãnh đạo tập trung, thống nhất, toàn diện; phát huy được những thế mạnh, nguồn lực riêng của từng cấp, từng ngành. Từ đó, tạo được một thế trận đấu tranh liên hoàn ở các địa bàn cụ thể. Lực lượng công an không chỉ triển khai linh hoạt, đa dạng, mưu trí các biện pháp công tác, các chiến thuật đấu tranh mà còn phải từ thực tiễn sinh động ấy mà sáng tạo ra những chiến thuật mới, những cách đánh hay, có hiệu quả cao. Mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong công tác và chiến đấu không chỉ cho ta kết quả là chiến thắng kẻ địch và bọn tội phạm mà còn góp phần nâng cao, hoàn thiện hệ thống

lý luận nghiệp vụ và công tác phòng ngừa và đấu tranh trấn áp phản cách mạng và bọn tội phạm khác.

Bọn phản cách mạng và bọn tội phạm luôn hoạt động giấu mặt, với nhiều thủ đoạn, chúng thường câu kết, móc nối với nhau thành những liên minh, những thế lực mới, thành những băng, ô nhóm và sử dụng những phương tiện gây án hiện đại, rất nguy hiểm. Để chiến thắng được chúng, lực lượng Công an không chỉ có mưu trí, dũng cảm mà còn phải căn cứ vào thực tiễn sinh động mà tạo được sức mạnh tổng hợp, tạo được thế trận tiến công liên hoàn, khép kín, để luôn nắm chắc thế chủ động trong công tác phòng ngừa cũng như trong tổ chức đấu tranh trấn áp.

Là một công cụ sắc bén của nhà nước chuyên chính vô sản, giữ vai trò nòng cốt trong toàn bộ cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự, CAND nói chung, công an Thái Nguyên nói riêng vừa thực hiện chức năng làm tham mưu cho cấp ủy Đảng, vừa là lực lượng xung kích thực hiện các kế hoạch, phương án công tác. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các biện pháp nghiệp vụ, kết hợp tính tích cực, nhiệt tình cách mạng của quần chúng nhân dân. Chủ động phối hợp với các ngành, các cơ quan đoàn thể, lực lượng vũ trang tạo nên sức mạnh to lớn để chiến thắng mọi kẻ thù.

Trong thực tiễn công tác đấu tranh, ngành công an sử dụng nhiều lực lượng và biện pháp nghiệp vụ khác nhau. Trong công tác công an, để đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của bọn phản cách mạng và tội phạm khác, lực lượng Công an phải phối hợp với nhiều lực lượng trong và ngoài ngành và sử

dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ. Nếu chỉ sử dụng lực lượng và biện pháp nghiệp vụ một cách riêng lẻ, thiếu phối hợp hiệp đồng sẽ không phát huy được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, các biện pháp và hạn chế sức mạnh của từng lực lượng, từng biện pháp ấy.

Để đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch và bọn tội phạm, lực lượng CAND đã sử dụng các biện pháp nghiệp vụ như: *Biện pháp phát động quần chúng; biện pháp trinh sát, đặc tình; biện pháp điều tra, xét hỏi; biện pháp khoa học - kỹ thuật; biện pháp hành chính; biện pháp vũ trang*. Mỗi biện pháp nghiệp vụ này có vị trí, tác dụng khác nhau nhưng có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ, bổ sung cho nhau. Mỗi biện pháp vừa có chức năng, tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn và điều tra khám phá tội phạm. Trong đó biện pháp phát động quần chúng được xác định là biện pháp công tác có ý nghĩa chiến lược, vừa là biện pháp cơ bản nhất. Khi sử dụng các biện pháp nghiệp vụ, lực lượng CAND nói chung, công an Thái Nguyên nói riêng đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo và đồng bộ vào điều kiện tình hình và yêu cầu nhiệm vụ một cách cụ thể. Phát huy được tác dụng của từng biện pháp cũng như phối hợp giữa các biện pháp đó với nhau thành sức mạnh tổng hợp. Có thể khẳng định rằng, trong quá trình cùng các ban ngành, lực lượng khác đấu tranh phòng chống tội phạm, lực lượng Công an đã chú trọng đẩy mạnh và phát huy hiệu quả của tất cả các biện pháp nghiệp vụ công an nói trên.

Việc sử dụng linh hoạt, đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ công an, trong đó coi trọng đặc biệt biện pháp phát động quần

chúng là một yêu cầu quan trọng, quyết định sự thành công của nhiệm vụ đấu tranh phòng chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Đây chính là giải quyết mối quan hệ giữa các biện pháp nhằm phát huy hiệu quả của các biện pháp, sức mạnh tổng hợp của mọi lực lượng. Sử dụng biện pháp này làm cơ sở để tiến hành biện pháp kia và ngược lại. Trên cơ sở hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng được nâng lên thành nghệ thuật chỉ huy, chỉ đạo trong cuộc đấu tranh ấy. Sự liên kết chặt chẽ giữa các biện pháp nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả tổng hợp của từng biện pháp.

Mối quan hệ hữu cơ giữa các biện pháp nghiệp vụ công an là một thể thống nhất. Vì vậy, trong đấu tranh phòng chống tội phạm phải sử dụng đồng bộ các biện pháp này. Khi sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, đòi hỏi chúng ta phải có năng lực tư duy sáng tạo, khoa học, nhạy bén, quyết đoán và tinh thần trách nhiệm cao. Để phát huy được tác dụng của các biện pháp cũng như từng biện pháp cụ thể, phải tạo được thể liên kết chặt chẽ. Phải quán xuyên được các khâu trong công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành một cách thông suốt và hoàn chỉnh từ tổ chức phòng ngừa đến tiến hành điều tra xử lý tội phạm. Phải quản lý được toàn bộ các đối tượng đấu tranh ở địa bàn. Bên cạnh đó, phải kiên quyết chống các khuynh hướng coi nhẹ biện pháp này (các biện pháp công khai), tuyệt đối hóa biện pháp kia (các biện pháp bí mật) và ngược lại, làm hạn chế hiệu quả sử dụng các biện pháp. Khi sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ trên, trong thực tiễn từng trường hợp, có biện pháp là chủ công, có biện pháp hỗ trợ, nhưng trên nguyên tắc là phát huy được hiệu

lực của từng biện pháp để giải quyết có hiệu quả những vấn đề của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Vấn đề phối hợp giữa các biện pháp nghiệp vụ công an là yêu cầu khách quan của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nó đặt ra cho lực lượng sử dụng các biện pháp phải biết kết hợp một cách nhuần nhuyễn, linh hoạt các biện pháp với nhau thì mới có thể nâng cao được hiệu quả công tác, chiến đấu. Do vậy, lực lượng CAND khi sử dụng các biện pháp nghiệp vụ phải phát huy triệt để tác dụng của mỗi biện pháp; đồng thời phải biết sử dụng đồng bộ các biện pháp, phát huy sức mạnh riêng có của từng biện pháp.

Khi thực hiện phối hợp giữa các biện pháp nghiệp vụ phải coi biện pháp phát động quần chúng là biện pháp cơ bản nhất, xuyên suốt. Bởi, biện pháp quần chúng là cơ sở để thực hiện các biện pháp khác một cách hiệu quả, nó xuyên suốt toàn bộ hoạt động của cuộc đấu tranh. Mọi hoạt động của mỗi cán bộ chiến sĩ công an phải dựa vào quần chúng, được quần chúng giúp đỡ, ủng hộ. Có như vậy thì cán bộ chiến sĩ công an mới thực hiện được nhiệm vụ và mới hoàn thành được nhiệm vụ ấy. Mặt khác, muốn sử dụng các biện pháp nghiệp vụ có hiệu quả, trước hết phải làm tốt công tác vận động quần chúng, dựa vào quần chúng. Hay nói cách khác, là phải kết hợp chặt chẽ các biện pháp nghiệp vụ với sử dụng biện pháp phát động quần chúng. Các biện pháp công tác khác, nhất là các biện pháp có tính chất công khai, thì biện pháp phát động quần chúng có tác dụng hỗ trợ, hoặc là cơ sở để thực hiện hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ đó.

"Phòng ngừa tội phạm là thực hiện hệ thống các biện pháp của nhà nước và xã hội nhằm chủ động ngăn chặn không để tội phạm xảy ra, không để các thành viên của xã hội phải gánh chịu hậu quả tiêu cực do hành vi phạm tội gây nên. Khi có tội phạm xảy ra thì phải kịp thời phát hiện, xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tiến hành giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người công dân có ích cho xã hội. Phòng ngừa tội phạm mang tính hệ thống, đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và công dân. Chủ thể chính của hoạt động phòng ngừa tội phạm là các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các tập thể lao động và cá nhân từng công dân. Ở Việt Nam, phòng ngừa tội phạm mang tính kế hoạch, có sự chỉ đạo chặt chẽ của các cơ quan nhà nước cũng như của các tổ chức xã hội dưới sự lãnh đạo thống nhất của các cấp ủy Đảng"⁽¹⁾.

Thực tiễn hơn sáu thập kỷ đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch, bọn phản cách mạng và tội phạm khác, Đảng và Nhà nước ta cũng như lực lượng CAND luôn coi công tác phòng ngừa tội phạm là vấn đề cơ bản, có ý nghĩa chiến lược. Ngay sau khi giành chính quyền (tháng 8/1945), thành lập chính quyền cách mạng, trong Sắc lệnh số 23/SL, ngày 21/2/1946 của Chính phủ về hợp nhất Sở Cảnh sát, Ty Liêm phóng, Quốc gia Tự vệ cuộc thành Việt Nam Công an vụ, tư tưởng phòng ngừa tội phạm đã được xác định khi nhấn mạnh nhiệm vụ của Việt Nam Công an vụ là: "... Đề nghị và thi hành các phương pháp để phòng những sự hành động có thể

⁽¹⁾ *Từ điển Bách khoa CAND Việt Nam*. Nxb CAND. Hà Nội. 2005. Tr.956.

làm rối việc trị an và mất trật tự trong nước, bất cứ sự hoạt động đó là do người Việt Nam hay người ngoại quốc..."⁽²⁾.

Ngay từ những năm đầu của cuộc kháng chiến, tư tưởng chủ động phòng ngừa tội phạm được nhấn mạnh: "Nhiệm vụ công tác trật tự là thi hành luật lệ, nhưng không chỉ phạt, chỉ bắt mà việc chính là *ngăn ngừa, chỉ dẫn nhân dân tránh làm lỗi*". Tiếp đó, Hội nghị Trị an của Bộ Công an cũng đề ra nguyên tắc chỉ đạo là: "*Tích cực phòng ngừa, kịp thời phá án*", hoặc "*Phòng - phá phải đi đôi, lấy phòng là chính*". Phòng ngừa và điều tra xử lý tội phạm là hai vấn đề có mối quan hệ hữu cơ trong một thể thống nhất, nhưng *phòng ngừa có vị trí chủ yếu và cơ bản nhất*. Như vậy, trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong mọi giai đoạn chúng ta thường xuyên nhấn mạnh tư tưởng chủ động phòng ngừa tội phạm.

Thực tiễn lịch sử đấu tranh phòng chống tội phạm của lực lượng CAND đã khẳng định phòng ngừa tội phạm là cơ bản, là vấn đề chiến lược. Tổ chức phòng ngừa với tinh thần tích cực, chủ động, toàn diện và thường xuyên, bền bỉ, lâu dài nhằm hạn chế, ngăn chặn, loại trừ nguyên nhân và điều kiện làm nảy sinh tội phạm đã phát huy tác dụng to lớn. Phòng ngừa tội phạm còn thể hiện tính nhân đạo trong chính sách đấu tranh trấn áp, trừng trị tội phạm của Đảng, Nhà nước ta. Thể hiện tính ưu việt của chế độ XHCN và truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta; phù hợp với đặc điểm của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Phòng chống tội

⁽²⁾ CAND Việt Nam - Lịch sử biên niên, (1945 - 1954). Nxb CAND. 2012. Tr.48.

phạm còn mang ý nghĩa thực tiễn to lớn về mặt xã hội. Phòng ngừa tội phạm có hiệu quả làm hạn chế những thiệt hại về vật chất và tinh thần cho xã hội, đảm bảo an ninh trật tự ổn định và cuộc sống bình yên hạnh phúc của nhân dân, góp phần tích cực tạo nên một xã hội lành mạnh văn minh.

Qua tổng kết thực tiễn cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, chúng ta nhận thấy phòng ngừa tội phạm có hai lĩnh vực hoạt động là: Phòng ngừa xã hội (phòng ngừa chung) và phòng ngừa nghiệp vụ (phòng ngừa riêng). Để giữ vững an ninh trật tự, công an Thái Nguyên luôn xác định công tác phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ luôn luôn được tiến hành đồng thời trong một thể thống nhất để chủ động tiến công địch và bọm tội phạm. Với tinh thần đó, công an Thái Nguyên đã chủ động xây dựng các phương án phản gián đấu tranh với âm mưu hoạt động tình báo gián điệp của địch; phương án bảo vệ an toàn các cơ sở kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng. Chống địch xâm nhập phá hoại, chống người trốn đi nước ngoài, chống nhen nhóm tổ chức đảng phái phản động, hình thành các băng ổ nhóm tội phạm nguy hiểm và các hành vi phạm pháp hình sự khác.

Đi đôi với chủ động phòng ngừa, công an Thái Nguyên đã quán triệt tư tưởng chủ động tấn công; nhất là với các âm mưu và hoạt động của bọn gián điệp, phản động và tay sai của chúng. Tấn công liên tục trên nhiều mặt, nhiều khía cạnh, cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức của chúng. Vượt lên những khó khăn thách thức, chủ động, sáng tạo và linh hoạt tiến hành nhiều hình thức, biện pháp đấu tranh và đã đạt những thành tích rất đáng ghi nhận.

Thực tế cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm cho thấy, nếu chỉ tổ chức phòng ngừa mà không biết chủ động tấn công liên tiếp, kiên quyết bọn tội phạm thì không trấn áp được bọn tội phạm nguy hiểm, bọn phạm tội có tổ chức; tạo đà để phát động quần chúng tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm và chúng ta sẽ bị động trước tình hình tội phạm phát triển. Hoặc ngược lại, nếu không làm tốt công tác tấn công trấn áp bọn tội phạm, hoặc không tấn công bọn tội phạm một cách liên tục, kiên quyết và triệt để thì sau đó tình hình lại diễn biến phức tạp, quần chúng thiếu tin tưởng, thiếu tích cực tham gia vào công tác phòng chống tội phạm. Thông qua tấn công trấn áp tội phạm liên tiếp và kiên quyết chúng ta sẽ ngăn ngừa không cho kẻ địch, bọn tội phạm khác có điều kiện tiếp tục hoạt động gây án. Có chủ động tấn công trấn áp bọn tội phạm chúng ta mới kịp thời phát hiện các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm, để từ đó nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa. Thông qua đó lực lượng công an mới kịp thời phát hiện những sơ hở thiếu sót trong công tác quản lý xã hội (về an ninh trật tự), để từ đó có biện pháp cùng các ngành, các cấp khắc phục không để tội phạm nảy sinh, lợi dụng hoạt động.

Để tấn công trấn áp bọn phản cách mạng và tội phạm khác đạt hiệu quả cao, lực lượng công an Thái Nguyên luôn quan tâm phát động toàn dân tham gia công tác phòng ngừa, phát hiện, tố giác và trấn áp tội phạm. Đồng thời thường xuyên làm tốt công tác cảm hóa, giáo dục, cải tạo đối tượng phạm tội chưa chịu cải tạo tại các trại cải tạo hoặc tại địa bàn dân cư.

Từ thực tiễn cuộc đấu tranh phòng chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, bảo vệ an ninh trật tự, Đảng, Nhà nước và ngành công an đã tổng kết và đề ra tư tưởng quan trọng, xuyên suốt các thời kỳ đấu tranh ở nước ta là: "Chủ động tấn công, tấn công liên tục, tấn công để làm chủ, làm chủ để tấn công, nhằm tiêu diệt, làm tan rã bọn phản cách mạng và bọn tội phạm khác". Phòng ngừa tội phạm là chủ động ngăn chặn không để cho tội phạm xảy ra. Nhưng khi tội phạm nảy sinh thì phải tích cực tấn công trấn áp xử lý chúng. Phòng ngừa ở đây không phải là phòng ngừa, đối lập với tấn công mà là chủ động phòng ngừa, phòng ngừa tích cực, phòng ngừa trên tư tưởng tấn công. Trong đấu tranh phòng chống tội phạm càng luôn phải quán triệt sâu sắc, đầy đủ tư tưởng kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa và tấn công bọn tội phạm. Phòng ngừa là chiến lược nhưng trên cơ sở phòng ngừa tội phạm phải chủ động tấn công, tấn công liên tục và kiên quyết, tấn công để làm chủ, làm chủ để tấn công thì mới có thể giành được thắng lợi.

Tấn công bọn tội phạm với tinh thần chủ động, liên tục, kiên quyết, sáng tạo là yêu cầu tất yếu khách quan của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Qua thực tiễn cuộc đấu tranh, chúng ta có thể rút ra vấn đề quan trọng là: Đối với bọn tội phạm nói chung, chúng ta chủ động tấn công, tấn công liên tục, tấn công kiên quyết bằng nhiều hình thức, nhiều biện pháp; phát huy sức mạnh của các lực lượng tạo nên sức mạnh tổng hợp trong tấn công ngăn chặn tội phạm làm cho bọn tội phạm tan rã về tư tưởng và hàng ngũ thì mới có thể đẩy lùi và làm giảm tội phạm.

Chủ động tấn công, kiên quyết trấn áp ngăn chặn bọn tội phạm sẽ có tác dụng phân hóa hàng ngũ tội phạm; đồng thời tạo đà phát huy được khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động phát hiện, tố giác và trấn áp tội phạm. Tấn công tội phạm chính là kết hợp sức mạnh phòng ngừa tội phạm và điều tra xử lý tội phạm, làm cho cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm phát triển đạt hiệu quả cao. Thực tiễn cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ở cả nước cũng như địa bàn Thái Nguyên chứng minh: Ở đâu, lúc nào chúng ta chủ động tấn công, tấn công liên tục và kiên quyết bọn tội phạm thì ở đó, lúc đó tội phạm giảm, an ninh trật tự ổn định. Cho nên quán triệt thực hiện nghiêm túc tư tưởng chỉ đạo: Chủ động tấn công, tấn công liên tục, kiên quyết bọn tội phạm sẽ góp phần tích cực đẩy lùi và làm giảm tội phạm, đảm bảo ổn định và giữ vững an ninh trật tự trong mọi tình huống.

Trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung và trong công cuộc khôi phục phát triển kinh tế, xây dựng CNXH và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, hoạt động của bọn tình báo gián điệp, bọn phản động và các loại tội phạm khác diễn biến hết sức phức tạp, với nhiều âm mưu, thủ đoạn và phương thức rất tinh vi, xảo quyệt, nguy hiểm. Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta đã chỉ đạo, ban hành nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp đấu tranh ngăn chặn như: Chủ trương đấu tranh để thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ; đấu tranh chống địch dụ dỗ, cưỡng ép dân di cư vào miền Nam; chính sách sửa sai trong cải cách ruộng đất và cải cách dân chủ; Chỉ thị về tăng

cường công tác lãnh đạo bảo vệ kinh tế, giữ gìn an ninh trật tự trong tình hình mới; Chỉ thị về đẩy mạnh công tác đấu tranh chống phản cách mạng, về đấu tranh chống gián điệp biệt kích; giữ gìn an ninh trật tự trong tình hình chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; Chỉ thị về tăng cường bảo vệ tài sản XHCN... Sự chỉ đạo đó thể hiện tinh thần chủ động tấn công trấn áp bọn phản cách mạng và tội phạm khác của Đảng, Nhà nước ta, nhằm giữ vững ổn định tình hình an ninh trật tự ở hậu phương miền Bắc, đẩy mạnh chi viện cho chiến trường miền Nam đánh Mỹ.

Ngành công an tập trung lực lượng chủ động tấn công trấn áp các thế lực thù địch, bọn phản cách mạng và tội phạm khác, nhất là các hoạt động tình báo gián điệp, biệt kích, chiến tranh tâm lý và các hoạt động phá hoại khác của đế quốc Mỹ và tay sai. Chủ động và kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động tình báo, gián điệp của các thế lực thù địch. Đã điều tra khám phá chặn đứng mọi nhen nhóm tổ chức đảng phái phản động âm mưu và hoạt động lật đổ chính quyền cách mạng. Tích cực tấn công, truy quét bọn lưu manh, bắt số đối tượng nguy hiểm tập trung giáo dục cải tạo, triệt phá những băng ổ nhóm tội phạm... Những kết quả đạt được trong tấn công trấn áp bọn phản cách mạng và tội phạm khác giai đoạn này góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội, bảo vệ miền Bắc, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ tài sản XHCN, phục vụ công cuộc xây dựng CNXH và sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Chính kết quả tấn công trấn áp bọn tội phạm này đã giúp lực lượng Công an tổ

chức các thể trận phòng ngừa tội phạm có hiệu quả trong điều kiện chiến tranh ác liệt ở miền Bắc.

Việc thường xuyên tổ chức tấn công trấn áp bọn tội phạm đã đảm bảo giành được những thắng lợi quan trọng, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội; phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của cách mạng trong từng giai đoạn. Những thắng lợi to lớn đó chính là thắng lợi của tư tưởng chủ động tấn công, tấn công liên tục và kiên quyết bọn tội phạm. Đó cũng là kết quả của việc nhận thức đúng đắn cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung; biết khắc phục triệt để những biểu hiện hữu khuynh buông lỏng cản trở tư tưởng tấn công tội phạm.

Tư tưởng chủ động tấn công, tấn công liên tục và kiên quyết bọn tội phạm đòi hỏi phải thường xuyên lãnh đạo chỉ đạo chặt chẽ cuộc đấu tranh này. Phải phát huy ý chí và tinh thần chủ động tấn công của mỗi lực lượng; phát huy mạnh mẽ tác dụng và hiệu quả của mỗi biện pháp đấu tranh. Tổ chức đấu tranh đúng đối tượng và tập trung ở những địa bàn trọng điểm. Thường xuyên tấn công bọn tội phạm phải được thể hiện trong mọi hoạt động hàng ngày của cuộc đấu tranh. Thường xuyên đấu tranh với tinh thần kiên quyết và triệt để, trên các lĩnh vực của cuộc đấu tranh, ở mọi nơi, mọi thời điểm. Tấn công bọn tội phạm không chỉ đơn thuần là những cuộc truy bắt, truy quét, trấn áp hoặc mở các đợt cao điểm tấn công, mà phải được thể hiện ở mọi công việc có liên quan đến cuộc đấu tranh, trong mọi lực lượng và trên mọi biện pháp sử dụng trong đấu tranh.

Chủ động phòng ngừa và chủ động tấn công là hai mặt của công tác phòng, chống tội phạm. Trong đó, phòng ngừa có ý

nghĩa chiến lược cơ bản, chủ động tấn công có vị trí hết sức quan trọng. Chủ động tấn công vừa có tác dụng răn đe, ngăn chặn, hỗ trợ cho phòng ngừa có hiệu quả. Trong quá trình đấu tranh chống âm mưu và hoạt động của các thế lực phản cách mạng, bảo vệ miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất tổ quốc thì chủ động phòng ngừa, chủ động tấn công bọn gián điệp, phản động và tay sai, bọn tội phạm khác là bài học, là giải pháp có tính chiến lược lâu dài, nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc và ổn định vững chắc an ninh trật tự trong mọi tình huống.

Chủ động phòng ngừa tội phạm, lấy phòng ngừa là cơ bản. Kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa với tấn công liên tục và kiên quyết bọn tội phạm là bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn cuộc đấu tranh phòng chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác trong nhiều thập kỷ qua. Phòng ngừa tội phạm là vấn đề cơ bản, chiến lược nên phải được nhận thức một cách sâu sắc, đầy đủ và tổ chức thực hiện nó một cách thường xuyên, liên tục, bền bỉ trên cơ sở quan tâm đẩy mạnh hai nội dung: Phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ.

Nhìn lại chặng đường hơn sáu thập kỷ đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch, bọn phản cách mạng và tội phạm khác, lực lượng CAND đã quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo chủ động tấn công, tấn công liên tục và kiên quyết bọn tội phạm. Lực lượng CAND thường xuyên tổ chức tấn công bọn tội phạm thông qua các hoạt động của mình. Đồng thời, biết kết hợp với từng nơi, từng lúc, trong từng hoàn cảnh cụ thể để mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp mạnh bọn tội phạm. Do

đó đã giành được những thắng lợi rất quan trọng, góp phần đẩy lùi, làm giảm tội phạm, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị và giữ gìn trật tự trị an xã hội.

Qua thực tế cuộc đấu tranh đã minh chứng một vấn đề có tính qui luật là: Trong cuộc đấu tranh phòng chống gián điệp, phản động và bọn tội phạm khác, ngoài chủ động phòng ngừa, phải có tư tưởng chủ động tấn công, tấn công liên tục, kiên quyết bọn tội phạm và phải kết hợp chặt chẽ, thống nhất giữa chủ động phòng ngừa với chủ động tấn công. Trong tấn công phải liên tục, kiên quyết và phải tổ chức phòng ngừa chặt chẽ. Tổ chức phòng ngừa để tấn công và phải tấn công liên tục, kiên quyết bọn tội phạm. Có như vậy mới có thể phát hiện, đấu tranh làm tan rã, đẩy lùi và làm giảm tội phạm. Bài học về phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, sử dụng đồng bộ, linh hoạt các biện pháp nghiệp vụ, chủ động tấn công, tấn công liên tục và kiên quyết bọn phản cách mạng và tội phạm khác, bảo vệ vững chắc an ninh trật tự có ý nghĩa thực tiễn và lý luận sâu sắc, là cơ sở để tiếp tục vận dụng sáng tạo trong thực tiễn công tác chiến đấu và xây dựng lực lượng CAND.

Bài học thứ tư: *Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống phản cách mạng và tội phạm khác.*

Là một bộ phận quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, cuộc đấu tranh phòng chống phản cách mạng và tội phạm khác cũng liên tiếp giành được những thắng lợi vô cùng quan trọng, góp phần đánh bại hai đế quốc lớn, giữ vững chủ quyền, độc lập dân tộc, thống nhất tổ quốc, xây

dựng CNXH trên phạm vi cả nước. Đây là cuộc đấu tranh chính nghĩa, được nhân dân ta hăng hái tham gia, thường xuyên tiến hành trong điều kiện có chính quyền cách mạng ngày càng được củng cố và phát triển vững mạnh. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh này diễn ra trong điều kiện Đảng ta, nhân dân ta luôn phải đứng lên chống đế quốc ngoại xâm, bảo vệ tổ quốc. Có khi phải chiến đấu với nhiều kẻ thù cùng một lúc và được tiến hành trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động hết sức phức tạp, khó lường.

Trong cuộc đấu tranh đó, chúng ta chỉ có thể giành thắng lợi khi thực hiện đúng đắn đường lối của Đảng Cộng sản và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chính sách, pháp luật vào từng hoàn cảnh cụ thể của công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp phản cách mạng và tội phạm khác ở địa phương cũng như cả nước. Mọi sự vận dụng một cách máy móc, giáo điều đều dẫn đến thất bại và có thể gây tổn thất cho cách mạng.

Xuất phát từ bản chất của CNXH và yêu cầu của cuộc đấu tranh, trên cơ sở tổng kết công tác đấu tranh chống phản cách mạng, Đảng ta ban hành chính sách căn bản của công tác này là: *"Trấn áp kết hợp với khoan hồng, trừng trị kết hợp với giáo dục cải tạo"*. Chính sách này được vận dụng thực hiện đúng đắn, linh hoạt và sáng tạo đã góp phần quan trọng vào việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ cuộc sống bình yên hạnh phúc của nhân dân. Chính sách này không những nêu cụ thể đối tượng phải nghiêm trị và những người được

khoan hồng, mà còn chỉ ra: "Phải nắm vững yêu cầu chủ yếu của việc thực hiện chính sách này là đánh mạnh, đánh đúng, đánh trúng đối tượng cần trấn áp". Đây cũng thể hiện tinh thần kiên quyết và tính nhân đạo cách mạng của Đảng, Nhà nước ta với kẻ thù và bọn tội phạm khác.

Từ xưa, ông cha ta đã biết "lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo" và khi đã chiến thắng quân thù thì "tha bổng kẻ qui hàng". Trong thực tế công tác cho thấy, nếu không trấn áp và trấn áp không kiên quyết bọn tội phạm thì không thể tiêu diệt, làm tan rã chúng và không nâng cao được uy thế của cách mạng và khí thế của quần chúng. Trấn áp tội phạm là tập trung vào bọn chủ mưu, thủ ác, bọn ngoan cố chống phá cách mạng nhằm phân hóa cao độ kẻ địch, triệt để cô lập chúng. Tuy nhiên, trong trấn áp phải có khoan hồng và thực hiện khoan hồng một cách rộng rãi, mạnh dạn đối với các đối tượng phạm tội đã thức tỉnh và thường (tha) cho những đối tượng lập công chuộc tội, nhằm làm giảm bớt trở lực cho cách mạng và tăng thêm thuận lợi trong công tác đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự. Có như vậy chúng ta mới có thể đánh trúng, đánh mạnh và làm phân hóa bọn phản cách mạng và tội phạm khác, mới tránh được những lệch lạc, sai lầm trong đấu tranh. Khoan hồng là truyền thống nhân đạo của dân tộc ta, là sự thể hiện tính chính nghĩa cũng như sức mạnh và bản chất tốt đẹp của chế độ XHCN.

Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời cũng đặc biệt quan tâm đến vấn đề này, Người đã khẳng định: "Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta thì ta còn tiếp tục chiến đấu quét

sạch nó đi"⁽¹⁾. Nhưng về vấn đề khoan hồng đối với tù binh, những người lầm lỗi, với một tinh thần khoan dung, nhân đạo sâu sắc, Người nói: "Không được báo thù báo oán. Đối với những kẻ đi làm đường lạc lối đồng bào ta cần phải dùng chính sách khoan hồng, lấy lời khôn lẽ phải mà bày cho họ, nói lẽ phải chắc họ sẽ nghe"⁽²⁾.

Trần áp bọn tội phạm không có nghĩa là phải bắt bớ, đàn áp, giam giữ người phạm tội mà là sử dụng bạo lực cách mạng để đè bẹp ý chí chống phá cách mạng, hành vi phạm tội của bọn tội phạm. Trong đó, trấn áp mạnh bọn chủ mưu, cầm đầu, thủ ác để phân hóa cao độ chúng. Khoan hồng không có nghĩa là tha bổng, không tiến hành một hình thức, biện pháp xử lý gì hoặc là dung túng tội phạm. Mà mục đích của chính sách khoan hồng là phân hóa hàng ngũ bọn tội phạm, cô lập bọn đầu sỏ ngoan cố, làm tan rã tư tưởng, tổ chức của chúng. Tuy nhiên, khoan hồng cũng phải có điều kiện. Căn cứ vào nhân thân, mức độ tội lỗi, thái độ ăn năn của kẻ phạm tội, tình hình chính trị xã hội cụ thể và yêu cầu nhiệm vụ chính trị để vận dụng cho phù hợp.

Trần áp và khoan hồng tội phạm là hai mặt của một vấn đề, có mối quan hệ chặt chẽ, mật thiết với nhau trong một thể thống nhất. Thực hiện tốt việc trấn áp phản cách mạng sẽ triệt để cô lập, đánh mạnh vào bọn chủ mưu, thủ ác, bọn ngoan cố chống lại cách mạng, không để chúng tiếp tục hoạt động chống phá, buộc chúng phải chấp hành hình phạt và chịu sự giáo dục

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: "*Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*". Nxb Sự thật, Hà Nội. 1970. Tr.319.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh. *Tuyển tập*, Tr.254.

cải tạo. Trấn áp bọn tội phạm phải đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục chung. Khoan hồng giáo dục những người bị ép buộc, bị lừa phỉnh, bị lầm đường lạc lối và những kẻ thật thà hối cải, ăn năn nhằm phân hóa cao độ hàng ngũ phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Có như vậy mới tập trung mũi nhọn vào kẻ thù nguy hiểm nhất, làm cho chúng bị tan rã. Mới đoàn kết rộng rãi các lực lượng, tranh thủ được những người thức tỉnh để tăng cường lực lượng cho cách mạng nói chung và cho cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói riêng. Nói cách khác, sẽ là hữu khuynh, mất cảnh giác nếu ta không kịp thời, kiên quyết trấn áp các hoạt động chống phá của bọn tội phạm, nghiêm trị những kẻ cầm đầu, những tên tội phạm nguy hiểm... Hoặc bất cứ một sự mềm dẻo nào, bất cứ một sự do dự nào và bất cứ một sự thương hại không đúng nào cũng đều là sai lầm, thậm chí là tội ác tày trời đối với CNXH.

Kinh nghiệm thực tế cho thấy, trong đấu tranh chống phản cách mạng và tội phạm khác, chúng ta chỉ có thể đạt được hiệu quả cao nếu biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo chính sách trấn áp tội phạm. Mọi sự vận dụng máy móc, giáo điều chính sách này đều đem lại kết quả thấp và dễ bị thất bại. Cho nên, vận dụng linh hoạt, sáng tạo chính sách trấn áp tội phạm trong đấu tranh phòng chống phản cách mạng, tội phạm khác là một nhân tố cơ bản đảm bảo thắng lợi của cuộc đấu tranh chống tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự.

Thực tế cách mạng đã chứng minh: Hòa bình lập lại (tháng 7/1954), an ninh trật tự ở miền Bắc từng bước được ổn định.

Nhưng các thế lực phản cách mạng, nhất là bọn phản động trong đạo Thiên chúa, trong dân tộc ít người vẫn ra sức hoạt động chống lại chính quyền. Trước tình hình đó, Đảng ta đã lãnh đạo các lực lượng cách mạng, vừa phát động quần chúng khoanh vùng trấn áp phản cách mạng (*khoanh vùng trấn áp*); kết hợp với việc tiến hành các biện pháp đấu tranh để phát hiện những cơ sở cài lại của địch. Vừa đấu tranh chống âm mưu và hoạt động của bọn phi ở các vùng Tây Bắc và Đông Bắc. Trong cuộc đấu tranh này, chúng ta trấn áp mạnh những âm mưu và hoạt động chống phá của chúng. Kiên quyết trừng trị những tên cầm đầu, nguy hiểm có nhiều tội ác. Cảm hoá thuyết phục được nhiều người từ hàng ngũ địch trở về với cách mạng. Khoan hồng đối với những người bị dụ dỗ, bị ép buộc theo địch hoặc lập công chuộc tội. Dẹp yên các vụ bạo loạn, đập tan các tổ chức phản động, giữ vững an ninh trật tự ở miền Bắc.

Để đánh bại âm mưu và hoạt động của gián điệp, biệt kích, bọn phản cách mạng và tội phạm khác trong tình hình chiến tranh phá hoại ác liệt của đế quốc Mỹ, về vấn đề này Đảng ta xác định: "Chủ động tiêu diệt địch tại chỗ nếu chúng đồ bộ tập kích, tung gián điệp biệt kích hàng loạt; ngăn chặn gián điệp và phản cách mạng khác hoạt động phá hoại, gây cơ sở, chiến tranh tâm lý... Nếu địch vũ trang tập kích biên giới, đồ bộ tập kích bờ biển hoặc tung hàng loạt gián điệp vào nội địa thì dùng lực lượng vũ trang tiêu diệt là chính. Nếu địch bên ngoài tập kích câu kết với phản động bên trong gây bạo loạn thì nhanh chóng dùng vũ trang tiêu diệt lực lượng bên ngoài, dùng chính trị kết hợp lực lượng vũ trang gây áp lực, kêu gọi tranh thủ

quần chúng lạc hậu, phân hóa bọn phản động, cô lập và tiêu diệt bọn đầu sỏ, ngoan cố... giải quyết nhanh chóng, không để lan rộng, không để bọn phản động nội địa liên lạc được với gián điệp bên ngoài"⁽¹⁾.

Cùng với việc đẩy mạnh cuộc đấu tranh trấn áp phản cách mạng, Đảng ta còn xác định: "Nghiêm khắc trừng trị bọn lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ hung hãn, bọn gây những vụ án nghiêm trọng, bọn đầu cơ, buôn lậu... bọn tái phạm nguy hiểm, bọn lợi dụng chức vụ quyền hạn để phạm tội, bọn gây hậu quả nghiêm trọng đến đời sống xã hội người bị hại. Xử nhẹ hoặc miễn hình phạt cho những kẻ tự thú, thật thà hối cải, tố cáo đồng bọn...".

Trong vận dụng các chính sách, pháp luật, khi trấn áp hay trừng trị tội phạm không chỉ căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, vào vai trò nhân thân của từng đối tượng trong vụ án để xử lý cho đúng người, đúng tội mà còn phải dựa vào chính sách, pháp luật đối với chúng để giải quyết cho sát hợp, có lợi cho cuộc đấu tranh, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đó cũng là vấn đề thuộc về nghệ thuật, tính nhân đạo, nhân văn mà lực lượng Công an Nhân dân cần nắm vững và thực hiện cho tốt. Thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ là kết quả của sự vận dụng sáng tạo các chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước trong thực tiễn công tác của lực lượng công an.

⁽¹⁾ Chỉ thị số 125/CT-TW, ngày 29/4/1966 của Bộ Chính trị về tăng cường giữ gìn an ninh miền Bắc. "*CAND Việt Nam - lịch sử biên niên*" (1954 - 1975). Nxb CAND, 2012. Tr.313.

Trong nội bộ hàng ngũ phản cách mạng và băng nhóm tội phạm gồm nhiều đối tượng và thuộc các thành phần xã hội khác nhau. Do đó, phải có đối sách cụ thể với từng đối tượng để vừa trấn áp hoạt động của bọn phạm tội, vừa động viên mọi người trong các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo cùng đóng góp sức lực và trí tuệ của mình cho sự nghiệp chung. Vì vậy, trong quá trình vận dụng chính sách trấn áp phản cách mạng và bọn tội phạm khác tùy từng loại đối tượng thuộc thành phần nào thì quán triệt chính sách ấy cho đúng, có lý có tình. Đó cũng là một nghệ thuật lãnh đạo chỉ đạo cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự ở nước ta trong các giai đoạn cách mạng.

Chính sách trừng trị kết hợp với giáo dục cải tạo, kinh nghiệm cho thấy, việc cải tạo bằng giáo dục chính trị kết hợp với cải tạo bằng lao động sản xuất đã làm cho số đông bọn tội phạm nhận rõ tội lỗi của mình và sự thâm độc, xảo quyệt của các thế lực thù địch, tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân và thắng lợi tất yếu của cách mạng. Đồng thời, thấy được giá trị của lao động và sự xấu xa của tư tưởng ăn bám, bóc lột, phản động. Từ đó tích cực cải tạo để trở thành những người lao động có nghề nghiệp, làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình.

Bằng chính sách vừa kiên quyết, nghiêm khắc, vừa nhân đạo, nhân văn này, Đảng ta, nhân dân ta đã tiến hành đấu tranh tư tưởng với bọn phạm tội; răn đe, giáo dục thuyết phục và cảm hóa những phần tử còn tư tưởng chống đối mà chịu đầu hàng, chịu cải tà quy chính để chuyển hóa thành người lương thiện. Tiến hành giáo dục cải tạo tại chỗ những phần tử trong

diện cải tạo này không những có tác dụng giáo dục cải tạo bản thân những phần tử đó. Mà còn tranh thủ được sự đồng tình của xã hội và gia đình họ. Đồng thời, tiếp tục giáo dục cảm hóa đối với những người trước đây đã làm tay sai cho địch; huy động được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia giáo dục, giám sát, quản lý chúng. Vấn đề này đã trở thành nội dung cơ bản có tính sáng tạo của Đảng, Nhà nước và dân tộc ta trong suốt cuộc đấu tranh trấn áp bọn tội phạm. Góp phần làm sáng tỏ quan điểm về vai trò quần chúng nhân dân và bạo lực cách mạng, làm phong phú thêm tính kiên quyết, mềm dẻo của chuyên chính vô sản của Đảng ta.

Tuy nhiên, trong thực tế, việc chỉ đạo cụ thể, việc vận dụng chính sách này cũng có nơi có lúc bộc lộ những thiếu sót tồn tại nhất định. Đó là có lúc "tả khuynh", lại có lúc "hữu khuynh". Lúc bình thường thì chủ quan, thỏa mãn, không chủ động tích cực phát hiện, đấu tranh trấn áp kịp thời những hoạt động chống đối, phá hoại ngầm của tội phạm. Đến khi chúng chống phá công khai, trắng trợn, thậm chí câu kết với nhau thành những tổ chức, ổ nhóm thì lại muốn trừng trị thật nặng, bắt xử lý tràn lan, ít quan tâm đến việc khoan hồng những người lầm đường lạc lối, giáo dục thuyết phục số a dua, a tòng và những kẻ thật thà hối cải. Không chú ý vận dụng các chính sách, pháp luật của Đảng vào tình hình thực tế.

Mặt khác, việc nhận thức về mối quan hệ giữa chính sách và pháp luật chưa thật đúng đắn, đầy đủ mà còn chủ quan phiến diện. Chưa nhận thức rõ chính sách là cơ sở, là nền tảng thể chế hóa bằng pháp luật và thi hành pháp luật. Thực tế có

lúc, có nơi việc đấu tranh phòng chống tội phạm chủ yếu dựa vào chính sách, thiếu đi những cơ sở về pháp luật. Hoặc cũng có lúc có nơi yếu tố pháp luật được đề cao, nhiều văn bản qui phạm pháp luật được ban hành thì lại nảy sinh chiều hướng pháp luật đơn thuần. Thậm chí cho rằng căn cứ vào pháp luật là đúng là đủ mà xem nhẹ chính sách và việc vận dụng thực hiện chính sách. Những lệch lạc đó dẫn đến tình trạng trấn áp, trừng trị thiếu cân nhắc, thiếu tính toán đến mặt khách quan và mặt chủ quan của tội phạm, bắt xử lý chưa đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mặt khác, lại dễ lọt, xử lý nhẹ những người đáng phải bị trừng trị một cách nghiêm khắc. Những vấn đề tồn tại, thiếu sót này đã làm hạn chế hiệu quả cuộc đấu tranh, gây ảnh hưởng không tốt đến chính sách chung của Đảng, Nhà nước ta. Làm ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành nhiệm vụ của lực lượng, đơn vị công an và có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Vì thế, trong quá trình vận dụng chính sách vào thực tiễn cuộc đấu tranh, ngoài việc phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, phải luôn kiểm tra uốn nắn kịp thời mọi lệch lạc "tả khuynh" hoặc "hữu khuynh". Thực tế cuộc đấu tranh, ở từng nơi, từng lúc thường có "tả khuynh" hoặc "hữu khuynh" và nhiều khi những lệch lạc đó đan xen nhau, nối tiếp nhau. Thường khi lơ là chủ quan mất cảnh giác, chưa thấy kẻ địch, tội phạm hoạt động thì không thấy rõ bản chất của chúng. Nhưng khi bọn phản cách mạng, tội phạm khác hoạt động mạnh, hoạt động công khai, trắng trợn thì hốt hoảng, đánh giá quá cao

các hoạt động đó. Từ đó, dễ nảy sinh tư tưởng "tả khuynh", trấn áp tràn lan, bắt tràn lan, bắt bừa, bắt ầu, xử lý không đúng người, đúng tội và không đúng pháp luật.

Việc thường xuyên kiểm tra, thường xuyên theo dõi sát sao tình hình diễn biến của cuộc đấu tranh, nhận định đúng và uốn nắn kịp thời mọi sơ hở, lệch lạc "tả khuynh" hoặc "hữu khuynh" là điều kiện quan trọng, có tính quyết định. Do vậy, cần tiến hành một cách thường xuyên, chặt chẽ để đảm bảo cho cuộc đấu tranh phòng chống phản cách mạng và tội phạm khác được vững chắc, đúng chính sách và yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo đạt hiệu quả cao.

Bài học thứ năm: *Thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng lực lượng Công an Nhân dân trong sạch, vững mạnh, từng bước tiến lên chính qui hiện đại, xứng đáng là công cụ chuyên chính sắc bén, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.*

Cuộc đấu tranh chống phản cách mạng và các loại tội phạm khác, bảo vệ an ninh trật tự của nhân dân ta, là cuộc đấu tranh đặc biệt và là một bộ phận của sự nghiệp cách mạng nói chung. Cuộc đấu tranh đó vừa mang tính chất giai cấp, tính dân tộc sâu sắc, vừa có nội dung đấu tranh địch - ta... Và là cuộc đấu tranh toàn dân, toàn diện, diễn ra gay go, phức tạp và lâu dài. Trong cuộc đấu tranh đó, phải phát huy mạnh mẽ lực lượng to lớn là nhân dân, bằng đầy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự. Đồng thời không ngừng phát huy hiệu quả của các biện pháp chuyên môn nghiệp vụ của CAND - lực lượng chủ công, nòng cốt, xung kích, chỗ dựa của quần chúng nhân dân.

Vì vậy, việc xây dựng lực lượng đảm bảo cho cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm giành thắng lợi là vấn đề rất quan trọng. Để đạt được thắng lợi trong cuộc đấu tranh quyết liệt này, nhất thiết phải xây dựng lực lượng nòng cốt, xung kích đủ điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài. Thẩm nhuần vấn đề sâu sắc đó, Đảng và Nhà nước ta đã luôn quan tâm chăm lo xây dựng lực lượng CAND thành lực lượng nòng cốt, xung kích, vừa làm tham mưu cho Đảng, Nhà nước, vừa trực tiếp đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xây dựng lực lượng nòng cốt trong đấu tranh phòng chống tội phạm phải quán triệt quan điểm của Đảng là: Toàn diện, chuyên trách, tinh giản, tập trung, thống nhất. Tăng cường bồi dưỡng về chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực vận động quần chúng, phương pháp công tác và tinh thông về nghiệp vụ. Bồi dưỡng kiến thức về khoa học kỹ thuật và khoa học xã hội, có kỷ luật chặt chẽ, có kỹ thuật chiến thuật chiến đấu ngày càng cao. Đặc biệt là phải không ngừng vươn lên làm chủ về khoa học kỹ thuật, làm chủ các loại phương tiện, vũ khí và công cụ hỗ trợ. Trở thành một lực lượng vũ trang chính qui, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Đồng thời phải có lực lượng bán chuyên trách, có phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh trật tự rộng khắp, vững chắc.

Cùng với chủ trương, đường lối và phương pháp cách mạng khoa học, đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta. Sự trưởng thành vững chắc, toàn diện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng trong sáng, tuyệt đối trung thành của lực lượng CAND - lực lượng nòng cốt, xung kích là một yếu tố quan

trọng. Góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung và cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự nói riêng.

Về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Cán bộ là gốc của mọi công việc, công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém". Vai trò của cán bộ có ý nghĩa hết sức to lớn, quyết định biến chính sách của Đảng thành hoạt động thực tiễn và thành thắng lợi thực hiện. Xây dựng lực lượng nòng cốt, xung kích của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự, có đủ số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý là nội dung quan trọng để xây dựng lực lượng công an Thái Nguyên trong sạch vững mạnh. Chất lượng đội ngũ cán bộ là sự thống nhất giữa phẩm chất chính trị, trình độ và năng lực công tác, thể hiện ở kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền an ninh trật tự, bọn phản cách mạng và tội phạm khác luôn có âm mưu và hoạt động với nhiều phương thức, thủ đoạn rất tinh vi, xảo quyệt và nguy hiểm. Chúng luôn tìm mọi cách phòng tránh và chống trả lại quyết liệt. Vì vậy, cuộc đấu tranh này ngoài việc phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân cùng cả hệ thống chính trị. Còn phải tổ chức một lực lượng chuyên trách phòng chống tội phạm thực sự tinh nhuệ, có phẩm chất chính trị tốt, có tổ chức chặt chẽ, có trình độ nghiệp vụ cao. Lực lượng chuyên trách này (CAND) thường xuyên phải được củng cố tăng cường về mọi mặt, có sự lãnh đạo xuyên suốt, sự chỉ huy thống nhất từ trên xuống. Có lực lượng

chuyên sâu vững mạnh như ANND, CSND và lực lượng bán chuyên trách vững mạnh, rộng khắp như công an xã, dân phòng, dân quân tự vệ, bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan xí nghiệp, các tổ an ninh nhân dân...

Xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh toàn diện, trong đó xây dựng về chính trị tư tưởng có tầm quan trọng hàng đầu. Giáo dục rèn luyện cán bộ chiến sĩ Công an có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải tuyệt đối trung thành với Đảng Cộng sản, với tổ quốc và nhân dân, với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Phát huy bản chất tốt đẹp của CAND, gắn bó mật thiết với nhân dân, hết lòng hết sức phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân. Rèn luyện cán bộ chiến sĩ công an về phẩm chất đạo đức là vấn đề hết sức quan trọng. Không ngừng phấn đấu, học tập rèn luyện và thực hiện nghiêm túc 6 điều Bác Hồ dạy CAND. Tăng cường công tác bảo vệ nội bộ, quản lý cán bộ chiến sĩ, phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, vai trò xung kích của các đoàn thể. Có kế hoạch và biện pháp hiệu quả trong đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, lệch lạc; kiên quyết khắc phục mọi sai phạm trong lực lượng CAND. Biện pháp có hiệu quả nhất để rèn luyện cán bộ chiến sĩ Công an là dựa vào nhân dân, định kỳ báo cáo kết quả phê bình, tự phê bình trước nhân dân. Mọi cán bộ chiến sĩ công an phải thực sự cầu thị trước những đóng góp xây dựng của nhân dân. Phát huy tính tự giác, làm chủ trong việc thực hiện qui chế dân chủ; đồng thời giám sát việc thực hiện qui chế dân chủ trong các hoạt động bảo vệ an ninh trật tự và xây dựng lực lượng CAND.

Xây dựng lực lượng CAND trong sạch vững mạnh phải triệt để thực hiện đổi mới công tác, đổi mới lề lối làm việc. Nêu cao tinh thần trách nhiệm trước nhiệm vụ, trước nhân dân và có tác phong thái độ phục vụ nhân dân vô điều kiện. Cán bộ chiến sĩ công an phải luôn đi sâu đi sát thực tế, nắm vững tình hình, chủ động phát hiện những vấn đề liên quan an ninh trật tự. Kịp thời tham mưu đề xuất cấp ủy, chính quyền, phối hợp cùng các lực lượng liên quan, hướng dẫn nhân dân giải quyết đúng đắn, hợp lý hợp tình. Vừa phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vừa đảm bảo trật tự kỷ cương xã hội; vừa đấu tranh trấn áp làm tan rã bọn tội phạm và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là với bọn gián điệp Mỹ - tay sai, bọn phản động, bọn tội phạm hoạt động theo phương thức chuyên nghiệp, tội phạm hoạt động có sử dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm quốc tế... Đòi hỏi lực lượng CAND phải được tổ chức chuyên sâu theo từng lĩnh vực, từng lực lượng hoặc từng loại đối tượng đấu tranh. Để hoàn thành được nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ phòng chống tội phạm ở mọi lực lượng, mọi lĩnh vực phải được đào tạo chuyên sâu. Tinh thông nghiệp vụ chung, giỏi về nghiệp vụ chuyên ngành và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong và ngoài ngành, kể cả hợp tác quốc tế.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, kết quả công tác bảo vệ an ninh trật tự của công an Thái Nguyên đã tạo chuyển biến tích cực trên cả ba mặt: Đấu tranh phòng chống phản cách mạng, các loại tội phạm khác; tăng cường quản lý

Nhà nước về an ninh trật tự và xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh. Góp phần phục vụ đắc lực sự nghiệp cách mạng nói chung, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng quê hương Thái Nguyên nói riêng.

Với bản chất cách mạng triệt để và phẩm chất cao đẹp tuyệt đối trung thành của người chiến sỹ CAND, không quản ngại khó khăn gian khổ và hy sinh. Trong khói lửa của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, trong xây dựng và bảo vệ Đảng Cộng sản, chính quyền, bảo vệ an ninh trật tự, công an Thái Nguyên luôn là lực lượng xung kích, nòng cốt. Xứng đáng với niềm tin cậy của Đảng, chính quyền và nhân dân, theo phương châm: "Vì nước quên thân, vì nhân dân phục vụ, chiến đấu hy sinh vì mục tiêu lý tưởng của Đảng, vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội". Luôn "thức cho dân ngủ ngon, gác cho dân vui chơi, lấy hạnh phúc, bình yên của nhân dân làm niềm vui lẽ sống của mọi cán bộ chiến sỹ".

Với những phẩm chất cao đẹp và bản chất cách mạng đó, trước khó khăn, gian khổ và sự quyết liệt của cuộc đấu tranh diễn ra gay go, phức tạp, cán bộ chiến sỹ công an Thái Nguyên luôn đoàn kết gắn bó, đồng cam cộng khổ, tận tâm với công việc. Luôn sát cánh cùng quân và dân trong tình hoàn thành tốt nhiệm vụ phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của bọn gián điệp, phản động và tội phạm khác, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự trị an xã hội. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cán bộ chiến sỹ công an Thái Nguyên luôn mưu trí, dũng cảm, kiên cường chiến đấu. Trong đó, đã phát hiện, điều tra khám phá hàng trăm vụ án chính trị,

hàng vạn vụ án kinh tế, hình sự và các tệ nạn xã hội, xử lý hàng chục ngàn lượt đối tượng. Còn phối hợp đánh thắng các cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xuống địa phương. Giữ vững mạch máu giao thông, bảo vệ tuyệt đối an toàn mọi hoạt động chi viện cho chiến trường; giữ vững an ninh trật tự trong mọi tình huống; củng cố niềm tin đối với Đảng, với cách mạng và nhân dân. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn mà Đảng, nhân dân tin tưởng giao phó.

Thực tiễn cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ cuộc sống bình yên hạnh phúc của nhân dân, việc xây dựng tổ chức bộ máy của lực lượng đấu tranh phòng chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác (CAND) luôn được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và sự thương yêu đùm bọc xây dựng của nhân dân. Tổ chức bộ máy luôn được củng cố, xây dựng và không ngừng phát triển, đáp ứng tốt nhất mọi yêu cầu nhiệm vụ của cuộc đấu tranh. Bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội; góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Chính vì vậy, vấn đề xây dựng lực lượng CAND - lực lượng xung kích, nòng cốt trong sạch, vững mạnh toàn diện trong đấu tranh phòng chống tội phạm phải đặc biệt được coi trọng, luôn phù hợp và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của cuộc đấu tranh. Yêu cầu tổ chức mới, nhiệm vụ mới phải khoa học, hoạt động hiệu quả, đảm bảo thắng lợi và phải luôn được củng cố và phát triển.

Bên cạnh việc xây dựng tổ chức bộ máy, đồng thời phải chú ý xây dựng chất lượng đội ngũ cán bộ chiến sĩ. Mỗi thắng

lợi của cuộc đấu tranh này bao gồm nhiều nguyên nhân, nhưng nhân tố cơ bản nhất vẫn là con người. Vì "cán bộ là cái gốc của mọi công việc, mọi công việc thành công hay thất bại đều do con người". Đó là chiến sĩ đứng trong đội ngũ những người làm nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ vai trò chủ công, nòng cốt, với tinh thần "Vì nước quên thân, vì dân phục vụ". Sự lãnh đạo của Đảng về xây dựng lực lượng này được thể hiện bằng việc ra các Chỉ thị, Nghị quyết cụ thể có tính chất định hướng quan trọng. Đó là: "Xây dựng lực lượng CAND trong sạch vững mạnh về mọi mặt, trong đó vững về chính trị tư tưởng, có phẩm chất đạo đức tốt, giỏi về nghiệp vụ, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, có trình độ khoa học kỹ thuật khá, được trang bị các phương tiện cần thiết" (Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc). Và thực tiễn mấy thập kỷ qua, trong nhiệm vụ lãnh đạo của mình Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên trì quan điểm trên. Ngành công an đã vận dụng sáng tạo quan điểm của Đảng, xây dựng lực lượng CAND thành lực lượng vũ trang cách mạng chính qui, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Đáp ứng tốt yêu cầu và nhiệm vụ của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ vững chắc nền an ninh trật tự trong mọi hoàn cảnh.

Nội dung công tác xây dựng lực lượng đấu tranh phòng chống tội phạm, trước hết phải làm tốt công tác tuyển sinh tuyển dụng. Vì đây là công tác mở đầu, quyết định chất lượng đội ngũ cán bộ chiến sĩ. Đó là những cán bộ chiến sĩ phải có năng khiếu công tác Công an, có thể chất tốt, tư chất thông minh, phẩm chất đạo đức tốt, đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo

yêu cầu, có trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật, ngoại ngữ, tin học nhất định. Ngoài ra, còn phải quan tâm bồi dưỡng xu hướng tâm lý nghề nghiệp, tạo môi trường lành mạnh trong việc hướng nghiệp cho sinh viên học sinh các trường công an và cho ngay cả đội ngũ cán bộ chiến sĩ trực tiếp làm nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là các lực lượng trực tiếp chiến đấu. Mặt khác, phải luôn coi trọng, tăng cường việc học tập, rèn luyện và nâng cao kỹ năng, kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu, sử dụng thành thạo vũ khí, các phương tiện khoa học kỹ thuật nghiệp vụ tiên tiến hiện đại.

Bên cạnh đó, phải đặc biệt coi trọng công tác rèn luyện, quản lý cán bộ. Đó là một yêu cầu, một khâu không thể thiếu trong nhiệm vụ xây dựng lực lượng CAND thực sự trong sạch vững mạnh. Cấp ủy, thủ trưởng các đơn vị phải luôn chú ý việc duy trì thực hiện các qui chế về quản lý, rèn luyện cán bộ chiến sĩ và thường xuyên kiểm tra nắm chắc tình hình mọi mặt của cán bộ chiến sĩ dưới quyền. Phải kịp thời phát hiện và có biện pháp khắc phục những sai phạm, khuyết điểm của cán bộ chiến sĩ và trong việc thực hiện các nguyên tắc về quản lý cán bộ.

Với nhận thức sâu sắc và là khẩu hiệu hành động: "Vì nước quên thân, vì dân phục vụ", mỗi cán bộ chiến sĩ Công an đã phát huy truyền thống, không quản gian khổ hy sinh, dũng cảm xông vào những nơi nguy hiểm, trong bom đạn, lửa cháy để cứu tài sản, cứu người bị nạn. Điển hình là trong trận chiến đấu ngày 17/10/1965, khi máy bay Mỹ ném bom đánh phá cầu Gia Bảy (TP Thái Nguyên). Mặc dù máy bay địch vẫn tiếp tục quần đảo, lòng lộn gằm rít trên bầu trời TP Thái Nguyên, nhiều

loạt bom đạn đã bắn phá xuống khu vực cầu Gia Bảy và nhiều vùng lân cận. Nhưng các chiến sĩ Cảnh sát khu vực Công an TP Thái Nguyên, nhiều chiến sĩ phân đội phòng cháy chữa cháy thành phố đã không quản hiểm nguy, dũng cảm xông vào các địa điểm địch vừa đánh phá để tìm kiếm, dập lửa, cứu người và tài sản, đồng thời đưa và hướng dẫn nhân dân sơ tán. Một bộ phận cán bộ kỹ thuật hình sự đã khẩn trương, tỷ mỉ, chính xác làm thủ tục khám nghiệm, xác định tung tích nạn nhân và phối hợp tổ chức mai táng chu đáo... Hoặc chiều ngày 02/6/1966, lực lượng Cảnh sát PCCC, một mặt vừa thực hiện sơ tán, cứu người, cứu tài sản bị sập kẹt trong các điểm bị bom Mỹ đánh phá Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ (TP Thái Nguyên), Kho xăng dầu T75 (xã Cù Vân, huyện Đại Từ), T81 (khu vực Quan Triều) và T84 (xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ). Các chiến sĩ Cảnh sát PCCC đã khẩn trương sử dụng các phương tiện chuyên dùng để bao vây đám cháy. Với chiến thuật chữa cháy hợp lý, trình độ thao tác nhanh nhẹn, chính xác các chiến sĩ đã dập tắt hoàn toàn đám cháy, hạn chế những thiệt hại và tổ chức khắc phục hậu quả để ổn định tình hình.

Tiêu biểu là trong trận máy bay B52 của giặc Mỹ ném bom rải thảm xuống phía Nam TP Thái Nguyên. Đặc biệt là khu vực ga Lư Xá tối ngày 24/12/1972, làm 60 cán bộ đội viên Thanh niên xung phong hy sinh và 8 người khác bị thương, trong đó có 4 người bị thương nặng và làm thiệt hại nhiều lương thực, hàng hóa trung chuyển khác. Ngay sau những loạt bom Mỹ ném xuống, thì nhiều cán bộ chiến sĩ Công an TP Thái Nguyên (nhất là chiến sĩ đồn Công an Lư

Xá), lực lượng Cảnh sát PCCC... đã kịp thời có mặt tại hiện trường làm nhiệm vụ khắc phục hậu quả, cứu người bị nạn, cứu hàng hóa, tài sản, dập lửa... hạn chế rất nhiều thiệt hại cả về người và tài sản, hàng hoá.

Trong chiến tranh phá hoại của máy bay Mỹ xuống miền Bắc, thì ở Thái Nguyên các điểm nóng như: Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên, cầu Gia Bảy, cầu Đa Phúc, Nhà máy Điện Cao Ngạn, dọc tuyến Quốc lộ số 3 và số 1B, tuyến đường sắt Quan Triều - Hà Nội và Lưu Xá - Kép... là những "túi bom đạn" của giặc Mỹ. Các trạm trực chiến, chỉ huy giao thông của công an phối hợp với các lực lượng chức năng đã làm tốt việc giải tỏa và phân luồng cho xe, tàu vận chuyển tài sản hàng hóa từ cửa khẩu Lạng Sơn qua Thái Nguyên về Hà Nội đến với các địa phương cần thiết, đảm bảo thông suốt an toàn.

Trong chiến đấu với đạn bom ác liệt của giặc Mỹ, nhiều cán bộ chiến sĩ lực lượng công an đã nêu những tấm gương dũng cảm, kiên cường, tận tụy, bám địa bàn, bám dân, không quản ngại gian khổ, hy sinh, quên mình vượt qua đạn lửa, xông lên cứu người, hàng hóa, tài sản, phối hợp giải quyết khắc phục kịp thời hậu quả. Hình ảnh người chiến sĩ công an trong bộ cảnh phục, trên đầu chiếc mũ cứng, vai khoác chiếc sắc cốt hoặc người chiến sĩ Cảnh sát PCCC áo bạc - mũ đồng - đôi ủng đen đã quên mình xông vào đám cháy, bới dưới đồng đồ nát cứu người bị nạn, cứu tài sản đã in đậm trong tâm trí của mỗi người dân Thái Nguyên. Lực lượng công an còn góp phần giải quyết nhanh gọn các hậu quả chiến tranh, giữ vững ổn định an ninh trật tự; phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn

hóa, xã hội, cùng cả nước đánh thắng các cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ xuống miền Bắc và tỉnh Thái Nguyên.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đấu tranh trấn áp phản cách mạng và tội phạm khác dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ chiến sỹ CAND đã biết kết hợp chặt chẽ giữa việc thực hiện đường lối, chính sách đó của Đảng với việc xây dựng lực lượng CAND trong sạch vững mạnh. Tạo nên sức mạnh tổng hợp làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động phá hoại của kẻ địch và các bọn tội phạm khác.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, lực lượng công an vừa công tác chiến đấu, vừa thường xuyên củng cố, xây dựng lực lượng vững mạnh về chính trị tư tưởng, tổ chức bộ máy và chuyên môn nghiệp vụ. Trong công tác chiến đấu, cán bộ chiến sỹ luôn phấn đấu hết mình, không quản ngại khó khăn, gian khổ, không sợ hy sinh, một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ chính quyền cách mạng, giữ gìn sự bình yên hạnh phúc của nhân dân. Trong phức tạp, khốc liệt của cuộc đấu tranh, đã không mơ hồ mất cảnh giác trước mọi âm mưu, hoạt động của địch và tội phạm khác. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện kỷ luật, đạo đức và lối sống; có lập trường tư tưởng vững vàng, có tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân vô điều kiện. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh không khoan nhượng với bọn phản cách mạng và tội phạm khác, giữ vững an ninh trật tự. Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền ban hành các kế hoạch, phương án đấu tranh phòng chống bọn

phản cách mạng và tội phạm khác. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phong trào "phòng gian, phòng hỏa, phòng tai nạn"; "không biết, không nghe, không thấy" và "cây gậy, bó đuốc ba phòng"...

Phát huy bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước và nhân dân, với phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, dù trong khó khăn gian khổ hy sinh và trong cuộc đấu tranh gay ro, quyết liệt, phức tạp, đội ngũ cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên luôn nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo của cấp trên. Đi sâu, đi sát thực hiện có hiệu quả các mặt công tác, nhất là vận động, tổ chức quần chúng tích cực tham gia phong trào "Bảo vệ trị an" và "Bảo mật phòng gian". Đồng thời, huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh toàn dân, giữ vững an ninh trật tự, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

Bên cạnh nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn, cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên còn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện mọi mặt cho an ninh miền Nam, nhất là an ninh tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa. Khẩu hiệu: "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả vì miền Nam ruột thịt*", vừa là tình cảm, vừa là tiếng gọi từ trái tim, cũng là ý chí quyết tâm của mỗi cán bộ chiến sĩ trong những năm kháng chiến chống Mỹ. Công an Thái Nguyên đã thực hiện mọi sự chi viện kịp thời về sức người, sức của cho chiến trường. Với kinh nghiệm của những năm tháng công tác, chiến đấu trong lòng địch, nhiều đồng chí đã nêu cao tinh thần mưu trí, dũng cảm, bám dân, bám

đất, sẵn sàng chiến đấu hy sinh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, lập những chiến công vô cùng oanh liệt, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của lực lượng CAND và công an Thái Nguyên. Nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh để bảo vệ bí mật của Đảng, bảo vệ các đồng chí lãnh đạo, bảo vệ căn cứ kháng chiến và vì sự nghiệp an ninh trật tự của tổ quốc. Trong suốt hành trình của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và dọc chiều dài của đất nước, từ Bắc Trung Bộ đến Tây Nam Bộ, từ Tây Nguyên đến Nam Bộ đều có cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên công tác, chiến đấu và hy sinh vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong mọi điều kiện của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, lực lượng công an Thái Nguyên luôn vững vàng vượt lên tất cả, tận tụy công tác, kiên cường, dũng cảm chiến đấu đập tan mọi âm mưu, hoạt động chống phá của bọn phản cách mạng và tội phạm khác, bảo vệ vững chắc nền an ninh trật tự trong mọi tình huống. Khẩu hiệu: "Thức cho dân ngủ ngon, gác cho dân vui chơi, lấy niềm vui hạnh phúc của nhân dân làm lẽ sống của mình" đã trở thành phương châm hành động và mục tiêu phấn đấu của mỗi cán bộ chiến sĩ công an Đất Thép anh hùng.

Biết bao cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên đã chấp nhận hy sinh để làm sáng lên những giá trị tinh thần cao quý như: Chí công vô tư, liêm khiết, thanh cao, công bằng, chính trực... Không lệch lạc trước những cám dỗ, không gục ngã trước lối sống sa hoa, thực dụng. Luôn giữ lòng mình trong sạch, thanh cao, chỉ biết hết lòng hết sức phục vụ Đảng, Tổ quốc và nhân dân. Có ý chí chiến đấu kiên trung, bất khuất,

dám xả thân vì sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự. Có tinh thần hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ, có tình thương yêu đồng chí đồng đội thấm thiết. Luôn nhận khó khăn về mình, nhường thuận lợi cho mọi người và biết giúp đỡ tạo điều kiện cho nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; xứng đáng là lực lượng vũ trang trọng yếu, tin cậy của Đảng, chính quyền và nhân dân.

Song, trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện và quản lý đội ngũ cán bộ chiến sĩ ở công an Thái Nguyên còn có những hạn chế, thiếu sót nhất định. Đó là chưa tạo sự chuyển biến thật sâu sắc về nhận thức tư tưởng trong cán bộ chiến sĩ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chỉ huy. Công tác quản lý cán bộ thiếu chặt chẽ. Công tác nắm tình hình tư tưởng cùng mọi mặt của cán bộ chiến sĩ còn yếu, chưa kịp thời. Còn dễ nảy sinh nhiều tiêu cực, sai phạm trong lực lượng, thậm chí có trường hợp vi phạm pháp luật. Công tác bồi dưỡng giáo dục đào tạo cũng bộc lộ nhiều yếu kém. Chưa ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ của cuộc đấu tranh. Các trang thiết bị phục vụ công tác, chiến đấu chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, kém phát huy tác dụng, làm hạn chế (có lúc ảnh hưởng) chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Trong công tác tổ chức cán bộ, Đảng ủy và lãnh đạo Ty Công an luôn chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, với Bộ Công an về những chủ trương, biện pháp để củng cố và phát triển lực lượng CAND chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện rõ chức trách, nhiệm vụ của từng lực lượng, từng đơn vị nghiệp vụ và công an các huyện, thành phố, đồn, trạm. Đồng thời, kiện

toàn sắp xếp, tổ chức bố trí cán bộ theo các đơn vị nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Thường xuyên quan tâm đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ về chính trị, nghiệp vụ, văn hóa, khoa học kỹ thuật, pháp luật, tin học và thực hiện các chính sách cán bộ. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu, lãnh đạo chỉ huy, khoa học kỹ thuật và thực hiện chuyên môn hóa cán bộ. Đồng thời, tập trung xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trang bị phương tiện, vũ khí ngày càng hiện đại, đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng.

Thực tiễn quá trình công tác, chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, lực lượng công an Thái Nguyên đã thực hiện tốt các yêu cầu về xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính qui, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Trong đó, yêu cầu về xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất cách mạng trong sáng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và pháp luật giỏi là quan trọng hàng đầu. Những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh với CAND luôn là mục tiêu phấn đấu, là kim chỉ nam, xuyên suốt quá trình tu dưỡng rèn luyện của mỗi cán bộ chiến sĩ. Lực lượng CAND, mỗi cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên luôn ghi nhớ lời căn dặn của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn: *"Đảng lựa chọn cán bộ Công an trong những người trung thành nhất với Đảng, những người chỉ biết sống chết với Đảng, chỉ biết còn Đảng thì còn mình"*.

Kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng, kinh nghiệm đấu tranh phong phú và sôi động trong thời kỳ cách mạng giải phóng dân tộc, lực lượng công an Thái Nguyên luôn vững vàng trong giai đoạn mới của cách mạng. Những bài học lịch sử trên

cần được nghiên cứu, quán triệt và vận dụng đầy đủ vào thực tiễn công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng, để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống phản cách mạng và tội phạm khác, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Phần đầu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN và quê hương Thái Nguyên anh hùng.

Thực tế cuộc đấu tranh cho thấy ở đâu, lúc nào lực lượng Công an được quan tâm xây dựng vững mạnh về mọi mặt, thì ở đó, lúc đó công tác công an đạt kết quả tốt và cuộc đấu tranh ấy chắc chắn giành thắng lợi và ngược lại. Vì vậy, dù trong điều kiện hoàn cảnh nào cũng phải kiên toàn, xây dựng lực lượng công an thành một lực lượng thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Công an Nhân dân là lực lượng vũ trang cách mạng, công cụ chuyên chính sắc bén, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân. CAND từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu. Có nhiệm vụ trọng yếu là bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ tính mạng và tài sản hợp pháp của nhân dân, vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân. Vì vậy, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn quan tâm chăm lo xây dựng lực lượng công an ngày càng lớn mạnh, trưởng thành về mọi mặt. Để hoàn thành được nhiệm vụ, cấp ủy, chỉ huy các cấp công an phải luôn chú trọng xây dựng lực lượng vững mạnh về chính trị và phẩm chất đạo đức, về tổ chức và tư tưởng, về nghiệp vụ và pháp luật, trong đó giáo dục bản lĩnh chính trị, lập trường quan điểm cho cán bộ chiến sĩ phải được coi trọng hàng đầu.

Nhận thức rõ vị trí chiến lược của công tác xây dựng lực lượng, các cấp công an Thái Nguyên đều chú ý xác định rõ nội dung công tác này trên cơ sở quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của Ngành và lời dạy của Bác Hồ kính yêu vào từng công tác cụ thể. Bộ Chính trị TW Đảng (khóa III) đã ra Nghị quyết đề cập một cách toàn diện về vấn đề xây dựng lực lượng CAND là: *"Phải kiên quyết và khẩn trương tăng cường xây dựng lực lượng công an thành một công cụ chuyên chính tuyệt đối trung thành với Đảng và Nhà nước, có liên hệ mật thiết với nhân dân, thành một lực lượng chiến đấu vững mạnh, có tính chất vũ trang, có tổ chức chặt chẽ, thông thạo về nghiệp vụ và có trình độ khoa học kỹ thuật cao"*. Nghị quyết của Bộ Chính trị còn nhấn mạnh: *"Công tác củng cố và tăng cường lực lượng công an bao gồm nhiều mặt về chính trị và tư tưởng, về tổ chức và nghiệp vụ pháp luật, về trang bị vũ khí và phương tiện... Trong đó việc tăng cường lực lượng công an về mặt chính trị và tư tưởng là vấn đề quan trọng nhất"*.

Như vậy, phải xây dựng đội ngũ cán bộ chiến sĩ CAND đấu tranh phòng chống tội phạm thực sự trong sạch vững mạnh về mọi mặt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có nghiệp vụ chuyên môn giỏi, hiểu biết về khoa học kỹ thuật, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, có tinh thần mưu trí dũng cảm, dám hy sinh vì nhiệm vụ là yêu cầu đòi hỏi khách quan và cũng là yếu tố quyết định thắng lợi của cuộc đấu tranh. Đó cũng là kinh nghiệm được rút ra trong thực tiễn quá trình đấu tranh phòng chống phản cách mạng, bọn tội phạm khác, bảo vệ an ninh trật

tự thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của lực lượng Công an Thái Nguyên.

Trong giai đoạn hiện nay, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong lực lượng công an Thái Nguyên không ngừng được tăng cường đẩy mạnh. Thông qua các cuộc vận động chính trị, chính huấn, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Ngành, gắn với phong trào: "Học tập và thực hiện nghiêm túc 6 điều Bác Hồ dạy CAND", cuộc vận động: "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ" và "CAND chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ"... đã tạo sự thống nhất cao về chính trị, tư tưởng, tổ chức và biện pháp đấu tranh phòng chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Phát huy vai trò nòng cốt trên mặt trận bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Việc thường xuyên đẩy mạnh phong trào thi đua "Vì An ninh Tổ quốc", tổng kết nhân rộng điển hình tiên tiến, phát huy sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chiến đấu... đã góp phần quan trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, tính giai cấp, tính dân tộc, quan điểm: "CAND từ nhân dân mà ra, vì nhân dân phục vụ", và góp phần xây dựng lực lượng công an Thái Nguyên ngày càng chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Bài học thứ sáu: *Phát huy tinh thần tự lực, tự cường kết hợp với mở rộng hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác, giữ gìn an ninh trật tự thời chiến.*

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn khẳng định: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng thế giới. Ngay sau khi giành chính quyền, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), nhà nước Công - Nông đầu tiên ở Đông Nam Á, được quốc tế công nhận là một quốc gia độc lập có chủ quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố trước thế giới: "Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với tất cả các chính phủ nước nào tôn trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và cùng nhau xây đắp dân chủ thế giới". Hưởng ứng lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch, Chính phủ nhiều nước trên thế giới đã công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thực hiện đoàn kết, hợp tác quốc tế, trước hết là đoàn kết hợp tác giúp đỡ lẫn nhau giữa nước ta với các nước XHCN anh em trên cơ sở Chủ nghĩa Mác - Lê Nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản chân chính. Đây là một nguyên tắc có tính sống còn của cách mạng và quyết định sự thành bại trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm và trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN. Trong mọi giai đoạn cách mạng và mọi hoàn cảnh của đất nước, lực lượng CAND luôn nắm vững và phát huy đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Từng bước thiết lập và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế, luôn đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với lực lượng an ninh, cảnh sát, nội vụ các nước, nhất là các nước trong khu vực và các

nước trong phe XHCN (cũ). Trong từng tình hình và bối cảnh lịch sử cụ thể, lực lượng công an đều có những bước đi thích hợp, thực hiện thành công những mục tiêu và đối sách đối ngoại. Nhờ vậy, lực lượng công an đã từng bước trưởng thành và không ngừng lớn mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là Tỉnh ủy Thái Nguyên, sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy Công an TW và lãnh đạo Bộ Công an, trong suốt mấy thập kỷ chiến đấu, xây dựng và trưởng thành. Trong khuôn khổ đối ngoại và hợp tác quốc tế, lực lượng công an Thái Nguyên luôn coi trọng và từng bước triển khai, vận dụng sáng tạo hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế của Ngành. Đồng thời, tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ, giúp đỡ có hiệu quả của lực lượng công an các nước. Tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Qua đó nâng cao vị thế của lực lượng công an Thái Nguyên nói riêng và CAND Việt Nam nói chung trong khu vực và trên trường quốc tế.

Để củng cố và tăng cường công tác cũng như xây dựng lực lượng CAND đáp ứng và hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trong điều kiện đất nước còn nhiều khó khăn và có chiến tranh. Thực hiện chính sách đối ngoại của Đảng, của ngành, Công an Thái Nguyên đã mở rộng hợp tác với công an các nước như Trung Quốc, Liên Xô (cũ), Lào, Campuchia và nhiều nước khác để tranh thủ sự giúp đỡ quý báu về kinh nghiệm công tác, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo đội ngũ cán bộ... Trong quan hệ hợp tác đối ngoại thời kỳ này, ta đặc biệt chú trọng mối quan hệ với an ninh Liên Xô. Vì Liên Xô là

nước XHCN đầu tiên có nền khoa học kỹ thuật hiện đại, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong đấu tranh phòng chống phản cách mạng trong nước và quốc tế. Hơn nữa, do ta còn nhiều khó khăn, lại trong điều kiện kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, nên bạn sẵn sàng hợp tác giúp đỡ ta trong cuộc đấu tranh vệ quốc chính nghĩa. Vì vậy, trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lực lượng CAND Việt Nam nói chung, công an Thái Nguyên nói riêng đã có nhiều cán bộ chiến sĩ được cử sang Liên Xô, Trung Quốc học tập nghiên cứu, đào tạo nghiệp vụ, nhất là các chuyên ngành: Phòng cháy chữa cháy, kỹ thuật hình sự, điều tra tội phạm, Cảnh sát giao thông, Cảnh khuyến, bảo vệ bằng kỹ thuật, thông tin liên lạc... Cũng thời kỳ này, các nước Liên Xô, Trung Quốc đã viện trợ giúp ta rất nhiều các trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, các cơ sở vật chất khác.

Sự hợp tác, giúp đỡ kịp thời của an ninh Liên Xô, Trung Quốc... trong thời kỳ đó đã mang lại hiệu quả rất thiết thực, góp phần nâng cao trình độ nghiệp vụ cho lực lượng CAND. Qua đó giúp lực lượng công an Thái Nguyên tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước một cách hiệu quả hơn.

Trong quan hệ hợp tác quốc tế, mối quan hệ hợp tác của CAND Việt Nam với an ninh Lào và Campuchia là mối quan hệ đặc biệt. Xuất phát từ truyền thống quan hệ hữu nghị láng giềng gắn bó trong lịch sử, kế thừa và phát triển truyền thống đoàn kết chống ngoại xâm của ba dân tộc. Thực hiện đường lối đối ngoại

đoàn kết, liên minh chiến lược với cách mạng và nhân dân Lào, với cách mạng và nhân dân Campuchia của Đảng và Nhà nước ta, trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước lực lượng CAND Việt Nam nói chung, công an Thái Nguyên nói riêng đã tiến hành và thực hiện thành công đoàn kết hợp tác chống kẻ thù chung. Đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động tình báo gián điệp, phản động và bọn tội phạm khác thắng lợi, bảo vệ vững chắc nền an ninh trật tự của mỗi nước.

Cũng thời kỳ này, lực lượng CAND và công an Thái Nguyên liên tục cử cán bộ chiến sĩ chi viện cho an ninh các nước bạn Lào và Campuchia. Các đồng chí được cử chi viện cho bạn vừa trực tiếp chiến đấu bảo vệ an ninh trật tự, vừa tổ chức xây dựng kế hoạch, phương án giúp bạn giữ gìn an ninh trật tự, tổ chức đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ... Nhiều đồng chí đã sống, công tác, chiến đấu ngay trong lòng địch trên đất nước bạn. Xa quê hương, xa gia đình, đời sống mọi mặt vô cùng khó khăn và phải chịu muôn vàn gian khổ hy sinh. Nhưng các đồng chí đã phát huy phẩm chất tốt đẹp của người chiến sĩ công an Việt Nam XHCN, tình đoàn kết gắn bó keo sơn trong chống giặc ngoại xâm của ba nước anh em: Việt Nam - Lào - Campuchia. Các đồng chí đều vượt lên tất cả, luôn đoàn kết, gắn bó, hiệp đồng tác chiến chặt chẽ, cùng nhau lập công và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Điển hình là các đồng chí: Nguyễn Mai, Nguyễn Văn Sơn, Ma Văn Đài, Nguyễn Văn Điều, Trần Viết Quảng, Nguyễn Quang Hải (chi viện cho an ninh Lào); Vũ Tiến Dũng; Trần Xuân Lượng (an ninh Campuchia)...

Với sự giúp đỡ kịp thời, hiệu quả về mọi mặt của lực lượng công an Việt Nam, lực lượng an ninh hai nước Lào và Campuchia đã từng bước trưởng thành, đáp ứng và hoàn thành nhiệm vụ đấu tranh phòng chống gián điệp, phản động và bọn tội phạm khác, bảo vệ vững chắc an ninh trật tự trong điều kiện thời chiến. Những đóng góp hiệu quả trong quan hệ hợp tác chiến đấu của lực lượng công an Việt Nam, cán bộ chi viện của công an Thái Nguyên thời kỳ này đã được Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào, Campuchia ghi nhận và đánh giá rất cao tinh thần hợp tác giúp đỡ vì nhiệm vụ quốc tế cao cả.

Trong các thời kỳ cách mạng, nhất là trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lực lượng công an Thái Nguyên nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của việc mở rộng hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế. Đặc biệt là hợp tác với an ninh các nước trong khu vực, các nước trong phe XHCN (cũ) và nhiều nước khác trên thế giới. Coi đó là một nhiệm vụ quan trọng, hỗ trợ hiệu quả, tạo những điều kiện thuận lợi đảm bảo cho việc hoàn thành nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị và giữ gìn trật tự trị an xã hội, kể cả trong những điều kiện khó khăn ác liệt nhất của chiến tranh. Góp phần mở rộng quan hệ hợp tác giữa lực lượng CAND nói chung, công an Thái Nguyên nói riêng với an ninh, cảnh sát các nước, tạo môi trường hòa bình, hợp tác hữu nghị cùng an toàn, cùng phát triển.

Mở rộng hoạt động đối ngoại và thông qua hợp tác quốc tế, lực lượng công an Thái Nguyên đã tranh thủ được sự giúp đỡ của các đối tác về nhiều mặt. Trong đó có sự giúp đỡ trang

bị rộng rãi và có hiệu quả về cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo điều kiện cho cán bộ chiến sĩ đi tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm, đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ... Qua đó góp phần nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ chiến sĩ, xây dựng lực lượng công an Thái Nguyên từng bước phát triển vững mạnh. Cũng thông qua hoạt động đối ngoại, tăng cường hợp tác quốc tế đã ngày càng nâng cao vị thế của lực lượng công an Thái Nguyên và lực lượng CAND Việt Nam nói chung trên trường quốc tế. Phục vụ đắc lực cho yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội của nước nhà.

Trong hợp tác quốc tế, phải lấy hiệu quả thiết thực, sự tin cậy lẫn nhau làm nền tảng. Giữ nguyên tắc độc lập tự chủ, hòa bình, hữu nghị, tôn trọng cùng hợp tác và phát triển. Lấy lợi ích quốc gia, lợi ích của lực lượng CAND làm tiêu chí. Vận dụng và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc đối ngoại của Đảng, Nhà nước và của ngành; linh hoạt, khôn khéo tranh thủ sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ hợp tác chặt chẽ của lực lượng An ninh, Cảnh sát các nước.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện quan hệ đối ngoại, tăng cường hợp tác quốc tế, lực lượng Công an Thái Nguyên cũng còn bộc lộ một số mặt hạn chế. Chúng ta chưa tranh thủ khai thác triệt để sự giúp đỡ và hợp tác rất cần thiết của lực lượng an ninh nhiều nước, nhất là về trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm, hỗ trợ về cơ sở vật chất, các trang thiết bị kỹ thuật. Chưa xây dựng được các chương trình hợp tác có tính chuyên sâu, qui mô lâu dài, bền vững. Chưa bố trí

hợp lý và chú ý đào tạo bồi dưỡng cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế của công an tỉnh... Những thiếu sót này đã phần nào làm hạn chế công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế ở công an Thái Nguyên những năm qua.

Thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống gián điệp, phản động và bọn tội phạm khác trên địa bàn Thái Nguyên thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cho thấy, việc tăng cường mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế giữa lực lượng CAND Việt Nam nói chung, công an Thái Nguyên nói riêng với lực lượng an ninh, cảnh sát các nước trên thế giới vừa là yêu cầu khách quan của công tác bảo vệ an ninh trật tự, vừa phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Đồng thời, tạo những tiền đề, những điều kiện thuận lợi và sức mạnh tổng hợp để hoàn thành nhiệm vụ Đảng, nhân dân giao phó; và không ngừng thúc đẩy và củng cố mối quan hệ hợp tác hữu nghị nhiều mặt giữa Việt Nam với các nước nói chung và lực lượng công an với an ninh, cảnh sát các nước nói riêng.

Cũng qua quan hệ đối ngoại sự hợp tác quốc tế với các nước bạn, lực lượng công an Thái Nguyên đã từng bước trưởng thành lớn mạnh, rút ra những kinh nghiệm quý báu về hoạt động tăng cường, mở rộng đoàn kết hợp tác giúp đỡ lẫn nhau trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự.

Những bài học kinh nghiệm có giá trị cả về lý luận khoa học và thực tiễn trên cần được nghiên cứu, quán

triệt, tiếp tục được kế thừa, nâng cao và được bổ sung hoàn chỉnh để vận dụng đầy đủ vào thực tiễn công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng của lực lượng công an Thái Nguyên. Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống phản cách mạng, tội phạm khác và trong công tác xây dựng lực lượng CAND; góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trong mọi thời kỳ cách mạng.

V. KIẾN NGHỊ - ĐỀ XUẤT

Từ thực tiễn Tổng kết lịch sử công an tỉnh Thái Nguyên trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975, công an tỉnh xin kiến nghị, đề xuất một số vấn đề sau:

Thứ nhất: Đề nghị Đảng, Nhà nước, ngành CAND, kể cả địa phương cần nghiên cứu ban hành bổ sung thêm những chính sách, chế độ nhằm ưu đãi nhất định (về vật chất, công ăn việc làm...) đối với thân nhân (vợ, chồng, con) của các liệt sỹ, thương binh thuộc lực lượng CAND đã có thời gian thực hiện nhiệm vụ chi viện trực tiếp công tác, chiến đấu tại các chiến trường trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nay rất khó khăn về kinh tế, sức khỏe và hoàn cảnh gia đình.

Thứ hai: Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhiều cán bộ chiến sỹ CAND nói chung, công an Thái Nguyên nói riêng thực hiện chi viện, đã công tác, chiến đấu tại các chiến trường, miền Nam, Lào và Campuchia. Có đồng chí đã bị nhiễm chất độc Diôxin (chất độc da cam). Đề nghị ngành công an có hướng dẫn làm các thủ tục để được hưởng chính sách (nếu có).

Thứ ba: Cần có những chính sách, giải pháp nhằm hỗ trợ, giúp đỡ thêm, hiệu quả, thiết thực hơn các thân nhân liệt sỹ CAND trong việc tìm kiếm, quy tập phần mộ (hài cốt) mà đến nay vẫn chưa tìm thấy hoặc đã tìm thấy nhưng mong muốn được di chuyển, quy tập về an táng tại địa phương.

KẾT LUẬN

Trải qua biết bao gian khổ, ác liệt và hy sinh liên tục 21 năm trong cuộc kháng chiến vệ quốc vĩ đại (1954 - 1975), trên mảnh đất quê hương Thái Nguyên, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Tỉnh ủy và Đảng ủy Công an TW, sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ và chính quyền địa phương, sự phối hợp giúp đỡ của các ngành, các cấp, được nhân dân thương yêu đùm bọc, các thế hệ cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên đã phải đối mặt với nhiều âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam rất tinh vi, thâm độc, xảo quyệt, nguy hiểm của đế quốc Mỹ và tay sai, của bọn phản cách mạng và tội phạm khác. Đã vừa công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng, từng bước trưởng thành, vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo trong công tác, chiến đấu và xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Góp phần làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá cách mạng của đế quốc Mỹ và tay sai, của các thế lực thù địch và bọn tội phạm khác. Bảo vệ vững chắc an ninh trật tự trong mọi tình huống. Là một trong những lực lượng vũ trang cách mạng trọng yếu của Đảng, Nhà nước và nhân dân, lực lượng công an Thái Nguyên được xây dựng, rèn luyện và trưởng thành, gắn liền với lịch

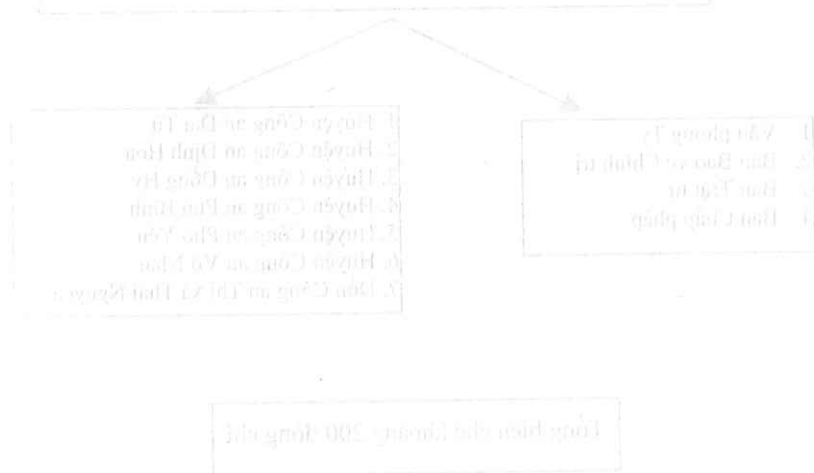
sử đấu tranh cách mạng và truyền thống anh hùng của Đảng bộ, các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Nhận thức rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, với bản chất cách mạng triệt để, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, lực lượng công an đã tham mưu với Đảng, chính quyền chủ động, kịp thời đề ra các chủ trương, biện pháp và tổ chức lực lượng thực hiện bảo vệ an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội; xác định đường lối, đối sách đấu tranh phù hợp với từng loại đối tượng trong từng giai đoạn cách mạng cụ thể; tạo điều kiện cho mọi tầng lớp quần chúng nhân dân tham gia nhiệm vụ đấu tranh phòng chống phản cách mạng và bọn tội phạm khác. Chủ động sử dụng các biện pháp nghiệp vụ và sử dụng hiệu quả các cơ sở vật chất kỹ thuật được trang bị; lực lượng công an toàn tỉnh chủ động phòng ngừa, kiên quyết tấn công trấn áp bọn tội phạm. Lực lượng công an đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Chính nhờ ý chí và quyết tâm, mưu trí và sáng tạo ấy mà suốt 21 năm trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước các thế hệ cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên luôn đoàn kết chiến đấu, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá cách mạng của mọi kẻ thù và bọn tội phạm khác, lập những chiến công và thành tích rất vẻ vang; góp phần xứng đáng trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự trị an xã hội trên địa bàn và cả nước; phục vụ đắc lực nhiệm vụ xây dựng CNXH ở địa phương và miền Bắc, tích cực chi viện cho miền Nam, thực hiện đấu tranh thống nhất nước nhà.

Tổng kết lịch sử "Công an tỉnh Thái Nguyên trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 1954 - 1975" đã rút ra một số bài học kinh nghiệm có giá trị cả về lý luận và thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống phản cách mạng, bọn tội phạm khác; trong xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và trong xây dựng lực lượng CAND trong sạch vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của địa phương và cả nước trong từng thời kỳ; đồng thời có ý nghĩa to lớn vào nhiệm vụ bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cũng như trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập phát triển đất nước.

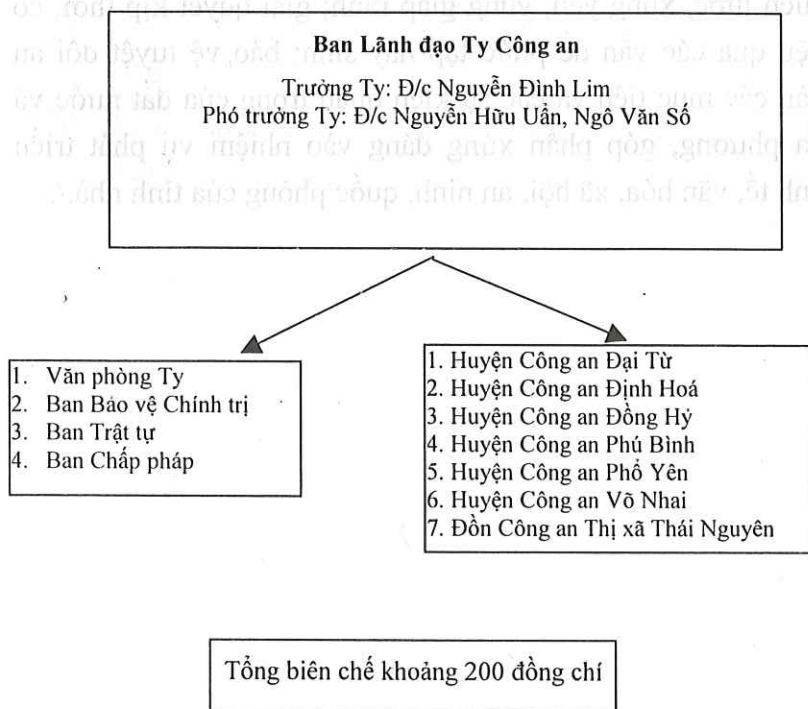
Từ những bài học kinh nghiệm có tính chất xương máu nêu trên, đòi hỏi mỗi cán bộ chiến sĩ công an Thái Nguyên phải thấm nhuần một cách đầy đủ, sâu sắc, nhất là trong bối cảnh hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Nhưng trước tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định, bất trắc, khó lường. Các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động chống phá. Thêm vào đó là tác động ảnh hưởng của cơ chế thị trường và mở cửa, hội nhập ngày càng gay gắt. Lực lượng công an toàn tỉnh phải thường xuyên đề cao cảnh giác cách mạng, rèn luyện phẩm chất chính trị, nâng cao trình độ nghiệp vụ về mọi mặt, giữ vững kỷ cương, xiết chặt đội ngũ, đẩy mạnh cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân vì dân phục

vụ" và "Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ". Phải chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu với Đảng, chính quyền các chủ trương, giải pháp nhằm kịp thời ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động và bọn tội phạm khác; kiên quyết đẩy lùi nguy cơ loại trừ các yếu tố gây mất ổn định chính trị, xã hội; giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ. Giữ vững an ninh trật tự ở các địa bàn chiến lược, xung yếu, vùng giáp ranh; giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vấn đề phức tạp nảy sinh; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu và các sự kiện quan trọng của đất nước và địa phương, góp phần xứng đáng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh nhà./.

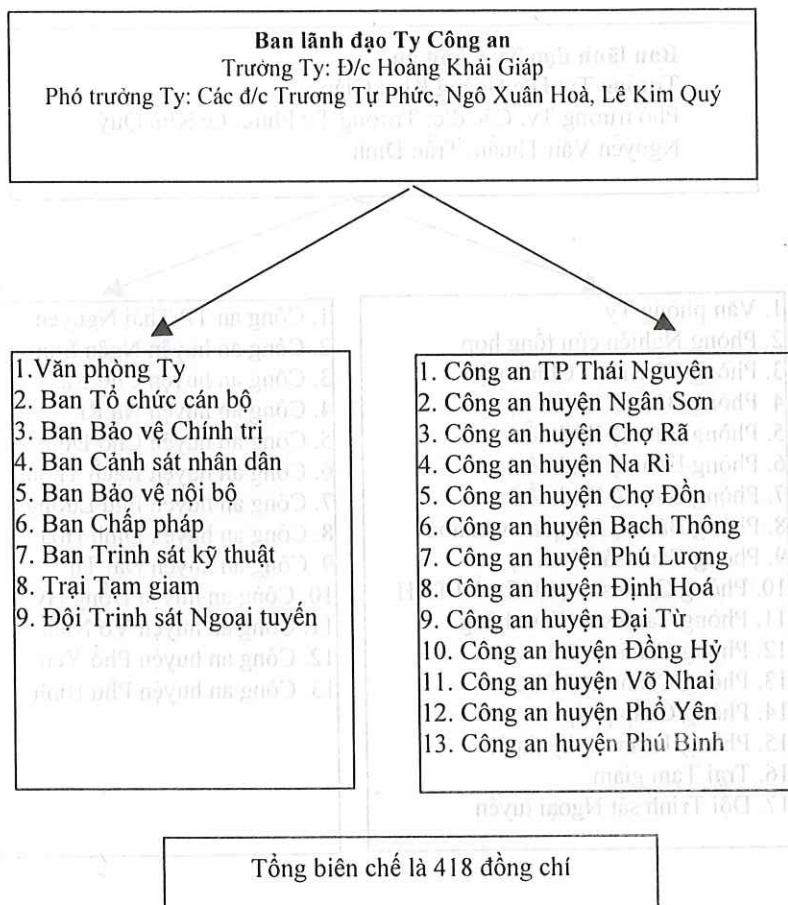


PHỤ LỤC

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TY CÔNG AN THÁI NGUYÊN (Tháng 9 - 1954)



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TY CÔNG AN BẮC THÁI (NAY LÀ THÁI NGUYÊN) (Tháng 7 - 1965)



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TY CÔNG AN BẮC THÁI (NAY LÀ THÁI NGUYÊN) (Tháng 5 - 1975)

Ban lãnh đạo Ty Công an

Trưởng Ty: Đ/c Hoàng Khải Giáp.

Phó trưởng Ty: Các đ/c: Trương Tự Phúc, Lê Kim Quý,
Nguyễn Văn Thuận, Trần Định.

1. Văn phòng Ty
2. Phòng Nghiên cứu tổng hợp
3. Phòng Tổ chức - Chính trị
4. Phòng Bảo vệ Chính trị
5. Phòng Bảo vệ Kinh tế 1
6. Phòng Bảo vệ Kinh tế 2
7. Phòng Bảo vệ Kinh tế 3
8. Phòng Bảo vệ Cơ quan văn hoá
9. Phòng Cảnh sát Hình sự
10. Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH
11. Phòng Cảnh sát Giao thông
12. Phòng Cảnh sát Bảo vệ
13. Phòng Cảnh sát PCCC
14. Phòng Chấp pháp
15. Phòng Trình sát kỹ thuật
16. Trại Tạm giam
17. Đội Trình sát Ngoại tuyến

1. Công an TP Thái Nguyên
2. Công an huyện Ngân Sơn
3. Công an huyện Chợ Rã
4. Công an huyện Na Rì
5. Công an huyện Chợ Đồn
6. Công an huyện Bạch Thông
7. Công an huyện Phú Lương
8. Công an huyện Định Hoá
9. Công an huyện Đại Từ
10. Công an huyện Đồng Hỷ
11. Công an huyện Võ Nhai
12. Công an huyện Phổ Yên
13. Công an huyện Phú Bình

* Tổng biên chế là 838 đồng chí

LÃNH ĐẠO TY CÔNG AN THÁI NGUYÊN **(Giai đoạn 1954 - 1975)**

TRƯỞNG TY:

1. Đ/c Nguyễn Đình Lim - Từ tháng 4/1948 đến cuối năm 1954;
2. Đ/c Ngô Văn Sổ - Phó trưởng Ty từ 1954 đến đầu năm 1955; - Trưởng Ty từ đầu năm 1955 đến tháng 9/1957;
3. Đ/c Nguyễn Hữu Uẩn - Phó trưởng Ty từ tháng 11/1954 đến 9/1957; - Trưởng Ty từ tháng 10/1957 đến tháng 6/1965;
4. Đ/c Hoàng Khải Giáp - Trưởng Ty từ tháng 7/1965 đến tháng 6/1977;

PHÓ TRƯỞNG TY:

- Đ/c Trương Tự Phúc - Từ tháng 8/1957 đến tháng 12/1980;
- Đ/c Ngô Xuân Hoà - Từ tháng 7/ 1959 đến tháng 6/1966;
- Đ/c Nguyễn Đình Hưởng - Từ tháng 6/1959 đến tháng 12/1964;
- Đ/c Lê Kim Quý - Từ tháng 7/1965 đến tháng 3/1993;

Đ/c Nguyễn Hữu Sinh - Từ tháng 10/1965 đến tháng 7/1967

và từ tháng 4/1978 đến tháng 10/1987;

Đ/c Nguyễn Văn Thuận - Từ tháng 11/1969 đến tháng 12/1980;

Đ/c Trần Định - Từ tháng 9/1974 đến tháng 12/1980.

Danh sách

Liệt sỹ công an Thái Nguyên trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Stt	Họ và tên	Đi B	Hy sinh	Đơn vị	Hài cốt nay ở	Quê
01	Nguyễn Văn Tuyên	3/1968	4/4/1971	Phòng PK29 - CA Quảng Ninh	Ngã tư Thịnh Đức - TPTN	Xã Thịnh Đức - TP Thái Nguyên
02	Nguyễn Văn Hạp	4/1968	4/9/1968	P.CA huyện Võ Nhai - TN	Nghĩa trang tỉnh Bình Thuận	P. Phan Đình Phùng - TP Thái Nguyên
03	Ma Tiến Thềm	6/1968	1972	Phòng PK56 - Ty CATN	Chưa tìm thấy mộ	P. Hoàng Văn Thụ - TP Thái Nguyên
04	Đoàn Minh Châu	5/1967	5/3/1968	P. PK78 (CA Khu TTVB)	Nghĩa trang TP Tuy Hòa - Phú Yên	P. Gia Sàng - TP. Thái Nguyên
05	Trần Đình Duẩn	6/1968	1968	CA TP. Thái Nguyên	N.Trang P. Quang Vinh - TPTN	P. Quang Vinh - TP. Thái Nguyên
06	Tô Minh Tuấn	6/1968	1971	Phòng PK57. Ty CATN	Chưa tìm thấy mộ	P. Trưng Vương - TP Thái Nguyên
07	Ngô Quang Tâm	12/1964	6/7/1975	P. CA TP. Thái Nguyên	Nghĩa trang Đà Lạt - L/Đồng	Xã Bảo Lý - Phú Bình - Thái Nguyên
08	Dương Thanh Việt	5/1967	24/3/1968	Công an TP Hà Nội	Chưa tìm thấy mộ	Xã Xuân Phương - Phú Bình - Thái Nguyên
09	Vũ Văn Bảy	12/1965	3/1967	Công an huyện Phổ Yên	Nghĩa trang huyện Phổ Yên	Xã Nam Tiến - Phổ Yên - Thái Nguyên
10	Phạm Quang Sáu	12/1965	1970	Phòng BVCT, Ty CATN	Chưa tìm thấy mộ	Xã Nam Tiến - Phổ Yên - Thái Nguyên
11	Tạ Quang Huỳnh	6/1968	21/4/1969	Công an huyện Võ Nhai	Chưa tìm thấy mộ	Xã Phú Thượng - Võ Nhai - Thái Nguyên
12	Hoàng Thanh Tiến	2/1972	7/1972	Công an huyện Võ Nhai	Nghĩa trang huyện Võ Nhai	Xã La Hiền - Võ Nhai - Thái Nguyên

13	Hầu Đức Ngoan	2/1972	01/1975	Ty CA Thái Nguyên	Nghĩa trang Trường Sơn	Xã Yên Lạc - Phủ Lương - Thái Nguyên
14	Ngô Văn Thịnh	4/1968	7/11/1972	Công an huyện Đại Từ	Nghĩa trang Dốc Lim - TPTN	Xã Kỳ Phú - Đại Từ - Thái Nguyên
15	Hoàng Xuân Trường	3/1968	1969	Công an huyện Võ Nhai	Nghĩa trang Lục Ba - Đại Từ	Xã Lục Ba - Đại Từ - Thái Nguyên
16	Nguyễn Văn Hùng	6/1968	27/6/1971	Công an huyện Đại Từ	Vẫn ở miền Nam	Xã Tiên Hội - Đại Từ - Thái Nguyên

**LÃNH ĐẠO TY CÔNG AN THÁI NGUYÊN
(1954 – 1975)**



Đồng chí NGUYỄN ĐÌNH LIM - 1916
Quê: Đình Bảng - TX Từ Sơn - Bắc Ninh
Trưởng Ty từ 4/1948 - cuối 1954



Đồng chí HOÀNG KHẢI GIÁP - 1924
Quê: Phương Linh - Bạch Thông - Bắc Kạn
Trưởng Ty từ 7/1965 - 6/1977



Đồng chí TRƯƠNG TỰ PHÚC - 1920
Quê: Thái Hưng - Thái Thụy - Thái Bình
Phó trưởng Ty từ 8/1957 - 12/1980



Đồng chí NGÔ XUÂN HOÀ - 1923
Quê: Phước Điền - Hải Lăng - Quảng Trị
Phó trưởng Ty từ 7/1959 - 6/1966



Đồng chí NGUYỄN ĐÌNH HƯỜNG - 1922
Quê: Trùng Quán - Văn Lãng - Lạng Sơn
Phó trưởng Ty từ 6/1959 - 12/1964



Đồng chí LÊ KIM QUÝ - 1928
Quê: Động Đạt - Phú Lương - Thái Nguyên
Phó trưởng Ty từ 7/1965 - 10/1993



Đồng chí NGUYỄN HỮU SINH - 1925
Quê: Anh Sơn - Tỉnh Gia - Thanh Hoá
Phó trưởng Ty từ 10/1965 - 7/1967 và từ 4/1978 - 10/1987



Đồng chí Nguyễn Văn Thuận - 1922
Quê: Đồ Cầu - Kim Động - Hưng Yên
Phó trưởng Ty từ 11/1969 - 12/1980



Đồng chí TRẦN ĐỊNH - 1926
Quê: Trung Giã - Sóc Sơn - Hà Nội
Phó trưởng Ty từ 9/1974 - 12/1980

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV. Nxb Sự thật, Hà Nội. 1977.
2. Văn kiện Đảng. Tập III. Ban nghiên cứu tổng kết - Bộ CA. 1965 - 1967.
3. Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ. Nxb Lý luận chính trị. 2007.
4. Lực lượng ANND - Lịch sử biên niên. (1954 - 1975). Nxb Công an nhân dân. 1997.
5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Tập II, (1954 - 1975). Nxb Chính trị quốc gia. 1995.
6. CAND Việt Nam - Lịch sử biên niên (1954 - 1975). Nxb Công an nhân dân. 2012.
7. Văn kiện Đảng. Tập V. Ban nghiên cứu tổng kết - Bộ CA. 1977.
8. Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập I, III. Nxb Chính trị quốc gia. 2000.
9. Hồ Chí Minh: "Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội". Nxb Sự thật. 1970.
10. Báo cáo tổng kết phong trào bảo vệ trị an năm 1966. Hồ sơ lưu tại Sở Nội vụ Thái Nguyên.

11. *Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 1954 - 1975*. Năm 2001.
12. *Công an tỉnh Thái Nguyên - Lịch sử biên niên. 1954 - 1975*. Năm 2001.
13. *Lịch sử CAND Việt Nam. 1954 - 1975*. Nxb Công an nhân dân. 2000.
14. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tập I. 1936 - 1965*. Năm 2003.
15. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tập II. 1965 - 2000*. Xb 2005.
16. *Văn kiện Đảng. Tập VI. Viện NCKHCA. Xb 1978*.
17. *Năm mươi năm hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nxb Sự thật. Năm 1979.
18. *Bắc Thái - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. (1954 - 1975)*. Năm 1993.
19. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. (1954 - 1975)*. Năm 1991.
20. *Lịch sử ATK Định Hóa trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược*. Năm 1997.
21. *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. (1954 - 1975)*. Bộ Quốc phòng. Viện lịch sử quân sự Việt Nam. Nxb Chính trị quốc gia. Từ tập I đến IX. Năm 2013.
22. *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên. (1954 - 1975)*. Năm 2004.
23. *Thành phố Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ Quốc. 1945 - 2000*. Năm 2007.

24. *Lịch sử kháng chiến chống thực dân pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng, bảo vệ Tổ Quốc của quân và dân huyện Đại Từ. (1945 - 2000). Năm 2004.*
25. *Huyện Định Hóa - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - Bảo vệ Tổ Quốc. (1945 - 2000). Năm 2007.*
26. *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa. (1930 - 2000). Năm 2000).*
27. *Võ Nhai - Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - Bảo vệ Tổ Quốc. (1941 - 2000). Năm 2005.*
28. *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai. Tập II. (1955 - 2000). Năm 2004.*
29. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ. (1930 - 1995). Năm 1997.*
30. *Lịch sử mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Bắc Thái. (1930 - 1995). Nxb Chính trị quốc gia. 1996.*
31. *Hồ Chí Minh: Về vấn đề Mặt trận dân tộc thống nhất. Nxb Sự thật, Hà Nội. 1972.*
32. *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên. 1954 - 2000. Nxb Chính trị quốc gia. 2004.*
33. *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên. (1930 - 1975). Năm 1991.*
34. *Lịch sử Thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên. (1950 - 1975). Nxb Thanh niên. 2006.*
35. *Hồ Chí Minh: Về nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước. Nxb Sự thật, Hà Nội. 1967.*

36. *Tổng kết lịch sử đấu tranh chống gián điệp. (1945 - 2005).* Nxb Công an nhân dân. 2009.
37. *Tổng kết lịch sử đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự. (1945 - 2000).* Nxb Công an nhân dân. 2003.
38. *Tổng kết lịch sử vận động quần chúng bảo vệ an ninh trật tự. (1945 - 2000).* Nxb Công an nhân dân. 2003.
39. *Lịch sử Công an tỉnh Bắc Thái. (1955 - 1975).* Năm 1995.
40. *Lịch sử Công an huyện Đồng Hỷ. (1947 - 2006).* Năm 2007.
41. *Lịch sử Công an huyện Định Hóa. (1947 - 2007).* Năm 2009.
42. *Văn kiện Đảng về chống Mỹ, cứu nước. Tập I (1954 - 1965); Tập II (1966 - 1975).* Nxb Chính trị quốc gia. 2013.

III- NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ.....	157
IV- MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.....	167
V- NHỮNG KIẾN NGHỊ - ĐỀ XUẤT.....	285
KẾT LUẬN.....	286
PHỤ LỤC	290
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	297

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU /

**I- THÁI NGUYÊN - ĐỊA BÀN CHIẾN LƯỢC
QUAN TRỌNG TRONG LỊCH SỬ VÀ CUỘC
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC 13**

1. Vài nét về vị trí, đặc điểm tỉnh Thái Nguyên..... 13
2. Âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai 20

**II- NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN CỦA CUỘC
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG
AN THÁI NGUYÊN TRONG TỪNG GIAI
ĐOẠN CÁCH MẠNG 29**

Giai đoạn thứ nhất, từ tháng 7/1954 đến hết
năm 1960 29

Giai đoạn thứ hai, từ năm 1961 đến hết tháng
9/1965 49

Giai đoạn thứ ba, từ tháng 10/1965 đến tháng
01/1973 74

Giai đoạn thứ bốn, từ tháng 02/1973 đến hết
tháng 4/1975 139

**TỔNG KẾT LỊCH SỬ
CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN
TRONG SỰ NGHIỆP KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC
(1954 - 1975)**

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỤ

Biên tập
NGUYỄN HOÀI THANH

Vẽ bìa
NGUYỄN HUY HOÀNG

Trình bày
PHẠM THÙY LINH

Sửa bản in
HOÀI THANH

Quyết định xuất bản số 52/KH/BCAND - 14, ngày 4/8/2014
Nhập danh lý kế hoạch xuất bản số: 14-2014/CH/1-433/CAND
In 100 cuốn khổ 14,5 x 20,5cm. Công ty in Giáo trình, Giấy in tập

In 100 cuốn khổ 14.5 x 20.5cm, Công ty in Giao thông. Giấy chấp
nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số: 14-2014/CXB/1-433/CAND.
Quyết định xuất bản số 572/NXBCAND - P4, ngày 4/8/2014. In
xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2014.